

Dân Chúa

www.danchua.eu

online

Cầu cho “ĐƯỜNG ĐI CỦA TRÁI TIM”

Chúng ta cầu nguyện cho tất cả những người đau khổ tìm thấy được đường đi trong cuộc sống, và họ được Trái tim của Chúa Giêsu chạm tới.



Nguyệt San Công Giáo
Katholische on line
Monthly Catholic on line
Email: info@danchua.de
Herausgeber: Franz Xaver e.V.
Dân Chúa Katholische on line

DÂN CHÚA ÂU CHÂU

Chủ nhiệm: Lm Stephano Bùi Thượng Lưu
Phụ tá chủ nhiệm: Lm Paul Đào Văn Thạnh
Thư ký : Sr. Anne Marie Nguyễn Thị Hường
Chủ biên thần học : Lm Vincent Lê Phú Hải omi
Chủ biên văn hóa: Sh Bonaventure Trần Công Lao

DÂN CHÚA ÚC CHÂU

715 Sydney Rd. Brunswick, Victoria 3056
Tel.: (03) 9386-7455 / Fax: (03) 9386-3326
Chủ nhiệm: Lm. Nguyễn Hữu Quảng SDB
Chủ bút: Rev. James Võ Thanh Xuân
Phụ tá Chủ bút: Trần Vũ Trụ
Tổng Thư Ký: Sr. Nguyễn Thùy Linh, FMA
Ban kỹ thuật: Hiệp Hải

MỤC ĐÍCH & TÔN CHỈ DÂN CHÚA

Mục đích: Góp phần vào việc phục vụ tập thể Công Giáo Việt Nam và đồng bào để cùng thăng tiến toàn diện.

Tôn chỉ: Trung thành với Tin Mừng Chúa Kitô và Giáo Huấn của Hội Thánh Công Giáo:

1. Phát triển đời sống Đức Tin sống động, trưởng thành và lòng yêu nước nồng nhiệt, sáng suốt.
2. Phổ biến và hướng dẫn những dư luận ngay chính.
3. Bảo tồn và phát huy Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam trong tinh thần dung hợp với nhân bản Công giáo.
4. Cổ vũ hiệp nhất, canh tân tâm tư, ngôn từ và hành động để nếp sống Đạo đáp ứng những đòi hỏi của thời đại mới.



**Xin mời ghé Trang Nhà
Dân Chúa online
<https://danchua.eu/>**

Trong Số Này

- . Lá Thư Chủ Nhiệm.
- . Lịch Phụng vụ tháng Sáu 2020.
- . **Tháng Sáu : Tôn kính Thánh Tâm Chúa Giêsu.**
- . **HẠNH PHÚC ĐƯỢC CHÚA THÁNH THẦN AN ỦI.**
- . **Năm Mục Vụ Giới Trẻ 2020:**
 - Đức Giêsu Kitô Đường Chữa Lành.**
- . **Lòng khoan dung: Món quà quý nhất của hôn nhân Kitô hữu.**
- . **Đức Phanxicô là nhân vật sáng giá nhất của thời đại chúng ta.**
- . **Sứ điệp của Đức Thánh Cha nhân Ngày Thế giới người Di dân...**
- . **Vai trò của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trong việc làm sụp đổ chế độ cộng sản Đông Âu.**
- . **Lễ Tưởng nhớ các nạn nhân của cuộc diệt chủng Khmer Đỏ.**
- . **Có các thánh Cựu Ước không?.**
- . **Lòng Thương Xót Cứu Độ Thế Giới.**
- . **Đức Biển Đức XVI: Lòng Chúa thương xót là điểm hiệp nhất nội tại...**
- . **Sức mạnh của lời cầu nguyện.**
- . **Rèn luyện sáu bước để có lòng khiêm nhường.**
- . **Tôn giáo trong việc giải quyết vấn đề môi trường sinh thái.**
- . **Bản văn Kinh Thánh Do Thái cổ được phát hiện từ các mảnh Qumran.**
- . **Bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra: Học 4 từ “đừng” để tránh mọi rắc rối của cuộc đời.**
- . **Matteo Farina chàng trai thế hệ 9x được ĐTC nâng lên bậc Đáng kính.**
- . **Đáng Đáng kính William Gagnon - Nhà Truyền giáo của Lòng Thương Xót...**
- . **Vị Thánh đầu tiên của Trung Quốc đã được tử đạo trên một cây thập tự ở Vũ Hán**
- . **Mẹ của thánh Gioan Phaolô II từ chối phá thai và nhờ đó Giáo hội có thánh Gioan Phaolô II**
- . **Tượng Chúa Giêsu được tạo ra theo dữ liệu từ khăn liệm thành Turino**
- . **Đức Bà là Cửa Thiên Đàng.**
- . **Robot nổi loạn: Thời điểm Singularity...**
- . **Mây và con người.**

Chúng con xin Đức Chúa Trời cho Đức Chúa Thánh Thần xuống. Sửa lại mọi sự trong ngoài chúng con.

Quý độc giả thân mến,
Toàn thể Giáo Hội đang sống một thời điểm đặc biệt: đúng vào Chúa Nhật 31.05, kết thúc tháng Hoa dâng kính Đức Mẹ, năm nay trùng vào đại lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống.

Chính vì lý do đó, vào chiều tối thứ bảy 30.05, Đức Thánh Cha Phanxicô mời gọi tất cả các tín hữu khắp năm châu hiệp thông cầu nguyện, dâng những kinh Mân Côi tại hang đá Đức Mẹ Lộ Đức trong vườn Vatican vào lúc 17g30 chiều (giờ Roma). Buổi cầu nguyện có chủ đề: “Họ đồng tâm nhất trí trong cầu nguyện cùng với Đức Maria” (Cv 1,14). Các đền thánh trên thế giới như đền thánh Lộ Đức, Fatima, Giovanni Rotondo, Pompei, Czestochowa; đền thánh Đức Mẹ Vô nhiễm ở Washington D.C. tại Mỹ châu; đền thánh Elele ở Nigeria, và Đức Mẹ Hòa bình ở Bồ Biển Ngà, Đức Mẹ Guadalupe ở Mexico, Đức Mẹ Chiquinquirá ở Colombia, Lujan và Milagro ở Argentina... chắc chắn phải kể đến đền thánh Đức Mẹ Lavang ở Việt Nam... cùng liên kết trong cầu nguyện với Đức Thánh Cha, với sự tham dự của các gia đình. Ý chỉ của buổi cầu nguyện là cầu xin Đức Mẹ Maria giúp đỡ và an ủi trong đại dịch virus corona và phó thác toàn thể nhân loại cho Chúa. Đây là giờ cầu nguyện trong đó cả thế giới hiệp nhất với Đức Thánh Cha “đồng tâm nhất trí trong

cầu nguyện cùng với Đức Maria” vào chiều lễ Vọng Chúa Thánh Thần Hiện xuống.

Nhìn ra bên ngoài thế giới, tính đến cuối tháng 5.2020 thế giới hiện ghi nhận 5.899.781 người mắc Covid-19, trong đó có 361.572 ca tử vong và 2.577.155 người bình phục. Mỹ vẫn tiếp tục là quốc gia có số ca nhiễm và tử vong cao nhất, lần lượt là 1.767.791 nhiễm (tăng 21.988 ca) và 103.313 tử vong (tăng 1.206) với 498.656 bệnh nhân đã bình phục. Theo sau Mỹ là Ba Tây với 438.812 ca nhiễm và 26.991 người tử vong. Trong 24 giờ qua, Ba Tây đã lập kỷ lục về số ca mắc và tử vong mới, lần lượt là 24.151 và 1.294, đều cao nhất thế giới.

Sau hơn hai tháng phong tỏa, nhiều quốc gia trên thế giới, từ Âu sang Á đang rục rịch mở cửa lại các hoạt động kinh tế, du lịch, thương mại, tôn giáo... với các biện pháp ngăn ngừa lây lan và phòng ngừa bệnh dịch tái phát... Ai cũng mong những ngày tháng hè nóng bức được nghỉ ngơi dưỡng sức bên các bờ biển sóng vỗ và dạo chơi



trên các triền núi xanh mát... Ai cũng mong chờ hy vọng cuộc sống được trở lại bình thường như trước đây. Ai cũng hy vọng một thế giới tươi đẹp hơn về mọi mặt...

Cùng với linh mục Lombardi (nguyên giám đốc phòng báo chí Tòa Thánh) chúng ta tự hỏi: “Sau cơn đại dịch, chúng ta sẽ sinh sống với nhau thế nào trong thế giới mới?”

“Sau vài tuần cách ly ở nhà, lòng tôi dấy lên một cảm giác khát khao được gặp lại những gương mặt thân quen trên đường phố. Tôi hy vọng sớm hay muộn, điều này sẽ trở lại... Nếu không, tắm mặt nạ hoặc tắm bia chần, hoặc cái mặt nạ, cản ngăn tôi không thể đổi trao những câu chào hỏi thân thiện, hoặc thậm chí chỉ là một nụ cười chân thành với người khác! “Nhiều người trong chúng ta trong những tháng gần đây trước là ngạc nhiên sau là quen dần với khả năng của truyền thông kỹ thuật số, đã vui mừng thấy nhau, chào nhau trên không gian (mạng) ảo... Chúng ta hy vọng sẽ tiếp tục sử dụng chúng trong tương lai, nhưng với việc nói rộng cách ly, chúng ta nhận ra rằng “gặp gỡ trên mạng ảo” là không đủ.

“Làm thế nào chúng ta có thể trở lại bình thường, sau khi các biện pháp nói lỏng được ban hành: chào hỏi nhau trên đường phố hoặc trên tàu điện thế nào? Chúng ta có thể làm sống

lại không gian chung sống trong thành phố của chúng ta với một bầu khí thanh thản? Hay chúng ta bị dồn nén đầy sợ hãi và nghi ngờ? Chúng ta hy vọng những phát minh thuốc chủng, thuốc ngừa... giúp chúng ta lấy lại được sự quân bằng thận trọng hợp lý với mong muốn tái lập lại được cuộc sống hàng ngày mà - xưa kia chúng ta đã có và đã đề cập tới ở đầu bài - đó là điều quan trọng cho thế giới, cho cuộc sống của con người? Chúng ta sẽ nhận ra (nhiều hay ít hơn trước) rằng chúng ta là một gia đình nhân loại cùng nhau sinh sống trong một ngôi nhà chung là hành tinh duy nhất của chúng ta “Trái đất?” “Đại dịch đã cho chúng ta cái cảm nghiệm toàn cầu bị ảnh hưởng, để chúng ta toan tính lại cho tương lai. Liệu chúng ta có thể tái khám phá và khơi lại ước muốn chung sống trong tình huynh đệ giữa mọi dân tộc vượt ra ngoài biên giới, để chào mừng và đón nhận nhau cách thân tình trước những đa dạng, hy vọng sống cùng nhau trong một thế giới hài hòa bình an... “Chúng ta sẽ trải nghiệm sự hiện diện của chính mình ra sao và chúng ta nhìn những người khác như thế nào? Chắc chắn thuốc chủng ngừa các vi khuẩn truyền nhiễm phải có và mọi cẩn phòng, ngăn ngừa các nguy cơ lây lan phát tán phải được bảo vệ bằng mọi giá?

“Đôi mắt của chúng ta sẽ nhìn ra sao? Trái



Lá Thư Dân Chúa

tim của chúng ta sẽ thổn thức thế nào? Nụ cười của chúng ta sẽ làm sao lúc chúng ta tản bộ trên đường phố, băng qua những đoạn đường đông người? Ai sẽ là những người xa lạ? Ai là những gương mặt thân quen hồi xưa mà chúng ta mong ước được gặp lại... trong một thế giới mới, nơi ngôi nhà chung của chúng ta? “Lúc đó mọi người được phát triển về mọi mặt, dù là nam hay nữ. Bởi vì sau tất cả, mỗi cơ thể con người là: biểu hiện vật lý của một linh hồn - độc nhất, xứng đáng, quý giá, một thụ tạo và là hình ảnh của Thiên Chúa ... Ngoài ra, việc phục hồi tự do thoát khỏi sợ hãi ‘coronavirus’ sẽ giúp chúng ta giải phóng bản thân khỏi các loại vi khuẩn khác trong cơ thể! Tâm hồn chúng ta sẽ vươn lên cõi thiêng tươi đẹp của linh hồn. Cõi thiêng của thần thánh và của chúng ta cách cá biệt hơn? “Công nghệ kỹ thuật số có thể tiếp tục làm trung gian và đồng hành trong cuộc sống của chúng ta một cách hữu hiệu, nối kết các mối quan hệ của chúng ta, liên kết sự hiện diện vật lý của con người với lãnh vực tâm linh của tâm hồn chúng ta. Như Chúa Giêsu, Ngài không phải là một biểu hiện ảo của Thiên Chúa, nhưng là một Thiên Chúa nhập thể, hữu hình để chúng ta có thể đụng chạm tới Ngài. Chúa Giêsu đã hứa: “Thầy sẽ ở cùng chúng con mọi ngày cho đến tận thế và sẽ đón chúng con về với Thầy để Thầy ở đâu, chúng con cũng sẽ ở đó!” Ngài cũng nói với chúng ta rằng chúng ta có thể nhận ra Ngài nơi anh chị em đồng loại của chúng ta...

Lá thư Dân Chúa nhân dịp Đại Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống, xin được cùng với quý độc giả, thiết tha nguyện xin Chúa Thánh Thần tràn đổ trong tâm hồn chúng ta bấy hồng ân cao quý của Ngài, canh tân cuộc sống, và canh tân bộ mặt thế giới, canh tân lòng trí chúng ta: “Sửa lại mọi sự trong ngoài chúng con” sau trận đại dịch viêm phổi nguy hiểm và đầy đau thương này.

Vâng đây là thời điểm cầu nguyện và chọn hướng đi cho tương lai của nhân loại, của toàn thể Hội nói chung và cho mỗi cá nhân cũng như gia đình chúng ta nói riêng...Ai trong chúng ta cũng cảm nghiệm thật rõ ràng sự mong manh yếu đuối của thân phận phàm nhân...nhưng cũng



ý thức sự dữ và lòng chai dạ đá của chính chúng ta. Chính vì lý do đó, chúng ta càng phải tha thiết khẩn nguyện:

“Chúng con lạy ơn Đức Chúa Thánh Thần thiêng liêng sáng láng vô cùng, chúng con xin Đức Chúa Thánh Thần xuống đầy lòng chúng con, là kẻ tin cậy Đức Chúa Trời, và đốt lửa kính mến Đức Chúa Trời trong lòng chúng con; chúng con xin Đức Chúa Trời cho Đức Chúa Thánh Thần xuống.

Sửa lại mọi sự trong ngoài chúng con.

Chúng con cầu cùng Đức Chúa Trời, xưa đã cho Đức Chúa Thánh Thần xuống soi lòng dạy dỗ các Thánh Tông Đồ, thì rày chúng con cũng xin Đức Chúa Trời cho Đức Chúa Thánh Thần lại xuống an ủi dạy dỗ chúng con làm những việc lành, vì công nghiệp vô cùng Đức Chúa Giêsu Kitô là Chúa chúng con. Amen.

Lm. Chủ Nhiệm

Lịch Phụng vụ tháng Sáu - 2020

Ý truyền giáo: Con đường tình yêu.

Cầu cho những người đau khổ được Thánh Tâm Chúa Giêsu ủi an và nâng đỡ.

THÁNG Trái Tim Cực Thánh Chúa Giêsu

Sùng kính Thánh Tâm Chúa Giê-su là kính nhớ tình thương yêu của Thiên Chúa. Tình thương yêu cứu độ của Thiên Chúa được tỏ bày ra nơi con người Đức Giê-su, và nhất là trong cái chết trên thập giá vì tội lỗi loài người. Thánh Tâm đã bị đâm thấu là hình ảnh rõ rệt nhất, là tiếng nói mạnh nhất về tình thương yêu của Thiên Chúa đối với chúng ta, và là một bằng chứng không thể chối cãi được của tình thương yêu lạ lùng ấy.

- Thứ hai 1 Đức Trinh nữ Maria, Mẹ Hội thánh: 2Phêrô 1,2-7; Tv 90; Mc 12,1-12.
- Thứ ba 2 Thánh Marcellinus & Phêrô: 2 Phêrô 3,12-15a.17-18 ; Tv 89; Mc 12,13-17.
- Thứ tư 3 Thánh Charles Lwanga: 2 Tm 1,1-3.6-12; Tv 122; Mc 12,18-27.
- Thứ năm 4 Thánh Clotilde: 2 Tm 2,8-15 ; Tv 24; Mc 12,28b-34.
- Thứ sáu 5 Thánh Boniface: 2 Tm 3,10-17 ; Tv 118; Mc 12,35-37.
- Thứ bảy 6 Thánh Norbert: 2 Tm 4,1-8 ; Tv 70 ; Mc 12, 38-44.
- Chúa nhật 7 Lễ Chúa Ba Ngôi Xh 34, 4b-6.8-9 ; Dn 3; 2Co 13,11-13; Ga 3,16-18.
- Thứ hai 8 1Vua 17, 1-6 ; Tv 120 ; Mt 5,1-12.
- Thứ ba 9 Thánh Ephrem: 1Vua 17, 7-16 ; Tv 4; Mt 5,13-16.
- Thứ tư 10 1Vua 18, 20-39; Tv 15; Mt 5, 17-19.
- Thứ năm 11 Thánh Banaba: Cv 11,21 b-26 và 13,1-3 ; Tv 64; Mt 5,20-26.
- Thứ sáu 12 1Vua 19, 9a.11-16; Tv 26; Mt 5, 27-32.
- Thứ bảy 13 Thánh Antôn thành Padoue: 1Vua 19,19-21 ; Tv 15 ; Mt 5,33-37.
- Chúa nhật 14 Lễ Mình Máu Chúa Kitô: Đnl 8,2-3.14b-16a; Tv 147; 1Co 10,16-17; Ga 6,51-58.
- Thứ hai 15 1Vua 21,1-16; Tv 5; Mt 5,38-42.
- Thứ ba 16 1Vua 21,17-29; Tv 50; Mt 5,43-48.
- Thứ tư 17 2Vua 2,1.6-14; Tv 30; Mt 6,1-6.16-18.
- Thứ năm 18 Huấn ca 48,1-14; Tv 96; Mt 6,7-15.
- Thứ sáu 19 Lễ Thánh Tâm Chúa Giêsu: Đnl 7,6-11; Tv 102; 1Ga 4,7-16; Mt 11,25-30.
- Thứ bảy 20 Lễ Trái tim vô nhiễm Đức Mẹ: 2Sbn 24,17-25; Tv 88; Lc 2,41-51.
- Chúa nhật 21 XII Thường niên Gr 20,10-13; Tv 68; Rm 5,12-15; Mt 10,26-33.
- Thứ hai 22 Thánh Paulin thành Nola & thánh J. Fisher và More: 2Vua 17, 5-8.13-15a.18; Tv 59; Mt 7,1-5.
- Thứ ba 23 2Vua 19, 9b-11.14-21.31-35a.36 ; Tv 47; Mt 7,6.12-14.
- Thứ tư 24 Sinh nhật thánh Gioan: Is 49,1-6; Tv 138; Cv 13,22-26; Lc 1,57-66.80
- Thứ năm 25 2Vua 24,8-17; Tv 78; Mt 7,21-29.
- Thứ sáu 26 2Vua 25,1-12; Tv 136; Mt 8,1-4.
- Thứ bảy 27 Thánh Cyrille thành Alexandrie: Ai ca 2,2.10-14.18-19; Tv 73; Mt 8,5-17
- Chúa nhật 28 XIII Thường niên: 2Vua 4, 8-11.14-16a; Tv 88; Rm 6,3-4.8-11 ; Mt 10,37-42.
- Thứ hai 29 Thánh Phêrô và Phaolô: Cv 12,1-11 ; Tv 33 ; 2Tm 4,6-8.17-18 ; Mt 16,13-19
- Thứ ba 30 Các thánh tử đạo tiên khởi thành Rôma: Am 3,1-8 & 4,11-12 ; Tv 5; Mt 8,23-27.



Tháng Sáu : Tôn kính Thánh Tâm Chúa Giêsu

“Đây là Trái Tim đã thương yêu loài người vô cùng, không tiếc gì với họ. Một Trái Tim yêu thương con người, chỉ nhận đáp trả vô ơn bội bạc.” (Lời Chúa phán với Thánh Nữ Margarita Maria Alacoque - Sứ giả Thánh Tâm Chúa)

Trong Thánh Kinh có nhiều đoạn dẫn chứng về ‘Thánh Tâm Chúa’ đối với nhân loại :
- “Ta đã dùng giây nhân tình, dùng xích yêu thương kéo chúng nó đến. Ta đã như những kẻ cởi hàm khỏi ách chúng nó và để của ăn trước mắt chúng nó.” (Hô-sê 11 : 2- 4)

- “Để anh em khi đã đâm rễ vững nền trong sự yêu thương, được hiệp cùng các thánh đồ, mà hiểu thấu bề rộng, bề dài, bề cao, bề sâu của nó như thế nào và biết được sự yêu thương của Đấng Cứu Thế, là sự trỗi hơn mọi sự thông biết, hầu cho anh em được đầy mọi sự dư dật của Thiên Chúa.” (Ê-phê-sô 3:8-12)

- “Hai con chim sẽ há không bán một đồng tiền sao ? Thế mà không một con nào rơi xuống đất ngoài ý Cha các người ! Cả những sợi tóc trên đầu các người cũng đã cộng sổ rồi. Vậy đừng sợ ! các người quý giá hơn con chim sẽ nhiều. (Mt 19 : 29 & 30)

- “Đến bên Đức Chúa Giêsu họ thấy Ngài đã chết, thì không đập bể ống chân Ngài, nhưng một người lính lấy đồng đâm cạnh sườn Ngài, và lập tức có máu cùng nước chảy ra.” (Yn 19 : 32- 34)

- “Bấy giờ Đức Giêsu nói : Lạy Cha xin tha thứ cho chúng vì chúng không biết việc chúng làm.” (Lc 23 : 34)

- “Không có tình yêu nào lớn hơn, là thí mạng sống mình vì bạn hữu.” (Yn 15 : 13)

- “Vì Thiên Chúa đã yêu thế gian đến như thế, đến nỗi đã ban Con Một của Người, ngõ hầu ai tin vào Ngài thì khỏi phải hư đi, nhưng được sự sống đời đời.” (Yn 2 : 16)

- “Còn Thiên Chúa thì lại thi thố lòng yêu mến của Người đối với chúng ta : là Đức Kitô đã chết vì ta, ngay lúc ta còn là tội nhân. Vậy phương chi bây giờ đã được giải án tuyên công trong máu Ngài, ta sẽ được nhờ Ngài cứu khỏi án thịnh nộ.” (Thư Thánh Phaolô gửi tín hữu Roma 5 : 8- 10)

Phong trào tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu đã được các tu sĩ Dòng Biển Đức và Xitô phát động từ thế kỷ 11.

Đến cuối thế kỷ 13, nữ tu Gertrude Dòng Xitô được thi kiến dựa vào vết thương Chúa, nghe





Aquas (Hân Hoan Múc Nước)

Đức Phaolô 6 được bầu lên ngôi Giáo Hoàng vào đúng ngày Lễ Kính Thánh Tâm Chúa 21/6/1963.

Hai vị Giáo Hoàng gần đây nhất là ĐTC Gioan Phaolô 2 đắc cử Giáo Hoàng 16/10/1978 ngày lễ kính Nữ Thánh

được nhịp đập Trái Tim Chúa, gây cảm xúc ngây ngất không thể diễn tả.

Thế kỷ 17, đức tin Công Giáo bị rung động dữ dội vì tà thuyết Jansen và Tin Lành. Nữ tu Margarita Maria Alacoque được thị kiến cách đặc biệt thấy Trái Tim bốc lửa với vòng gai bao quanh và Chúa phán : "Đây là Trái Tim đã thương yêu loài người vô cùng, không tiếc gì với họ. Một Trái Tim yêu thương con người, chỉ nhận đáp trả vô ơn bội bạc." Chúa còn truyền Làm Giờ Thánh đền tạ Trái Tim Chúa, chịu Minh Thánh mỗi thứ sáu đầu tháng và ủy thác cho 2 Lm Dòng Tên Gioan Eudes & Claude quảng bá lòng tôn sùng Thánh Tâm Chúa

Trước đây việc tôn sùng Thánh Tâm Chúa chỉ trong phạm vi nước Pháp, nhưng từ năm 1856, Lễ Kính Thánh Tâm lan rộng khắp Giáo Hội.

ĐGH Clêmentê 13 chuẩn y cho Hội đồng Giám Mục Ba-Lan và Hội Huynh Đệ Thánh Tâm Roma thiết lập Lễ Kính Thánh Tâm Chúa.

ĐGH Piô 9 nổi rộng việc cử hành Lễ Thánh Tâm ngày thứ sáu, sau tuần bát nhật kính Minh Thánh Chúa.

ĐGH Lêô 13 qua Thông điệp Annum Sacrum công nhận việc tôn thờ Thánh Tâm là 'việc đạo đức hảo hạng' và hiến dâng Thế giới cho Thánh Tâm Chúa.

Đức Piô 11 ban Thông điệp Miserentissimus Redemptor (Đấng Cứu Thế Nhân Từ)

Đức Piô 12 công bố Thông điệp Haurietis

Margarita Sứ giả Thánh Tâm Chúa - Giáo Hoàng cũng là tông đồ của Lòng Chúa Thương Xót và Thánh Tâm Chúa. ĐTC Bênêdictô 16 trước khi nghỉ hưu công bố Thông điệp Deus Caritas Est (Thiên Chúa là Tình Yêu)

Thánh Lm Năm Dấu Chúa nói : "Chúng ta hãy nhớ rằng Thánh Tâm Chúa Giêsu kêu gọi chúng ta không chỉ để thánh hóa chúng ta, mà còn vì linh hồn chúng ta. Ngài muốn cứu độ các linh hồn."

Đức Phaolô 6 : "Tôn sùng Thánh Tâm Chúa là phương thế hữu hiệu nhất để đóng góp vào việc canh tân tâm linh và luân lý thế giới."

Ngoài Nữ thánh Margarita Maria Alacoque Sứ giả Thánh Tâm Chúa, ta còn phải nhắc đề 3 Tông đồ nhiệt thành của Thánh Tâm Chúa :

- Thánh Maria Faustina Kowalska, người Ba-Lan, Dòng Nữ tu Đức Mẹ Thương Xót với nhật ký 'Divine Mercy in My Soul'- Ngài là Sứ giả Lòng Chúa Thương Xót.

- Chị Beninha Consolata, người Ý, Dòng Thăm Viếng qua tác phẩm 'Tình dịu dàng của Chúa'

- Chị Josefa Menender, người Pháp, Dòng Thánh Tâm với quyển 'Tiếng gọi Tình yêu'

Vì lòng tôn sùng nhiều tổ chức, đoàn thể, dòng tu, trường học, bệnh viện...đã mang tên Thánh Tâm Chúa. Tại Việt Nam Dòng Thánh Tâm được Đức Cha Joseph Marie Eugene Allys thành lập tại Huế năm 1925 và Bề trên tiên khởi là Linh mục Hồ Ngọc Cẩn, sau là Giám Mục địa

phận Bùi Chu. Hiện nay dòng Thánh Tâm đã mở rộng thêm nhiều Chi dòng tại các Giáo phận.

Chúa hứa cùng Thánh Nữ Margarita ban 12 ơn lành cho những ai có lòng yêu mến Thánh Tâm Chúa:

- 1-Ban bình an cho đời sống cá nhân.
- 2-Ban bình an cho gia đình.
- 3-An bình trong mọi gian nan.
- 4-Ấn náu an toàn nơi Trái Tim Chúa trong giờ sau hết.
- 5-Đổ ơn lành trên việc làm.
- 6-Tội nhân sẽ nhận thấy Thánh Tâm Chúa chính là đại dương Lòng thương xót.
- 7-Kẻ nguội lạnh sẽ được hoán cải trở nên sốt sáng.
- 8-Linh hồn sốt sáng sẽ mau trở nên trọn lành thánh thiện.
- 9-Chúc lành cho các gia đình trưng ảnh tượng và tôn kính Thánh Tâm Chúa.
- 10-Ban sức mạnh cho các Linh Mục lay chuyển các linh hồn chai đá.
- 11-Kẻ nào truyền bá Thánh Tâm sẽ ghi trong Trái Tim Ta không bao giờ phai mờ.
- 12-Ai rước lễ 9 lần liên tiếp thứ sáu đầu tháng, sẽ được ơn ăn năn thống hối và lãnh nhận các phép bí tích trong giờ lâm chung.

Nhiều phép lạ đã xảy ra chứng minh Lòng thương xót bao la của Thánh Tâm Chúa với nhân loại:

- Phép lạ tại Lanciano, nước Ý, vào năm 700 : Bánh Thánh hóa Thịt và Máu được lưu giữ nguyên vẹn cho tới nay.
- Phép lạ tại Blanot, Pháp, năm 1331 : Máu Thánh chảy trên khăn Thánh vẫn còn được lưu giữ.
- Phép lạ tại Offida, nước Ý, năm 1273 : Bánh Thánh hóa Thịt và Máu tuôn trào khi bị nung nóng.
- Phép lạ tại Walldum, nước Đức, năm 1330 : Rượu đổ trên khăn Thánh biến thành hình Thánh Giá với 11 Đầu Chúa đội mào gai bao quanh.

Những phép lạ trên chỉ là tiêu biểu đã được các Vị Giáo Hoàng phê chuẩn hay các vị thẩm quyền Giáo Hội địa phương công nhận.

Hãy luôn sốt sáng đọc các kinh nguyện thờ lạy Thánh Tâm Chúa Giêsu :

- Kinh Đền Tạ Trái Tim Chúa (Được lãnh ơn Đại xá nếu đọc trong ngày Lễ kính Thánh Tâm Chúa)

- Kinh cầu Trái Tim Chúa Giêsu.

- Kinh dâng mình cho Trái Tim Chúa (Do Thánh Margarita soạn)

- Kinh dâng mình cho Trái Tim Chúa (của ĐTC Piô 11)

Giáo Hội dùng cả Tháng 6 để nhắc ta nhớ đến Tình yêu cao cả của Chúa, tình yêu hy sinh tận hiến vô vị lợi. Chúa đã hiến mình trên Thập Giá để cứu chuộc loài người, vì chỉ nơi Thập Giá chúng ta mới gặp được Thiên Chúa và đón nhận ân sủng để nên thánh như người trộm lành biết thống hối, nhận được hồng ân Nước Trời. Cũng như lời Chúa hứa :”Khi nào Ta bị treo lên khỏi đất, Ta sẽ kéo mọi người lên cùng Ta.”

Xin cho chúng con luôn hướng về Thánh Tâm Chúa, vì Trái tim Chúa đã mở rộng để Máu và Nước đổ nguồn ơn cứu độ trên chúng con.

“Lạy Thánh Tâm Chúa Giêsu! Đáng giàu lòng thương xót, xin giúp chúng con nhận được tình yêu bao la vô điều kiện của Ngài, để chúng con có thể cảm nghiệm nhịp đập Trái Tim thương xót của Ngài. Chúa là Đáng hằng sống và hiển trị cùng với Đức Chúa Cha và Chúa Thánh Thần đến muôn thuở muôn đời, Amen.

Đinh văn Tiến Hùng



Chúa Nhật 31/5/2020 : Lễ Hiện xuống HẠNH PHÚC ĐƯỢC CHÚA THÁNH THẦN AN ỦI

1. Chúa Thánh Thần là Đấng an ủi tuyệt vời,
Đó là điều tôi đã học được từ rất nhỏ,
Đó là điều tôi đã cảm nhận được suốt đời tôi,
Đó là điều đang đỡ nâng tôi trong tuổi già yếu.

2. An ủi nhất là vì tôi cảm nhận được sự hiện diện của Ngài, Ngài ở bên tôi. Tôi cảm thấy Ngài như một người mẹ. Ngài an ủi, để dạy dỗ. Ngài an ủi, để sửa lỗi. Ngài an ủi, để chữa lành. Ngài như bầu lửa yêu thương.

3. An ủi đặc biệt là ở sự Ngài lôi kéo tôi vào trung tâm điểm của hạnh phúc đời tôi.

4. Có nhiều lúc, tôi tưởng trung tâm điểm của hạnh phúc đời tôi là được làm linh mục, làm giám mục. Nhưng Chúa Thánh Thần đã khéo giúp tôi nhận ra trung tâm điểm hạnh phúc đời tôi chính là được Chúa nhận tôi làm nghĩa tử, được là con của Chúa.

5. Để làm con của Chúa, tôi phải làm gì? Chúa Thánh Thần dạy tôi là hãy khiêm tốn và ân cần đón nhận tình Chúa xót thương, dành cho tôi là kẻ yếu đuối, khổ đau. Rồi hãy khiêm tốn và ân cần xót thương kẻ khác, nhất là những kẻ khổ đau yếu đuối.

6. Thế nghĩa là tôi phải biết đón nhận những an ủi của Chúa, và phải biết cho đi những an ủi nhận được.

7. Biết đón nhận và biết cho đi sự an ủi, hai việc đó nghe thì dễ, nhưng thực hiện thì khó. Tôi có kinh nghiệm đó. Một trong những yếu tố khiến khó thực hiện sự đón nhận an ủi của Chúa và cho đi sự an ủi nhận được từ Chúa, chính là tính tôi hay sợ.

8. Thực vậy, tôi rất sợ, bởi vì nhận thức mình quá bất xứng, quá tội lỗi, quá hèn mọn. Nhiều khi quá sợ đã làm tôi mất ăn, mất ngủ, mất bình an.

9. Chính những khi tôi sợ hãi như thế, thì Chúa Thánh Thần lại an ủi tôi.

Một ngày Ngài cho tôi nhớ lại những lời Chúa



trong Phúc âm, về lòng xót thương của Chúa, thí dụ: “Hãy xin thì sẽ được, hãy gõ cửa, thì sẽ mở cho” (Mt 7,7).

Chúa cũng đã nói đại khái; Trên đời, người con xin cho bánh ăn, không lẽ người cha lại cho nó con rắn, phương chi, Cha trên trời.

10. Thêm vào những lời Chúa phán về lòng Chúa xót thương, Chúa Thánh Thần lại cho tôi nhớ lại dụ ngôn về cách Chúa đối xử với đứa con tội lỗi trở về, thực là cảm động. Chúa Thánh Thần cũng giúp tôi nhớ lại hình ảnh mà Chúa Giêsu đã dùng để chỉ về Chúa, đó là hình ảnh gà mẹ ấp ủ đàn con.

11. Chúa Thánh Thần không chỉ làm cho tôi nhớ lại những gì Phúc âm đã ghi về lòng xót thương của Chúa. Mà Ngài còn cho tôi được thực sự vượt qua những sợ hãi, để biết đón nhận và cho đi những an ủi của Chúa.

12. Tôi được cứu, nhờ phép màu của Chúa

một cách trực tiếp, và gián tiếp qua Hội Thánh của Chúa. Hội Thánh tại Việt Nam và Hội Thánh khắp thế giới đều đã nâng đỡ tôi.

13. Nói chung, thì tôi sẽ nói thế này; Chúa Thánh Thần luôn dùng sự an ủi, để cứu tôi, để đưa tôi về với Chúa, để dẫn tôi gắn bó với Hội Thánh, để đưa tôi gần lại với những người khác, để phục vụ họ.

14. Do vậy, tôi gọi Chúa Thánh Thần là Đấng an ủi tuyệt vời, Ngài giúp tôi biết theo gương Ngài mà trở nên người an ủi trong tu đức, trong mục vụ, trong truyền giáo.

15. Lúc này hơn bao giờ hết, con người an ủi đang trở thành của ăn thiêng liêng cần thiết trong lãnh vực tôn giáo.

16. Để được thế, tôi sẽ không an ủi bằng bất cứ cách nào, nhưng chỉ bằng sự tôi kết hợp với Chúa Thánh Thần. Chính Chúa Thánh Thần đã cho tôi biết an ủi nào là đạo đức thiết. Chính Chúa Thánh Thần đã cho tôi biết những an ủi nào mới làm chứng được tôi thuộc về Chúa, tôi là con của Chúa. Chính Ngài đã giúp tôi biết nói lời xin vâng, phó thác mình cho Chúa. Chính Ngài đã giúp tôi biết xót thương những con cái Chúa tại những nơi trên thế giới đang bị bách hại. Chính Ngài đang giúp tôi tìm được bình an giữa dòng đời đầy bất ổn hiện nay. Chính Ngài đã và đang giúp tôi sống hy vọng giữa muôn vàn thử thách.

17. Riêng tôi, tôi nhận thấy an ủi của Chúa Thánh Thần không tách rời khỏi thánh giá Chúa Giêsu.

An ủi gắn liền với hy sinh. Tôi sẽ không nhận được an ủi mà không phải hy sinh. Tôi sẽ không cho đi sự an ủi, mà không phải quên mình.

18. Tối đây, tôi có cảm tưởng là đã đến lúc mỗi người con của Chúa phải coi sự an ủi

của Chúa đang trở thành một dấu chỉ làm chứng cho Chúa trên thế giới hôm nay nói chung, và tại Việt Nam lúc này nói riêng. Và cũng đến lúc mỗi người con của Chúa phải biết ơn Chúa Thánh Thần, chớ bao giờ xúc phạm đến Ngài. Chúa Giêsu quả quyết: Xúc phạm đến Chúa Thánh Thần là tội rất nặng. “Ai nói phạm đến Con Người thì được tha, nhưng ai nói phạm đến Thánh Thần sẽ chẳng được tha, cả đời này lẫn đời sau” (Mt 12,32).

19. Được Chúa Thánh Thần an ủi, thường xuyên một cách lạ lùng, giúp tôi vâng phục thánh ý Chúa, đó là điều tôi hết lòng cảm tạ Chúa về tôi. Và đó cũng là điều tôi cầu mong tha thiết cho từng người anh chị em.

+ ĐGM. JB. Bùi Tuần

Với mục đích để Lời Chúa được loan truyền và thông tin Giáo hội được lan tỏa, Legio Mariæ sẵn lòng để các tổ chức và cá nhân sử dụng lại tin bài đã đăng trên báo giấy và báo mạng legiomariævn.com của mình.

Tuy nhiên, vì đức công bằng và sự bác ái, xin quý vị vui lòng ghi đầy đủ nguồn như sau: “Theo Đạo Binh Đức Mẹ, website: legiomariævn.com”.

Ngoài ra, nếu chia sẻ bài lên mạng xã hội (Facebook, Twitter...), đề nghị dùng đường dẫn gốc trên website của Đạo Binh Đức Mẹ.



Suy tư Năm Mục vụ Giới Trẻ 2020



Bài 5 Đức Giêsu Kitô Đường Chữa Lành

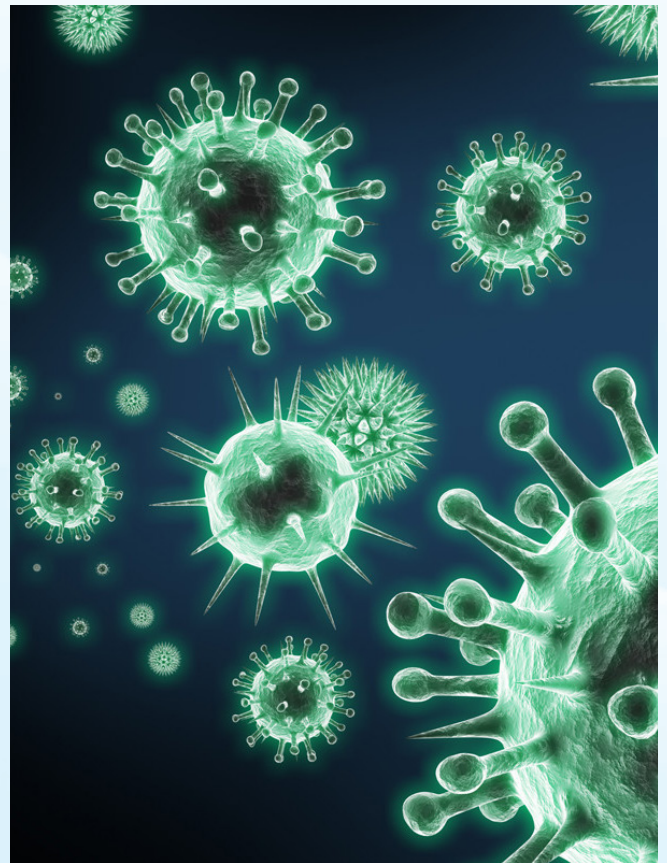
Các bạn trẻ thân mến,

Chúng ta đang trong Mùa Phục Sinh và chúng ta biết rằng Đức Giê-su Phục Sinh là Biến Cố kỳ diệu nhất trong lịch sử nhân loại. Nhờ Người, niềm hy vọng chữa lành trọn vẹn của con người, tức là vượt qua sự chết và được sống muôn đời, trở thành hiện thực. Trong tháng Tư vừa qua, chúng ta cùng nhau suy niệm chủ đề 'Đức Giê-su - Đường Tình Yêu'. Tháng Năm này, chúng ta suy niệm chủ đề 'Đức Giê-su - Đường Chữa Lành'. Người đã đi Đường Chữa Lành đến với con người, đồng thời, mang lấy tất cả đau khổ của con người vào chính bản thân mình mà đưa lên cây thập giá và đã sống lại để ban sự sống vĩnh cửu cho tất cả mọi người.

Đau khổ là một trong những mầu nhiệm lớn đối với con người. Tuy không gian và thời gian, mỗi người trải qua những hình thức đau khổ khác nhau và đau khổ nhất là sự chết. Các hình thức chết cũng rất đa dạng, trong đó, chết vì dịch bệnh được xem là một trong những hình thức chết khủng khiếp nhất, bởi vì số người chết rất nhiều và mức độ lây nhiễm lớn, lan rộng trong không gian và trải dài trong thời gian. Kinh Thánh Ki-tô

Giáo đề cập một số chủ đề liên quan dịch bệnh, chẳng hạn như Xh 5,1-5; Xh 9,13-34; Đnl 28,59; 2 Sm 24,10-17; 2 Sb 7,13-15; Lc 21,11; Kh 6,8; Kh 18,8. Lịch sử nhân loại trải qua hàng chục đại dịch khác nhau, đặc biệt, trong thiên niên kỷ vừa qua có hai đại dịch khủng khiếp. Đại dịch thứ nhất vào thời Trung Cổ có tên là Cái Chết Đen (the Black Death), cao điểm vào khoảng 1346-1351, giết chết hơn một phần ba dân số châu Âu. Gần 200 năm sau, dân số châu Âu mới hồi phục. Đại dịch thứ hai có tên là cúm Tây Ban Nha (1918-1920), với khoảng 500 triệu người bị nhiễm bệnh (gần một phần ba dân số thế giới thời bấy giờ), trong đó 50 triệu người chết.

Hơn bốn tháng nay, mọi người trên thế giới đều sợ hãi vì đại dịch có tên là Covid-19. Tới cuối tháng 4 năm 2020, theo ước tính có hơn 3 triệu người nhiễm bệnh và hơn 220 ngàn người chết. Đại dịch này lan rộng khắp nơi, hơn 210 quốc gia và vùng lãnh thổ bị ảnh hưởng. Covid-19 không phân biệt môi trường địa lý, dân tộc, màu da, tôn giáo, kẻ giàu, người nghèo, kẻ già, người trẻ, kẻ khỏe mạnh, người đau yếu. Với Covid-19,

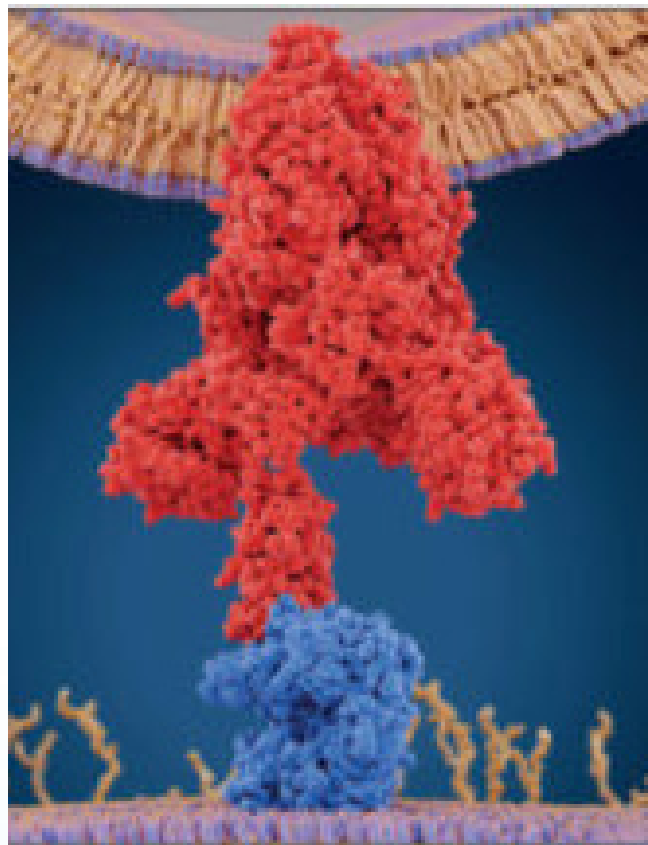


tất cả mọi người đều bình đẳng. Với Covid-19, Vạn Lý Trường Thành hay bất cứ bức tường nào mà con người có thể dựng nên đều trở thành vô nghĩa. Trực tiếp hay gián tiếp, Covid-19 đã 'đụng chạm' đến tất cả mọi người trên thế giới. Ai cũng sợ mắc phải Covid-19, bởi vì, mắc phải Covid-19 có thể dẫn tới chết chóc, chia lìa hay tổn thất khủng khiếp.

Covid-19 rất yếu, yếu đến nỗi nếu ở trên bề mặt nào đó, thì chỉ dùng xà phòng cọ rửa là nó tiêu tan. Tuy nhiên, Covid-19 cũng rất mạnh, mạnh đến nỗi hàng chục ngàn máy bay hay tàu du lịch hạng sang như World Dream, Diamond Princess, Ruby Princess hay những tàu sân bay lừng lẫy như USS Theodore Roosevelt của Mỹ, Charles de Gaulle của Pháp đều trở thành 'nạn nhân' của nó. Những nơi sang trọng và nhộn nhịp như London, Paris, Rome, Hong Kong, New York đều trở nên vắng lặng. Nhiều thành phố trên thế giới trở thành 'sa mạc', điều đó khó tin, nhưng có thật. Sự thiệt hại về tinh thần, vật chất do Covid-19 rất lớn và chưa biết đến bao giờ mới chấm dứt được.

Với Covid-19, tự do của con người bị hạn chế. Chúng ta có thể nói rằng, cho đến hôm nay, chưa bao giờ nhân loại chứng kiến một quyền lực nào trong lịch sử có thể 'tước quyền tự do' của con người như vậy. Với Covid-19, bậc thang các giá trị bị đảo lộn. Những gì thường ngày chúng ta cho là quan trọng, thiết yếu lại trở nên ít quan trọng, thứ yếu. Quả thực, phòng tránh Covid-19 để ngăn ngừa chết chóc tang thương và các hệ lụy khác là điều cần thiết phải làm trong bối cảnh hiện tại. Khắp nơi, mệnh lệnh 'giãn cách xã hội' (social distancing) lan truyền. Xa nhau thường mang nghĩa tiêu cực, nhưng trong bối cảnh đại dịch, thì lại tích cực. Các phương tiện truyền thông lặp đi lặp lại những câu như 'xa nhau là tôn trọng nhau', 'xa nhau là yêu nhau', 'xa nhau là để gần nhau'.

Covid-19 'nhắc nhở' chúng ta rằng trong khi chúng ta quan tâm đến nó, thì cũng phải quan tâm đến những nguyên nhân và hình thức chết chóc khác nữa do con người gây nên, chẳng hạn như hàng triệu em bé không có cơ hội chào đời



mỗi năm vì nạn phá thai hay hàng triệu người chết dần chết mòn vì nghèo đói, tai nạn giao thông và nhiều bệnh tật khác mà con người có thể cộng tác với nhau để giảm thiểu tầm mức nguy hại. Chúng ta thường quan tâm đến những cái chết bất thường hay số đông người chết trong khoảng thời gian nào đó, nhưng lại lãnh đạm với những cái chết khủng khiếp đã và đang diễn ra hằng ngày. Hơn nữa, trong khi chúng ta quan tâm đến những loại vi-rút giết chết thể xác, thì cũng cần quan tâm đến nhiều loại vi-rút đang giết dần, giết mòn tâm hồn chúng ta, chẳng hạn như 'vi-rút lương tâm chai cứng', 'vi-rút tôn mình lên bằng cách hạ bệ người khác', 'vi-rút coi trọng chức năng hơn phẩm giá con người', 'vi-rút lãnh đạm, dừng dừng', 'vi-rút bất công'.

Không biết khi nào thì đại dịch Covid-19 sẽ kết thúc, nhưng dấu ấn của nó đã in đậm trong dòng lịch sử nhân loại. Theo các nhà chuyên môn, có muôn vàn vi-rút gây bệnh thể lý khác nữa đang hiện diện trong môi trường thiên nhiên và có sự ảnh hưởng lớn lao trên con người và các sinh vật khác. Trong vũ trụ này, muôn vật muôn loài lệ thuộc lẫn nhau và không có thực thể

nào 'tự hữu' hay 'tự giải thích cho chính mình'. Chúng ta chỉ có thể hiểu được thực thể này trong tương quan với các thực thể khác. Đồng thời, chúng ta có được kinh nghiệm rằng tất cả các thực thể trong vũ trụ này đều chịu cảnh biến đổi, chết chóc, nay còn mai mất.

Người ta đang tranh luận với nhau về câu hỏi 'Covid-19 do thiên nhiên hay do con người tạo nên?'. Điều chúng ta biết chắc chắn là con người không thể tạo nên Covid-19 từ hư vô (nothingness), mà chỉ có thể gây đột biến từ vi-rút có cấu trúc tương tự hoặc từ những thực thể đã có sẵn trước. Trong quá khứ có nhiều người cho rằng, với sự tiến bộ của tri thức và khoa học kỹ thuật, con người hoàn toàn có thể chế ngự thiên nhiên và giải thích mọi sự trong thiên nhiên. Thực tế cho thấy sự chế ngự của con người đối với thiên nhiên vô cùng nhỏ bé so với năng lực và sự ảnh hưởng của thiên nhiên trên con người. 'Tiếng ho của Covid-19' nhắc nhở chúng ta điều đó. Đồng thời, Covid-19 giúp chúng ta ngày càng nhận thức rằng những câu hỏi về chính mình, về thiên nhiên, về các hiện tượng, biến cố cùng các tương quan trong đó luôn vượt quá giới hạn tri thức con người cũng như sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật hôm nay và luôn mãi.

Covid-19 phơi bày những giới hạn của con người: Giới hạn về nhận thức dịch bệnh để đưa ra những quyết định đúng đắn liên quan đến cơ

sở vật chất, nguồn lực tài chính, nhân sự nhằm giúp đỡ những người bệnh và những người chưa bị bệnh; giới hạn về khả năng phán đoán để đưa ra những quyết định phù hợp nhằm duy trì đời sống trong quá trình đương đầu với dịch bệnh; giới hạn về việc đánh giá tầm ảnh hưởng của dịch bệnh, cũng như không gian và thời gian của sự ảnh hưởng; giới hạn về việc lượng định sức chịu đựng của con người thuộc các lứa tuổi đối với dịch bệnh. Khi Covid-19 vừa được công bố, không ai có thể hình dung được cảnh tàn phá rộng lớn và tang thương như chúng ta chứng kiến trong bối cảnh hiện tại. Quả thật, Covid-19 đã gây đau khổ và làm đảo lộn chương trình của hàng tỷ người trên thế giới.

Covid-19 cũng là dịp cho chúng ta suy niệm về thân phận con người trong thế giới thụ tạo. Con người thật mạnh mẽ, nhưng cũng thật yếu đuối. Con người dễ bị tổn thương bởi nhiều sự vật, hiện tượng, biến cố trong thiên nhiên. Con người có thể lên tận các tinh tú, xuống tận đáy biển. Tuy nhiên, con người không bao giờ ngăn cản hay tận diệt hết các loại vi-rút trên trần gian này. Con người có thể tìm ra nhiều loại vắc-xin và nhiều loại thuốc đặc hiệu để chữa trị dịch bệnh cũng như nhiều loại bệnh tật khác. Tuy nhiên, các loại vi-rút và bệnh tật của con người luôn tiềm tàng và mạnh mẽ hơn khả năng con người có thể tạo nên các phương thức chữa trị.

Con người cần 'Ai đó' giúp đỡ để ngày càng hiểu mình, hiểu thế giới thụ tạo hơn, đồng thời biết sống hòa hợp với thế giới thụ tạo hơn trong hành trình trần thế của mình.

Chúng ta có thể dùng hình ảnh Covid-19 để diễn tả về Tội Nguyên Tổ theo mặc khải Ki-tô giáo. Chúng ta không thấy Covid-19 bằng mắt thường, nhưng tốc độ





xin do con người tạo ra, mà là do Thiên Chúa ban tặng. Nói cách khác, với sự hiện diện của Đức Giê-su giữa lòng nhân thế, tội lỗi con người được tha thứ, các hình thức đau khổ và sự chết bị tiêu diệt.

Kinh Thánh Tân Ước cho chúng ta biết trong sứ vụ công khai của mình, ở đâu Đức Giê-su hiện diện, thì ở đó có sự chữa lành. Đối với Người, không có hình thức

lây lan và sức tàn phá của nó thật khốc liệt. Đặc biệt, nó trực tiếp tấn công vào đường hô hấp, làm cho con người mất 'sinh khí' và 'tắt thở' nhanh đến mức không kịp chữa trị. Tội Nguyên Tổ có thể được xem như 'Vi-rút Tâm Linh' vậy. Không những chúng ta không thấy Tội Nguyên Tổ bằng mắt thường, mà các dụng cụ tinh vi của khoa học thực nghiệm cũng không bao giờ 'thăm dò' được. Tuy nhiên, nó tấn công vào đời sống con người, làm cho con người hao mòn 'nhuệ khí' và suy yếu 'thần khí' được Thiên Chúa phú bẩm trong tâm hồn. Chúng ta thấy được hậu quả của Tội Nguyên Tổ nơi mỗi người chúng ta, cũng như nơi tất cả mọi người trong mọi thời và khắp mọi nơi.

Mong mỗi lớn nhất của những người hữu trách và giới khoa học toàn cầu là tìm được người đầu tiên bị nhiễm Covid-19 và vật chủ lây bệnh cho người đó. Còn 'Vi-rút Tâm Linh' thì mặc khải Ki-tô Giáo đã cho chúng ta biết mầm mống gây bệnh là quỷ dữ và bệnh nhân đầu tiên là Nguyên Tổ của loài người, A-đam và E-và. Mục đích của việc tìm kiếm người đầu tiên nhiễm bệnh và mầm mống gây bệnh là để đẩy nhanh tiến trình tìm kiếm vắc-xin phù hợp, nhằm giúp con người phòng chống Covid-19. Tuy nhiên, Tội Nguyên Tổ, 'Vi-rút Tâm Linh' thì đã có 'Vắc-xin' rồi, đó là Đức Giê-su, Con Thiên Chúa. Trong khi vắc-xin y học chỉ có tác dụng giúp con người phòng chống vi-rút, còn Đức Giê-su tẩy trừ 'Vi-rút Tâm Linh' cũng như các hình thức tội lỗi và đau khổ, hậu quả của Vi-rút này. Đây không phải là Vắc-

bệnh tật thể xác hay tâm hồn nào lại không thể cứu chữa được. Người cảm nhận được nỗi đau đớn, thống khổ của những người bệnh và chữa lành họ mà không đặt điều kiện nào. Hơn nữa, Người cũng không dùng thuốc thang hay bất cứ phương tiện nào khác để chữa trị bệnh tật. Chẳng hạn, khi chữa trị cho người con của sĩ quan cận vệ nhà vua ở Ca-phác-na-um, viên sĩ quan nói với Đức Giê-su: "Thưa Ngài, xin Ngài xuống cho, kéo cháu nó chết mất! Đức Giê-su bảo: Ông cứ về đi, con ông sống" (Ga 4,49-50). Khi ông đang trên đường về nhà thì gia nhân đón gặp ông và nói rằng con ông sống rồi. Ông nhận ra đúng lúc Đức Giê-su nói 'con ông sống', thì con ông được khỏi bệnh. Tương tự như thế, Đức Giê-su nói với người đau ốm đã ba mươi tám năm: "Anh hãy trỗi dậy, vác chõng mà đi! Người ấy liền được khỏi bệnh, vác chõng và đi được" (Ga 5,8-9).

Mặc dầu 'Vắc-xin Tâm Linh' đã được trao tặng cách dồi dào phong phú và đưa đến cho mọi người và mọi nơi, nhưng con người không thể được chữa lành nếu không có thao thức và không chịu mở rộng tâm hồn để đón nhận. Thật vậy, khi Đức Giê-su chữa lành ai đó, Người mời gọi họ đặt niềm tin vào Thiên Chúa và vào Người. Chẳng hạn, khi chữa trị đứa trẻ bị quỷ ám mắc bệnh động kinh, người cha của đứa trẻ nói với Đức Giê-su: "Nếu Thầy có thể làm được gì, thì xin chạnh lòng thương mà cứu giúp chúng tôi" (Mc 9,22). Đức Giê-su trả lời: "Sao lại nói: nếu

Thầy có thể? Mọi sự đều có thể đối với người tin" (Mc 9,23). Cha đứa trẻ đáp: "Tôi tin! Nhưng xin Thầy giúp lòng tin yếu kém của tôi!" (Mc 9,24). Sau đó, Đức Giê-su đã trục xuất tên quỷ ra khỏi đứa trẻ và em được khỏe mạnh. Trong Biển Cỗ Truyền Tin, thánh Lu-ca trình thuật rằng sứ thần Gáp-ri-en nói với Đức Ma-ri-a: "Đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được" (Lc 1,37). Như vậy, chúng ta học được hai điều trong tương quan giữa con người với Thiên Chúa: (1) Mọi sự đều có thể đối với Thiên Chúa và (2) mọi sự đều có thể đối với người tin.

Qua việc chữa lành các hình thức bệnh hoạn tật nguyền của con người, Đức Giê-su minh chứng rằng Người là Đấng được Thiên Chúa sai đến và Người thực thi chương trình của Thiên Chúa. Khi Gio-an Tẩy Giả sai các môn đệ đến hỏi Đức Giê-su về căn tính của Người: "Thầy có thật là Đấng phải đến không, hay là chúng tôi còn phải đợi ai khác?" (Lc 7,20). Đức Giê-su trả lời: "Các anh cứ về thuật lại cho ông Gio-an những điều mắt thấy tai nghe: người mù được thấy, kẻ què được đi, người cùi được sạch, kẻ điếc được nghe, người chết trỗi dậy, kẻ nghèo được nghe tin mừng" (Lc 7,22). Tương tự như vậy, trong buổi đầu loan báo Tin Mừng, thánh Phê-rô nói với dân chúng rằng: "Đức Giê-su Na-da-rét, là người đã được Thiên Chúa phái đến với anh em. Và để chứng thực sứ mệnh của Người, Thiên Chúa đã cho Người làm những phép mầu, điềm thiêng và dấu lạ giữa anh em" (Cv 2,22). Tất cả những điều đó dẫn chúng ta tới xác tín vững chắc rằng sự hiện diện của Đức Giê-su trên trần gian là sự hiện diện của Thiên Chúa và công việc của Người cũng chính là công việc của Thiên Chúa.

Sự chữa lành của Đức Giê-su thật đa dạng, chẳng hạn như Người chữa lành mọi bệnh tật thể xác, tâm hồn, trừ quỷ, kiểm soát mãnh lực thiên nhiên, củng cố đức tin, tha thứ tội lỗi, hồi sinh người chết. Các hình thức chữa lành của Người cũng thật đa dạng, chẳng hạn như Người dùng lời nói, đụng chạm hay đặt tay. Sự chữa lành của Đức Giê-su diễn tả tình thương của Người đối với con người và quyền năng của Người trên muôn vật muôn loài, đặc biệt trên các hình thức sự dữ,



đau khổ và sự chết. Tất cả các hình thức phép lạ Đức Giê-su thực hiện trong sứ vụ rao giảng nhằm chuẩn bị cho phép lạ cả thể nhất, đó là việc Người chịu đau khổ, chịu chết và sống lại.

Mang lấy bản tính con người, Đức Giê-su nối kết bản tính chúng ta với bản tính Thiên Chúa. Với sự quan tâm ân cần, Người chữa trị chúng ta khỏi sự lãnh đạm. Với tình yêu vô điều kiện, Người chữa trị chúng ta khỏi sự hận thù. Với niềm tín thác vào Thiên Chúa Cha, Người chữa trị chúng ta khỏi sự nghi ngờ. Với tinh thần biết ơn Thiên Chúa Cha, Người chữa trị chúng ta khỏi sự vô ơn. Với sự trung tín, Người chữa trị chúng ta khỏi sự phản bội. Với sự trút bỏ chính mình, Người chữa trị chúng ta khỏi sự tham lam vô độ. Với sự khiêm tốn, Người chữa trị chúng ta khỏi sự tự cao tự đại. Với niềm hy vọng chân thành, Người chữa trị chúng ta khỏi sự thất vọng. Với niềm vui loan báo Tin Mừng, Người chữa trị chúng ta khỏi sự buồn sầu trong cuộc sống. Với việc mở mắt cho người mù loà, Người chữa trị chúng ta khỏi sự tăm tối tâm linh. Khi bị treo trên thập giá, Người cứu chúng ta khỏi tội lỗi. Khi sống lại, Người dẫn chúng ta vượt qua vực thẳm sự chết. Khi mang lấy những yếu tố của thế giới thụ tạo, Người đổi mới thế giới thụ tạo thành trời mới đất mới.

Chúng ta được chữa lành bởi những vết thương của Đức Giê-su. Khoảng 700 năm trước Biển Cốt Đức Giê-su, ngôn sứ I-sai-a đã viết về vai trò 'gánh tội trần gian' của Người: "Chính Người đã bị đâm vì chúng ta phạm tội, bị nghiền nát vì chúng ta lỗi lầm; người đã chịu sửa trị để chúng ta được bình an, đã phải mang thương tích cho chúng ta được chữa lành" (Is 53,5). Điều này được thánh Phê-rô diễn tả cách rõ ràng và cụ thể hơn trong thư của ngài (1 Pr 2,24). Đức Giê-su không chỉ mang tội lỗi cho một số người nào đó, trong một khoảng không gian, thời gian nào đó, mà mang tất cả tội lỗi của tất cả mọi người trong dòng lịch sử. Nói cách khác, hành trình trần thế của Đức Giê-su, đặc biệt, sự đau khổ, sự chết và sống lại của Người trở thành Biển Cốt 'một lần cho tất cả' để tái tạo con người và muôn vật muôn loài mọi nơi và mọi thời.

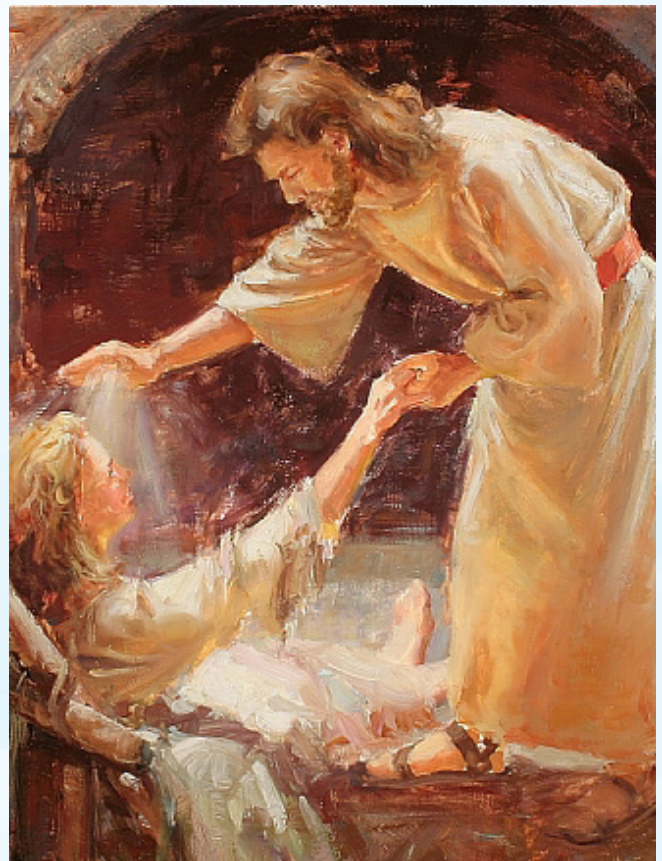
Qua việc chữa lành, Đức Giê-su giúp người bệnh và tất cả những người chứng kiến hướng tới sự chữa lành quan trọng hơn, đó là sự chữa lành đời sống tâm linh, đời sống trong tương quan giữa con người với Thiên Chúa, với tha nhân và với thế giới thụ tạo. Hơn nữa, khi chữa lành cho ai, Đức Giê-su mời gọi tất cả mọi người đang hiện diện hướng về sự sống dồi dào trong Nước Thiên Chúa. Đó là lý do giải thích tại sao tác giả sách Tin Mừng thứ tư (thánh Gio-an) không dùng từ 'phép lạ' để nói về những việc kỳ diệu Đức Giê-su làm, mà dùng từ 'dấu lạ'. Thánh nhân muốn nhắc nhở mọi người biết nhìn sâu hơn, nhìn xa hơn và nhìn rộng hơn những gì họ chứng kiến hoặc nghe người khác thuật lại.

Trong khi Đức Giê-su thực thi các điềm thiêng, dấu lạ cho nhiều người để nâng đỡ họ, Người đã không thực thi điềm thiêng dấu lạ cho chính mình. Điều này đã được đám đông xung quanh Người trong Biển Cốt Thập Giá làm chứng: "Hãy cứu lấy mình đi! Nếu mi là Con Thiên Chúa, thì xuống khỏi thập giá xem nào!...Hắn cứu được thiên hạ, mà chẳng cứu nổi mình...Hắn là Vua Ít-ra-en! Hắn cứ xuống khỏi thập giá ngay bây giờ đi, chúng ta tin hắn liền" (Mt 27,40-42). Đức Giê-su, Đường Chữa Lành đã không chiến thắng đau khổ theo cách con người suy nghĩ hay tưởng

tượng. Trái lại, Người chiến thắng đau khổ và sự chết bằng việc gánh lấy đau khổ và sự chết của tất cả mọi người. Đường Chữa Lành của Người là Đường vượt qua đau khổ và sự chết để tiêu diệt hoàn toàn đau khổ và sự chết để đem lại sự sống đích thật cho tất cả mọi người.

Chúng ta cần nhận thức rằng những phép lạ hay dấu lạ Đức Giê-su thực hiện không ngược lại trật tự tự nhiên, nhưng là khôi phục trật tự tự nhiên vốn có ngay từ buổi đầu tạo dựng, bởi vì "Thiên Chúa thấy mọi sự Người đã làm ra quả là rất tốt đẹp" (St 1,31). Với sự vô ơn và tự do lằng loàn của con người, tội lỗi, sự dữ đã xâm nhập trần gian và hậu quả là các hình thức đau khổ, bệnh tật, sự chết 'đã lan tràn đến hết mọi người' (Rm 5,1-12). Hơn nữa, qua những phép lạ hay dấu lạ, Đức Giê-su diễn tả lời hứa cứu độ của Thiên Chúa (St 3,15). Đồng thời, những phép lạ hay dấu lạ đó giúp con người nuôi dưỡng niềm hi vọng vào sự chữa lành trọn vẹn khi Thiên Chúa qui tụ muôn vật muôn loài trong Người.

Căn tính, đời sống và sứ mệnh của Đức Giê-su trong hành trình trần thế cho phép chúng ta nhận thức rằng Người vừa là Thầy Thuốc, vừa là



Thuốc Chữa cho tất cả mọi người. Chúng ta, ai cũng có kinh nghiệm rằng khi chữa bệnh, thầy thuốc và thuốc chữa là hai thực thể khác nhau. Trong trường hợp Đức Giê-su, Người chữa bệnh cho người khác mà không cần bất cứ thứ thuốc nào, bởi Người là Thuốc Chữa trị mọi thứ bệnh, kể cả sự chết. Người không chỉ hiện diện 33 năm trong lịch sử, mà còn hiện diện với gia đình nhân loại mọi ngày cho đến tận thế (Mt 28,20). Người hiện diện theo nhiều cách thức khác nhau, chẳng hạn như Lời Người, ân sủng Người hay qua các bí tích trong Giáo Hội. Đặc biệt, Người hiện diện trong Bí Tích Thánh Thể, để trở nên Cửa Ăn và Thuốc Chữa hữu hiệu nhất cho đời sống tâm linh của con người trong hành trình trần thế.

Mỗi người chúng ta ai cũng bị thương tích tâm hồn và thể xác. Tuy nhiên, sự nhìn nhận của mỗi người đối với thương tích của mình khác nhau. Có người sẽ từ chối rằng mình bị thương tích. Có người cho rằng thương tích của mình là không đáng lo lắng. Có người nhận ra thương tích của mình nghiêm trọng, nhưng thời gian mình còn dài, mình sẽ tìm cách chữa trị khi thuận tiện. Có



người sử dụng những liều thuốc an thần để tạo cảm giác dễ chịu bên ngoài, nhưng thực ra bệnh tật ngày càng trầm trọng bên trong. Nói cách khác, có bao nhiêu người thì có bấy nhiêu phản ứng khác nhau về những thương tích của bản thân. Đức Giê-su, Đường Chữa Lành, luôn mời gọi tất cả mọi người hãy đến với Người trong mọi nơi, mọi lúc để được Người chữa lành tận căn và ban ân sủng. Do đó, vấn đề chính là sự đáp trả của mỗi người đối với lời mời gọi của Đức Giê-su.

Với kinh nghiệm được chữa lành, nhất là sự yêu thương và lòng khoan dung tha thứ của Đức Giê-su, các môn đệ của Người đã từ bỏ tất cả, đặc biệt từ bỏ chính mình, để cộng tác đắc lực với Đức Giê-su Phục Sinh, tiếp tục chương trình chữa lành của Người. Quả thật, Đức Giê-su đã sai các môn đệ thi hành chính sứ vụ chữa lành thể lý và tinh thần cho dân chúng mà Người đã thực hiện: “Đức Giê-su gọi mười hai môn đệ lại, để ban cho các ông quyền trên các thần ô uế, để các ông trừ chúng và chữa hết các bệnh hoạn tật nguyền” (Mt 10,1). Sách Công Vụ Tông Đồ trình thuật rằng trong buổi đầu loan báo Tin Mừng, người ta mang đến cho Phê-rô và Gio-an một người què từ khi lọt lòng mẹ. Anh ta chăm chú nhìn các ngài và mong được bố thí. Phê-rô nói với anh: "Vàng bạc thì tôi không có; nhưng cái tôi có, tôi cho anh đây: nhân danh Đức Giê-su Ki-tô người Na-da-rét, anh đứng dậy mà đi!" (Cv 3,6). Với lời đó, anh ta trở thành người bình thường, "vừa đi vừa nhảy nhót và ca tụng Thiên Chúa" (Cv 3,8). Đây là sự bố thí hào phóng nhất. Từ nay, anh ta thoát cảnh què quặt, thoát cảnh cậy nhờ vào người khác để sống qua ngày. Hơn thế nữa, vì được chữa lành nhân danh Đức Giê-su Ki-tô, từ nay anh ta trở thành nhân chứng cho anh chị em mình về Đức Giê-su, Đường Chữa Lành.

Thánh Phao-lô cũng vậy, trước khi gặp Đức Giê-su Phục Sinh, ngài lúng túng bắt các Ki-tô hữu. Biến cố Đa-mát khiến ngài mù mắt. Sau 3 ngày, ngài được sáng mắt nhờ Đức Giê-su Phục Sinh cứu chữa qua trung gian người môn đệ Đức Giê-su là Kha-na-ni-a. Khi được Đức Giê-su sai đến

gặp Phao-lô, Kha-na-ni-a nói: "Anh Sa-un, Chúa đã sai tôi đến đây, Người là Đức Giê-su, Đấng đã hiện ra với anh trên đường anh tới đây. Người sai tôi đến để anh lại thấy được và để anh được đầy Thánh Thần. Lập tức có những cái gì như vảy bong ra khỏi mắt ông Sao-lô, và ông lại thấy được. Ông đứng dậy và chịu phép rửa. Rồi ông ăn và khoẻ lại" (Cv 9,17-19). Đức Giê-su Phục Sinh không chỉ chữa lành mắt thể lý của Phao-lô và cho ngài được thấy, mà còn chữa lành mắt tâm hồn Phao-lô để ngài thấy được Đức Giê-su là Đường Chữa Lành. Từ đó, Phao-lô trở thành môn đệ Đức Giê-su, Đường Chữa Lành và minh chứng cho Người bằng đời sống hi sinh, gian khổ cho đến hơi thở cuối cùng.

Qua những điểm trình bày ở trên, chúng ta có thể tóm lược chương trình của Thiên Chúa được Đức Giê-su, Đường Chữa Lành thực hiện vào 5 điểm chính như sau: (1) Nhờ Đức Giê-

su và trong Chúa Thánh Thần, Thiên Chúa sáng tạo con người và muôn vật muôn loài trong tình trạng tốt lành. (2) Nguyên Tổ đã phạm tội và hậu quả là mọi người trong gia đình nhân loại đều mang thân phận tội lỗi cũng như các hình thức đau khổ và bệnh tật thể xác, tâm hồn. (3) Đức Giê-su vừa là Thầy Thuốc, vừa là Thuốc Chữa được Thiên Chúa tặng ban cho tất cả mọi người. (4) Đức Giê-su đã mang lấy tội lỗi, đau khổ, bệnh tật và sự chết của con người mà đưa lên cây thập giá và đã sống lại để ban sự sống vĩnh cửu cho tất cả mọi người. (5) Tất cả chúng ta được mời gọi luôn kết hợp với Đức Giê-su để được chữa lành, đồng thời, đi Đường Chữa Lành của Người để đến với mọi người và muôn vật muôn loài trong thế giới thụ tạo này.

Gm. Phêrô Nguyễn Văn Viên

Ủy ban Giới Trẻ và Thiếu Nhi/HĐGM VN

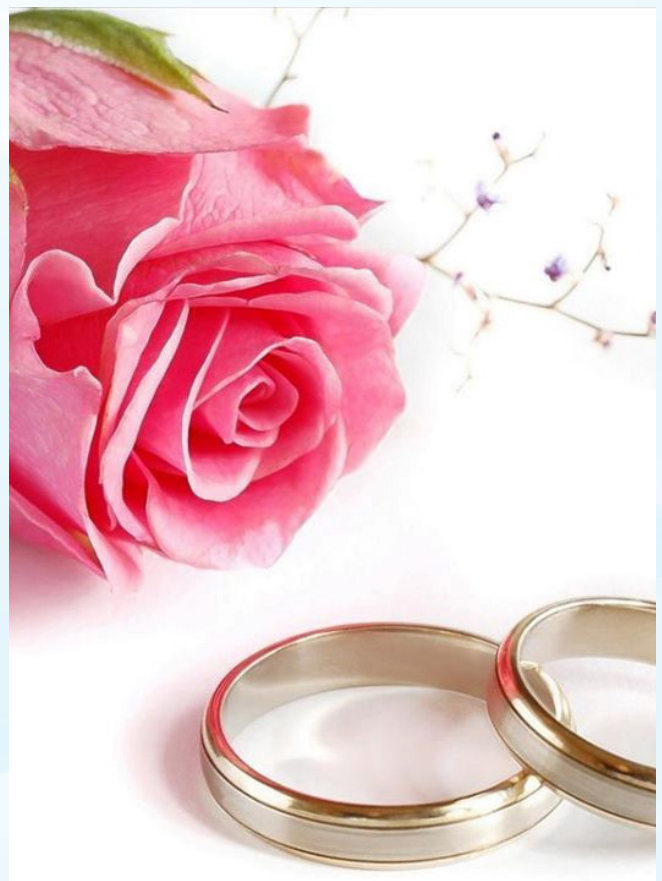
Lòng khoan dung: Món quà quý nhất của hôn nhân Kitô hữu

Nữ văn sĩ tài năng Helen Keller đã nói: "Khoan dung là món quà lớn nhất của tâm hồn". Quả vậy, lòng khoan dung là một nguồn sức mạnh tiềm ẩn bên trong, là một trong những công cụ tuyệt vời nhất trong cuộc sống.

Trong cuộc sống, nếu không có sự khoan dung tha thứ, thì con người sẽ luôn sống trong hận thù. Tinh thần khoan dung là đức tính vĩ đại nhất của con người. Càng là người biết nhìn xa trông rộng, càng có tấm lòng rộng mở. Người không biết khoan dung, thì sẽ chẳng được ai khoan dung. Chỉ có khoan dung, cuộc sống của chúng ta mới được vui vẻ và hạnh phúc. [1]

Đó là nhận định về lòng khoan dung trong cuộc sống nói chung. Riêng trong đời sống hôn nhân gia đình thì sao?

Trước hết, chúng ta cần khẳng định rằng hôn nhân là một cam kết sống chung đến hết đời và là một cuộc đồng hành dài hơi, nên những



khó khăn, phức tạp, va chạm là điều chắc chắn sẽ xảy ra. Đúng như một danh nhân đã nói: “Hôn nhân là bãi chiến trường chứ không phải là luống hồng”. Những cuộc cãi vã, hờn dỗi do mâu thuẫn, bất đồng, bất hòa từ những chuyện vụn vặt thường ngày giữa hai vợ chồng có thể kéo dài từ ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác, và cuối cùng có thể dẫn đến sự đổ vỡ không thể hàn gắn được.

Tuy nhiên, chúng ta tin rằng tình yêu sẽ chiến thắng tất cả và sự khoan dung có sức mạnh hóa giải mọi khác biệt, mọi bất đồng, mọi mâu thuẫn. Tục ngữ VN có câu: “Thương nhau chín bỏ làm mười”. Điều đó có nghĩa là khi yêu nhau thực tình, đôi bạn sẽ vượt qua mọi phiền toái, khó khăn trong cuộc sống chung, để cùng xây dựng một mái ấm hạnh phúc, bình an.

Trên thực tế, hai bạn phải biết học cách nhường bộ nhau, học im lặng để lắng nghe bạn đời mình, học chia sẻ để chứng tỏ sự quan tâm của mình, học tha thứ để hàn gắn những rạn nứt trong mối quan hệ, học quảng đại để biết cho đi nhiều hơn là nhận lại. Nói tóm lại phải đối xử với nhau bằng lòng khoan dung tuyệt vời nhất.



Trong quyển sách “9 dạng người bạn cần phải khoan dung trong cuộc đời”, tác giả người Trung Quốc Hồng Hoa đã nhấn mạnh, người bạn đời chính là một trong 9 dạng người bạn cần phải khoan dung. Bởi khoan dung là “cách cư xử tốt đẹp nhất trong hôn nhân. Yêu là một nghệ thuật, sự khoan dung chính là tinh túy của nghệ thuật đó”. Rất nhiều khi trong thực tế, chúng ta dễ dàng bỏ qua lỗi lầm của người khác dù họ làm ta buồn, ta thất vọng, nhưng lại khó lòng bỏ qua những lỗi lầm mà bạn đời của mình gây ra. Khoan dung với bạn đời, vì vậy cũng là một kỹ năng. [2]

Thực vậy, chỉ có lòng khoan dung mới giúp cho đôi bạn giữ được tình yêu nồng ấm, duy trì được sự trung thành lâu dài, gia tăng được sự tin tưởng cần thiết, nhờ đó dù gặp nhiều sóng gió và thử thách trên đời, đôi bạn vẫn song hành với nhau cho đến cuối đời.

Khoan dung để chấp nhận sự khác biệt của nhau

Chúng ta biết rằng, một trong những thử thách lớn nhất của hôn nhân, đó là trong cuộc sống lứa đôi, hai bạn nam nữ phải chấp nhận sự khác biệt của nhau. Vì thực tế, hai người nam-nữ vốn dĩ rất khác biệt nhau, về giới tính, tính cách, sở thích, văn hóa hấp thu, giáo dục gia đình, tôn giáo, tài năng, kiến thức, nếp sống, thói quen vv.

Khi về sống chung một nhà, hai người phải vượt qua cái rào cản khác biệt ấy để sống hòa hợp, hòa đồng, hòa thuận, hòa bình với nhau. Như người ta thường nói, “Ta với mình tuy hai mà một/ Ta với mình tuy một mà hai”. Điều đó có nghĩa là hai bạn phải tập thích nghi với nhau, vì anh là anh, chị là chị, hai người là hai cá thể đặc thù riêng biệt. Họ phải sống làm sao để từ nay, hai người không còn là hai mà là một xương một thịt (x.Mt 19, 6).

Có muôn vàn chi tiết khác biệt giữa nam nữ, nhưng họ được ơn gọi để kết hợp thành đôi-vợ-chồng, để sống với nhau suốt đời. Tình yêu và sự khoan dung là sức mạnh quan trọng hàng đầu giúp cho đôi bạn chấp nhận nhau, nương tựa nhau, khích lệ nhau. Một cuộc hôn nhân hạnh



phúc là cuộc hôn nhân trong đó hai người nam nữ, thay vì loại trừ nhau do những khác biệt này nọ, thì lại bổ sung cho nhau. Họ chấp nhận “tương khắc” chứ không “xung khắc”. Ca dao VN có câu: “Yêu nhau vạn sự chẳng nề, / Một trăm chỗ lệch cũng kê cho bằng”.

Đó cũng là ý nghĩa của việc nên-một-với-nhau mà vẫn tôn trọng sự khác biệt giữa các ngôi vị trong cộng đồng gia đình. Chính nhờ sự khoan dung của hai bạn mà cuộc hôn nhân được êm đẹp và bền vững.

Khoan dung để biết lắng nghe nhau

Trong đời sống hôn nhân, biết lắng nghe là một nghệ thuật giao tiếp ứng xử rất quan trọng nhờ đó ta hiểu được người bạn đời và thông cảm với họ trong mọi tâm trạng và hoàn cảnh trong cuộc sống.

Các nhà tâm lý học hôn nhân gia đình đều quả quyết rằng nghệ thuật giao tiếp ứng xử quyết định phần lớn cuộc hôn nhân hạnh phúc. Vợ chồng dù bận rộn trăm công nghìn việc, nhưng cũng nên tìm mọi cơ hội để gặp nhau, nói chuyện với

nhau, lắng nghe nhau, kể cho nhau nghe “chuyện đời chuyện người”, trao tâm sự cùng nhau, thậm chí có thể cùng nhau xem một chương trình giải trí trên truyền hình hay cùng nhau hát một bài hát vv. Đây có thể được coi như một “chìa khóa vàng” đảm bảo hôn nhân bền vững.

Do đó, để có được sự khoan dung trong cuộc sống gia đình, trước hết chúng ta cần phải học cách lắng nghe và tâm sự với nhau. Nếu ngay khi người bạn đời mắc sai lầm, bạn lập tức nổi giận, dùng những lời không hay để trách cứ, nhiếc móc thì quả là thất bại. Hãy tôn trọng để cho người ấy cơ hội trình bày và hãy tỉnh táo để lắng nghe. Càng không nên kết tội một cách vội vã. “Anh/em lại sai rồi”, hoặc “Chắc chắn đây là lỗi của anh/em” là những câu nói làm bạn đời mất tinh thần nhất. Họ sẽ thấy mình là người kém cỏi, một kẻ không ra gì và luôn luôn làm người khác thất vọng. Hoặc sẽ ngay lập tức “xù lông nhím” để bảo vệ cái tôi của mình. Bạn đời, người mà ta đã hết lòng yêu thương, đã tìm hiểu, đã cùng nhau vượt qua bao sóng gió để thành vợ thành chồng, vì thế xứng đáng để được lắng nghe, được cho một cơ hội. [2]

Khoan dung để tha thứ lỗi lầm của nhau

Một danh nhân đã nói: “Con người không ai toàn mỹ. Chuyện vợ chồng cũng thế. Biết phục thiện và tha thứ cho nhau thì gia đình ngày càng đầm ấm. Ngược lại, càng ngoan cố bao nhiêu, gia đình càng dễ dàng tan vỡ bấy nhiêu” (G. Lombroero). Lỗi lầm thì ai cũng có, vì “Nhân vô thập toàn”. Vì thế, mỗi người đều cần được thông cảm và tha thứ.

Thánh Phao-lô đã khuyên bảo tín hữu như sau: “Anh em là những người được Thiên Chúa tuyển lựa, hiến thánh và yêu thương. Vì thế anh em hãy có lòng thương cảm, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hòa và nhẫn nại. Hãy chịu đựng và tha thứ cho nhau, nếu trong anh em người này có điều gì phải trách móc người kia. Chúa đã tha thứ cho anh em, thì anh em cũng vậy, anh em phải tha thứ cho nhau” (Cl 3, 12-13).

Trong Tông huấn “Niềm Vui Yêu Thương”,

ĐTC Phan-xi-cô đã dựa vào “Bài ca đức mến” của thánh Phao-lô trong thư thứ nhất gửi tín hữu Cô-rin-tô để đưa ra một vài lời khuyên nhằm củng cố hôn nhân với năm tháng được xây dựng trên một tình yêu chân thật. Ngài đưa ra mười ba lời khuyên cho một hôn nhân vững bền, trong đó có đoạn ngài nhấn mạnh đến tình yêu không hận thù:

“Đừng để những tình cảm xấu thâm nhập vào trong lòng, nhưng phải trau dồi đức tính tha thứ, tha thứ xây dựng một thái độ tích cực, tìm cách hiểu sự yếu đuối của người khác, tìm lý do để biện minh cho người khác. Chỉ có một tinh thần hy sinh cao cả mới cứu và hoàn thiện được sự giao tiếp trong gia đình. Nó đòi hỏi một tấm lòng rộng lượng và nhanh chóng thấu hiểu, bao dung, tha thứ, giải hòa... Tình yêu không để hận thù, khinh ghét, muốn làm điều xấu, muốn trả thù chế ngự. Lý tưởng trong tinh thần Kitô và đặc biệt trong gia đình, tình yêu bất chấp tất cả”. [3]

Khoan dung để bù đắp những thiếu sót của nhau

Một trong những lợi ích của hôn nhân, đó là đôi bạn có cơ hội bù đắp những thiếu sót của nhau. Kẻ mạnh nâng đỡ kẻ yếu. Người giỏi bồi đắp cho người dở. Người lành lợi bù đắp cho kẻ chậm chạp. Nói chung, hai bạn sẽ bổ túc, bù trừ cho nhau để tiến tới một sự hoàn thiện chung.

Tuy nhiên trên thực tế, có nhiều đôi không làm được việc này, vì tự ái, vị kỷ, nông cạn. Họ không muốn người khác bù đắp cho mình mà cũng không quan tâm bồi đắp cho người khác. Điều này chứng tỏ cả hai đều thiếu khoan dung.

Theo D. Wahrheit, tác giả cuốn “Cẩm nang Hạnh phúc Gia đình Ki-tô” thì chúng ta cần nhìn nhận điều này là: “Sự đổ vỡ trong hôn nhân thường xảy đến khi hai người phối ngẫu không chấp nhận vai trò của nhau. Và từ đó không đạt được sự hòa hợp trong đời sống vợ chồng. Vì hòa hợp và bổ túc cho nhau, đó là nguyên tắc sống nền tảng trong đời sống hôn nhân...”. Và “Bổ túc cho nhau trên hết có nghĩa là mình có những gì mà người kia không có, điều mình có ít thì người kia lại có nhiều. Sức mạnh, vẻ đẹp, sự dịu dàng

của tình yêu nằm trong sự bổ túc ấy...”

Khi mới kết hôn, đôi bạn thường cho rằng họ yêu nhau nên hiểu nhau, họ hiểu nhau nên cuộc sống vợ chồng sẽ thật êm ả, dễ chịu. Tuy nhiên, chỉ sau một thời gian ngắn chung sống, họ bắt đầu vỡ mộng. Bởi vì cuộc sống chung quả là khó khăn, phức tạp. Một trong những điều khiến họ dễ rơi vào khủng hoảng nhất, đó là sự khác biệt, chênh lệch nào đó giữa hai vợ chồng. Đó cũng là một trong những nguyên nhân gây ra sự mất hòa hợp vợ chồng.

Thực ra, khi kết hợp với nhau thành vợ chồng, đôi bạn sẽ có điều kiện bổ túc, chia sẻ, hỗ trợ nhau về mọi mặt. Kẻ mạnh nâng đỡ người yếu. Người giỏi giảng khuyến khích kẻ kém cỏi. Kẻ lành lợi hỗ trợ người chậm chạp vv... Luật bù trừ trong hôn nhân là như vậy. Chẳng hạn, nếu chàng là người nói ít và trầm tĩnh thì hãy chấp nhận nàng nói nhiều và hay than vãn. Nếu chàng là người có đầu óc thực tế, quyết định nhanh chóng, dứt khoát thì cũng thông cảm bạn đời mình hay mơ mộng, ướm át tình cảm. Nếu chàng thích ra tay nghĩa hiệp bảo vệ người khác thì cũng nên chấp nhận nàng yếu đuối, thích được bảo vệ, thích nhờ vả giúp đỡ vv.

Khi cộng tác với nhau lo cho gia đình, các bạn phải hiểu nhau, cảm thông và nhất là giúp



nhau phát huy điểm mạnh, đồng thời sửa chữa khiếm khuyết và bỏ qua những sai sót của nhau. Hãy luôn là bạn đồng hành với lòng khoan dung, chúng ta sẽ an toàn.

Khoan dung để quên đi quá khứ của nhau

Người có lòng khoan dung sẽ không bao giờ nghĩ đến việc bới móc chuyện quá khứ của nhau. Thông thường trước kết hôn với nhau, ai mà chẳng có tình sử của riêng mình. Đối với người này cuộc tình cũ có thể chỉ là thoáng qua, nhạt nhòa, nhưng với người kia có thể đã mặn nồng, thấm thiết. Nhưng bây giờ một khi bạn đã quyết tâm đến với nhau trọn đời thì buộc phải quên đi quá khứ của nhau.

Trên thực tế đã có nhiều cuộc hôn nhân đổ vỡ chỉ vì một trong hai người cố tình bới móc chuyện quá khứ của người kia như để thách thức lòng chung thủy của bạn mình. Đó là một sai lầm lớn. Vậy nếu muốn xây dựng một cuộc hôn nhân hạnh phúc, đôi bạn hãy tự nguyện chôn vùi quá khứ của mình và của bạn đời, không phải với tâm trạng cay đắng mà là bằng một sự quyết tâm có định hướng: “Cưới được người con gái mình yêu đã là hạnh phúc, nhưng yêu được người con gái mình cưới còn hạnh phúc hơn” (Danh ngôn).

Khoan dung để chấp nhận đồng hành với nhau suốt đời

Văn hào pháp Antoine de St Exupéry nói: “Yêu nhau không là ngồi đó nhìn nhau, mà cùng nhau hướng về một lý tưởng”. Cũng có một danh nhân khác nói rằng, “Hôn nhân là một công trình mà hai người phải giúp nhau kiến tạo suốt đời” (André Maurois). Cũng câu nói: “Trong hôn nhân, gặp nhau là bước đầu, sống chung với nhau là bước kế tiếp, làm việc chung với nhau mới làm nên một gia đình êm ấm” (James Thurber).

Vợ chồng phải ngồi lại với nhau, cùng nhau xây dựng một mục tiêu chung cho cuộc sống hôn nhân và cho gia đình mình. Một gia đình mà trong đó “Ông nói gà, bà nói vịt”, hay “Trống đánh xuôi kèn thổi ngược” thì đó là biểu hiện của sự phân hóa, chia rẽ, bất đồng.



Hai người phải dành thời gian để thảo luận, có thể là tranh luận, về những mục tiêu phải theo đuổi. Trong gia đình dường như lúc nào cũng có nhiều vấn đề phải giải quyết và đối phó, nếu hai bạn cùng hiệp lực, đồng tâm nhất trí nắm tay nhau thực hiện thì việc gì cũng xong. “Thuận vợ thuận chồng, tát bể Đông cũng cạn” hay “Một cây làm chẳng nên non / ba cây chụm lại thành hòn núi cao”.

Khi đồng hành với nhau trong suốt cuộc đời vợ chồng, đôi bạn phải hy sinh nhiều lắm. Trước hết là từ bỏ ý riêng của mình để hợp tác với bạn đời lo việc gia đình. Sau nữa là phải thích nghi với những suy nghĩ, hành động khác biệt của bạn đời. Kế đến là phải chấp nhận những biến chuyển của thời thế và hoàn cảnh để không rơi vào tình trạng bi quan, chán nản dẫn đến bỏ cuộc.

Nếu chúng ta có đủ kiên nhẫn và lòng khoan dung chấp nhận đồng hành với bạn đời cách tích cực và nghiêm túc thì cuộc hôn nhân của chúng ta sẽ bền vững và hạnh phúc lâu dài ./

Aug. Trần Cao Khải

[1] LM Giuse Đỗ Văn Thụy, MSV - Tân Phúc Âm hóa lòng tha thứ - NXB TG 2015 trang 123

[2] dep.com.vn

[3] ubmvgiadinhh.org

Đức Phanxicô là nhân vật sáng giá nhất của thời đại chúng ta

Trong quyển sách “Thiên Chúa là niềm vui”, tác giả Chiara Amirante cho biết: “Đức Phanxicô là nhân vật sáng giá nhất của thời chúng ta.” Quyển sách được phát hành ngày 19 tháng 5-2020 tại Ý.

Bà Chiara Amirante, người sáng lập và giám đốc trung tâm Chân trời mới (Nuovi Orizzonti) đã viết một quyển sách về câu chuyện chuyển thăm bất ngờ của Đức Phanxicô đến Trung tâm ngày 24 tháng 9 năm 2019, bà giải thích với nhật báo Ý Sir: “Chúng tôi đã rất ngạc nhiên về chuyến thăm bất ngờ của Đức Phanxicô, tôi thấy cần phải chia sẻ niềm vui này với nhiều người nhất có thể.”

Chuyến thăm của Đức Phanxicô đã đánh dấu con đường của Trung tâm Chân trời mới: “Ngài khẳng định công việc hàng ngày của chúng tôi. Sứ vụ của chúng tôi là mang niềm vui đến cho nhiều người nhất có thể và cố gắng mang lại hy vọng cho những người đã thất vọng. Một con đường tìm kiếm niềm vui mà tất cả chúng ta đều cần qua chứng từ được chia sẻ, nhưng nhất là qua lời của Đức Phanxicô.”

Sau quyển sách “Trị liệu thiêng liêng” năm ngoái, tôi muốn viết một quyển sách về các câu hỏi và trả lời của các em bé về con đường từ buồn bã đến niềm vui và làm sao đối diện trước các giây phút khó khăn của bệnh tật, cái chết và đau khổ, và rồi chuyển thăm bất ngờ của Đức Phanxicô, tôi muốn chia sẻ niềm vui này với nhiều người nhất có thể.

Vì tựa đề quyển sách “Thiên Chúa là niềm vui”, tôi nghĩ điều này thích hợp cho dự trù ban đầu của tôi, ghi lại các kinh nghiệm phục hồi của các em bé được đón nhận vào cộng đoàn đã chia sẻ vào ngày gặp gỡ, niềm vui và cảm nhận thiêng liêng của các

bạn chúng tôi hiện diện hôm đó như Nek, Fabio Fazio, Matteo Marzotto, Andrea Bocelli và dĩ nhiên chia sẻ của Đức Phanxicô, các suy nghĩ của ngài về niềm vui và đó là trọng tâm quyển sách.”

Niềm vui của tiêu đề tràn ngập quyển sách

Bà Amirante tiếp tục: “Các câu chuyện về cuộc sống rất đa dạng, những người đã giải thích được cách nào họ đã tìm thấy câu trả lời cho nhu cầu niềm vui trong tâm linh của các em sống các kinh nghiệm khó khăn, băng đảng, bạo lực, ăn cắp, ma túy hay các thảm kịch khác như bị chứng chán ăn, phá thai, nghiện sex, bị lạm dụng lúc còn nhỏ. Rất nhiều hoàn cảnh đặc trưng của tuổi trẻ ngày nay: cô đơn, trầm cảm, nghiện ngập, bị bắt nạt, sống ngoài lề xã hội, rơi vào hố thẳm kể cả các em con nhà khá giả. Cảm xúc chuyển thăm của Đức Phanxicô vẫn còn lưu lại trong lòng bà Amirante: “Tôi hoàn toàn bất ngờ. Tôi muốn mời ngài nhiều lần, ngay cả dưới áp lực của các em ở đây, nhưng tôi không muốn thêm vào lịch làm việc đã rất bận rộn của ngài, và tôi cũng không muốn hỏi ngài. Vì thế tôi rất ngạc nhiên khi nhận đề nghị của ngài muốn đến thăm. Đó là niềm vui cho tất cả những người ở đây nhất là ngài ở lại với chúng tôi một ngày.”



Thời sự Giáo Hội

Cuộc gặp gỡ với Đức Phanxicô đã đánh dấu con đường của Trung tâm Chân trời mới: “Ngài khẳng định công việc hàng ngày của chúng tôi. Sứ vụ của chúng tôi là mang niềm vui đến cho nhiều người nhất có thể và cố gắng mang lại hy vọng cho những người đã thất vọng. Ở một ngày với ngài làm cho chúng tôi cảm nhận được tình yêu của người cha cho mình, mạnh mẽ và riêng tư đã nâng đỡ khuyến khích chúng tôi, mà chỉ có ngài mới có thể làm được.”

Quyển sách có phần phỏng vấn Đức Phanxicô của bà Chiara Amirante: “Dù chuyến đi bất ngờ và điều này không có trong dự trù nhưng tôi cũng có dịp nói chuyện riêng với ngài, tôi nói với ngài, tôi mong có thể viết quyển sách ghi lại những giây phút này, ngài đồng ý và tôi hỏi ngài vài câu hỏi về chủ đề “Thiên Chúa là niềm vui”, hỏi ngài về bí mật niềm vui của ngài, vì sao ngài có thể giữ được niềm vui dù bao nhiêu khó khăn và sức nặng nhiệm vụ của ngài hàng ngày. Tôi ghi vào điện thoại cầm tay và chép lại trung thực các câu trả lời của ngài với các câu hỏi không soạn trước của tôi.

“Đó là món quà tuyệt vời của tôi, chỉ trong vài chữ gom được bí mật niềm vui của Đức Phanxicô và tôi hy vọng nó sẽ là niềm vui cho bao nhiêu người khác.”

Một quyển sách kể cuộc gặp mặt nhưng có thể đưa từ lời qua hình ảnh: “Điều làm tôi ấn tượng nhất là cặp mắt của những người hiện diện hôm đó, tràn ngập niềm vui, tình yêu cho Đức Phanxicô và cả nước mắt, dĩ nhiên đây là nước mắt của niềm vui và xúc động sâu xa, với giây phút như sống trên thiên đàng với Đức Phanxicô, giây phút không thể xóa nhòa trong trái tim chúng tôi.”

Với bà Chiara Amirante, cuộc gặp gỡ là dịp để chúng ta suy nghĩ về thời gian chúng ta đang sống: “Tôi viết xong quyển sách và phải đi vài ngày trước khi bắt đầu cách ly, nhưng tôi phải dời lại vì đại dịch. Phần cuối quyển sách tập trung vào chủ đề, làm thế nào để giữ niềm vui trong những lúc đau khổ và khó khăn và có cả một chương với nhiều bài suy niệm sâu đậm mà Đức Phanxicô đã cho chúng ta trong các năm vừa

qua về chủ đề này. Tôi hy vọng quyển sách sẽ mang phần đóng góp của nó trong giai đoạn đau khổ và đen tối này, để chúng ta không bị mất món quà Chúa cho là niềm vui. Tôi hy vọng độc giả sẽ tìm được an ủi trong các lời suy niệm của Đức Phanxicô trong lúc khó khăn này.”

Ở Trung tâm Chân trời mới, tình trạng khẩn cấp trong thời gian qua là dịp để chúng tôi gia tăng lời cầu nguyện vì “sức nặng của thập giá chỉ có thể được nhắc lên nếu chúng ta biết quỳ gối xuống để cầu nguyện.” Đó là hình ảnh tích cực bà Chiara Amirante đã dùng, bà nói thêm: “Sức mạnh của lời cầu nguyện không những thực hiện được phép lạ mà còn làm ngừng chiến tranh, ngừng các xung đột, mọi cuộc khủng hoảng, nhưng sức mạnh của lời cầu nguyện cũng cho chúng ta được bình an trong tâm hồn, một ơn mà tất cả chúng ta cần hơn bao giờ hết trong thời gian thử thách này. Cầu nguyện giúp chúng ta thấy ánh sáng cuối đường hầm, củng cố cho chúng ta niềm tin Chúa sẽ thắng và yêu thương chúng ta vô bờ và luôn tìm cách trấn an chúng ta dù những gì chúng ta trải qua rất đau đớn, lời cầu nguyện góp phần vào điều tốt lành. Cùng với cộng đoàn, chúng tôi dồn tất cả nỗ lực để đứng tuyến đầu trên mọi mặt, vì các yêu cầu giúp đỡ đủ loại đã tăng lên gấp bội.”

Một ý nghĩ cuối cùng về Đức Phanxicô: “Tôi nghĩ ngài là hình ảnh sáng giá nhất của thời này, một trong số rất hiếm nhân vật được người tin và cả người không tin tín nhiệm. Với tình yêu của người cha, ngài tháp tùng chúng ta trong cơn bão này với sự gần gũi của ngài, cho thế giới những lời khôn ngoan trong giây phút mất mát sâu xa này. Tôi ấn tượng bởi những người “ở xa”, qua lời của ngài đã cảm thấy nhu cầu cần đến Chúa và bắt đầu tìm Chúa, bắt đầu một cuộc hành trình thiêng liêng.”

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch

phanxicovn

Bài đọc thêm: Đức Phanxicô nhấn mạnh đến giá trị của “khiếu hài hước”

Sứ điệp của Đức Thánh Cha nhân Ngày Thế giới người Di dân và Tị nạn lần thứ 106

Trong sứ điệp nhân Ngày Thế giới người Di dân và Tị nạn lần thứ 106, được cử hành vào ngày 27/09 năm nay, Đức Thánh Cha suy tư về thảm kịch của người di dân nội địa và mời gọi các tín hữu nhận ra gương mặt Chúa Giêsu nơi những người di dân này. Trong sứ điệp, ngài muốn nói đến thảm kịch của tất cả những người đang phải chịu đựng sự bấp bênh, bị bỏ rơi, bị gạt ra và bị từ chối do Covid- 19. Vatican News

Như Chúa Giêsu, họ bị buộc phải chạy trốn. Tiếp đón, bảo vệ, thăng tiến và hội nhập người di dân nội địa

Vào đầu năm nay, trong bài nói chuyện của tôi với các thành viên của Ngoại giao đoàn cạnh Tòa Thánh, tôi đã chỉ ra thảm kịch của những người di dân nội địa như là một trong những thách đố đối với thế giới đương đại của chúng ta: Các tình cảnh xung đột và khẩn cấp nhân đạo, vốn đã trầm trọng hơn do sự biến đổi khí hậu, đang làm gia tăng số người phải tản cư và ảnh hưởng đến những người đang sống trong tình trạng nghèo đói cùng cực. Nhiều quốc gia đang gặp phải những tình cảnh này thiếu các cấu trúc phù hợp để đáp ứng nhu cầu của người di tản (09/01/2020).

Phân bộ Di dân và Tị nạn của Bộ Phục vụ và Phát triển con người toàn diện đã ban hành tài liệu “Các Định hướng mục vụ về những người di dân nội địa” (Vatican, 05/05/2020), với mục đích truyền cảm hứng và khuyến khích các hoạt động mục vụ của Giáo hội trong lĩnh vực cụ thể này .

Vì những lý do này, tôi đã quyết định dành Sứ điệp này để nói về thảm kịch của những người di dân nội địa, một thảm kịch thường không được nhận thấy và cuộc khủng hoảng toàn cầu do đại dịch Covid-19 làm cho nó trở nên trầm trọng hơn. Trên thực tế, do mức độ mạnh mẽ, nghiêm trọng

và phạm vi địa lý của nó, cuộc khủng hoảng này đã làm cho nhiều trường hợp khẩn cấp nhân đạo khác đang ảnh hưởng đến hàng triệu người bị coi nhẹ, khi đặt những sáng kiến và trợ giúp quốc tế cần thiết và cấp bách để cứu sự sống con người nằm ở vị trí cuối cùng trong các chương trình nghị sự chính trị quốc gia. Nhưng “đây không phải là thời gian lãng quên. Cuộc khủng hoảng mà chúng ta đang đối mặt không được làm chúng ta quên đi nhiều cuộc khủng hoảng khác đang mang lại đau khổ cho rất nhiều người. (Sứ điệp Urbi et Orbi, ngày 12/04/2020).

Trong bối cảnh của những biến cố bi thảm đánh dấu năm 2020, tôi muốn Sứ điệp này, mặc dù nói về những người di tản nội địa, cũng mở rộng đến tất cả những người đang gặp phải tình cảnh bấp bênh, bị bỏ rơi, bị gạt ra ngoài lề và bị từ chối do hậu quả của Covid-19.

Tôi muốn bắt đầu với hình ảnh đã truyền cảm hứng cho Đức Giáo hoàng Pio XII trong Tông hiến Exsul Familia-Gia đình lưu vong (01/08/1952). Trong cuộc chạy trốn sang Ai Cập, hài nhi Giêsu cùng với cha mẹ mình đã chịu số phận bi thảm của những người di tản và tị nạn, “đánh dấu bởi sự sợ hãi, không chắc chắn và không thoải mái (x. Mt 2,13-15, 19-23). Thật không may, trong thời đại của chúng ta, hàng triệu gia đình có thể thấy mình rơi vào thực tế đáng buồn này. Hầu như mỗi ngày, truyền hình và báo chí đều loan tin tức về những người tị nạn



chạy trốn đói khát, chiến tranh và những nguy hiểm nghiêm trọng khác, để tìm kiếm an ninh và một cuộc sống xứng đáng cho mình và cho gia đình (Kinh Truyền Tin, 29/12/2013). Trong mỗi người trong số họ, chúng ta nhìn thấy Chúa Giêsu, như đang ở thời vua Hêrôđê, buộc phải chạy trốn để cứu lấy sự sống. Trong khuôn mặt của họ, chúng ta được mời gọi nhận ra gương mặt của Chúa Giêsu đói khát, trần truồng, bệnh tật, khách lạ và tù nhân, đang cầu xin chúng ta giúp đỡ (x. Mt 25,31-46). Nếu chúng ta có thể nhận ra Người trong những khuôn mặt đó, chúng ta sẽ là cảm ơn Người vì đã có thể gặp gỡ, yêu thương và phục vụ Người nơi họ.

Những người di tản cho chúng ta cơ hội này để gặp Chúa, “mặc dù mắt chúng ta rất khó nhận ra Người: dưới những bộ quần áo rách rưới, với đôi bàn chân dơ bẩn, gương mặt bị biến dạng, cơ thể thương tích, không thể nói được ngôn ngữ của chúng ta (Bài giảng ngày 15/02/2019). Chúng ta được kêu gọi đáp lại thách đố mục vụ này với bốn động từ tôi đã nêu lên trong Sứ điệp Ngày này năm 2018: đón tiếp, bảo vệ, thăng tiến và hội nhập. Bây giờ tôi muốn thêm vào những động từ này sáu cặp động từ khác, tương ứng với các hành động rất thực tế và được nối kết với nhau trong mối quan hệ nhân quả.

Cần biết để hiểu

Biết là một bước cần thiết để hiểu người khác. Chính Chúa Giêsu nói với chúng ta điều này trong trình thuật về các môn đệ trên đường đi Emmaus: “Trong khi họ đang nói chuyện và thảo luận với nhau, chính Chúa Giêsu đã đến gần và đi với họ, nhưng mắt họ không thể nhận ra Người (Lc 24,15-16). Khi chúng ta nói về những người di cư và di tản, chúng ta thường dừng lại ở những con số thống kê. Nhưng đây không phải là những con số, mà là những con người! Nếu chúng ta gặp họ, chúng ta sẽ biết nhiều hơn về họ. Và khi biết những câu chuyện của họ, chúng ta sẽ có thể hiểu họ. Ví dụ, chúng ta sẽ có thể hiểu rằng sự bấp bênh mà chúng ta đã trải qua do hậu quả của đại dịch này là một điều thường xảy ra trong cuộc sống của những người di tản.

Cần gần gũi để phục vụ

Nó có vẻ rõ ràng, nhưng thường thì không phải như thế. “Nhưng một người Samari kia đi đường, tới ngang chỗ người ấy, cũng thấy, và chạnh lòng thương. Ông ta lại gần, lấy dầu lấy rượu đổ lên vết thương cho người ấy và băng bó lại, rồi đặt người ấy trên lưng lừa của mình, đưa về quán trọ mà săn sóc. (Lc 10,33-34). Những nỗi sợ hãi và định kiến - quá nhiều định kiến - khiến chúng ta xa cách với người khác và thường ngăn chúng ta “trở thành người lân cận” của họ và phục vụ họ trong yêu thương. Gần gũi với người khác thường có nghĩa là sẵn sàng chấp nhận rủi ro, như rất nhiều bác sĩ và y tá đã dạy chúng ta trong những tháng gần đây. Sự sẵn sàng đến gần và phục vụ vượt xa hơn ý thức trách nhiệm đơn thuần. Chúa Giêsu đã để lại cho chúng ta gương mẫu cao quý nhất về điều này khi Người rửa chân cho các môn đệ: Người cởi áo choàng, quỳ xuống và để cho tay mình bị vấy bẩn (x. Ga 13,1-15).

Để hòa giải cần lắng nghe

Chính Thiên Chúa đã dạy chúng ta điều này khi sai Con của Người xuống thế gian. Người đã muốn lắng nghe lời cầu xin kêu van của nhân loại đau khổ bằng đôi tai của con người: “Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một ,

để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời. Quả vậy, Thiên Chúa sai Con của Người đến thế gian, không phải để lên án thế gian, nhưng là để thế gian, nhờ Con của Người, mà được cứu độ” (Ga 3,16-17). Tình yêu hòa giải và cứu độ bắt đầu bằng việc lắng nghe. Trong thế giới ngày nay, các thông điệp thì rất nhiều nhưng người ta đang đánh mất thái độ lắng nghe. Tuy nhiên, chỉ bằng cách lắng nghe khiêm tốn và chú ý, chúng ta mới có thể thực sự được hòa giải. Trong năm 2020, trong nhiều tuần lễ, sự thinh lặng đã ngự trị trên các đường phố của chúng ta. Một sự im lặng đầy bi thương và bất an, nhưng nó đã cho chúng ta cơ hội lắng nghe tiếng kêu của những người dễ bị tổn thương, của những người di dân và của hành tinh đang bị bệnh trầm trọng của chúng ta. Lắng nghe cho chúng ta cơ hội được hòa giải với người lân cận, với tất cả những người đã bị loại bỏ từ chối, với chính chúng ta và với Thiên Chúa, Đấng không bao giờ mệt mỏi trao ban cho chúng ta lòng thương xót của Người.

Để tăng trưởng cần chia sẻ

Chia sẻ là một yếu tố thiết yếu của cộng đồng Kitô giáo tiên khởi: “Các tín hữu thời bấy giờ đồng đạo, mà chỉ có một lòng một ý. Không một



ai coi bất cứ cái gì mình có là của riêng, nhưng đối với họ, mọi sự đều là của chung (Cv 4,32). Thiên Chúa không muốn các nguồn tài nguyên của trái đất chúng ta chỉ sinh lợi cho một số ít. Đây không phải là ý muốn của Chúa! Chúng ta phải học cách chia sẻ để cùng nhau tăng trưởng, không để ai bị bỏ lại phía sau. Đại dịch đã nhắc nhở chúng ta rằng tất cả chúng ta đều ở trên cùng một chiếc thuyền. Việc nhận ra rằng chúng ta có cùng mối quan tâm và nỗi sợ hãi một lần nữa cho chúng ta thấy rằng không ai có thể được cứu một mình. Để tăng trưởng thực sự, chúng ta phải tăng trưởng cùng nhau, chia sẻ những gì chúng ta có, như cậu bé đã dâng cho Chúa Giêsu năm ổ bánh và hai con cá... Và nó đủ cho năm ngàn người (x. Ga 6,1-15)!

Cần tham dự để thăng tiến

Thật sự Chúa Giêsu đã làm như thế với người phụ nữ Samari (x. Ga 4,1-30). Chúa đến gần chị, lắng nghe chị, nói với trái tim chị, rồi dẫn chị đến chân lý và khiến chị trở thành người loan báo Tin Mừng: “Đến mà xem : có một người đã nói với tôi tất cả những gì tôi đã làm. Ông ấy không phải là Đấng Kitô sao?” (c. 29). Đôi khi sự vội vàng háng hái phục vụ người khác ngăn cản chúng ta nhìn thấy sự giàu có phong phú thực sự của họ. Nếu chúng ta thực sự muốn thăng tiến những người mà chúng ta hỗ trợ, chúng ta phải cho họ tham gia và biến họ thành những tác nhân chính trong việc cứu chính họ. Đại dịch đã nhắc nhở chúng ta về việc đồng trách nhiệm là thiết yếu như thế nào và chỉ với sự đóng góp của mọi người - ngay cả những nhóm thường bị đánh giá thấp - chúng ta mới có thể đối mặt với cuộc khủng hoảng này. Chúng ta phải tìm thấy “lòng can đảm để tạo ra không gian, nơi mọi người có thể nhận ra rằng họ được mời gọi và cho phép các hình thức hiếu khách, tình huynh đệ và liên đới mới (Suy niệm tại quảng trường thánh Phêrô, 27/03/2020).

Cần hợp tác để xây dựng

Đó là những gì mà thánh tông đồ Phaolô nói với cộng đoàn Côrintô: “Thưa anh em, nhân danh Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, tôi khuyên tất



cả anh em hãy nhất trí với nhau trong lời ăn tiếng nói, và đừng để có sự chia rẽ giữa anh em, nhưng hãy sống hoà thuận, một lòng một ý với nhau (1 Cr 1,10). Xây dựng Vương quốc của Thiên Chúa là một nghĩa vụ chung của tất cả các Kitô hữu, và vì lý do này, chúng ta cần phải học cách hợp tác, mà không để mình bị cám dỗ bởi sự ghen tị, bất hòa và chia rẽ. Trong bối cảnh hiện tại, cần nhắc lại: “Đây không phải là lúc của chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, bởi vì thách đố mà chúng ta đang gặp liên kết mọi người, không phân biệt người này người kia. (Sứ điệp Urbi et Orbi, 12/04/2020). Để gìn giữ ngôi nhà chung của chúng ta và làm cho nó ngày càng giống với kế hoạch nguyên thủy của Thiên Chúa, chúng ta phải dẫn thân bảo đảm sự hợp tác quốc tế, sự liên đới toàn cầu và dẫn thân của địa phương, không để ai bị loại trừ.

Kinh nguyện

Tôi muốn kết thúc với kinh nguyện được gợi ý từ gương mẫu của thánh Giuse, đặc biệt khi ngài bị buộc phải chạy trốn sang Ai Cập để cứu hài nhi Giêsu.

Lạy Cha, Cha đã trao phó cho thánh Giuse điều quý giá nhất của Cha, đó là hài nhi Giêsu và Mẹ Người, để bảo vệ các ngài khỏi những nguy hiểm và đe dọa của kẻ ác.

Xin cho chúng con cũng cảm nghiệm được sự bảo vệ và trợ giúp của ngài. Xin thánh nhân, Đấng đã trải qua nỗi đau khổ của những người

chạy trốn vì sự thù ghét của những kẻ quyền lực, an ủi và bảo vệ tất cả anh chị em của chúng con, vì chiến tranh, nghèo khổ và các nhu cầu thiết yếu, phải rời bỏ nhà cửa quê hương của họ để lên đường như những người tị nạn tìm đến nơi an toàn hơn.

Nhờ lời chuyển cầu của thánh nhân, xin Cha giúp họ có được sức mạnh để kiên trì tiến bước, được an ủi trong lúc sầu khổ và can đảm giữa những thử thách.

Xin ban cho những người tiếp đón họ một chút yêu thương dịu dàng của người cha công chính và khôn ngoan này, Đấng đã yêu thương Chúa Giêsu như người con thật sự và trợ giúp Mẹ Maria trên suốt đường đời.

Xin thánh nhân, Đấng đã kiềm cơn báng bằng đôi tay lao động của mình, chăm sóc những người đã bị mất đi mọi thứ trong cuộc sống và cho họ tìm được công việc có phẩm giá và sự an bình trong mái nhà.

Chúng con cầu xin nhờ Chúa Giêsu Kitô, Con Cha, mà thánh Giuse đã cứu khi chạy trốn sang Ai Cập và nhờ lời chuyển cầu của Đức Trinh nữ Maria, mà ngài đã yêu thương như người phối ngẫu chung thủy theo ý Cha. Amen.

Roma, đền thờ thánh Gioan Laterano, ngày 13/05/2020

Kính nhớ Đức Trinh nữ Maria Fatima.

(Bản dịch của Hồng Thủy)

Vai trò của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trong việc làm sụp đổ chế độ cộng sản Đông Âu

LTS: Khi viết về đức cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, các ký giả cũng như các sử gia đều nhắc đến phần đóng góp của ĐGH Gioan Phaolô II trong việc làm sụp đổ chế độ cộng sản tại Đông Âu. Nhưng nếu có ai đặt câu hỏi: Đức Cố Giáo Hoàng đã góp phần thế nào trong biến cố chính trị vĩ đại này, thì quả thực, không mấy ai có câu trả lời chính xác và đầy đủ.

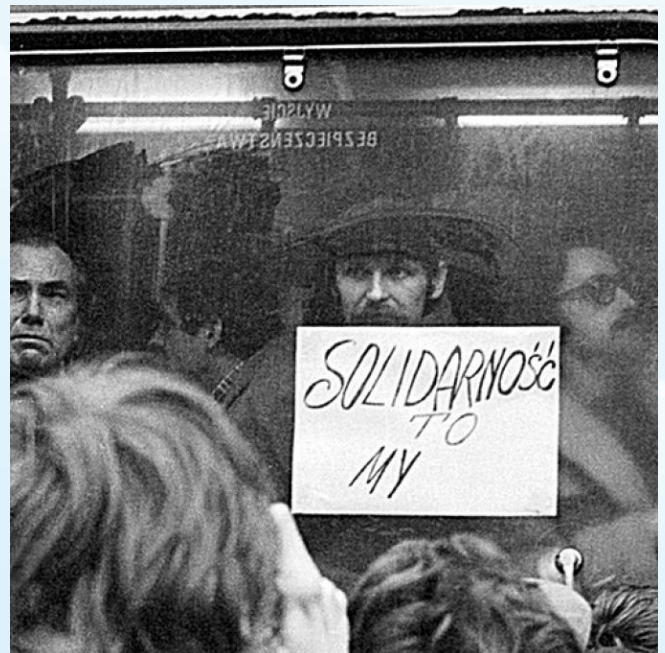
Trong khi đi tìm tài liệu về vấn đề này, chúng tôi gặp được bài báo có tựa đề Holy Alliance (Liên Minh Thánh) của tác giả Carl Bernstein, đăng trên tuần báo Time, số xuất bản tại Hoa Kỳ ngày 24 tháng 2 năm 1992, nghĩa là sau khi chế độ cộng sản ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ được 1 năm, tức năm 1991. Chúng tôi dịch bài báo này để cống hiến quý bạn đọc, nhưng thiết tưởng cũng cần đặt một câu hỏi là liệu các tài liệu lịch sử và sự kiện trong bài báo này có hoàn toàn chính xác không? Chúng tôi không đủ tài liệu để trả lời, chỉ biết Time là một tuần báo có uy tín hàng đầu của Hoa Kỳ.

LIÊN MINH THÁNH

Trong thư viện Tòa Thánh Vatican vào ngày thứ Hai 7 tháng 6 năm 1982 chỉ có sự hiện diện của Tổng Thống Ronald Reagan và Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Đây là lần đầu tiên hai vị gặp nhau trong vòng 50 phút. Trong khi đó, tại một phòng khác, cùng tòa nhà của ĐGH, Đức Hồng Y Agostino Cassaroli và Đức Tổng Giám Mục Achille Silvestrini đàm đạo với Bộ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ Alexander Haig và chánh án William Clark, Cố Vấn An Ninh của Tổng Thống Reagan. Hầu hết câu chuyện giữa hai bên đều tập trung vào vấn đề Do Thái xâm lăng Li Băng. Cuộc tấn công đã bước sang ngày thứ hai và Ngoại Trưởng Haig nói với các vị trong Tòa Thánh rằng Thủ Tướng Menachem Begin của Do Thái đã cam kết với Hoa Kỳ là họ sẽ không tấn công sâu vào nội địa Lebanon quá 25 dặm.

Tuy nhiên, Tổng Thống Reagan và Đức Giáo Hoàng chỉ dành ra vài phút để xem xét vấn đề Trung Đông, còn lại hai vị chú ý vào vấn đề cùng quan tâm. Đó là vấn đề Ba Lan và sự thống trị của Sô Viết tại Đông Âu. Trong cuộc họp đó, TT Reagan và ĐGH đều đồng ý là phải tiến hành một chiến dịch bí mật để mau chóng giải thể đế quốc cộng sản. Đề Nhất Cố Vấn An Ninh của Tổng Thống Reagan là ông Richard Allen tuyên bố: “Đây là liên minh bí mật vĩ đại nhất từ trước tới nay.”

Chiến dịch nhắm vào Ba Lan là quốc gia đông dân cư nhất, là chư hầu của Sô Viết ở Đông Âu và là nơi sinh trưởng của ĐGH Gioan Phaolô II. Cả Đức Giáo Hoàng lẫn Tổng Thống Reagan đều





tin rằng Ba Lan có thể tách rời khỏi quỹ đạo Sô Viết, nếu Vatican và Hoa Kỳ quyết tâm cung ứng phương tiện để làm lung lay chính quyền Ba Lan và giữ cho phong trào Đoàn Kết đang bị cấm hoạt động được tồn tại sau khi chính quyền cộng sản ban hành quân luật vào năm 1981.

Trước khi Công Đoàn Đoàn Kết được hoạt động trở lại một cách công khai và hợp pháp vào năm 1989, thì đã có nhiều hoạt động bí mật được diễn ra trong thời gian này. Công đoàn được cung cấp phương tiện, được nuôi dưỡng và được cố vấn mà phần lớn qua một hệ thống được thiết lập dưới sự bảo trợ của TT. Reagan và ĐGH Gioan Phaolô II. Hàng tấn máy móc như máy gửi điện thư (Fax Machine - lần đầu tiên có ở Ba Lan), máy in báo, máy truyền tin, điện thoại, radio làn sóng ngắn, máy quay phim, máy photocopy, máy điện tín, máy vi tính, máy đánh chữ điện tử (word processor) được đưa lậu vào Ba Lan qua các đường dây được thiết lập do các linh mục, các nhân viên tình báo Mỹ, các đại diện Công Đoàn Lao Động Hoa Kỳ (AFL-CIO), và các phong trào lao động Âu Châu. Tài chánh cho công đoàn đang bị cấm là do quỹ của Cơ quan Tình Báo Trung Ương Hoa Kỳ (CIA), Quỹ Quốc Gia Hỗ Trợ Dân Chủ, và tài khoản bí mật của Tòa Thánh và các nghiệp đoàn thương mại Âu Châu.

Thông thường lãnh tụ Lech Walesa và các nhà lãnh đạo Công Đoàn Đoàn Kết nhận được những lời cố vấn chiến thuật từ các linh mục, hay các điệp viên Mỹ hay Âu Châu giả dạng là

các chuyên gia lao động làm việc ở Ba Lan. Điều đó phản ánh cách làm việc của Vatican và của chính quyền Reagan. Nhờ sự chống đối ngày càng có hiệu quả, nên nguồn tin về các quyết định nội bộ của chính quyền Ba Lan và nội dung những cuộc đàm thoại giữa Warsaw và Moscow được tuôn chảy về Tây Âu như suối nước. Những tin tức chi tiết đó không những do các linh mục mà còn do các điệp viên nằm ngay trong nội bộ chính quyền Ba Lan cung cấp.

ĐẢ ĐẢO HIỆP ƯỚC YALTA

Theo các vị phụ tá cùng quan điểm với TT Reagan và ĐGH Gioan Phaolô II, hai nhà lãnh đạo không chấp nhận sự kiện chính trị cơ bản xảy ra trong đời hai vị: Đó là việc phân chia Âu Châu do hiệp ước Yalta quy định và để Đông Âu dưới sự thống trị của cộng sản. Hai vị tin rằng một nước Ba Lan tự do, không cộng sản sẽ là lưỡi dao đâm ngay tim đế quốc Sô Viết và nếu Ba Lan trở nên dân chủ thì các nước Đông Âu khác cũng sẽ noi theo.

TT Reagan đã tuyên bố: “Cả hai chúng tôi nhận thấy hiệp ước Yalta đã mắc phải lỗi lầm nghiêm trọng và người ta cần phải làm một điều gì”. Ông nói tiếp: “Công Đoàn Đoàn Kết thực sự là một thứ vũ khí có thể giải quyết được vấn đề đó vì chính nó là một tổ chức của người lao động Ba Lan. Chưa bao giờ có gì giống như Công Đoàn Đoàn Kết mà có thể tồn tại được ở Đông Âu, và nghiệp đoàn công nhân đó hoàn toàn trái ngược với điều Sô Viết và Ba Lan mong muốn”.

Theo các lãnh tụ Công Đoàn Đoàn Kết, ông Lech Walesa và những người phụ tá của ông đều biết TT Reagan và ĐGH Gioan Phaolô II quyết tâm giữ cho Công Đoàn Đoàn Kết được tồn tại, nhưng về mức độ hợp tác giữa hai vị thế nào, thì họ chỉ có thể phỏng đoán.

Ngay cả ông Wojciech Adamiecki, chủ bút và là người điều hành tờ báo bí mật của Công Đoàn Đoàn Kết, hiện đang (1992) là cố vấn cho tòa

Đại Sứ Ba Lan tại Washington, phát biểu: “Chính thức ra chúng tôi không biết Giáo Hội đang hợp tác với Hoa Kỳ, chúng tôi nghe nói ĐGH đã cảnh cáo Sô Viết rằng nếu họ tiến vào Ba Lan thì Ngài sẽ bay về Ba Lan ở với dân chúng. Giáo Hội là nguồn yểm trợ đầu tiên, lúc bí mật lúc công khai. Công khai như trợ giúp nhân đạo, thực phẩm, tài chánh, thuốc men, cổ vấn y khoa được tổ chức trong nhà thờ. Bí mật như yểm trợ các sinh hoạt chính trị, như phân phối máy in đủ loại, cung cấp chỗ để hội họp bí mật, tổ chức các cuộc biểu tình đặc biệt.”

Vào lần gặp gỡ đầu tiên, TT Reagan và ĐGH đã ôn lại những chuyện hai vị đồng cảnh ngộ: Cả hai đều sống sót sau hai vụ ám sát cách nhau 6 tuần lễ, cả hai đều tin Chúa đã gìn giữ hai vị để thực hiện một sứ vụ đặc biệt. Đức Hồng Y Pio Laghi, nguyên Sứ Thần Tòa Thánh tại Washington kể lại rằng: “Một người bạn thân của TT Reagan đã nhắc lại với tôi lời phát biểu của TT Reagan rằng: “Coi kìa, lực lượng ma quỷ cản đường chúng tôi và coi Chúa Quan Phòng đã can thiệp như thế nào”. Theo ông Clark, Cố Vấn An Ninh của TT Reagan, thì cả ĐGH lẫn TT Reagan đều cho việc hai vị sống sót sau hai vụ ám sát là một “phép lạ”. Ông Clark tuyên bố rằng: “Cả hai vị đều chia sẻ chung một quan điểm về tinh thần và có chung một cái nhìn về đế quốc Sô Viết: Đó là lẽ phải và việc sửa sai sẽ tất thắng theo chương trình của Chúa.

Đô Đốc Bobby Inman, nguyên phụ tá Giám Đốc Cơ Quan Tình Báo Trung Ương cho biết: “TT Reagan đưa ra quan điểm rất đơn giản và chắc chắn, một quan điểm có giá trị là ông đã thấy chủ thuyết cộng sản sắp sụp đổ và ông cần phải đẩy mạnh thêm cho nó sụp đổ luôn”.

Trong 6 tháng đầu năm 1982, chiến thuật gồm 5 điểm được đưa ra nhằm làm sụp đổ nền kinh tế Sô Viết, phá vỡ mối giây liên hệ kinh tế giữa Liên Bang Sô Viết và các quốc gia khách hàng của hiệp ước Warsaw, thúc giục cải cách ngay trong đế quốc Sô Viết. Chiến thuật đó bao gồm các điểm sau đây:

- Quốc Phòng Hoa Kỳ đã và đang trên con đường gia tăng ngân sách với mục đích để Sô

Viết muốn cạnh tranh với Hoa Kỳ tất phải trả một giá rất đắt. Đó là sáng kiến chiến thuật phòng thủ không gian của Tổng Thống Reagan, tức chiến thuật “Chiến Tranh Các Hành Tinh” (Star Wars) trở thành trung tâm điểm của chiến thuật này.

- Bí mật khuyến khích các phong trào cải cách ở Hung Gia Lợi, Tiệp Khắc và Ba Lan.

- Tài trợ cho các quốc gia trong hiệp ước Warsaw căn cứ theo mức độ họ tự nguyện bảo vệ nhân quyền, cải cách chính trị và tiến tới thị trường tự do.

- Cô lập kinh tế Liên Bang Sô Viết và giữ cho nền kỹ thuật cao của Nhật và Tây Phương không vào được Mạc Tư Khoa. Chính quyền Hoa Kỳ nhắm vào việc không cho Liên Bang Sô Viết hưởng được điều mà họ muốn có là nguồn ngoại tệ quý của thế kỷ 21. Đó là lợi nhuận mang lại do đường ống dẫn khí đốt xuyên lục địa cho Tây Âu. Đường ống dài 3600 dặm bắt đầu từ Siberia tới Pháp được chính thức hoạt động từ 1 tháng Giêng năm 1984, nhưng lợi nhuận thu được nhỏ hơn nhiều so với dự tính của Liên Sô.

- Gia tăng dùng đài Phát Thanh Tự Do, đài Tiếng Nói Hoa Kỳ, đài Âu Châu Tự Do để truyền các sứ điệp của chính quyền Hoa Kỳ đến nhân dân các nước Đông Âu.

Tới năm 1982, cả TT Reagan lẫn ĐGH Gioan Phaolô II đều không tiên liệu được việc ông



Mikhail Gorbachev trở thành nhà lãnh đạo Xô Viết. Ông là cha đẻ của phong trào cởi mở và cải cách. Nỗ lực cải cách của ông đã cởi trói cho các thế lực mạnh, thoát ra khỏi vòng kiểm soát của ông và dẫn tới việc Liên Bang Xô Viết phải tan rã.

Theo một viên chức Hoa Kỳ từng biết rõ các kế hoạch giữ cho Công Đoàn Đoàn Kết được tồn tại thì “Liên Minh Washington-Vatican không làm cho chế độ cộng sản sụp đổ, mà giống như các nhà lãnh đạo vĩ đại và may mắn khác, Đức Giáo Hoàng và Tổng Thống Reagan đã biết khai thác chỗ mạnh của lịch sử để dùng vào mục tiêu của riêng mình”

ĐÀN ÁP

Chiến dịch do Washington và Vatican khởi xướng nhằm duy trì Công Đoàn Đoàn Kết bắt đầu khi Tướng Wojciech Jaruzelski tuyên bố áp dụng quân luật vào ngày 13 tháng 12 năm 1981. Trong những giờ phút đen tối đó, mọi đường dây liên lạc với thế giới bên ngoài không cộng sản đều bị cắt đứt, 6000 nhà lãnh đạo Công Đoàn Đoàn Kết bị bắt giữ, hàng trăm người bị cáo buộc phản quốc, lật đổ chính quyền, phản cách mạng, 9 người bị giết và công đoàn bị cấm hoạt động. Hàng ngàn người khác trong Công Đoàn phải trốn tránh, trong các nhà thờ, nhà xứ, phải ở với các linh mục. Chính quyền bắt giữ ông Lech Walesa và giam ông tại căn nhà cho người đi săn ở nơi khỉ ho cò gáy?

Ngay sau khi lực lượng an ninh Ba Lan được bố trí trên các đường phố, TT Reagan liền gọi điện thoại ngay cho ĐGH để xin ý kiến. Trong một loạt các cuộc hội họp vào những ngày sau đó, TT Reagan đã bàn đến các giải pháp phải chọn lựa. Cựu Ngoại Trưởng Haig kể rằng: “Trong các phiên họp Nội Các hay Hội Đồng An Ninh Quốc Gia, có rất nhiều thành viên tham dự, tất cả đều đưa ra những biện pháp trả đũa, từ việc cấm vận đã tác động mạnh và tàn phá Ba Lan, đến việc đưa ra những lời tuyên bố cứng rắn có thể đưa tới nguy cơ như tình hình xảy ra tại Hung Gia Lợi năm 1956 hay Tiệp Khắc năm 1968”.

Ngoại Trưởng Haig biệt phái ngay vị Đại Sứ



lưu động là ông Vernon Walters, một người Công Giáo đạo đức, sang gặp ĐGH. Ông Walters đến Rome liền gặp riêng ĐGH và sau đó gặp riêng Đức Hồng Y Cassaroli, Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh. Hai bên đồng ý là không thể để ngọn lửa Công Đoàn Đoàn Kết bị dập tắt và quốc tế phải tập trung vào việc cô lập hóa Xô Viết. Với Ba Lan, phải gây áp lực về mặt tinh thần cũng như kinh tế trên chính quyền của nước này.

Theo nguồn tin của cơ quan tình báo Hoa Kỳ, qua các đường dây của Giáo Hội, Đức Giáo Hoàng đã khuyên ông Walesa hãy giữ phong trào hoạt động trong vòng bí mật và thông báo tới 10 triệu đoàn viên Công Đoàn Đoàn Kết là đừng kéo nhau xuống đường, đừng liều lĩnh khiêu khích để Minh Ước Warsaw nhảy vào can thiệp, tránh nội chiến với lực lượng an ninh Ba Lan. Vì cộng sản cắt đứt hết đường dây liên lạc điện thoại trực tiếp đến Vatican nên ĐGH đã phải liên lạc với Đức Hồng Y Josef Glemp ở Warsaw qua đài phát thanh. Ngài cũng phái một đặc sứ đến Ba Lan để tìm hiểu và báo cáo tình thế. Ngoại Trưởng Haig đã tuyên bố: “Tin tức của Tòa Thánh Vatican hoàn toàn khá hơn và nhanh hơn tin tức của chúng ta về mọi mặt. Mặc dù chúng ta có riêng vài nguồn tin tối hảo, song tin của chúng ta phải mất quá lâu để kiểm chứng qua thủ tục tình báo”

Trong những giờ phút đầu tiên, TT Reagan đã ra lệnh phải thông báo lập tức cho Đức Giáo



Hoàng những tin tức tình báo của Hoa Kỳ, kể cả tin do ông Phụ Tá Bộ Trưởng Quốc Phòng Ba Lan cung cấp. Ông này đã bí mật báo cáo tin tức cho Cơ Quan Trung Ương Tình Báo Hoa Kỳ (CIA) biết.

Washington cũng trao cho Vatican bản phúc trình và phân tích của Đại Tá Ryszard Kuklinski là nhân viên trong Bộ Tổng Tham Mưu Ba Lan, đã từng cung cấp tin tức cho CIA tới năm 1981. Sau đó ông được bí mật đưa ra khỏi Ba Lan, sau khi cảnh báo Sô Viết sẽ xâm lăng Ba Lan, nếu chính quyền nước này không áp đặt quân luật. Ông Kuklinski cũng đưa ra lời cảnh báo về hành động quân sự của Sô Viết vào những năm của thập niên 80. Những lời cảnh báo này khiến chính quyền sắp mãn nhiệm của TT Carter phải gửi một điệp văn bí mật cho ông Leonid Brezhnev rằng nếu Nga xâm lăng Ba Lan, thì một trong những giá phải trả là Hoa Kỳ sẽ bán vũ khí có trình độ kỹ thuật cao cho Trung Quốc. Lần này ông Kuklinski báo cáo cho Washington biết Tổng Bí Thư Brezhnev tỏ ra rất bức bối. Năm đó mùa màng ở Nga bị thất thu thảm hại nên ông Brezhnev không cần đến đội binh cơ giới của quân đội, mà thay vào đó dành lực lượng này cho công việc xâm lăng Ba Lan. TT Reagan nói “Những gì chúng tôi biết, chúng tôi tưởng ĐGH không biết, nên ngay lập tức chúng tôi báo cáo cho Ngài”:

MỘT NHÓM Công Giáo

Một nhóm những nhân vật trong chính quyền Mỹ tham gia trong vụ Ba Lan gồm những người Công Giáo đạo đức như Giám Đốc Cơ Quan Tình Báo William Casey, Richard Allen, William Clark, Alexander Haig, Vernon Walters và William Wilson. Ông William Wilson là đại sứ đầu tiên của TT Reagan bên cạnh Tòa Thánh Vatican. Tất cả những người này coi mối liên hệ ngoại giao giữa Washington-Vatican là một Liên Minh Thánh: gồm sức mạnh tinh thần và những giáo huấn của Giáo Hội kết hợp với chủ thuyết cương quyết chống cộng sản và khái niệm dân chủ của Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, công tác này có lẽ không thành công, nếu không có sự hỗ trợ hoàn toàn của TT Reagan là người tin tưởng nồng nhiệt vào cả lợi ích lẫn những áp dụng thực tế trong việc thiết lập mối quan hệ giữa Washington và Vatican. Tổng Thống Reagan nói: “Một trong những mục tiêu đầu tiên là thừa nhận Vatican là một quốc gia và kết hợp quốc gia ấy làm đồng minh” (trước đây Hoa Kỳ và Vatican không có quan hệ ngoại giao chính thức- ghi chú của người dịch)

Theo Đô Đốc John Poindexter, phụ tá quân sự trong ban Cố Vấn An Ninh Quốc Gia, thì khi quân luật được ban hành ở Ba Lan, TT Reagan đã tin ngay rằng cộng sản đã tính toán sai lầm nghiêm trọng: “Cho Công Đoàn Đoàn Kết công khai hoạt động trong 16 tháng rồi đi đàn áp. Chính quyền Ba Lan chỉ tự tách mình ra khỏi nhân dân bằng việc cố làm tê liệt phong trào lao động và quan trọng hơn là lôi kéo giáo hội có sức mạnh vào cuộc xung đột với chế độ Ba Lan.”

TT Reagan nói: “Tôi không tin rằng điều này (quyết định áp đặt quân luật để đập nát Công Đoàn Đoàn Kết) có thể tồn tại vì lịch sử Ba Lan vì khía cạnh tôn giáo và còn nhiều khía cạnh nữa”. Còn Đức Hồng Y Cassaroli thì nói: “Có một sự trùng hợp về quyền lợi giữa Hoa Kỳ và Vatican.”

Đa số những sự trợ giúp cho Công Đoàn Đoàn Kết hay đối phó với chính quyền Ba Lan và Sô Viết đều do TT Reagan, ông Casey, và ông Clark

Thời sự Giáo Hội

quyết định sau khi đã tham khảo ý kiến với ĐGH Gioan Phaolô II. Ông Richard Pipes, một học giả bảo thủ sinh trưởng ở Ba Lan, cầm đầu văn phòng đặc trách Sô Viết và Đông Âu trong Hội Đồng An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ cho biết: “TT Reagan biết rõ mọi chuyện, kể cả các hoạt động bí mật”. Ông nhắc lại lời Tổng Thống “Không phải nhân dân, mà chính hệ thống Sô Viết là điều xấu xa và chúng ta, bằng mọi cách, phải làm thế nào giúp đỡ dân chúng và Công Đoàn Đoàn Kết tranh đấu cho tự do.” Ông nói thêm: “Những người như ông Haig, Bộ Trưởng Thương Mại Malchom Baldrige và James Baker (lúc đó là chánh văn phòng tòa Bạch Ốc sau này là Bộ Trưởng Ngoại Giao thời TT Bush cha - ghi chú của người dịch) đều cho điều TT Reagan nói là không thực tế. Còn ông George Bush (tức ông Bush Cha, lúc đó là Phó TT cho ông Reagan - ghi chú của người dịch) cứ ngồi yên, không nói lời nào. Tôi (lời ông Pipes) thường ngồi sau ông và không bao giờ biết ý kiến của ông thế nào. Riêng TT Reagan thì biết rất rõ những gì là nguy hiểm sẽ xảy ra”

Theo sự đánh giá chung, ngay trong những ngày đầu khi Ba Lan vừa ban hành quân luật, ông Casey đã nhảy ngay vào vòng chiến trong lúc mọi người còn đang mu mờ. Giống như trường hợp Trung Mỹ, ông Casey là kiến trúc sư chính trong các chính sách đối với Ba Lan. Trong khi đó, ông Pipes và các viên chức trong Hội Đồng An Ninh Quốc Gia soạn thảo các đề nghị trừng phạt. Ông Pipes nói: “Mục tiêu chính là làm kiệt quệ Sô Viết để người dân trong nước đổ tội cho là vì ban hành quân luật”. Ông cũng nói thêm: “Những biện pháp trừng phạt được tiến hành song song với những hoạt động của ban Công Tác Đặc Biệt, một chi ngành của CIA thi hành các hoạt động bí mật, với mục tiêu đầu tiên là giữ cho Công Đoàn Đoàn Kết được tồn tại bằng việc cung cấp tài chánh và dụng cụ truyền tin.”

Một trong những viên chức của Hội Đồng An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ chỉ huy nỗ lực hạn chế ảnh hưởng hệ thống dẫn khí đốt của Nga cho biết: “Giáo Hội cố gắng kiểm soát toàn bộ tình hình” Viên chức này nói tiếp: “Họ (Giáo Hội)

đã nỗ lực một cách có hiệu quả, tạo ra được các tình huống khiến Sô Viết không áp dụng được những đe dọa nguy hiểm, trong khi đó, cho phép chúng ta (Hoa Kỳ) xiết chặt các biện pháp chế tài ngày càng mạnh mẽ hơn. Và gần như họ là bộ phận theo dõi những đàn áp của chính phủ để xem nó diễn tiến như thế nào, áp bức ấy có được nổi lỏng hay ngày càng tệ hại và chúng ta phải đối phó ra sao.”

Đối với các cuộc đàm thoại của TT Reagan về tình hình Ba Lan, Ông Clark cho biết, các cuộc đàm thoại ấy rất ngắn gọn. Ông nói: “Tôi không nghĩ là giữa tôi và TT. Reagan có cuộc đàm thoại nào riêng tư mà kéo dài được hơn ba phút để đi sâu vào một vấn đề. Có lẽ điều đó làm ông (ký giả viết bài báo này) ngạc nhiên lắm. Chúng tôi có mật mã thông tin riêng. Trong vấn đề Ba Lan, tôi biết TT Reagan muốn thực hiện đến đâu và đường lối đó có thể dẫn đến những vấn đề gì. TT Reagan, ông Casey và tôi thường xuyên bàn luận về những hoạt động bí mật ở Ba Lan: như ai đang làm việc gì, ở đâu, tại sao, diễn biến tình thế thế nào, và cơ hội thành công ra sao.”

Theo ông Clark, chính ông và ông Casey hàng ngày báo cáo ngắn gọn về tin tình báo cho TT Reagan biết. Bản báo cáo tóm lược tin của CIA, bổ túc thêm những phân tích về các hoạt động bí mật ở Ba Lan.

Về phía Đức Giáo Hoàng, Ngài và những vị



phụ tá gặp gỡ các giới chức Hoa Kỳ để lượng định tình hình và kết quả các hoạt động của Mỹ, sau đó gửi kết quả thẩm định bằng thư hay báo cáo miệng cho TT Reagan.

Còn ông Casey, trong hầu hết các chuyến sang Âu Châu hay Trung Đông, đều ghé Rome trước để gặp gỡ ĐGH và trao đổi tin tức. Nhưng, việc thực hiện những sứ vụ chính giữa Washington và Rome đều do ông Walters đảm trách. Ông nguyên là Phụ Tá Giám Đốc Cơ Quan Tình Báo Trung Ương (CIA), đã từng công tác đặc lực với ông Casey.

Theo nguồn tin của Vatican, ông Walters đã gặp ĐGH đến hơn chục lần. Ông Wilson nguyên Đại Sứ Hoa Kỳ tại Vatican cho biết ông Walters có sứ vụ đưa tin tức qua lại giữa ĐGH và TT Reagan và sự hiện diện của ông tại Vatican được giữ bí mật. Nội dung các buổi nói chuyện không chỉ xoay quanh vấn đề Ba Lan mà còn đề cập cả đến vấn đề Trung Mỹ Châu hay vụ con tin bị giam giữ ở Lebanon.

Trong những năm dưới thời Reagan, những hoạt động bí mật của Mỹ (Bao gồm những hoạt động ở Afghanistan, Nicaragua, và Angola) thường là sự trợ giúp phương tiện cho những lực lượng nổi dậy như súng ống, lính đánh thuê, cố vấn quân sự hay chất nổ. Nhưng tại Ba Lan, Đức Giáo Hoàng, TT Reagan, và ông Casey theo một chiến thuật trái ngược hẳn. Một chuyên gia phân tích cho biết: “Điều ba vị nói trên làm là để cho các lực lượng tự nhiên tại chỗ đóng vai trò chủ yếu, còn các vị ấy không để lại một dấu tích gì trên các biến cố này”.

Sự hợp tác giữa ông Reagan và Casey có điểm nổi bật là hoạt động được cân nhắc rất kỹ lưỡng. Hoạt động đó giản dị so với những hoạt động khác của CIA. Một trong những người từng cộng tác với ông Casey, nhưng không thích ông ta lắm đã phát biểu rằng: “Giả dụ như ông Casey có mặt ở đây bây giờ thì có lẽ ông ấy sẽ nở mày nở mặt. Vào năm 1991, TT Reagan và ông Casey đã thiết lập được một trật tự thế giới mới mà hai ông mong muốn” (Ông Casey chết trước khi chế độ cộng sản sụp đổ ở Nga và các nước Đông Âu ghi chú của người dịch)



NHỮNG CHỈ THỊ MẬT

Vào năm 1982, ba tuần lễ trước khi gặp ĐGH Gioan Phaolô II, TT Reagan ký một chỉ thị mật về an ninh quốc gia mang số NSDD 32. Theo chỉ thị này, TT cho phép áp dụng hàng loạt biện pháp mật từ kinh tế đến ngoại giao nhằm hoá giải nỗ lực của Liên Bang Xô Viết đang thống trị ở Đông Âu. Về phương diện thực tế, thì hoạt động bí mật quan trọng nhất được diễn ra trong nội địa Ba Lan, và mục tiêu chính của chỉ thị NSDD 32 là làm lung lay chính quyền Ba Lan qua các hoạt động như tuyên truyền và trợ giúp Tổ Chức Công Đoàn Đoàn Kết, cổ vũ nhân quyền, đặc biệt là quyền tự do tôn giáo và quyền của Giáo Hội Công Giáo, áp lực kinh tế và cô lập ngoại giao đối với chế độ cộng sản. Tài liệu trong chỉ thị này cũng nói đến nhu cầu phải bảo vệ các nỗ lực cải cách tự do dân chủ trên khắp đế quốc Liên Xô. Chỉ thị cũng kêu gọi gia tăng tuyên truyền bằng các hoạt động phát thanh bí mật ở Đông Âu. Những biện pháp này, theo giới chức phụ tá của TT Reagan cũng như các người bất đồng chính kiến ở Đông Âu tin rằng nó rất hữu hiệu, gạt bỏ được khái niệm cho rằng Xô Viết là bách chiến bách thắng.

Ông Henry Hyde, Dân Biểu của đảng Cộng Hòa, thành viên của Ủy Ban Tình Báo Hạ Viện trong thời gian 1985 đến 1990 đã lượng định

Thời sự Giáo Hội

những hoạt động bí mật của chính quyền Reagan, đưa ra nhận xét: “Ở Ba Lan, chúng tôi đã làm tất cả những gì mà chúng tôi đã áp dụng ở các quốc gia khác để lật đổ chế độ cộng sản đồng thời củng cố sức mạnh cho lực lượng chống đối chế độ ấy. Chúng tôi cung cấp đồ tiếp liệu, trợ giúp kỹ thuật, trợ giúp các tờ báo bí mật, phát thanh, tuyên truyền, tài chánh, trợ giúp tổ chức và cố vấn. Và từ Ba Lan, chúng tôi giúp tổ chức những lực lượng chống đối trong các quốc gia cộng sản khác ở Âu Châu”.

Trong số những người đóng vai trò cố vấn trong vấn đề này có ông Zbigniew Brezinski, sinh trưởng ở Ba Lan, là Cố Vấn An Ninh Cho Tổng Thống Jimmy Carter. Ông tuyên bố: ‘Tôi rất quen biết ông Casey. Ông ta rất uyển chuyển, có đầu óc sáng tạo, không câu nệ hành chánh, cái gì cần làm là phải làm. Để duy trì các nỗ lực bí mật, phải cần tiếp tế, cần hệ thống v.v... và chính vì vậy mà Công Đoàn Đoàn Kết đã không bị nghiền nát’.

Về các tin tình báo quân sự, tin Hoa Kỳ giá trị hơn tin của Vatican, nhưng vấn đề lượng định tình hình chính trị thì tin của Giáo Hội hơn hẳn tin của Hoa Kỳ. Và vấn đề am hiểu dân chúng và liên lạc với lãnh đạo Công Đoàn Đoàn Kết thì Giáo Hội có một vị thế không ai so bì được. Đức Hồng Y Silvestrini lúc bấy giờ là Tổng Trưởng Ngoại Giao giải thích: “Tin tức của chúng tôi

về Ba Lan rất có cơ sở vì các Đức Giám Mục thường xuyên liên lạc với Tòa Thánh và với Công Đoàn Đoàn Kết. Họ thông báo cho chúng tôi biết ai đang bị bắt, về các hoạt động và nhu cầu của của các nhóm Công Đoàn Đoàn Kết, về thái độ chính quyền cũng như chúng tôi biết các người nằm trong chính quyền nhưng đang phản lại chính quyền Ba Lan”. Tất cả những tin tức đó đều gửi cho TT Reagan hay ông Casey biết

Một giới chức thân cận với ĐGH nói: Nếu có nghiên cứu tình hình Công Đoàn Đoàn Kết thì quý ông sẽ thấy Công Đoàn đã hành xử một cách rất khôn khéo, không thái quá trong những giờ phút nghiêm trọng vì họ được Giáo Hội hướng dẫn. Vâng, cũng có lúc chúng tôi đã kìm hãm Công Đoàn Đoàn Kết. Nhưng Ba Lan là một trái bom có thể nổ ngay trong trái tim chế độ cộng sản, mà các nước chung quanh là Liên Bang Sô Viết, Tiệp Khắc, Đông Đức. Áp bức quá trái bom sẽ nổ”

CÀ PHÊ CAPUCCINO CỦA ÔNG CASEY

Trong khi đó, tại Washington một đường giây liên lạc tay ba được phát triển giữa ông Casey, ông Clark và Đức TGM Pio Laghi (về sau là Hồng Y, ghi chú của người dịch). Ông Clark kể lại rằng: “Mỗi khi có tình hình nghiêm trọng, ông Casey và tôi thường ghé tư thất của TGM Pio Laghi vào sáng sớm để thu thập những nhận định và nghe lời khuyến cáo. Chúng tôi uống cà phê ăn sáng với nhau trong khi bàn luận những việc đang được thi hành ở Ba Lan. Tôi thường xuyên nói chuyện bằng điện thoại với Đức Khâm Sứ vì Ngài luôn luôn liên lạc với ĐGH”.

Còn Đức TGM Pio Laghi nói: “Hai ông ấy thích uống cà phê Capuccino lắm (Đức TGM là người Ý và cà phê Capuccino là của Ý rất nổi tiếng - ghi chú của người dịch) Thỉnh thoảng chúng tôi bàn đến vấn đề Trung Mỹ hay lập trường của Giáo Hội về vấn đề hạn chế sinh sản, nhưng hầu hết các câu chuyện tập trung vào vấn đề Ba Lan.”

Ông Robert McFarlane từng là phụ tá cho ông Clark và ông Casey, sau này là Cố Vấn An Ninh





của TT Reagan kể lại: Hầu hết mọi việc ở Ba Lan được thi hành không phải theo con đường của Bộ Ngoại Giáo mà thông qua ông Casey và ông Clark. Tôi biết hai ông ấy gặp gỡ Đức Khâm Sứ Pio Laghi trước khi Đức Khâm Sứ gặp Tổng Thống. Ông Clark không bao giờ nói với tôi về nội dung câu chuyện giữa ông ấy với Đức TGM Pio Laghi.

Đức TGM Pio Laghi đã gặp gỡ TT Reagan ít nhất là 6 lần. Mỗi khi vào Tòa Bạch Ốc để gặp TT hay ông Clark, Đức Khâm Sứ đều đi vào cổng ở phía Tây Nam để tránh các ký giả. Đức TGM Pio Laghi nói:” Có mối liên hệ thân mật như vậy, nhưng tôi đã không vượt qua lần mức giới hạn, vai trò chính của tôi là dàn xếp các cuộc gặp gỡ giữa ông đại sứ Walters và Đức Thánh Cha. Đức Thánh Cha biết rõ dân tộc của Ngài. Đây là một tình thế rất phức tạp - làm sao cứ đòi hỏi nhân quyền, tự do tôn giáo và giữ cho Công Đoàn Đoàn Kết tồn tại mà không khiêu khích nhà cầm quyền cộng sản hơn nữa. Tôi vẫn nói với ông Vernon Walters rằng “Hãy nghe Đức Thánh Cha”. Đến nay chúng tôi đã có 2000 năm kinh nghiệm.”

Ông William Casey mặc dầu bị chỉ trích nhiều trong thời gian ông làm Giám Đốc Cơ Quan Tình Báo Trung Ương (CIA), nhưng trong vấn đề Ba Lan, không ai chỉ trích ông. Dân biểu Edward Derwinski, nói được tiếng Ba Lan, một chuyên

gia về vấn đề Đông Âu thường cố vấn cho chính quyền cũng như thường gặp gỡ ông Casey đã phát biểu rằng:; “Cơ bản mà nói, ông ta âm thầm xác tín rằng cộng sản không thể tiếp tục giữ mãi nhiều nơi được, nhất là ở Ba Lan. Ông ta cũng tin rằng hệ thống cộng sản đang đổ vỡ và tất phải sụp đổ bằng cách này hay cách khác - và Ba Lan sẽ là sức mạnh dẫn tới việc đổ vỡ hàng loạt. Ông yêu cầu Cơ Quan Tình Báo Hoa Kỳ phải chú tâm vào Đông Âu. Trong khi đó, người bên ngoài không chú ý tới Đông Âu mà lại chú ý đến những câu chuyện gây nhiều tranh cãi, những câu chuyện gây ồn ào như vấn đề Nicaragua và El Salvador”

Tại Ba Lan, ông Casey tiến hành một loại hoạt vụ cổ điển mà ông đã từng biết. Hoạt vụ đó ông đã áp dụng trong những ngày ông phục vụ ở Văn Phòng Sở Chiến Thuật thời Thế Chiến II, hay trong những năm đầu tiên của ông ở Cơ Quan Tình Báo Trung Ương, và khi các nền dân chủ của Tây Âu mới tái xuất hiện sau Thế Chiến II.

Những viên chức phụ tá cho ông Casey kể rằng chính nhờ các cuộc tiếp xúc của ông Casey mà các đơn vị của đảng Xã Hội Quốc Tế được thành lập nhân danh Công Đoàn Đoàn Kết - giống y như các đảng Dân Chủ Xã Hội ở Tây Âu đã được CIA dùng làm dụng cụ cho chính sách hoa Kỳ trong việc nặn ra các chính phủ chống cộng sau thế chiến II. Bây giờ mục tiêu của ông Casey ở Ba Lan cũng vậy, là thành lập đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo, bao gồm giáo hội và đại đa số đảng viên là người Công Giáo trong Công Đoàn Đoàn Kết để làm thành một lực lượng chủ yếu trong thời Ba Lan hậu cộng sản

Nhờ các cuộc tiếp xúc của ông Casey với các lãnh tụ của đảng Xã Hội Quốc Tế, kể cả các viên chức chính quyền có khuynh hướng xã hội như Pháp, Thụy Điển, mà ông Casey có thể bảo đảm được việc chuyên chở đồ vật giúp cho Ba Lan có thể qua đường bộ hay đường thủy để vào Ba Lan. Ông Brezinski cho biết: “Đây không phải là vụ tiêu pha số tiền khổng lồ mà là đưa ra một sứ điệp và chống đối: gồm sách, dụng cụ truyền tin, phương tiện tuyên truyền, mực và máy móc in báo”.

TÌM NHÃN HIỆU CÔNG ĐOÀN

Tại hầu hết mọi tỉnh lỵ và thành phố ở Ba Lan, các báo lậu, các bản tin roneo đua nhau xuất hiện, thách đố lại các phương tiện truyền thông do chính phủ kiểm soát. Giáo Hội xuất bản báo riêng. Giấy tờ của Công Đoàn Đoàn Kết được in ấn bằng máy móc do Hoa Kỳ cung cấp, được dán trên các bảng thông cáo của nhà thờ. Rồi có những người bạo gan đem bích chương của công đoàn dán ngay tại các đồn bắt cảnh sát, tại các tòa nhà chính phủ, tại lối ra vào đài truyền hình của chính phủ đang do sĩ quan quân đội phụ trách truyền hình.

Tòa đại sứ Hoa Kỳ ở Warsaw trở thành căn cứ chủ yếu của CIA trong thế giới cộng sản và theo nhiều đánh giá, đó là nơi hữu hiệu nhất. Trong khi đó, nghiệp đoàn lao động AFL - CIO là nguồn hỗ trợ lớn nhất của Hoa Kỳ cho Công Đoàn Đoàn Kết, trước khi Ba Lan ban hành quân luật, thì người ta cho rằng cách thức của TT Reagan quá chậm chạp, không đủ để đương đầu với nhà cầm quyền Ba Lan. Tuy nhiên, theo tin tình báo, Chủ Tịch nghiệp đoàn AFL - CIO là ông Lane Kirkland và viên phụ tá là ông Tom Kahn thường xuyên tham khảo ý kiến với ông Poindexter, ông Clark, các viên chức của Bộ Ngoại Giao, và các viên chức Hội Đồng An Ninh

Quốc Gia về các vấn đề làm sao và khi nào thì chuyên chở hàng hoá tiếp liệu cho Công Đoàn Đoàn Kết, thành phố nào Công Đoàn Đoàn Kết cần sự trợ giúp về mặt tổ chức và khảo sát xem Công Đoàn Đoàn Kết và nghiệp đoàn AFL-CIO có thể hợp tác với nhau thế nào để chuẩn bị những tài liệu tuyên truyền.

Dân biểu Derwinski nhận xét: “Ông Lane Kirkland xứng đáng được ghi công. Họ không thích nhận công lao ấy nhưng thực ra họ đã sát cánh với chính quyền. Cũng đừng quên là vợ ông Bill Clark và vợ ông Kirkland đều là người Tiệp Khắc. Đây là một vấn đề của những người đồng hội đồng thuyền, không có chuyện chiến đấu mà còn so bì hơn thiệt, cũng không phải là những người chiến đấu cô đơn, hay là những người chỉ biết từ chối nhiệm vụ.

Các giới chức nghiệp đoàn AFL-CIO không biết mức độ trợ giúp bí mật của Mỹ và họ cũng không biết chừng mực chính quyền Hoa Kỳ tín nhiệm vào sự hướng dẫn của Giáo Hội thế nào trong việc đối phó ra sao với nhà cầm quyền Ba Lan và Sô Viết. Ông Casey đã thận trọng không muốn làm mất thanh danh các phong trào nghiệp đoàn ở Mỹ và Âu Châu bằng việc cho họ biết nhiều tin tức về những nỗ lực của chính quyền Mỹ. Và thực vậy, đây không phải là một công tác của riêng CIA mà là hoạt vụ được pha trộn giữa bí mật và công khai, giữa chính sách chung và những liên minh bí mật.

Ông Casey nhận thấy rằng trong nhiều trường hợp, nghiệp đoàn AFL-CIO có nhiều hoạt động tưởng tượng hơn là những hoạt động đích thật là cung cấp trợ giúp về mặt tổ chức cho Công Đoàn Đoàn Kết và chuyển lậu máy móc dụng cụ vào Ba Lan. Theo ông Inman, nguyên Phụ Tá Giám Đốc CIA, ông Casey phải thừa nhận giữa nghiệp đoàn Hoa Kỳ và Công Đoàn Đoàn Kết có mối liên hệ rất tốt đẹp, đến độ CIA cần gì, họ đều được tài trợ hay cung cấp qua đường dây của nghiệp đoàn AFL-CIO. Ông Inman nói thêm “Không phải họ cần tài chánh mà là tổ chức, và hẳn nhiên đó là cách thức trợ giúp tốt hơn so với các hoạt vụ bí mật cổ điển”.

Văn phòng của Công Đoàn Đoàn Kết ở



Brussels trở thành ngân hàng hối đoái quốc tế cho các đại diện của Vatican, của các điệp viên CIA, cho đại diện nghiệp đoàn AFL-CIO, cho các đại diện của tổ chức Xã Hội Quốc Tế, cho các vị hoạt động trong quỹ Quốc Gia Yểm Trợ Dân Chủ do quốc hội Hoa Kỳ yểm trợ. Những tổ chức này đều làm việc sát cánh với ông Casey. Đó là nơi để Công Đoàn Đoàn Kết liên lạc với các người ủng hộ mình. Nhiều khi chính công đoàn cũng không biết danh tính người ủng hộ mình là ai. Họ chỉ cần nói ở đâu đang cần những nhà tổ chức, ở đâu đang cần những hàng hoá hay đồ tiếp liệu nào. Các linh mục, các người đưa tin, các nhà tổ chức lao động, các điệp viên tình báo đi ra đi vào Ba Lan để xin trợ giúp, đồng thời cũng mang theo tin tức về tình hình nội bộ trong chính quyền Ba Lan và những lực lượng hoạt động bí mật. Quần áo, thực phẩm, tài chánh đổ vào Ba Lan để trả những món tiền phạt cho các lãnh tụ Công Đoàn Đoàn Kết bị chính quyền đưa ra tòa. Trong nội địa Ba Lan, các linh mục là những người chạy qua lại giữa các nhà thờ, mang tin tức đến cho các lãnh tụ công đoàn đang ẩn trốn.

Vào mùa hè năm 1984, những biện pháp trừng phạt có vẻ làm tổn hại thường dân Ba Lan hơn là người cộng sản, Đức TGM Pio Laghi đã đi Santa Barbara gặp TT Reagan ở tòa Bạch Ốc Miền Tây để thúc giục TT bãi bỏ một số trừng phạt. (Santa Barbara nằm về phía tây Hoa Kỳ thuộc bang California, nơi có trang trại của gia đình Reagan nên báo chí gọi đây là Tòa Bạch Ốc Miền Tây - ghi chú của người dịch). Chính quyền Reagan nghe theo lời đề nghị của Đức Khâm Sứ về Ba Lan. Nhưng đối với Liên Xô, sau khi tham khảo chặt chẽ với Tòa Thánh, Hoa Kỳ đã không giảm bớt sức ép kinh tế lên Moscow, như từ chối cung cấp kỹ thuật, thực phẩm, trao đổi văn hóa. Sức ép này là giá Liên Xô phải trả cho việc bức bách Ba Lan.

Hầu hết các dụng cụ gửi cho Công Đoàn Đoàn Kết đều bằng tàu thủy và bên ngoài thùng đồ ghi sai nơi gửi là từ Đan Mạch hay Thụy Điển. Các thùng đồ đều gửi đến bến tàu Gdansk hay những bến cảng khác có thành viên Công Đoàn Đoàn Kết làm việc. Theo những quan chức chính quyền Reagan thì chính quyền xã hội của Thụy Điển,



và các nghiệp đoàn lao động của Thụy Điển đã đóng vai trò rất quan trọng trong việc chuyển hàng hóa đến Ba Lan. Đến bến cảng ở Ba Lan, dụng cụ máy móc được chở đến nơi giao hàng bằng xe vận tải do chính những người có thiện cảm với Công Đoàn Đoàn Kết lái, và họ thường dùng các nhà thờ hay linh mục làm nơi liên lạc giao hay nhận hàng.

“HOAN HÔ CÔNG ĐOÀN ĐOÀN KẾT”

Dân biểu Derwinski bây giờ (1992) là Bộ Trưởng Cựu Chiến Binh nhận xét rằng: Chính quyền Hoa Kỳ đã móc nối được với tất cả đường dây chính. Ông nói: “Không chỉ qua các giới chức cao cấp mà còn qua cả các giáo hội địa phương và Giám Mục. Đức Ông Bronislaw Dabrowski, Phụ tá cho Đức Hồng Y Glemp thường đến với chúng tôi và cho biết đang cần cái gì. Ngài đã đến gặp tôi, gặp ông Casey, gặp Hội Đồng An Ninh Quốc Gia và đôi khi gặp ông Walters”.

Đức Hồng Y John Cardinal Krol cai quản Tổng Giáo Phận Philadelphia, có thân phụ là người sinh trưởng ở Ba Lan, là giới chức Giáo Hội Hoa Kỳ rất thân cận với ĐGH Gioan Phaolô II. Đức Hồng Y thường xuyên gặp ông Casey để thảo luận việc trợ giúp Công Đoàn Đoàn Kết và các hoạt động bí mật. Theo tin của CIA và của ông Derwinski thì “Đức Hồng Y Krol rất ăn ý với TT Reagan và là nguồn cung cấp các ý kiến cố vấn”. Theo ông Derwinski. “Đức Hồng Y luôn luôn là người mà ông Casey và ông Clark chạy tới để vấn ý và được coi là người am hiểu tình hình”

Vào năm 1985 chiến dịch chính quyền Ba Lan

Thời sự Giáo Hội

đàn áp Công Đoàn Đoàn Kết đã hoàn toàn bị thất bại. Theo báo cáo của ông Adrian Karatnycky, người giúp nghiệp đoàn lao động AFL-CIO trợ giúp cho Công Đoàn Đoàn Kết, thì có hơn 400 tạp chí bí mật được lưu hành ở Ba Lan, một vài tạp chí có số lưu hành đến 30,000 số. Sách báo được in hàng ngàn ấn bản, thách thức lại quyền lực của chính quyền cộng sản. Những sách có nội dung hài hước châm biếm cũng được xuất bản cho thiếu nhi, nhái lại những chuyện cổ tích hay thần thoại Ba Lan ví dụ Thủ Tướng Jaruzelski được vẽ thành tên côn đồ quỷ sứ, cộng sản là con rồng đỏ hung ác, còn ông Lech Walesa được mô tả là một dũng sĩ anh hùng. Trong các hầm ở nhà thờ hay tư gia, hàng triệu người xem các băng video tài liệu bằng máy móc và phim được đưa lậu vào Ba Lan.

Với những máy móc truyền thanh do CIA và nghiệp đoàn AFL-CIO cung cấp, Công Đoàn Đoàn Kết đã có thể thường xuyên cắt ngang được chương trình phát thanh của chính phủ và chen vào những lời như: “Hoan hô Công Đoàn Đoàn Kết hay Hãy Chống Đối”.

Cũng được trang bị với máy phát sóng truyền hình, qua tần số của Giáo Hội Ba Lan, Công Đoàn Đoàn Kết đã có thể cắt ngang chương trình truyền hình của chính phủ, cả về âm thanh lẫn hình ảnh và thay vào đó công đoàn kêu gọi đình công hay biểu tình. Một giới chức của Vatican kể lại: “Có một lần thật không thể tưởng tượng được, là vào lúc nghỉ giải lao giữa hai hiệp của trận đá banh tranh giải vô địch toàn quốc, tiếng còi vừa được thổi lên chấm dứt nửa hiệp thì màn ảnh truyền hình hiện ngay lên một tấm biểu ngữ với chữ “CÔNG ĐOÀN ĐOÀN KẾT MUÔN NĂM” và cuốn băng phát ra âm thanh kêu gọi dân chúng đứng lên chống lại chính phủ. Thật là họ khôn khéo, nếu cảnh đó xảy ra trong lúc đang đá banh thì có lẽ làm mất lòng dân” Và ông Brzezinski đã tóm tắt như sau: “Đây là lần đầu tiên chuyện đàn áp của công an cộng sản đã bị thất bại”.

Một Đức Hồng Y phụ tá thân cận nhất của Đức Giáo Hoàng đã phát biểu: “Không ai ngờ được sự sụp đổ của chủ thuyết cộng sản lại có thể xảy ra nhanh và đúng thời biểu như vậy.

Nhưng, ngay trong lần gặp gỡ đầu tiên, cả Đức Thánh Cha lẫn Tổng Thống đều tự nguyện và đưa cơ chế của giáo hội và quốc gia Hoa Kỳ ra để đạt được mục tiêu như thế. Và kể từ ngày đó, mục tiêu là phải xảy ra như vậy ở Ba Lan.”

Thế rồi chính quyền Sô Viết và cộng sản Ba Lan, cứ hết bước này đến bước khác đành chịu nhượng bộ trước áp lực luân lý, kinh tế và chính trị do Đức Giáo Hoàng và Tổng Thống áp đặt. Các nhà tù trở nên trống rỗng, phiên tòa xử ông Walesa về tội vu khống giới chức chính quyền nhà nước bị huỷ bỏ, Đảng Cộng Sản Ba Lan dần dần tan vỡ, kinh tế quốc gia sụp đổ, trong đám mây mù của các cuộc đình công biểu tình và trừng phạt. Vào ngày 19 tháng 2 năm 1987, sau khi Warsaw cam kết mở cuộc đối thoại với giáo hội, Tổng Thống Reagan bãi bỏ lệnh trừng phạt. Bốn tháng sau Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II được hàng triệu đồng bào hoan hô nghênh đón khi ngài du hành khắp Ba Lan đòi hỏi nhân quyền và ca ngợi Công Đoàn Đoàn Kết. Đến tháng 7 năm 1988, Tổng Bí Thư Gorbachev viếng thăm Warsaw. Ông đưa ra tín hiệu cho biết Moscow thừa nhận chính quyền Ba Lan không thể cai trị được, nếu không có sự hợp tác của Công Đoàn Đoàn Kết. Vào ngày 5 tháng Tư năm 1989 hai bên (Cộng sản và Giáo Hội Công Giáo Ba Lan) ký thỏa ước hợp thức hóa Công Đoàn Đoàn Kết, và vào tháng 6 mở cuộc tuyển cử dân biểu vào quốc hội. Tháng 12 năm 1990, tức chín năm, sau khi bị bắt và công đoàn bị cấm hoạt động, ông Lech Walesa đã trở thành Tổng Thống Ba Lan

Nguyễn Long Thao dịch



Lễ Tưởng nhớ các nạn nhân của cuộc diệt chủng Khmer Đỏ

Thứ tư 20 tháng 5 năm 2020 Giáo hội Cambodia đã làm lễ Tưởng nhớ các nạn nhân của cuộc diệt chủng Khmer Đỏ và cầu nguyện cho hòa bình, hòa giải nhân quyền tại đất nước Cambodia.

Đức cha Olivier Schmitthaeusler, MEP, Giám quản Tông Tòa Phnom Penh, đã biến ngày 20 tháng 5, một ngày đất nước Campuchia tổ chức để tưởng nhớ những vụ thảm sát của Khmer Đỏ và sự tàn bạo của chế độ Pol Pot, thành một ngày cầu nguyện và hòa giải. Đức cha kêu gọi: “Ngày 20/5 hôm nay, chúng ta nhớ tới các nạn nhân và những đau khổ xảy ra trong chế độ diệt chủng Khmer Đỏ. Chúng ta cũng hãy nhớ đến các vị tử đạo của chúng ta. Chúng ta hãy cầu nguyện cho hòa bình, cho sự đối thoại và hòa giải ở Campuchia và trên thế giới”. Đó là thông điệp được gửi đến cho mọi người dân Campuchia, thay cho “Ngày báo thù” thì trở thành ngày tái thiết, hòa giải thay vì khơi dậy mối hiểm thù như kêu gọi các sinh viên mặc đồ đen và diễn

lại cảnh diệt chủng “Cánh đồng chết chóc” vang tiếng một thời..

Giáo hội muốn nhắc nhớ và kỷ niệm lại “Ngày tưởng nhớ các vị tử đạo và hòa giải”, thay vì khơi dậy những cảm xúc thù hận. Đức Giám Mục giải thích với Thông tấn xã Fides: “Năm nay chúng tôi kỷ niệm 45 năm ngày Đức Giám Mục đầu tiên người Campuchia được truyền chức, Đức Cha Joseph Chhmar Salas, được bí mật tấn phong bởi Đức Cha Yves Ramousse, vào ngày 14 tháng 4 năm 1975, trong lúc nhà thờ Chính tòa Đức Bà Ở Phnom Penh đang bị dội bom.

Vào ngày 17 tháng 4 năm 1975, Khmer Đỏ đã tấn công vào Phnom Penh và toàn bộ dân chúng đã tháo chạy hoặc bị sơ tán. Đức cha Chhmar Salas được di tản về phía đông bắc của Cambodia, đến Tangkawk, nơi Ngài tạm trú và qua đời vào năm 1977. Ngài được ghi vào danh sách 14 anh hùng tử đạo và được tôn vinh lên hàng chân phước ngày 15 tháng 5 năm 2015.

Đức Giám quản Tông Tòa cho biết thêm:





“Năm nay chúng tôi cũng kỷ niệm ba mươi năm ngày Giáo hội tại Campuchia được phục sinh: đó là ngày 14 tháng 4 năm 1990 khi Đức Cha Emile Destombes dâng lễ Phục sinh tại một rạp hát ở Phnom Penh. Đó là một ngày lịch sử đang ghi nhớ, một hình ảnh “đêm đen trùm phủ và ánh sáng Phục sinh Chúa đã bùng lên” sưởi ấm và thấp sáng cả tòa nhà u tối đó”. “Hôm nay - Đức cha Schmitthaeusler cho hay - Người Công Giáo còn sống sót, tuyên xưng đức tin: Chúa Giêsu Kitô đang sống! Đây là những gì mà chúng tôi dâng lời cảm tạ và ghi nhớ những hồng ân của 30 năm qua. Chúng tôi muốn ghi nhớ lại những tâm tình của Đức cha Salas và Đức cha Ramousse, được ghi lại vào ngày 17 tháng 4 năm 1975 trước khi đất nước Campuchia đi vào những trang sử tăm tối nhất của lịch sử. Trong tinh thần này, chúng ta lưu giữ những kỷ niệm của các tiền nhân tử đạo Campuchia chúng ta, hầu cầu xin cho Tin mừng hòa bình và hòa giải được lan rộng trên quê hương này”.

Dưới chế độ Khmer Đỏ, từ năm 1975 đến 1979, khoảng hai triệu người Campuchia đã chết vì bị hành quyết, bị bỏ đói hoặc chết rũ bệnh... Theo Tài liệu của Trung tâm Campuchia thì các trại giết người được xây dựng rải rác khắp đất nước,

với hơn 20.000 ngôi mộ tập thể chôn vùi hơn 1,38 triệu thi thể! Trại lớn nhất trong số các trại giết người này là trại Choeung Ek, nằm ở ngoại ô Phnom Penh và ngày nay được biến thành là một khu tưởng nhớ tất cả những người đã chết và sống sót qua cơn diệt chủng; và để nhắc nhở các thế hệ tương lai về nỗi đau khôn xiết đó. So với tỷ lệ dân số Cambodia, thì hiện tượng và sự diệt chủng này được coi là một trường hợp chưa từng xảy ra trong lịch sử nhân loại.

Giáo hội bị bách hại từ năm 1975-1990

Giáo Hội Công Giáo Campuchia đã đi qua một hành trình rất dài. Dưới chế độ độc tài Pol Pot, từ năm 1975-1979, tất cả các phong tục văn hóa tôn giáo và truyền thống đã bị đàn áp, bao gồm cả các sinh hoạt tôn giáo của Phật giáo và Kitô giáo. Gần như tất cả các nhà thờ đã bị phá hủy trong thời gian này, và một số lớn các linh mục và tu sĩ đã qua đời. Cộng đồng Công Giáo là một trong những cộng đồng bị ảnh hưởng nặng nề nhất: 50% thành viên của Giáo hội đã qua đời.

Năm 1979, một cuộc nội chiến tiếp theo sau cuộc chiến giữa Campuchia (được gọi là Dân chủ Campuchia vào thời điểm đó) và Việt Nam, kéo

dài đến cuối những năm 1990. Từ năm 1979 đến 1989, dưới chế độ Heng Samrim được Việt Nam ủng hộ, tất cả các hình thức thực hành tôn giáo vẫn bị cấm trong thời kỳ này.

Lễ vọng Phục Sinh năm 1990: đánh dấu sự tái sinh của Giáo Hội

Ngày 07/04/1990, Ủy ban trung ương của đảng cách mạng Campuchia chính thức công nhận sự hiện diện của các Kitô hữu tại quốc gia này. Bảy ngày sau đó, các hoạt động tôn giáo đã được cử hành công khai. Thánh lễ được cử hành lại lần đầu tiên ở đất nước này sau hơn 15 năm, từ năm 1975. Đó là lễ Vọng Phục sinh năm 1990, đánh dấu sự tái sinh của Giáo hội tại Campuchia. Vào thời điểm đó, tại nước này chỉ có 3.000 người Công Giáo.

Tin Mừng được truyền giảng trong làng nhờ một tín hữu duy nhất - một phụ nữ Công Giáo lớn tuổi

Một trong số họ là một phụ nữ lớn tuổi, là người Công Giáo duy nhất ở làng Prek-Toal trong 15 năm. Ngôi làng được tạo thành từ những ngôi nhà được xây dựng trên những chiếc bè tre neo đậu ở cửa sông chảy từ Battambang đến hồ Tonlé Sap. Không có linh mục, không có cộng đồng

Kitô giáo hỗ trợ bà. Tuy nhiên, vào lễ Giáng sinh, bà đã tập hợp những người hàng xóm của mình lại với nhau để cùng bà mừng Chúa Giêsu giáng sinh. Kể từ đó, một nhà thờ nổi di động đã được xây dựng. 50 người được rửa tội sống trong làng và mỗi năm, ngày càng nhiều trẻ em và người lớn đang chuẩn bị lãnh nhận bí tích rửa tội và rước lễ.

Truyền giáo bằng nghệ thuật

Trong 30 năm, Giáo Hội Công Giáo, với hơn 20.000 thành viên trong quốc gia có đa số dân theo Phật giáo, đã hoạt động để thăng tiến đức tin, trung thành với giáo lý của Giáo hội, đồng thời làm cho các dụ ngôn của Chúa Kitô trở nên dễ hiểu đối với người dân làng địa phương. Điều này đã được Đức cha Schmitthaeusler, Đại diện tông tòa ở thủ đô Nông Pênh của Campuchia, xác nhận. Đức cha nói: “Khi tôi đến đây, đó là dịp Giáng sinh, và tôi nghĩ rằng sẽ rất tốt nếu bắt đầu câu chuyện Giáng sinh. Mọi người rất ấn tượng bởi kỹ năng diễn xuất của chúng tôi. Sau đó tôi nhận ra rằng đây là thời điểm thích hợp cho các tác phẩm sân khấu lớn và bắt đầu với những gì tôi sẽ gọi là truyền giáo thông qua nghệ thuật.” Đức cha tin rằng phương pháp này





người Pháp. Dù nhà thờ có thể chưa bị phá hủy; tuy nhiên, dưới chế độ Pol Pot, nó đã bị biến thành một nơi hoàn toàn ô uế, không còn gọi lên một chút tôn trọng nào, và được sử dụng làm chuồng bò và sau đó là một nhà máy xay lúa. Hoàn toàn không còn gì thánh thiêng ở trong nhà thờ này nữa.”

sẽ phù hợp nhất. Nghệ thuật chảy trong máu của người Campuchia. Đối với tất cả người dân ở đây, cả trẻ em và người lớn, việc múa hát hoàn toàn là điều tự nhiên. Đức cha giải thích làm thế nào để có thể sử dụng di sản văn hóa nghệ thuật phong phú của Campuchia cho mục đích loan báo Tin Mừng.

Tôn trọng lẫn nhau

Đức cha Đại diện Tông tòa Nông Pênh tiếp tục nêu lên tầm quan trọng của việc duy trì sự tôn trọng lẫn nhau giữa các hệ phái khác nhau. Kinh Thánh đã được dịch sang tiếng Khmer, cũng có lợi cho việc loan báo Tin Mừng. Đức cha giải thích: “Người dân đến đây và thấy rằng chúng tôi tôn trọng văn hóa của họ. Nhiều người trong số họ là Phật tử. Tuy nhiên, dần dần, từng chút một, họ đang đến để hiểu ý nghĩa của Phúc Âm.” Đức cha nói thêm, “chúng tôi đang dần cảm nhận được nghệ thuật, truyền giáo và tôn trọng văn hóa có thể phối hợp với nhau như thế nào để giúp chúng tôi hiểu nhau.”

Những vết sẹo khó phai mờ

Bất chấp tất cả, những vết sẹo để lại sau nhiều năm khiếp sợ và kinh hoàng vẫn còn thấy rõ trong cộng đồng Công Giáo Campuchia. Nhiều nhà thờ bị phá hủy, một số khác bị mạo phạm. Cha Totet Banaynaz đã nói về một nhà thờ được xây dựng vào năm 1881 bởi các nhà truyền giáo

Không ai nghèo đến mức không thể cho đi và không ai giàu đến mức không thể đón nhận

Ngày nay, sẽ không thể trùng tu nhà thờ nếu không có sự giúp đỡ từ bên ngoài. Do đó, cha Banaynaz mời gọi tất cả những người muốn tham gia hoạt động với tư cách là những người truyền giáo tham gia vào dự án. Cha nói thêm, “chúng tôi có điều gì đó mà chúng tôi có thể cung cấp cho họ: gương mẫu về cuộc sống của chúng tôi, sự đơn giản và đau khổ của chúng tôi. Tôi luôn nói với các tín hữu ở đây: không ai nghèo đến mức không thể cho đi. Và không ai giàu đến mức không thể đón nhận”.

Sau khi Kitô giáo được chính thức công nhận tại Campuchia vào năm 1990, quyền tự do tôn giáo đã được thông qua trong hiến pháp mới, được phê chuẩn vào năm 1993. Về mặt ngoại giao, Campuchia và Tòa thánh đã chính thức công nhận nhau vào ngày 25/03/1994. Trong quá trình phát triển này, các nhà truyền giáo nước ngoài một lần nữa được phép đến Campuchia. Một linh mục người Campuchia đã được chịu chức vào tháng 07/1995, lần đầu tiên sau 22 năm. Trong toàn bộ thời gian này, tổ chức Trợ giúp các Giáo hội đau khổ đã liên tục viện trợ cho việc mục vụ để hỗ trợ sự tái sinh của Giáo Hội Công Giáo ở Campuchia.

Thanh Quảng SDB

Giải đáp phụng vụ

Có các thánh Cựu Ước không?

Giải đáp của Cha Edward McNamara, Dòng Đạo Binh Chúa Kitô (LC), Khoa trưởng Thần học và giáo sư phụng vụ của Đại học Regina Apostolorum (Nữ Vương các Thánh Tông Đồ), Rôma

Hỏi

Tại sao chúng ta không bao giờ cầu xin hoặc xin lời cầu bầu của bất cứ vị nào trong số “các thánh” thuộc Cựu Ước trong lời nguyện của Thánh Lễ, và chúng ta cũng không có ngày lễ để tôn vinh các vị? Con đang nghĩ đến các vị như ngôn sứ Ê-li-a, bà Han-na (Hannah), Sa-mu-en (Samuel), Rút (Ruth), Vua Đa-vít, hay I-sa-i-a (Isaiah), trong số rất nhiều vị khác. Mặc dù chúng ta có thể nhắc đến các vị, không có ngày lễ nào của các vị xuất hiện trong lịch phụng vụ Rôma, cũng không hề nhắc đến trong khi cầu nguyện trong Kinh Nguyện Thánh Thể, để được hiệp nhất với các vị thánh trên trời. - J. K., Portland, Oregon, Hoa Kỳ.

Đáp:

Lý do không có ngày lễ cho các vị thánh Cựu Ước trong lịch phổ quát của Giáo Hội có lẽ là do quá trình lịch sử, mà trong đó lịch được hình thành. Ban đầu, chỉ có các vị tử vì đạo được nhớ đến trong các ngày kỷ niệm của họ, và ngay sau đó ít lâu Đức Trinh Nữ Maria cũng được tôn vinh với một số lễ.

Thánh Martinô thành Tours (qua đời năm 397) có lẽ là người không tử đạo đầu tiên được ghi nhớ với một ngày lễ dành cho ngài. Nhưng truyền thống nói chung là rằng các thánh trong lịch phổ quát là các thí dụ anh hùng về cuộc đời trong Đức Kitô.

Điều này không có nghĩa là các vị thánh Cựu Ước không được công nhận, hay sự cầu bầu của các vị không được tìm kiếm.

Sổ Các Thánh, một quyển sách phụng vụ được xuất bản lần đầu tiên vào năm 1600, thu thập tất cả các thánh và chân phước được Giáo Hội công nhận chính thức, và được tổ chức theo ngày lễ của các ngài. Các vị được phân loại là các thánh trong quyển sách này có thể được cử hành lễ

trong ngày lễ của các vị, miễn là ngày đó không có lễ buộc nào kèm theo.

Hầu hết các vị thánh này, quá đông so với các vị có tên trong lịch chung, đều không có công thức Thánh lễ cụ thể. Bất cứ khi nào các vị được mừng lễ, các công thức thích hợp nhất được chọn từ phần chung các vị thánh. Trong số các vị thánh vĩ đại của Cựu Ước được tưởng nhớ theo truyền thống trong Sổ Các Thánh là ngôn sứ Ha-ba-cúc (Habakkuk), được cử hành ngày 15-1; I-sa-i-a, ngày 6-7; Đa-ni-en và Ê-li-a (Elias), ngày 20 và 21-7; Bảy anh em Ma-ca-bê (Maccabees) và thân mẫu, ngày 17-8; Áp-ra-ham, ngày 9-10; và vua Đa-vít, ngày 29-12.

Cũng có các dịp khác khi sự cầu bầu của các vị thánh Cựu Ước được kêu mời bằng cách này hay cách khác, thí dụ:

- Mỗi lần đọc Kinh cầu các thánh, các vị thánh Cựu Ước được kêu xin bằng thuật ngữ tổng quát: “Các Thánh Tổ Tông cùng các Thánh Tiên tri. Cầu cho chúng con”.



- Các vị A-ben, Áp-ra-ham và Men-ki-xê-đê (Melchizedek) được nhắc đến trong Lễ Qui Rôma như là mẫu gương về lòng mộ mến thật sự đối với Thiên Chúa.

- Các vị A-ben và Áp-ra-ham cũng được đặc biệt khấn cầu trong kinh cầu nguyện phó dâng một linh hồn, nhưng hiện nay đã được thay thế bằng một công thức tổng quát.

- Trong kinh Libera, tiếp ngay sau đó, nhiều tên thánh trong Cựu Ước vẫn còn xuất hiện, thí dụ: “Xin Chúa giải thoát tôi tớ Chúa, như Chúa đã giải thoát Đa-ni-en khỏi hầm sư tử”.

Sau khi chúng tôi trả lời về việc khấn cầu với các thánh Cựu Ước (ngày 30-10-2007) nhiều độc giả gợi ý rằng tôi chưa xem xét đầy đủ đến sự việc rằng, hầu hết các Giáo Hội Công Giáo phương Đông đều có các ngày lễ cụ thể cho các thánh Cựu Ước.

Sự phản bác này là hợp lệ, mặc dù một số sự sơ suất như thế là gần như không thể tránh khỏi, do kết quả của việc mở rộng tương đối ngắn các câu trả lời của chúng tôi, cũng như kiến thức chưa đầy đủ của chúng tôi về phụng vụ phương Đông. Điều này cho thấy rằng chúng tôi thường học hỏi nhiều từ độc giả của chúng tôi, hơn là những gì chúng tôi có để truyền đạt lại.

Trong số các ngày lễ, mà độc giả nêu ra, là lễ một số thánh trong lịch Melkite (Công Giáo Hi Lạp hoặc Công Giáo Byzantine). Một bạn đọc nêu ra: “Ma-la-ki, ngày 3-1; Da-ca-ri-a (Zechariah), ngày 8-2; Gióp (Job), ngày 6-5; A-mốt (Amos), ngày 15-6; Ê-dê-ki-en (Ezekiel), ngày 23-7; Ê-lê-a-da-rô (Eleazar), Bảy anh em tử đạo Ma-ca-bê và thân mẫu Xa-lô-mê (Salome), 1-8; Giô-suê (Joshua) và Mô-sê, ngày 1 và 4-9; Hô-sê (Hosea), ngày 17-10; Đa-ni-en và ba thanh niên tử đạo, ngày 17-12”.

Nhiều vị thánh khác được mừng lễ là được qui tụ lại trong bốn tháng cuối cùng của năm. Ngoài ra, một bạn đọc cũng lưu ý: “Chúa Nhật giữa ngày 11 và ngày 17-5, là lễ tưởng nhớ các tổ tiên thánh của Chúa Kitô, và Chúa Nhật giữa ngày 18 và ngày 24-12, là lễ tưởng nhớ tất cả các Thánh Cựu Ước từ ông Áp-ra-ham đến thánh Giu-se, phu quân của Đức Maria”



Ngoài Thánh Giu-se, cả hai lịch Latinh và lịch phương Đông đều cử hành lễ của một số thánh ở ranh giới của Cựu Ước và Tân Ước. Các lễ này gồm lễ của ông Gioa-kim (Joachim) và bà Anna, ông Si-mê-on (Simeon) và nữ ngôn sứ Anna, ông Da-ca-ri-a (Zechariah) và bà Ê-li-sa-bét (Elizabeth), và Thánh Gioan Tẩy Giả

Cuối cùng, lịch của hình thức ngoại thường của nghi lễ Rôma (Sách Lễ 1962) còn mừng lễ, với các bài đọc phù hợp, của các anh em Ma-ca-bê vào ngày 1-8. (Zenit.org 30-10 và 13-11-2007

Nguyễn Trọng Đa

Lòng Thương Xót Cứu Độ Thế Giới

Thế giới đã và đang đối diện với muôn vàn khó khăn thử thách: khó khăn do thiên tai như mất mùa, hạn hán, động đất, lũ lụt và khó khăn do nhân tai như nạn ô nhiễm môi trường, chiến tranh, hận thù, ghen ghét và đố kỵ. Một trong những đau khổ lớn nhất hiện nay mà con người trên hành tinh đang phải đối diện là sự đe dọa của chủng vi rút chết người Corona. Trước hiện tình bi đát này, nhiều người rơi vào cảnh hoang mang, lo sợ, thậm chí đánh mất niềm tin vào cuộc sống. Một số người lâu nay vốn thượng tôn khoa học kỹ thuật thì hiện nay cũng phải tỏ dãi chán nản khi chưa thấy triển vọng rõ rệt nào từ khoa học, chưa thấy một phương dược nào đặc trị loại vi rút Corona này. Còn với các tín hữu, cách riêng các tín hữu Công Giáo, dù phải lo sợ về mặt tự nhiên, tuy vậy họ luôn có một điểm tựa tinh thần vững chắc, đó là niềm tin vào lòng thương xót của Thiên Chúa - lòng thương xót có sức cứu độ thế giới

Trước hết, chúng ta cần biết được ý nghĩa và ý thức được tầm quan trọng của lòng thương xót. Lòng thương xót chính là lòng yêu thương, trắc ẩn đối với tha nhân. Lòng thương xót như chìa khóa để con người mở ra các mối tương quan, các mối giao hảo giữa mình với người khác. “Không ai trên đời là một hòn đảo, dù là hòn đảo vẫn dính liền đại dương. Ta sinh ra trong đời phải biết yêu thương, sống với mọi người và sống cho mọi người”. Đó là lời hát quen thuộc mà chúng ta vẫn cất lên khi diễn tả tương quan tình yêu giữa con người đối với nhau. Cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn trong bài hát có nhan đề Để Gió Cuốn Đi đã viết một câu thật ý nghĩa rằng: “sống trong đời sống cần có một tấm lòng”. Tấm lòng đó là gì nếu không phải là tình yêu thương đồng loại, là vui với người vui, khóc với người khóc. Tình yêu đó âu cũng là lòng thương xót.

Thứ hai, con người cần vững tin vào lòng thương xót của Thiên Chúa. Lòng thương xót ở đây không phải là một ý niệm trừu tượng mà con người mãi ngưỡng vọng, không phải là Nguyên

Lý Toán Học, hay Độ Nhất Động Cơ của triết học Aristote, hoặc Đạo của Lão Tử, lại càng không phải là “sự thật kỹ thuật” của con người trong thời đại hôm nay. Lòng thương xót đó chính là một con người, một Ngôi vị, được cụ thể hóa trong một nhân vật lịch sử là Đức Giêsu Kitô, là Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta. Ngài chính là Dung Mạo lòng thương xót của Thiên Chúa. Ngài vốn dĩ là Thiên Chúa toàn năng nhưng đã không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa nhưng đã mặc lấy thân phận loài người hèn mọn chúng ta, để yêu thương chúng ta, để chung chia niềm vui nỗi buồn với chúng ta, và đặc biệt để cứu độ hồn xác chúng ta. Chính Ngài là niềm hy vọng của toàn thể nhân loại. Ngài chính là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống (x. Ga 14,6). Ngài không chỉ là người dẫn



đường nhưng chính là con đường; Ngài không chỉ là người đưa ta tới sự thật nhưng chính Ngài là sự thật; Ngài không chỉ là người khơi nguồn sự sống nhưng chính là sự sống, là ơn cứu độ nhân loại. Ngài là dung mạo, là cửa thương xót, điều đó đã được Đức Giáo Hoàng Phanxicô khẳng định trong Tông sắc Dung Mạo Lòng Thương Xót (*Misericordiae Vultus*) bằng những lời như sau: “Dung mạo lòng thương xót của Chúa Cha chính là Đức Kitô Giêsu. Mẫu nhiệm đức tin Kitô giáo như đã được tóm tắt đầy đủ trong mệnh đề này. Nơi Đức Giêsu Nazareth, lòng thương xót đã trở nên sống động, hữu hình, và đạt đến tột đỉnh” Lòng thương xót là con đường nối kết Thiên Chúa với con người, hướng lòng chúng ta về niềm hy vọng sẽ được yêu thương luôn mãi, bất chấp tội lỗi của chúng ta. Vậy, con người sẽ được cứu độ nếu họ biết đặt niềm tin tưởng nơi Thiên Chúa và sống theo thánh ý của Ngài.

Thứ ba, lòng thương xót của Thiên Chúa là niềm hy vọng cho con người trong hoàn cảnh bi đát hiện nay. Quả vậy, hơn lúc nào hết, con người trên thế giới đang cần ánh dương hy vọng, đang cần một điểm tựa, cần một ánh đuốc soi đường giữa đêm đen mịt mù của chiến tranh, loạn lạc, ốm đau, bệnh tật, nhất là giữa đại dịch Coronavirus. Chỉ trong ánh quang phục sinh, con người mới có hy vọng. Đức Giêsu Kitô đã chiến thắng sự chết, đã phục sinh vinh hiển. Ngài chỉ nằm trong mộ phần một thời gian ngắn rồi đã phục sinh. Đó cũng là niềm hy vọng cho những ai đặt niềm tin và dần bước theo Ngài. Tin tưởng vào Đức Kitô Phục Sinh, chúng ta hy vọng rằng, dù nhiều khi Thiên Chúa chưa can thiệp ngay lập tức; dù Ngài chưa cất gánh nặng đau khổ đang đè nặng con người - đau khổ mà Ngài không phải là nguyên do. Nhiều khi Chúa có vẻ như trì hoãn, nhưng đối với những người có đức tin, luôn luôn tồn tại một điều tích cực là: Thiên Chúa không đến để xóa bỏ đau khổ cho con người nhưng Ngài đến để đem lại ý nghĩa cho đau khổ, nhờ cuộc tử nạn và phục sinh của Ngài. Cái chết của Con Chúa trên thập giá là câu trả lời cho chúng ta trước vấn nạn bi đát này. Trước sự thất vọng do dịch bệnh Coronavirus gây nên, chúng ta chỉ



có thể ngược nhìn Đấng bị đâm thâu, chỉ biết thỉnh lặng mà suy về mẫu nhiệm đau khổ, với một niềm xác tín rằng, chung quanh thập giá sẽ xuất hiện viên hào quang phục sinh.

Tóm lại, giữa muôn trùng khổ đau của kiếp người, giữa những chông chênh của cuộc sống, con người luôn luôn có một điểm tựa vững chắc đó là Lòng Thương Xót. Lòng thương xót đó không chỉ là một khái niệm nhưng là một Ngôi vị, là Thiên Chúa đã nhập thể làm người và ở cùng chúng ta. Ngài đã mang lấy tội lỗi con người mà đưa lên cây thập giá. Từ cạnh sườn bị đâm thâu của Đức Giêsu, một dòng nước trường sinh được tuôn trào, đem lại nguồn ơn cứu độ nhân loại. Nó là niềm hy vọng cho con người trên thế giới nói chung, cách riêng cho những ai đang ở trong hoàn cảnh đáng thương vì bị cách ly, bị lây nhiễm hay những ai bị thiệt mạng vì Coronavirus. Trước đại dịch Coronavirus, xin nhắc lại nơi đây lời của vị mục tử, Hồng Y Luis Antonio Tagle, Tổng Trưởng Ủy Ban Loan Báo Tin Mừng cho các dân tộc như sau: “ngày nay thế giới cần đến Lòng Thương Xót của Thiên Chúa hơn bao giờ hết”. Vì cuộc khổ nạn đau thương của Chúa Giêsu Kitô, xin Cha thương xót chúng con và toàn thế giới.

LM. Jos Đồng Đăng

Đức Biển Đức XVI: Lòng Chúa thương xót là điểm hiệp nhất nội tại giữa thánh Gioan Phaolô II và Đức Phanxicô

Trong lá thư dài gửi đến Đức Hồng y Stanislaw Dziwisz, nhân kỷ niệm bách niên ngày sinh của thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Đức nguyên Giáo hoàng Biển Đức XVI ca ngợi những ký ức, lòng thương xót và tác động của vị tiền nhiệm vĩ đại và người bạn thân yêu của ngài.

Đức Biển Đức nhận định rằng Đức Gioan Phaolô II được bầu làm Giáo hoàng khi Giáo hội đang ở trong tình trạng bi đát. Công đồng Vatican II mang lại cho Giáo hội năng lượng và quyết tâm nhưng sau đó là những nghi ngờ, những vấn đề đe dọa sự tồn tại của Giáo hội. Đức Gioan Phaolô II đã phục hồi sự quân bình của Giáo hội nhờ ngài đã cảm nghiệm được sự canh tân vui tươi của Công đồng Vatican II, trong khi đấu tranh chống lại chủ nghĩa cộng sản.

Thánh Gioan Phaolô II: người phục hồi giải thoát Giáo hội

Ngay từ giây phút đầu tiên, Đức Gioan Phaolô II đã khơi dậy sự nhiệt tình mới cho Chúa Kitô và Giáo hội của Người. Đức Biển Đức viết: “Những lời nói của ngài từ bài giảng trong Thánh lễ khai mạc sứ vụ: ‘Đừng sợ! Hãy mở, hãy mở rộng cánh cửa cho Chúa Kitô!’ Lời kêu gọi và cung điệu này sẽ là điều đặc trưng cho toàn bộ triều đại Giáo hoàng của ngài và khiến ngài trở thành người phục hồi giải thoát Giáo hội.”

Lòng Chúa thương xót: tâm điểm trong cuộc đời thánh Gioan Phaolô II

Đức nguyên Giáo hoàng định nghĩa Lòng Chúa thương xót là “trung tâm thật sự” của cuộc đời của thánh Gioan Phaolô II. Thánh Gioan Phaolô II cũng chứng tỏ sự khiêm nhường của mình

khi chấp nhận không thiết lập Chúa Nhật thứ II Phục Sinh như Chúa Nhật Lòng Chúa thương xót. Nhưng với lòng sùng kính Lòng Chúa thương xót, ngài đã kết hợp Lòng Chúa thương xót vào sứ điệp nguyên thủy của Chúa Nhật II Phục sinh. Và thánh nhân đã trút hơi thở cuối cùng khi những lời Kinh Chiều I lễ Lòng Chúa Thương xót vừa kết thúc. Điều này đã chiếu sáng giờ qua đời của ngài: ánh sáng của Lòng Chúa Thương xót như một sứ điệp an ủi về sự qua đời của ngài.

Lòng Chúa thương xót: điểm chung giữa thánh Gioan Phaolô II và Đức Phanxicô

Đức Biển Đức XVI nhận xét rằng những người trình bày thánh Gioan Phaolô II như một nhà luân lý nghiêm khắc đã bỏ qua sứ điệp của ngài rằng “cuối cùng thì lòng thương xót của Chúa mạnh hơn sự yếu đuối của chúng ta. Hơn nữa, ở điểm này, có thể tìm thấy sự hiệp nhất nội tại giữa sứ điệp của thánh Gioan Phaolô II và những ý tưởng căn bản của Đức Thánh Cha Phanxicô: Đức Gioan Phaolô II không phải là người nghiêm khắc về luân lý như một số người đã miêu tả. Với tâm điểm là lòng Chúa thương xót, ngài cho chúng ta cơ hội chấp nhận những yêu cầu đạo đức dành cho con người, ngay cả khi chúng ta không bao giờ có thể thực hiện đầy đủ. Bên cạnh đó, những nỗ lực đạo đức của chúng ta được thực hiện dưới ánh sáng của lòng Chúa thương xót, sức mạnh chữa lành cho sự yếu đuối của chúng ta.” (CNA 15/05/2020)

Hồng Thủy - Vatican News

Sức mạnh của lời cầu nguyện

Câu chuyện được kể từ một sơ trực tiếp trên cánh đồng truyền giáo và chứng kiến những việc lạ lùng Thiên Chúa làm như những ngày đầu của Công vụ Tông đồ. Mục Vui bước Tin Mừng là kết quả sự cộng tác giữa Vatican News Tiếng Việt và Ủy ban Loan báo Tin Mừng của Hội đồng Giám mục Việt Nam.

Người kể chuyện: Sr. Dominique- Rndm
Viết bài: Sr. M. Phạm Thị Tuyết Mai- Rndm
Dòng Đức Bà Truyền Giáo

Tân Thông Hội là một xã thuộc huyện Củ Chi, Sài Gòn. Vào năm 1970, sau biến cố chính trị ở Campuchia, đông đảo bà con Việt Nam sinh sống bên đất nước Campuchia hồi hương về nước. Một số đông đồng bào lương giáo được tiếp nhận và thành lập một Làng Việt kiều tại Xã Tân Thông Hội. Ấp Tân Tiến thuộc xã Tân Thông Hội, lúc đó chỉ là rừng cây cao su, bà con đã khai hoang và dựng nhà để ở. Tân Thông Hội thời thập niên 1970- 1980 rất nghèo đói, dân chúng ở trong những căn nhà lá lụp sụp, chung quanh trồng trúc, họ làm đủ mọi việc để sinh sống. Các dòng tu cũng được Giáo quyền mời về đây phục vụ. Đáp lời mời, dòng Đức Bà Truyền Giáo (ĐBTG) đã đến Tân Thông Hội. Sứ mạng của các nữ tu ĐBTG trong giai đoạn này là phụ trách một Cô



nhì viện, dạy nghề cho phụ nữ: may, thêu, móc, đan lát, thăm viếng, hàn gắn các gia đình có nguy cơ tan vỡ, phát lương thực, phát thuốc cho người nghèo.

Trong khu xóm nhỏ, có anh chị Thuận-Phượng là gia đình lương dân. Anh Thuận làm nghề thêu khăn bàn và các bức tranh đồng quê rất đẹp, còn vợ anh, chị Phượng, buôn bán ngoài chợ. Họ tên Thuận nhưng sống không hòa thuận chút nào. Tối ngày họ to tiếng với nhau, có lúc còn rượt nhau ra đường, hoặc khóc rấm rứt suốt đêm. Các nữ tu luôn phải khuyên giải và can ngăn...nhưng cũng chẳng đi đến đâu. Thế rồi như sợi dây đàn quá căng, thì phải đứt... Họ đi đến ly hôn, dù đã có với nhau một cậu con trai 2 tuổi, tên Thắng, rất đẹp và dễ thương. Từ đó anh Thuận bỏ đi nơi khác để sống.

Trong hoàn cảnh đó, các nữ tu Đức Bà Truyền Giáo đến thăm viếng, an ủi, khuyên bảo, hỗ trợ chị Phượng. Ngày qua ngày chị Phượng xin đọc kinh với các nữ tu, nhưng vẫn không muốn theo đạo Công giáo...

Vài tháng sau, một buổi tối, tôi sang nhà chị và đưa cho chị cuốn sách Tân Ước, vì chị ao ước đọc Kinh Thánh. Ôi, thật ngạc nhiên, tôi thấy anh Thuận có mặt trong phòng. Anh bẽn lễn chào tôi, tôi hiểu ra sự việc, tôi quay về cộng đoàn của mình... Sau đó tôi khuyên họ trở về với nhau để lo cho con.

Sau vài năm tôi kiên trì cầu nguyện và khuyên nhủ, chị Phượng đã được ơn làm con cái Chúa, chị rất ngoan đạo, siêng năng học và thực hành Lời Chúa. Chị còn gia nhập gia đình Trợ Tá Truyền Giáo và tham gia các hoạt động truyền giáo rất tích cực, chị còn là thành viên của nhóm Kinh Thánh, tham dự giờ chia sẻ Lời Chúa hằng tuần. Chị tâm sự với tôi:

- Con chỉ còn một mối quan tâm duy nhất là cầu xin tha thiết cho chồng con theo Chúa.

Thế rồi, một ngày kia, anh Thuận đi xe honda gặp phải một cô bé sang đường, anh không tránh

kip, nên tự té, nằm lăn quay ra, không sao chỗi dậy được, mọi người phải đỡ lên, nhưng anh không sao đi lại được nữa và anh cảm thấy quá đau đớn, toàn thân ê ẩm. Gia đình đưa anh đến bệnh viện Xuyên Á, cách nhà khoảng 7 km, sau khi chụp X quang bác sĩ cho biết: Anh bị gãy 7 chiếc xương sườn, không bó bột được, bác sĩ cho thuốc về uống và bảo anh phải ngủ ngồi trong vòng 8 tuần lễ, và tiếp tục uống thuốc, rồi sẽ tái khám sau.

Từ đó anh không thể đi, đứng hay nằm được, suốt ngày đêm chỉ ngồi dựa lưng vào các chồng gối mà thôi. Anh cảm thấy đau đớn, mỗi một, chán chường và thất vọng vô cùng. Mọi người đến an ủi, một ngày, hai ngày rồi ba ngày... Thời gian coi như bất tận, miệt mài, dai dẳng... hết đêm rồi lại ngày, anh cố chợp mắt, vừa ngủ gật một cái thôi, các xương sườn gãy của anh lên tiếng, cả thân thể anh rung động. Ôi! cơn đau đớn không thể diễn tả được... Anh rên rỉ trong tuyệt vọng khốn cùng, và vẫn nhớ lời bác sĩ căn dặn:

- Anh phải ngồi ngủ như vậy trong 8 tuần lễ liên tục, đồng thời uống thuốc theo sự chỉ dẫn của bác sĩ mới hy vọng lành được những chiếc xương sườn đã gãy.

Ba ngày ba đêm trôi qua, anh đau khổ vì không sao cựa quậy được, lại thêm mệt mỏi vì không thể ngả lưng xuống giường dù chỉ một giây. Anh ngồi như một bức tượng, chung quanh là những chiếc gối to nhỏ đủ kiểu chèn cho anh không bị ngả nghiêng... đến ngày thứ tư anh quá đau đớn, anh lại cảm thấy mình là gánh nặng của vợ con, anh bắt đầu nghĩ quẩn, không muốn sống nữa, anh cảm thấy chết còn sướng hơn... Anh âm thầm nói với người cháu:

- Chú không sao ngủ được, con ra tiệm thuốc tây mua cho chú thuốc an thần, nhiều nhiều vào để chú uống dần.

Ngày hôm đó, khi chị Phượng đang chăm sóc, anh rên rỉ đau đớn và nói với chị:

- Đám tang công giáo bên nhà ồn ào quá, chắc là đông người đến viếng xác, đọc kinh cầu lễ cho người quá cố phải không em?

Chị Phượng thủ thỉ:

- Anh Thuận ơi, em theo Chúa lâu rồi, chỉ còn anh chưa cùng chiến tuyến với em. Nếu anh có

mệnh hệ gì, em biết làm sao đây. Bấy lâu nay, em nghĩ anh đã có lần tin Chúa. Vậy anh theo Chúa với em nhé, anh dọn lòng chịu phép thanh tẩy nhen.

Trong lúc cơn đau đang hành hạ anh từng đợt, mồ hôi tóe ra nhễ nhại, anh yếu ớt gật đầu tỏ ý ưng thuận. Chị Phượng thấy sắc mặt anh nhợt nhạt, nhịp tim yếu, anh từ chối không ăn uống thứ gì. Chị Phượng lo lắng và sợ hãi nên kêu cô Châu là y tá đến truyền nước cho anh. Sau khi truyền hết một chai, cô thấy mạch cứ tụt dần, cô Châu liền nói với chị Phượng:

- Anh ấy yếu lắm rồi, phải đưa đi bệnh viện gấp thôi.

Chị Phượng nói với chồng:

- Anh ơi, em mời Cha Sở rửa tội cho anh trước khi đi bệnh viện nhé.

Mất anh vẫn nhắm chặt, nhưng anh gật đầu. Chị Phượng vội báo cho chị Thi, một phụ nữ đạo đức, và cũng là một Trợ Tá Truyền Giáo rất nhiệt thành trong công việc truyền giáo. Chị Thi nhanh nhẹn tìm cách liên lạc với cha sở để xin ngài đến rửa tội gấp, nhưng thật không may, chị không sao gặp được ngài...Cuối cùng chị xoay sở và tìm được cha phó Anton, cha mau mắn đi với chị đến nhà anh chị Thuận mặc dù đã rất khuya. Bí tích thánh tẩy được cử hành ngay và chỉ có 2 giáo dân tham dự, cha Anton làm cha đỡ đầu cho anh Thuận luôn. Sau khi rửa tội xong, anh hé mắt thì thầm lời cảm ơn cha Anton xong là anh





- Chiều hôm đó, khi uống xong 40 viên thuốc an thần, tôi bị thuốc vật, ruột gan tôi đau đớn khủng khiếp, tôi nghĩ rằng tôi sẽ chết trước khi mọi người có thể làm gì đó để cứu tôi, tôi không còn hy vọng gì cho đến khi cha phó Anton đến và ban phép Thanh Tẩy cho tôi, khi cha Anton mặc áo các phép, mắt tôi bỗng như chói lòa bởi một luồng ánh sáng, sau khi

rơi vào tình trạng hôn mê ngay. Chị Phượng tìm xe để đưa anh đi bệnh viện, nhưng trong hoàn cảnh lúc bấy giờ, phải chờ đến sáng mới có xe để đi bệnh viện. Chị Phượng lo lắng, chị càng cầu nguyện khẩn thiết hơn, vừa cầu nguyện chị vừa sắp xếp lại những chiếc gối cho anh, đến nửa đêm chị cảm thấy mệt, nên ghé nằm bên những đống gối của anh và thiếp ngủ. Bỗng chị nghe tiếng anh gọi:

- Em ơi, anh chưa chết hả? Hình như anh đang sống? Nhưng sao anh lại nằm xuống được? Em đỡ anh ngồi dậy thử xem. Ôi, sao anh hết đau rồi, hết đau rồi...

Lúc đó chị Phượng vừa sợ vừa ngạc nhiên vì thấy khuôn mặt anh Thuận đang thẳng thốt, chị không biết thật hư ra sao. Chị lắp bắp:

- Anh sao rồi? Đừng làm em sợ.

Anh Thuận thì thầm:

- Anh còn sống thật hả em? Em cho anh nắm tay em thử xem...

Sau đó anh Thuận thú nhận với vợ là anh đã uống hết 40 viên thuốc an thần một lần để tự tử vì anh quá đau đớn và thất vọng, anh nghĩ quẩn rằng anh không thể nào chịu đựng tình trạng đau đớn này và phải ngồi im không ngủ được trong 8 tuần. Mỗi lần anh chuyển mình thì những chiếc xương sườn của anh như rú lên và gào thét. Anh nghĩ rằng anh không nên làm khổ vợ con nữa và muốn tìm cái chết nhanh nhất để giải phóng cho chính mình.

Câu chuyện được chữa lành của anh thật lạ lùng. Anh kể rằng:

lãnh nhận bí tích Thánh Tẩy, tôi thiếp đi luôn, tôi tự nghĩ mình đã chết, đã được giải thoát để về với Chúa. Nhưng tôi không ngờ, Chúa đã chữa lành cho tôi. Tạ ơn Chúa.

Chị Phượng vô cùng xúc động và biết ơn Chúa, chị liên tục nói lời tạ ơn Chúa và gọi báo tin cho mọi người biết anh Thuận đã được chữa lành cách kỳ diệu sau khi lãnh nhận bí tích Thánh Tẩy. Mọi người xung quanh hân hoan chúc tụng quyền năng vô biên của Thiên Chúa đã dành cho gia đình anh chị Thuận Phượng.

Nhờ lời cầu nguyện tha thiết và kiên trì của chị Phượng, Thiên Chúa đã ban những ân huệ đặc biệt cho gia đình: Anh Thuận được chữa lành khỏi bệnh tật thể lý và bệnh tật trong tâm hồn. Anh đã trở thành con cái của Thiên Chúa, hiệp thông trong đoàn chiên của giáo xứ Tân Thông Hội, và trở thành gia đình sống đạo gương mẫu và hạnh phúc.

Đó là câu chuyện về “Mãnh lực của lời cầu nguyện trong gia đình”, lời cầu nguyện chân thành của một người vợ trở lại đạo đã cứu lấy được gia đình mình và đem được người chồng gia nhập giáo hội Công giáo cùng với mình và trở thành con Thiên Chúa. Hiện nay anh chị có được 3 người con trai và cả 3 đã lập gia đình.

“Tạ ơn Thiên Chúa, đã thương đoái đến phận hèn tôi tớ Ngài. Từ nay muôn đời sẽ khen tôi diễm phúc” ...Đó là lời trong kinh Magnificat của Đức Maria, mà chị Phượng đã lập lại trong biến cố vô cùng trọng đại của gia đình chị.

Rèn luyện sáu bước để có lòng khiêm nhường

**“Khiêm tốn là nền tảng của tất cả các nhân đức khác.”
Thánh Augustinô**

Các thánh nói rõ, lòng khiêm nhường là nền tảng của mọi con đường tăng trưởng thiêng liêng. Nếu chúng ta không khiêm nhường, chúng ta không phải là thánh. Đơn giản là như vậy. Nhưng đơn giản là phải biết, chúng ta phải khiêm nhường, không phải lúc nào cũng dễ để rèn luyện đức tính này. Sau đây là sáu cách để trau dồi nhân đức khiêm nhường.

Cầu nguyện xin ơn để được nhân đức khiêm nhường

Mọi nhân đức được hình thành trong tâm hồn chúng ta đều do liên lý cầu nguyện. Nếu chúng ta thực sự muốn được khiêm nhường thì chúng ta phải cầu nguyện xin ơn này mỗi ngày. Cầu xin Chúa giúp chúng ta vượt lên được lòng tự ái. Như Thánh Cha xứ Ars đã dạy.

Mỗi ngày chúng ta phải hết lòng xin ơn khiêm nhường và xin ơn để hiểu tự chính mình chúng ta chẳng là gì và bình an thể xác cũng như tinh thần đều từ Chúa mà đến.

Với mục đích này, tôi xin mạnh mẽ đề nghị các bạn đọc Kinh Cầu khiêm nhường.

Chấp nhận các sỉ nhục

Có lẽ điều đau đớn nhất, nhưng cũng hiệu quả nhất để học đức khiêm nhường, đó là chấp nhận nhục nhã và xấu hổ. Linh mục Gabriel Thánh Maria-Mađalêna giải thích: Nhiều linh hồn yêu thích khiêm tốn, nhưng ít người trong số họ khát khao bị sỉ nhục. Nhiều người xin Chúa để được ơn sống khiêm nhường, họ sốt sắng cầu nguyện xin ơn, nhưng rất ít người muốn bị sỉ nhục. Tuy nhiên, không thể có được khiêm nhường mà không bị sỉ nhục; vì qua các nghiên cứu cho biết, chính qua con đường sỉ nhục mà chúng ta có thể có được lòng khiêm nhường.

Cho đến khi nào chúng ta khao khát nhân đức khiêm nhường mà chưa sẵn sàng chấp nhận các

phương thế để đến với nó, thì chúng ta không thực sự muốn đi trên con đường tốt để có được tính khiêm nhường. Thậm chí trong một số trường hợp, chúng ta có thể hành động một cách khiêm tốn, điều này có thể là nhờ kết quả của một khiêm tốn hời hợt bề ngoài, chứ không phải khiêm nhường thực sự và sâu đậm. Khiêm tốn là sự thật; vì thế, chúng ta biết, tự chính mình chúng ta không là gì, ngoại trừ tội lỗi, chính xác là chúng ta phải chịu nhận sỉ nhục và khinh bỉ.

Vâng phục quyền uy

Một trong các biểu hiện hiển nhiên nhất của tính kinh ngạo là không vâng lời. Nghịch lý thay, không vâng lời và nổi loạn được xã hội phương Tây hiện đại ca tụng là các đức tính tốt. Sự sa ngã của Sa-tan là do tính kiêu ngạo của nó: Tôi sẽ không phục vụ, Non serviam.

Mặt khác, đức khiêm nhường luôn được biểu hiện bằng sự vâng phục quyền uy, dù đó là quyền uy của người chủ hay của chính quyền. Như thánh Biển Đức nói: Mức độ đầu tiên của đức khiêm nhường là vâng lời không chậm trễ.



Dè chừng mình

Các thánh cho chúng ta biết, nếu chúng ta dè chừng mình và chỉ tin tưởng vào Chúa, chúng ta sẽ không phạm bất kỳ tội nào. Linh mục Lorenzo Scupoli nói:

Dè chừng mình là điều cần thiết trong cuộc chiến thiêng liêng. Nếu không có nhân đức này, chúng ta không thể hy vọng chế ngự các đam mê thấp hèn nhất của mình, thậm chí còn không mong thắng được nó.

Nhận biết chúng ta chẳng là gì

Một cách rất hiệu quả khác để trau dồi đức khiêm nhường là suy gẫm về sự cao cả và huy hoàng của Chúa, đồng thời nhận ra sự hư vô của chính mình trong mối quan hệ với Ngài. Cha xứ Ars xác quyết: Ai có thể chiêm ngưỡng sự vô cùng của Chúa mà không hạ mình xuống trong thân phận cát bụi chỉ với ý nghĩ Ngài đã tạo ra bầu trời từ hư vô? Và Ngài sẽ chỉ phán một lời, trời và đất lại trở thành hư vô? Thiên Chúa thật vĩ đại; sức mạnh của Ngài là vô hạn. Ngài hoàn hảo và vĩnh cửu vô cùng vô tận. Công lý và sự quan phòng của Ngài thật cao cả. Ngài khôn ngoan cai quản mọi sự và Ngài quan tâm chăm sóc đến muôn loài muôn vật. Trước mặt Ngài, chúng ta không là gì!

Lượng định các thực thể với chính mình

Khi chúng ta kiêu ngạo, không tránh được, chúng ta sẽ nghĩ mình hơn người khác. Chúng ta cầu nguyện như người biệt phái: “Lạy Chúa, con cảm ơn Chúa, vì con không giống như người khác.” Sự tự mãn này cực kỳ nguy hiểm cho tâm hồn chúng ta, và Chúa kinh tởm nó. Thánh kinh và các thánh nói, con đường chắc chắn duy nhất là nhìn nhận người khác tốt hơn mình. Thánh Phaolô đã khẳng định: “Đừng làm chi vì ganh tị hay vì hư danh, nhưng hãy lấy lòng khiêm nhường mà coi người khác hơn mình.” (Ph 2, 3).

Tu sĩ thời Trung cổ Thomas a Kempis đã tóm tắt giáo huấn này ở chương 7 trong tác phẩm kinh điển Theo gương Chúa Giêsu Kitô:

Đừng cho mình hơn người khác; có thể mình



xấu xa trong mắt Chúa, Đấng biết biết những gì trong lòng con người. Đừng kiêu ngạo về các việc làm tốt của mình, vì phán xét của Chúa không phải là phán xét của con người, và điều làm con người hài lòng thường làm cho Chúa không hài lòng. Nếu có một cái gì đó trong lòng mình, thì hãy nghĩ rằng người khác còn có hơn để giữ lòng khiêm tốn. Bạn đừng liều nghĩ rằng mình thấp hơn tất cả mọi người, nhưng sẽ rất có hại cho bạn nếu bạn chỉ thích một mình bạn. Người khiêm nhường có được sự bình tâm không gì lay chuyển, sự tức giận và đố kỵ làm xáo trộn trái tim người kiêu ngạo.

Kết luận

Không nghi ngờ gì về điều này: đức khiêm nhường là nền tảng của tất cả đời sống thiêng liêng. Không có nhân đức này, chúng ta sẽ không bao giờ có thể tiến bộ trong con đường thánh thiện. Tuy nhiên, đức khiêm nhường không chỉ là một nhân đức trừu tượng để được ngưỡng mộ. Đó là đức tính tốt để học hỏi và thực hành thường xuyên trong các hoàn cảnh đau khổ của cuộc sống hàng ngày. Hãy cố gắng hết sức có thể để luôn khiêm nhường, bắt chước gương Chúa Giêsu Kitô, “Đấng làm cho mình trở nên hạ, mặc lấy thân phận nô lệ, xuống thế làm người giống con người.”

phanxicovn

*fr.aleteia.org, The Catholic Gentleman,
2016-06-03*

Pacôme Hồng Phước dịch

Tôn giáo trong việc giải quyết vấn đề môi trường sinh thái

Các vấn đề môi trường sinh thái từ lâu đã được quan tâm thảo luận ở nhiều diễn đàn toàn cầu. Qua bản phác thảo lịch sử tiến hóa của trái đất, Michael McElroy (Đại học Harvard) cho chúng ta một bức tranh toàn diện về các tác động của con người lên khí hậu toàn cầu. Theo nhận định của McElroy, con người hiện đại chỉ mới xuất hiện cách nay 150.000 năm, trong khi trái đất đã trải qua tiến trình tiến hóa từ hơn 4,6 tỉ năm trước, nhưng con người đã thay đổi triệt để môi trường tự nhiên của hành tinh - khí hậu ấm lên, suy thoái tài nguyên, ô nhiễm đất, nước và không khí (Mary Evelyn Tucker và John Grim, 2001, tr. 1-2). Theo báo cáo “Tình trạng của Thế giới” (The State of the World) năm 2000, biến đổi khí hậu (cùng với dân số) được cho là thách thức nghiêm trọng trong thế kỷ tới. Để giải quyết tác động của các vấn đề môi trường, thế giới nói chung, đã có nhiều nỗ lực nhằm quản lý và xử lý các vấn nạn môi trường thông qua nhiều giải pháp về thể chế/chính sách, khoa học công nghệ, kinh tế, truyền thông...

Vai trò của tôn giáo

Mặc dù các giải pháp này xem ra ngày càng tiến bộ và hiệu quả hơn nhưng thực tế của hơn 60 năm qua đã chứng minh rằng những giải pháp trên là chưa đủ. “Các nhà khoa học đều đồng ý rằng khủng hoảng môi trường là vấn đề đạo đức” (Mary Evelyn Tucker, 2016). Do đó, cần tới vai trò của tôn giáo. Là nơi chứa đựng các giá trị văn minh bền vững và động lực không thể thiếu trong quá trình chuyển đổi giá trị đạo đức, các tôn giáo đóng vai trò quan trọng trong quá trình đề ra các tầm nhìn thuyết phục về tương lai bền vững hơn. Điều này đặc biệt đúng vì thái độ của chúng ta với tự nhiên dựa trên nền tảng các thế giới quan trong tôn giáo mà chúng ta theo một cách có ý thức hay vô thức. Sử gia Lynn White (1967) đã nhận định rằng: “Cách con người ứng xử với



sinh thái phụ thuộc vào cách họ nghĩ về chúng trong mối quan hệ với những thứ xung quanh họ. Sinh thái nhân văn được đặt nền tảng sâu sắc bởi các niềm tin về tự nhiên và vận mệnh của chúng ta - nghĩa là, bởi tôn giáo.” (Lynn White, 1967, tr.1205)[3]. Bài viết của White đã báo hiệu sự bắt đầu của quá trình phản tư đương đại về cách thái độ môi trường được định hình bởi thế giới quan tôn giáo (Mary Evelyn Tucker và John Grim, 2001, tr.4). Trong thực tế, các tôn giáo đã đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra những thay đổi chính trị xã hội trong thế kỷ 20 (ví dụ: quyền công dân và quyền con người), vì vậy người ta tin tưởng trong thế kỷ 21 này, các tôn giáo sẽ có nhiều đóng góp trong sự hình thành các quy tắc đạo đức môi trường chung trong nhận thức về các chiều kích linh thiêng đa dạng của thế giới tự nhiên (Mary Evelyn Tucker và John Grim, 2001, tr.13).

Tổng quan những công trình nghiên cứu có liên quan

Từ những năm 1960, sau công trình của Lynn White (1967) về “Nguồn gốc lịch sử của khủng hoảng sinh thái”, nhiều cuộc thảo luận cũng

như các công trình mang tính lý thuyết và thực nghiệm về mối quan hệ giữa tôn giáo và thái độ môi trường sinh thái đã được tiến hành. Sau đây, chúng tôi chỉ điểm lại một số công trình mà chúng tôi cho là có ý nghĩa đối với đề tài này.

Những công trình nghiên cứu trên thế giới

Năm 1967, bài viết của nhà sử học Lynn White “Nguồn gốc lịch sử của khủng hoảng sinh thái” đăng trên tờ tạp chí Science đã dẫn tới nhiều cuộc thảo luận cũng như các công trình nghiên cứu về mối quan hệ giữa tôn giáo và thái độ môi trường. White đưa ra luận điểm rằng tất cả các khủng hoảng sinh thái hiện đại là kết quả trực tiếp của nhận thức xã hội được xây dựng dựa trên niềm tin Do Thái - Kitô giáo rằng loài người có quyền thống trị tự nhiên và do đó có quyền khai thác tự nhiên nhằm phục vụ cho các mục đích của con người. Nhiều cuộc nghiên cứu sau đó, bao gồm các công trình nghiên cứu định lượng và định tính (phân tích nội dung trong các kinh sách, các thực hành tôn giáo, phỏng vấn các nhà lãnh đạo tôn giáo và các tín đồ tôn giáo...), đã được thực hiện nhằm kiểm nghiệm khẳng định của White, trong đó công trình của Thomas Berry với tiêu đề “Thách thức lớn: Con đường hướng tới tương lai” (The Great Work: Our Way Into the Future) - được xuất bản năm 1999 - đã tạo ra tiếng vang và nguồn cảm hứng lớn cho nhiều học giả nghiên cứu trong lĩnh vực này. Theo Thomas Berry, mỗi thời đại đều có “thách thức lớn” (great work) của nó. Như thời đại ngày nay, sức mạnh của công nghệ đã tạo nên những tác động tới môi trường và tạo ra “thách thức lớn” mới cho loài người. Thomas Berry đề xuất chúng ta cần tái thiết lập mối quan hệ giữa con người và tự nhiên nhằm hướng tới lối sống bền vững. Được truyền cảm hứng từ Thomas Berry, giáo sư Mary Evelyn Tucker và John Grim với sự hỗ trợ của Đại học Harvard đã tổ chức chuỗi 10 hội thảo trong hai năm, từ năm 1996 đến 1998, quy tụ các học giả nổi tiếng trong các lĩnh vực tôn giáo, môi trường cũng như các nhà thực hành và những nhà lãnh đạo các tôn giáo để trao đổi và chia sẻ các

nghiên cứu về mối quan hệ cũng như vai trò của tôn giáo với môi trường sinh thái. Kết quả của chuỗi hội thảo là 10 công trình tập hợp các phân tích về từng tôn giáo (Thiên Chúa giáo, Phật giáo, Hồi giáo, Hindu giáo, Kỳ na giáo, tín ngưỡng bản địa ...) và sinh thái cùng với Diễn đàn tôn giáo và sinh thái (Forum on Religion and Ecology), hiện vẫn được duy trì để tiếp nối các nghiên cứu, các hoạt động giáo dục và truyền thông đã được bắt đầu trong những hội nghị trước đó.

Đối với Thiên Chúa giáo, khi khảo cứu về mối quan hệ của con người và thế giới tự nhiên trong các kinh sách, E. Johnson đã chia mối liên hệ này thành ba giai đoạn: (1) 1.500 năm đầu tiên của Thiên Chúa giáo, (2) đánh mất thụ tạo môi trường sinh thái, và (3) tìm lại thụ tạo. Giai đoạn đầu được khảo cứu trong kinh sách của truyền thống Do Thái giáo, nơi Thiên Chúa giáo lãnh nhận định hướng ban đầu, thế giới tự nhiên hiện diện một cách thoải mái và tràn ngập. Tự nhiên không chỉ được mô tả như những thụ tạo tốt lành mà còn chia sẻ sự phúc lành cũng như các tai ương cùng con người khi giao ước với Chúa bị phá vỡ. Các kinh sách của Do Thái giáo và Kitô giáo tuyên dương giá trị tôn giáo của Trái đất và dạy rằng sự sáng tạo và cứu chuộc của Chúa tỏa sáng trong thế giới tự nhiên mà không phụ thuộc vào quyết định của con người. Thần học Thiên Chúa giáo coi thế giới tự nhiên trong mối liên





hệ với Chúa trong ba ngôi siêu hình: Chúa - thế giới - con người. Do vậy, lấy bất kỳ một Ngôi nào ra khỏi thì sẽ không thể hiểu được hai Ngôi còn lại. Thế giới tự nhiên dưới nhãn giới của Thần học Thiên Chúa giáo được giải thích như thụ tạo tốt lành của Chúa và là con đường mạc khải đến tri thức về Chúa cũng như là một đối tác trong công trình cứu chuộc của Người. Theo Thánh Augustinô, nếu chúng ta đọc cuốn sách tự nhiên đúng cách, chúng ta sẽ nghe được lời Chúa và sẽ được dẫn đưa tới tri thức về tình yêu, quyền lực và sự khôn ngoan của Chúa.

Tuy nhiên, do một số nguyên nhân, sau Cải cách, Công giáo cũng như Tin lành đều tập trung vào Chúa và con người, bỏ thế giới tự nhiên sang một bên. Tầm nhìn của Thần học Tin lành vì vậy coi tự nhiên như vật thể thụ động bên ngoài con người, là sân khấu nơi bi kịch cứu chuộc diễn ra và là biểu tượng của cái mà từ đó loài người được cứu khỏi. Ngày nay, cả các truyền thống Tin lành và Công giáo đều ngày càng nhận thức rằng sự đánh mất thụ tạo đã và đang đóng góp vào việc phá hủy sự sống. Những nỗ lực tìm lại thế giới tự nhiên đang được tiến hành ở nhiều nơi, đáng chú ý là sự liên kết công bằng và hòa bình với tính toàn vẹn của thụ tạo của Hội đồng thế giới các Giáo hội (the World Council of Churches) cũng như các thông điệp, tông thư của các Đức Giáo Hoàng và các Giám mục (E. Johnson, 2000, 3-18). Theo Kwok Pui-lan, bối cảnh văn hóa xã

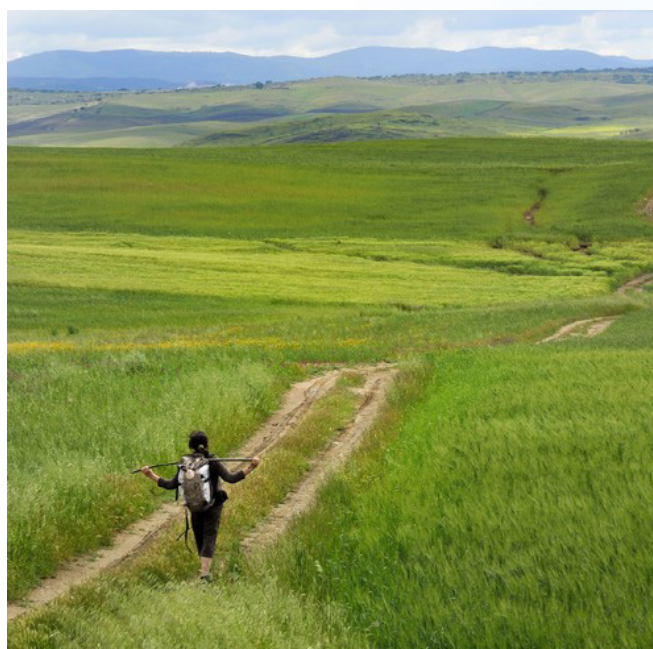
hội nơi Kitô giáo được truyền bá đến là đa dạng, vì vậy, các cách thức diễn giải các kinh sách và sự hiểu biết về công bằng sinh thái là khác nhau. Thiên Chúa giáo tại châu Á không trải qua việc phân ly giữa con người và tự nhiên theo cùng cách như ở phương Tây. Kwok Pui-lan cho rằng tự nhiên vẫn được quan tâm trong vài trăm năm gần đây, thông qua các dụ ngôn của Chúa Giêsu khi Người giảng dạy. Theo Kwok Pui-lan, việc sử dụng hình ảnh của thế giới tự nhiên trong các dụ ngôn của Chúa Giêsu không phải chỉ là kỹ thuật của tài hùng biện mà đó là vì tự nhiên được xem như một phần không thể tách rời khỏi thông điệp của Người. Dựa trên truyền thống được mô tả trong sách Ngôn sứ Isaiah 49, vào ngày cứu chuộc, Thiên Chúa sẽ trả tự do cho những tù nhân và khôi phục đất đai. Do vậy, theo Kwok Pui-lan, công bằng sinh thái là trọng tâm trong các giảng dạy của Chúa Giêsu (Kwok Pui-lan, 2000, tr. 47-50). Dưới quan điểm Thần học sinh thái (ecothology), xuất hiện năm 1973 của nhà Thần học Jack Rogers, các vấn đề sinh thái được phân tích theo ba nhãn giới: nhãn giới Kitô học (Christology), nhãn giới thần học Ba Ngôi (Trinitarian Theology) và nhãn giới thần học về nhân chủng (Theological Anthropology).

Dưới nhãn giới Kitô học, các nhà thần học phân tích hình ảnh Đức Giêsu dựa trên bản văn gửi cộng đoàn Côlôê của Thánh Phaolô. Theo bản văn, mọi vật được tạo dựng và có được giá trị cao đẹp là nhờ Đức Giêsu và chúng sẽ được Người cứu độ. Tạo vật ở đây không chỉ là con người mà là toàn thể mọi tạo vật trong vũ trụ, như động vật, cây cỏ... Đức Kitô là “khởi nguyên... đứng hàng đầu. Vì Thiên Chúa đã muốn làm cho tất cả sự viên mãn hiện diện ở nơi Người, cũng như muốn nhờ Người mà làm cho muôn vật được hòa giải với mình. Nhờ máu Người đổ ra trên thập giá, Thiên Chúa đã đem lại bình an cho mọi loài dưới đất và muôn vật trên trời” (Cl 1, 15 - 20).

Dưới nhãn giới thần học Ba Ngôi, Thiên Chúa Cha là Đấng tạo dựng trời đất và muôn loài hữu hình, vô hình; Chúa Con là Đấng Cứu chuộc và Chúa Thánh Thần là Đấng Thánh hóa. Chính nhờ

tình yêu nơi Thiên Chúa, mọi tạo vật có được sự thiện hảo. Qua mọi tạo vật, chúng ta thấy được nét thiện hảo của Thiên Chúa. Nền tảng của mọi mối tương quan giữa các tạo vật, trong đó con người là một tạo vật nhỏ, chính là mối tương giao và tình yêu giữa Thiên Chúa với tạo vật. Theo Thánh Bonaventura, “Vũ trụ là một cuốn sách phản ánh, trình bày và mô tả Đấng kiến tạo nó, Thiên Chúa Ba Ngôi, với ba mức độ diễn tả: như một vết tích, một hình ảnh, một sự giống như. Khía cạnh vết tích được tìm thấy nơi mọi tạo vật; khía cạnh hình ảnh được tìm thấy nơi con người, các tạo vật có lý trí; và khía cạnh giống như chỉ tìm thấy nơi những người thuận theo Thiên Chúa”.

Dưới nhãn giới thần học về nhân chủng, con người được nhìn như một thụ tạo của Thiên Chúa và trong mối tương quan với các thụ tạo khác. Sự liên đới giữa con người và các thụ tạo được thể hiện rõ nét qua thư gửi Rôma của Thánh Phaolô (8: 19-22): “vì tội lỗi, con người đã lôi kéo thụ tạo vào vòng nô lệ; chúng trông mong cho con người được cứu chuộc ngõ hầu chúng cũng được giải thoát”. Khi đọc lại trình thuật Kinh Thánh dưới hiện trạng môi trường sinh thái hiện tại, chúng ta thấy rằng tuy con người được Thiên Chúa đặt làm bá chủ mọi vật dưới đất và trên trời (Sáng thế 1,28) nhưng Thiên Chúa cũng giao cho con người trọng trách chăm sóc và quản lý



chúng (Sáng thế 2,15). Sách Lêvi cũng đã đề cập việc con người buộc phải ngưng canh tác trên cùng một mảnh đất sau mỗi 7 năm (25, 2-5) và con người cùng gia súc buộc phải nghỉ một ngày sau sáu ngày làm việc (còn gọi là ngày Sabat) (Xh 23,12). Các Thánh Vịnh đã ca tụng các tạo vật trong vũ trụ trong tình yêu của Chúa, chúng không chỉ đơn thuần là một khối vô tri, vô giác. Những suy tư này đã đi vào giáo huấn của Giáo hội, cụ thể trong sách Giáo lý Hội Thánh Công giáo, (Phượng Nam, 2010).

Các nghiên cứu thực nghiệm đưa ra ba xu hướng chính về mối tương quan giữa truyền thống Do Thái - Kitô giáo và thái độ môi trường (Hagevi, 2014) như sau: White (1967), Dekker et al. (1997) cho rằng truyền thống Do Thái - Kitô giáo là nguồn gốc dẫn tới khủng hoảng sinh thái và gợi ý rằng xu hướng thế tục hóa trong xã hội có thể dẫn tới thái độ bảo vệ môi trường tốt hơn. Một số học giả khác cho rằng việc đánh mất các giá trị tôn giáo là nguyên nhân chính dẫn tới các vấn đề môi trường ngày nay (Lonnebo, 1990; Hayes và Marangudakis, 2001). Một hướng khác cho rằng không có mối liên hệ đặc biệt nào giữa truyền thống Kitô giáo và mối quan tâm tới môi trường (Tuan, 1990). Công trình nghiên cứu của Hagevi Magnus (2014), sử dụng dữ liệu từ cuộc khảo sát xã hội Châu Âu 2002 - 2003 (European Social Survey) nhằm so sánh ảnh hưởng của niềm tin tôn giáo tới các ý kiến về vấn đề môi trường ở 22 nước thuộc Châu Âu đã cho thấy ở cấp độ xã hội, mức độ quan tâm tới các vấn đề môi trường trong các nước theo đạo Công giáo và Chính thống giáo mạnh hơn các nước theo đạo Tin lành. Xu hướng cũng chỉ ra mối quan tâm yếu đối với các vấn đề môi trường ở các nước có nhiều công dân không theo tôn giáo.

Các công trình nghiên cứu ở cấp cá nhân, Hand và van Liere, 1984 (trích lại từ Hagevi, 2014) đã nghiên cứu sự khác biệt về mối quan tâm tới các vấn đề môi trường sinh thái giữa các truyền thống Kitô giáo và ngoài Kitô giáo, sử dụng mẫu khảo sát đại diện cho nhóm trung niên của bang Washington, Mỹ. Kết quả cho thấy có mối liên hệ nghịch và yếu giữa truyền thống Do

Thái - Kitô giáo và mối quan tâm môi trường. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu của Hand và van Liere cũng chỉ ra có sự khác biệt về mối quan tâm về môi trường giữa các giáo phái Kitô giáo, cụ thể là tư tưởng “thống trị thế giới tự nhiên” theo Sáng thế ký 1,26 có mối tương quan nghịch với mối quan tâm môi trường và các Hội Thánh Tin lành thủ cựu ít quan tâm tới môi trường hơn các giáo phái Kitô giáo khác, các tín hữu của các giáo phái này do vậy cam kết mạnh hơn với ý tưởng con người là bá chủ tự nhiên. Kết quả từ công trình nghiên cứu của Hagevi, 2014, dựa trên bộ dữ liệu của 22 nước Châu Âu cũng chỉ ra rằng ở cấp độ cá nhân, Công giáo có các ảnh hưởng rất tích cực với mối quan tâm về môi trường, trong khi đó Tin lành có tác động tiêu cực và việc tham gia các hoạt động tôn giáo không có tác động gì tới mối quan tâm đối với các vấn đề môi trường. Trong khi đó, Kanagy và Willits (1993) cho rằng sự tham gia các hoạt động tôn giáo là nhân tố khiến các tín hữu ít quan tâm tới môi trường. Greeley Andrew (1993) trong cuộc nghiên cứu được thực hiện tại Tulsa Oklahoma, tác giả chỉ sử dụng duy nhất một biến số là sự sẵn sàng trả tiền cho các hoạt động bảo vệ môi trường dựa trên bộ dữ liệu quốc gia. Các phát hiện từ cuộc nghiên cứu chỉ ra mức độ quan tâm môi trường thấp có liên quan tới sự trực giải Kinh Thánh (Biblical Literalism) và việc hỗ trợ các chi tiêu cho bảo vệ môi trường có liên quan tích cực với hình ảnh khoan dung của Chúa. Một công trình nghiên cứu cấp quốc gia ở Thụy Điển cho thấy những người tham dự Thánh lễ tại nhà thờ có xu hướng quan tâm tới môi trường hơn những người khác (Bjereld và Gilljam, 1991, trích lại từ Hagevi, 2014). Botvar (1996), trong công trình nghiên cứu tại Na-uy, đã chỉ ra mối tương quan giữa cách cảm nhận về Chúa với thái độ và hành vi môi trường, cụ thể là những người cảm nhận Chúa là Cha toàn năng với sức mạnh vô biên ít quan tâm tới vấn đề môi trường hơn những người cảm nhận Chúa như nguồn sống trong tự nhiên hoặc như người Mẹ. Aaron Horenstein (2012), trong luận văn thạc sĩ của mình, cũng đã đưa ra các nhận định sau: có niềm tin mạnh mẽ vào



Chúa và sự tham gia các dịch vụ tôn giáo cùng hoạt động cầu nguyện thường sẽ đưa đến mức quan tâm môi trường cao hơn. Sự tham gia tôn giáo nhiều hơn có thể truyền tới các cá nhân các thông điệp về trách nhiệm môi trường, đặc biệt vì các tôn giáo ngày càng gia tăng sự tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường... Công trình nghiên cứu của Aimie L.B. Hope*, Christopher R. Jones (2014) tìm hiểu cách thức các tôn giáo Kitô giáo và Hồi giáo định hình thái độ về các vấn đề môi trường, gồm: biến đổi khí hậu và việc sử dụng các kỹ thuật thu hồi lượng khí CO₂, của những người theo đạo trong sự đối chứng với thái độ môi trường của những người thế tục. Kết quả chỉ ra rằng ý kiến của những người theo đạo Kitô và đạo Hồi về biến đổi khí hậu và việc sử dụng các kỹ thuật thu hồi lượng khí CO₂ được định hình bởi tầm quan trọng của việc quản lý môi trường sinh thái và sự công bằng giữa các thế hệ. Cả hai nhóm người theo đạo đều có nhận thức tương đối thấp về sự cấp bách của các vấn đề môi trường, cụ thể là biến đổi khí hậu, do niềm tin về cuộc sống sau khi chết và sự can thiệp có tính linh thiêng. Việc chấp nhận sử dụng các kỹ thuật thu hồi lượng khí CO₂ với những người theo đạo Hồi được xem là có vấn đề do việc giảng dạy về sự quản lý, các giá trị sống hài hòa và giá trị của tự nhiên. Trong khi đó, sử dụng các kỹ thuật thu hồi lượng khí CO₂ được xem ít có vấn đề với những người Kitô giáo, với

các giá trị coi con người là trung tâm và đánh giá các giải pháp kỹ thuật dưới góc độ hỗ trợ cho an sinh của con người. Những người thế tục đã thể hiện sự lo lắng liên quan tới các vấn đề môi trường, đặc biệt là biến đổi khí hậu. Thiếu niềm tin về cuộc sống sau khi chết và sự can thiệp linh thiêng khiến người thế tục nhận biết được trách nhiệm của con người cũng như nhu cầu cần hành động, ủng hộ cho các kỹ thuật can thiệp môi trường bao gồm sử dụng các kỹ thuật thu hồi lượng khí CO₂.

Những công trình khảo sát ở VN

Ở Việt Nam, mối quan hệ giữa tôn giáo và thái độ môi trường sinh thái chưa có nhiều công trình nghiên cứu, mặc dù những bài viết hoặc những thuyết giảng về tôn giáo với môi trường sinh thái và các hoạt động vận động các tín đồ sống có trách nhiệm với môi trường đã được đề cập trên rất nhiều trang thông tin tôn giáo chính thức. Phạm Thu Trang đã tóm lược một số nghiên cứu được trình bày tại Hội nghị khoa học Quốc tế “Tôn giáo trong xã hội Việt Nam ngày nay” tổ chức tháng 3, 2013, như sau: “phân tích đáng chú ý của Nguyễn Quang Hưng và Nguyễn Văn Thái trong việc làm rõ vai trò của tôn giáo trong xã hội Việt Nam hướng tới bảo tồn môi trường là một trong những bằng chứng khẳng định rằng tôn giáo có ảnh hưởng đến mọi khía cạnh của cuộc sống xã hội. Theo các cuộc nghiên cứu thực địa của nhóm sinh viên khoa Môi trường, Đại học Khoa học công nghệ Hà Nội năm 2008 và nhóm sinh viên khoa môi trường, Đại học Khoa học tự nhiên năm 2012, với việc xem căn bệnh “đốt vàng mã” như sự hiểu sai về các thực hành tôn giáo đã góp phần hủy hoại môi trường. Những tác giả này đã đi đến kết luận rằng trong khi chính quyền dân sự chưa có những quy định cho vấn

đề môi trường, thậm chí truyền thông về các tác động đến môi trường chưa có nhiều thành công, thì các tổ chức tôn giáo đã có những bước đi tiên phong trong việc giải quyết vấn đề này”.

Sự tham gia của đạo Công giáo trong công tác bảo vệ môi trường tại Việt Nam

Giáo huấn

Quan điểm về môi trường của Giáo hội Công giáo Việt Nam được thể hiện qua Thư chung gửi cộng đồng dân Chúa từ năm 2009 của Đức Hồng Y Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn, Tổng Giám mục Giáo phận Sài Gòn. Trong Thư chung này, Đức Hồng Y chỉ ra hiện trạng ô nhiễm sông Thị Vải do công ty Vedan gây ra và đề xuất 4 nguyên tắc của Giáo hội Công giáo về vấn đề môi trường, gồm: “(1) môi trường thiên nhiên là quà tặng của Đấng Tạo Hóa và là tài nguyên dành cho hết mọi người, (2) vì môi trường là tài nguyên dành cho mọi người, nên không thể nhân danh phát triển kinh tế và tích lũy lợi nhuận cho một thiểu số mà hủy hoại môi trường của đại đa số, nhất là của người nghèo, không có phương tiện tự vệ, (3) vì môi trường là tài nguyên dành cho hết mọi người, nên trong phát triển kinh tế, phải quan tâm đến sự toàn vẹn và chu kỳ tuần hoàn của thiên nhiên, (4) vì môi trường là tài nguyên dành cho hết mọi người, nên trong tiến trình phát triển kinh tế, cần phải quan tâm đến



quyền lợi của người dân bản địa” và gợi ý những hành động cụ thể cho các tín đồ Công giáo trong việc giữ gìn và bảo vệ môi trường “...đối với các Kitô hữu, gìn giữ, bảo vệ, chăm sóc môi trường thiên nhiên không chỉ là một trách nhiệm xã hội, mà còn là đòi hỏi của niềm tin, là một nghĩa vụ cao cả, vì lẽ ta được cộng tác với Thiên Chúa trong công trình tạo dựng”.

Trên phạm vi toàn cầu, Đức Giáo Hoàng Phanxicô - người đứng đầu Giáo Hội Công giáo đã đưa ra thông điệp “*Laudato Si'* Chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta” vào tháng 4/2015, trong đó “khẩn thiết kêu gọi một cuộc đối thoại mới về cách thức hình thành nên tương lai của hành tinh chúng ta. Chúng ta cần một cuộc trao đổi có hết mọi người, vì thách đố môi trường mà chúng ta đang trải qua, và những cội rễ nhân bản của nó liên quan và ảnh hưởng đến tất cả chúng ta” và “tin rằng sự thay đổi là không khả thi, nếu không có động lực và một tiến trình giáo dục, thách đố khẩn thiết để bảo vệ ngôi nhà chung của chúng ta là huy động toàn thể gia đình nhân loại cùng nhau tìm kiếm một sự phát triển bền vững và hỗ tương, vì chúng ta biết rằng mọi thứ có thể thay đổi”. Thông điệp này đã được chuyển ngữ tiếng Việt và xuất bản vào tháng 8/2015 bởi Ủy ban Bác ái xã hội - Caritas Việt Nam và phát tới các



lãnh đạo nhà thờ Công giáo trên toàn quốc.

Những hành động cụ thể

Hưởng ứng lời mời gọi của Đức Giáo Hoàng, các Đức Giám mục Việt Nam trong “Thư chung gửi cộng đồng dân Chúa” năm 2015 và 2016 đã mời gọi các tín đồ Công giáo thay đổi thái độ và lối sống hài hòa với thế giới tự nhiên, tôn trọng và chăm sóc thế giới tự nhiên thông qua những hành vi nhỏ hằng ngày như tiết kiệm nước, gas, điện, giữ vệ sinh chung... (Thư chung năm 2015) và sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện, tắt điện khi không sử dụng, không đốt rác hay xả rác ở nơi công cộng, không xử lý chất thải bừa bãi, không sử dụng hóa chất hay thuốc trừ sâu trong sản xuất và trong canh tác nông nghiệp. (Thư chung năm 2016).

Tất cả các giáo xứ đã tổ chức “Ngày cầu nguyện vì môi trường lần đầu tiên vào ngày 1/9/2016. Trong ngày này, tất cả các tín đồ Công giáo cùng hiệp ý cầu nguyện cho việc chăm sóc các thụ tạo, nhằm tạo cơ hội cho mọi người phân tư lại các hành động môi trường của bản thân và có một lối sống hài hòa với môi trường. Một người Công giáo Việt Nam sau khi tham gia ngày cầu nguyện đã chia sẻ rằng: Trong buổi cầu nguyện, mọi người ăn năn về sự lãng phí, sử dụng tài nguyên thiên nhiên quá mức, xả các chất thải độc hại, xả nước thải, hút thuốc lá. gây thiệt mạng các sinh vật, cây cối, thậm chí ảnh hưởng tới cả con người.

Trong thời gian qua, Giáo hội Công giáo Việt Nam đã đệ trình các khuyến nghị và các ý kiến cho các dự án phát triển của Chính phủ như dự án Bô xít Tây Nguyên, dự án phát triển khu công nghiệp Vũng Áng miền Trung, dự án đập thủy điện... ngay từ những giai đoạn đầu (Linh mục phụ trách giáo xứ Phú Trung, PVS).

Các mô hình hướng tới bảo vệ môi trường

Mô hình nhóm ve chai: được tổ chức đầu tiên bởi Linh mục Phaolô Nguyễn Văn Châu tại giáo xứ Vũng Tàu 18 năm trước và hiện tại mô hình này đã lan tỏa tới 12 giáo xứ khác khắp cả nước như Hàm Long (Hà Nội), Huế, Nam Định, Đà



Năng, thành phố Hồ Chí Minh... Linh mục Phaolô Nguyễn Văn Châu chia sẻ rằng việc làm này giúp mọi người học cách sống vì người khác, khuyến khích mỗi người sống có trách nhiệm và sống có ích. Linh mục Giuse Tạ Huy Hoàng, giáo xứ Tổng Viết Bường, thành phố Hồ Chí Minh chia sẻ rằng việc làm này giúp thanh niên trong giáo xứ học cách sống yêu thương qua những việc nhỏ bé và hành vi lễ phép khi đi đến các nhà “xin rác” cũng như giúp các bạn ý thức bảo vệ môi trường, giữ môi trường sạch và xanh.

Mô hình giáo xứ không rác: Giữ vệ sinh chung được xem là hành vi tốt phổ biến của người Công giáo từ xưa. Tuy nhiên, ở một số nơi và trong một số điều kiện, người Công giáo không giữ được hành vi tốt này, đặc biệt tại các giáo xứ vùng đô thị như thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, mô hình giáo xứ không rác được tổ chức nhằm giải quyết vấn đề này. Mô hình này được thực hiện trước hết tại giáo xứ Xóm Chiếu (khu phố 1, phường 15, quận 4) và đã được nhân rộng sang các giáo xứ khác như La Vang, Lộ Đức, Hương Nhiệm.

Mô hình rau an toàn: Một số giáo xứ đã thực hiện mô hình trồng rau an toàn, như tại giáo phận Đà Lạt, Ủy ban bác ái xã hội đã cùng các hộ đồng bào dân tộc thiểu số chuyển đổi một phần diện tích trồng rau sử dụng thuốc trừ sâu và phân bón quá mức sang thử nghiệm cách thức trồng rau an toàn từ năm 2015. Sau một năm, số

hộ đăng ký tham gia trồng rau an toàn đã tăng lên và các hộ cũ cũng mở rộng diện tích trồng rau an toàn.

Sản phẩm thân thiện môi trường: Trong những năm gần đây, các sản phẩm thân thiện môi trường, như nước rửa chén, sữa, nhang, nước uống... của các Dòng tu và các Hội tu Công giáo đã phát triển và

ngày càng nhận được sự quan tâm của người tiêu dùng. Một số sản phẩm phải đối mặt với nhiều khó khăn do thói quen của người sử dụng, ví dụ như nước rửa chén của các Dòng tu thường ít bọt hơn các sản phẩm nước rửa chén trên thị trường nên gây cảm giác không tẩy sạch chén đĩa nơi người tiêu dùng. Tuy nhiên, các Dòng tu vẫn giữ các sản phẩm của mình theo tiêu chí an toàn cho sức khỏe và thân thiện môi trường theo đúng mục tiêu ban đầu của họ.

Từ những thông tin về các hoạt động môi trường thu thập được trên các trang thông tin của Giáo hội Công giáo, nhóm nghiên cứu đã truy tìm thông tin về địa điểm triển khai các mô hình và các thông tin liên quan tới các Linh mục nơi đã thực hiện các hoạt động này. Kết quả cho thấy rằng các hoạt động thực tiễn về môi trường, như mô hình thu gom ve chai, sản phẩm thân thiện môi trường, mô hình rau an toàn... là các sáng kiến của các tu sĩ Dòng, Hội và chủ yếu được thực hiện tại các vùng nội thành của đô thị, dựa trên vấn đề đang nổi cộm tại địa bàn đó. Mục đích chính của hoạt động là vì tha nhân, như hỗ trợ người nghèo hay vì sức khỏe của người tiêu dùng.

Nguyễn Thị Thịnh

Trích Tập san Hiệp Thông / HĐGMVN Số 107 (tháng 7 & 8 năm 2018)

Bản văn Kinh Thánh Do Thái cổ được phát hiện từ các mảnh Qumran

Hôm 15/5/2020, một nhóm các nhà nghiên cứu Kinh Thánh của London, Lugano ở Thụy Sĩ và Đại học Malta công bố: Bốn mảnh của các Cuộn bản thảo Biển Chết đã tiết lộ bản viết kỳ diệu bằng tiếng Do Thái cổ, điều không thể nhìn thấy bằng mắt thường. Các chuyên gia khẳng định: dưới bề mặt của những mảnh giấy da nhỏ xíu, bị đen do độ ẩm của hơn hai thiên niên kỷ, là các ký tự của bảng chữ cái tiếng Do Thái và một tham chiếu đến Shabbat, ngày nghỉ, ngày thứ Bảy của tuần lễ Do Thái.

Một bản sao khác của Tài liệu Damas

Nhờ hình ảnh đa phổ (kỹ thuật được sử dụng để khám phá bí mật của bức chân dung Mona Lisa), nhóm nghiên cứu đã phát hiện trên giấy da một bản văn tiếng Do Thái halakhic, có tính chất pháp lý. Đó là Tài liệu Damas quy định việc tuân giữ ngày Shabbat theo Do Thái giáo, vào cuối thời kỳ được gọi là Đền thờ thứ hai, tương ứng với thời của Chúa Giêsu.

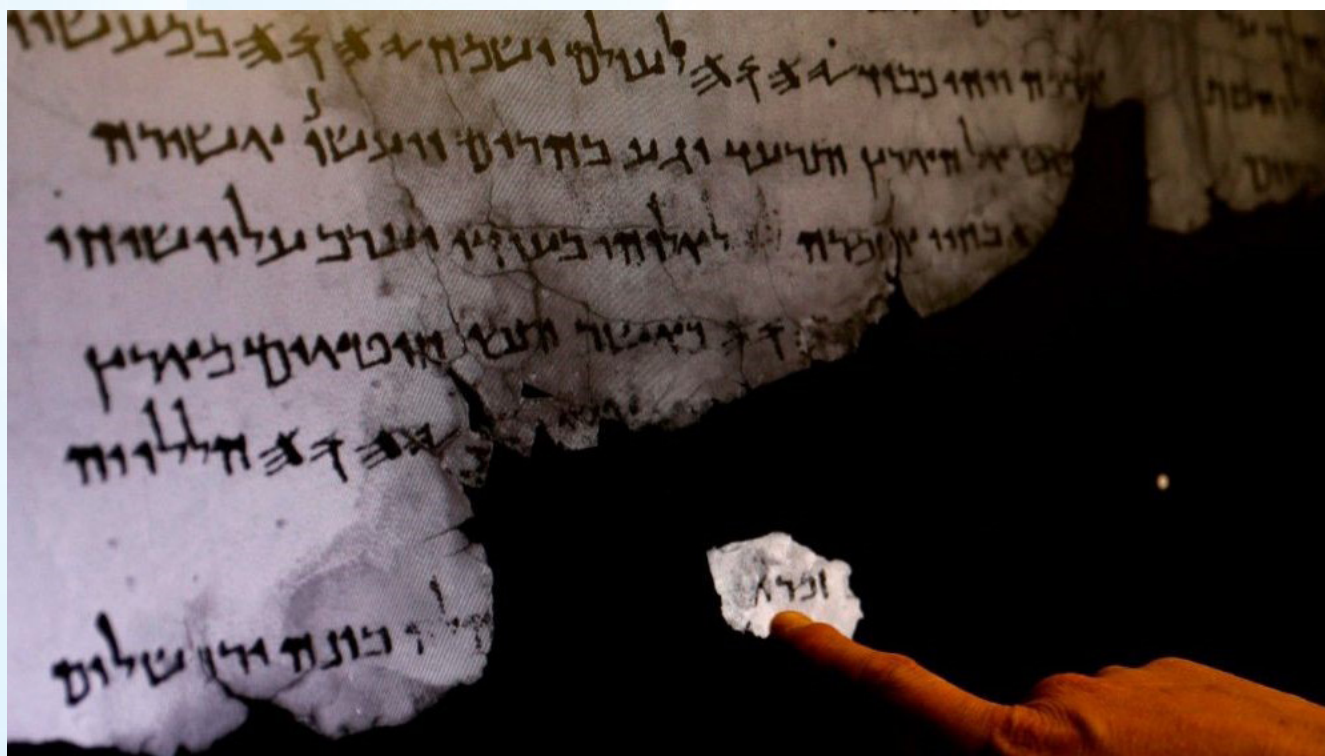
Các mảnh da động vật được xác định đến từ các hang động của sa mạc Giuđa, ở Bờ Tây, một nơi khí hậu rất khô, ít mưa.

Ông Marcello Fidanzio, giám đốc Viện Văn hóa và Khảo cổ học của Vùng đất Kinh Thánh tại khoa thần học Lugano nói với Vatican News: “Thật là một cảm xúc tuyệt vời khi được trải nghiệm trực tiếp với các văn bản này. Chúng tôi có cảm giác lấp đầy khoảng trống thời gian và đến gần hơn với trải nghiệm của những người đã viết và sau đó đọc những văn bản này”.

900 bản thảo được phát hiện trong 12 hang động

Dự án nghiên cứu này đã mở rộng việc phát hiện vào những năm 1950 với 900 “bản thảo Biển Chết”, hay còn được gọi là “Bản thảo Qumran”, được đặt theo tên của địa điểm khảo cổ ở Bờ Tây Biển chết. Tài liệu này rất quan trọng trong lịch sử của Kinh thánh.

900 bản thảo, được sao chép giữa thế kỷ thứ 3 trước Công nguyên và thế kỷ đầu tiên sau đó,





được phát hiện trong thời gian từ năm 1947 đến 1956 tại 12 hang động Qumran nơi chúng đã được lưu trữ hơn 2.000 năm trước. Hầu hết chúng được viết bằng tiếng Do Thái, một số bằng tiếng Aramaic, một số ít bằng tiếng Hy Lạp. Một trong những khám phá lớn là sách ngôn sứ Isaia, một bản sao của cuộn này đang được trưng bày tại Bảo tàng Sách Israel.

Một bảo tồn quý giá

Từ năm 1997, 4 trong 900 Cuộn Biển Chết được lưu giữ trong các bộ sưu tập của Thư viện John Rylands tại Đại học Manchester. Trong những năm 1950, các tài liệu này được chính phủ Jordan tặng cho ông Ronald Reed, một chuyên gia tại Đại học Leeds, để ông nghiên cứu thành phần hóa học và vật lý của chúng.

Phần lớn các bản thảo quý giá khác trong lịch sử của dân tộc Do Thái được đặt trong Bảo tàng Israel, một trong những bảo tàng lớn nhất ở Trung Đông, nằm ở Giêrusalem gần Knesset.

Nguồn: vaticannews.va/vi

Ngọc Yến - Vatican News

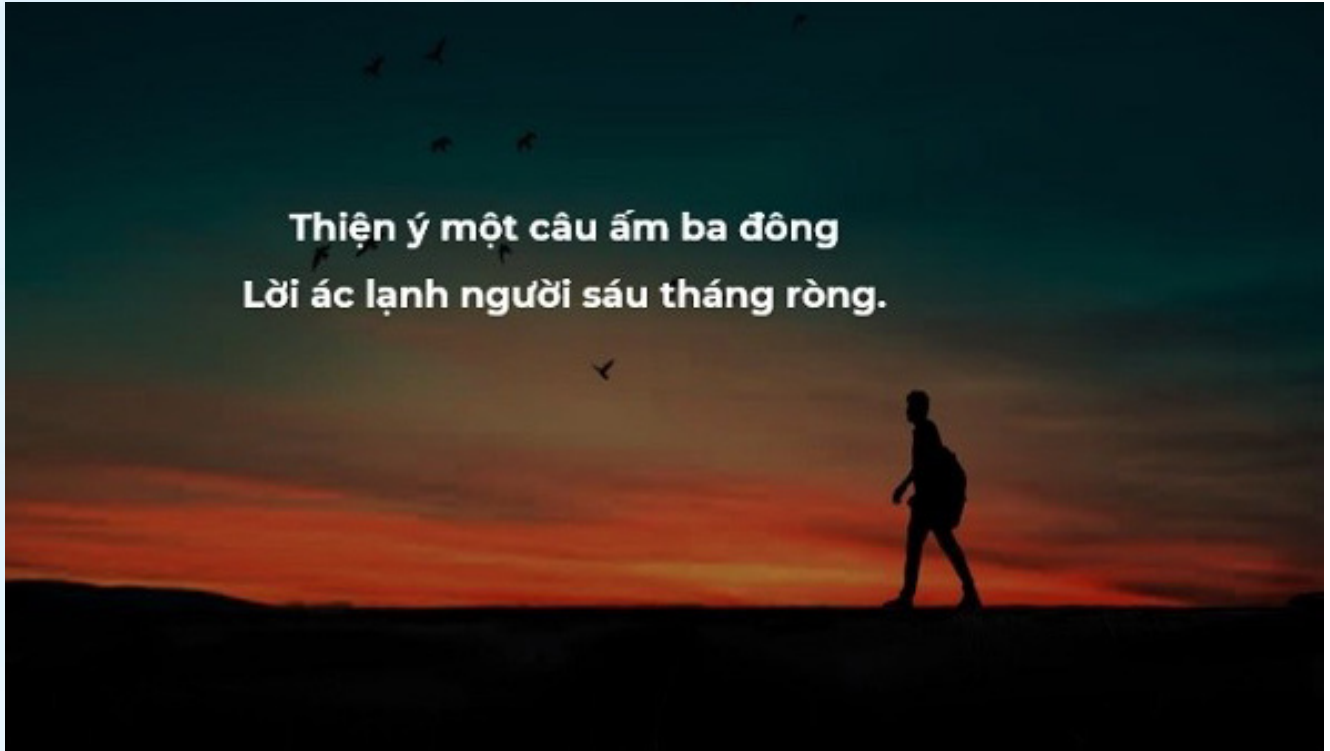
Qumran ?

Qumran còn gọi Khirbet Qumran tên địa

phương đồ nát dọc bờ biển chết, cách thành Giêrikhô 15 cây số về hướng nam và cách thành Giêrusalem 20 cây số về hướng tây. Biển Chết dài 85km, rộng 16km, sâu 423m. Nước biển có nhiều nhựa lịch thanh (bitume) và muối vì thế không có sinh vật nào sống trong đó được nên được gọi biển Chết. Dọc theo bờ Biển Chết về phía tây bắc và cách Biển Chết một cây số, có một dãy núi đá màu đỏ xám. Trong dãy núi có nhiều hang. Cách xa Wadi Qumran một chút về phía bắc, có những đống nát hoang tàn Qumran (Khirbet Qumran) nhưng không ai để ý tới.

Chính tại nơi đây, mùa xuân năm 1947, hai du mục Mohammad el Dib và Ahmad Mohammad thuộc bộ lạc Ta'Amira đã khám phá trong một hang, bây giờ người ta gọi IQ, bảy cuốn sách hầu như còn nguyên vẹn: sách ngôn sứ Isaia còn nguyên vẹn (IQIsa), sách chú giải (peser) Habacuc (IQpHab), cuốn Luật (Serek) Cộng đồng (IQS), một cuốn ngôn sứ Isaia thứ hai (IQIsb), sách những Bài ca (Hodayot: IQH), cuốn Luật chiến đấu (Milhamah IQM), một Ngụy thư về Sáng thế đã hư hại nhiều. Sau một thời gian tàn nát đó đây, bây giờ các cuốn nói trên đều được giữ tại Viện Đại học Do thái ở Giêrusalem.

Bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra: Học 4 từ “dừng” để tránh mọi rắc rối của cuộc đời



Người ta vẫn thường nói, con người mất 3 năm để học nói, nhưng mất cả đời để học cách im lặng. Thật vậy, cuộc đời con người vốn đã nhiều rối ren, chúng ta nên học cách im lặng để an yên cuộc đời.

Dưới đây là 4 từ “dừng”, giúp bạn tránh “rước họa vào thân”.

1. Dừng buông lời thị phi

Người xưa có câu “Thiện ý một câu ấm ba đông. Lời ác lạnh người sáu tháng ròng”. Lời nói thị phi vốn mang theo năng lượng không tốt, có thể thực sự “giết người không dao”.

Miệng nói ra quá nhiều lời thị phi, tâm hồn sẽ dần dần bị vẩn đục. Ai cũng có một con đường để đi, một cuộc đời để sống. Tốt hay xấu, họa hay phúc đều do mỗi người tự chọn, tự đối diện và tự gánh chịu. Hà cố chi phải bàn tán việc của người khác, lời ra tiếng vào.

Thử nghĩ mà xem, nếu bạn luôn dành thời

gian để quan tâm, chăm sóc cuộc sống của người khác, thì cuối cùng chúng ta nhận được gì? Điều chúng ta nhận được, chính là sự bỏ bê cuộc đời của chính mình. Liệu đó có phải cách sống và hành xử của một người thông minh?

Đã là người thông minh, hiểu đời thì nên biết việc nào nên làm, lời nào nên nói, dùng “nhân” để đối nhân, bao dung, độ lượng, có như thế mới gặp dữ hóa lành, biến hung thành cát, tích được phúc đức cho mình và cho con cháu đời sau.

2. Dừng nói lời oán than

Cuộc sống vốn dĩ là chuỗi ngày đầy bất ngờ. Có đôi lúc chúng ta gặp phải những bất công, hoặc những việc xảy ra không như ý muốn.

Những lúc đó, thay vì phàn nàn, thất vọng và buông lời oán than. Hãy học cách im lặng, tự cân bằng cảm xúc của mình. Học cách chấp nhận và thích nghi. Trước bão giông, bình tâm đối mặt, sống tâm an trước sóng gió cuộc đời.

Có thể bạn không biết, lời nói oán hận mang theo những năng lượng rất xấu. Nó xuất phát từ tâm oán trách, đổ kỵ của con người. Oán hận che mờ lý trí, hành động thiếu sáng suốt, thậm chí có thể đưa ra những quyết định sai lầm, gây hậu quả lớn.

Thực tế, khổ ải ai mà chưa từng kên qua, khó khăn ai mà không gặp phải?

3. Đừng gieo tiếng ác

Những lời nói ác ý thường xuất phát từ tâm không thiện. Tâm ác thì nói lời ác, sinh ra khẩu nghiệp. Nói lời ác ý, dù với mục đích gì đi chăng nữa mà làm tổn hại đến người khác đều đồng nghĩa với việc tích nghiệp.

Có thể đôi lúc bạn nói cho vui nhưng tổn thương của người nghe là thật. Tôn trọng người khác cũng như tôn trọng chính mình. Tặng người một đóa hoa thơm, người đầu tiên được thưởng thức chính là chúng ta chứ không phải ai khác.

Mỗi người đều phải có trách nhiệm về lời mình nói ra. Có những lời mà người nói vô tâm, người nghe hữu ý. Trong lúc tùy ý mạnh miệng đã vô tình tạo ra vô số kẻ thù mà không hay biết. Và tốt hơn cả, tâm nên thiện để mỗi lời nói ra, dù không rút lại được, cũng không mang tính ác ý hay trù ẻo.

4. Đừng nói lời ngông cuồng

Lộng ngôn là những lời nói trong lúc cao hứng mà sinh ra. Người nói lời lộng ngôn ngông cuồng thường là kẻ tự phụ, cậy vào tài năng của mình, mà xem thường người khác. “Thùng rỗng kêu to” vốn rất phổ biến. Kẻ không có tài thực thường chỉ mạnh miệng khoe khoang, cốt là lấy khẩu khí nhưng thiếu hụt tài năng và trí tuệ.

Làm người, có thể kiên cường nhưng tuyệt đối đừng kiêu ngạo, huênh hoang. Bởi sự ngông cuồng đó chính là cội nguồn của những việc làm không có kết quả tốt đẹp.

Người thông minh là người biết thể hiện đúng lúc, đúng nơi. Dùng hành động thay cho lời nói. Người thông minh cũng hiểu rằng “Có tài mà cậy chi tài, Chữ Tài liền với chữ Tai một vần”. Việc thể hiện sự thông minh chỉ chuốc thêm nhiều sự ghen ghét, đổ kỵ của người khác.

Phạm Vũ

Nguồn: <https://nhipcaudautu.vn/phong-cach-song/benh-tu-mieng-vao-hoa-tu-mieng-ra-hoc-4-tu-dung-de-tranh-moi-rac-roi-cua-cuoc-doi-3334936/>



Matteo Farina chàng trai thế hệ 9x được ĐTC nâng lên bậc Đáng kính

Ngày 06/05/2020, Đức Thánh Cha Phanxicô đã mở thêm một bước tiến trong hồ sơ phong chân phước cho 6 vị Tôi tớ Chúa, trong đó có Matteo Farina, một thanh niên người Ý qua đời khi mới 19 tuổi, khi nâng các ngài lên bậc Đáng kính.

Bộ Phong thánh cho biết trong buổi tiếp kiến Đức Hồng y Angelo Becciu, Tổng trưởng Bộ Phong thánh, hôm 06/05, Đức Thánh Cha đã nhìn nhận nhân đức anh hùng của 5 vị Tôi tớ Chúa. Trước hết là hai linh mục người Ý; đó là cha Francesco Caruso (1879-1951) và cha Carmelo De Palma (1876-1961).

Một linh mục và con gái cùng được nâng lên bậc Đáng kính

Kế đến là một linh mục người Tây Ban Nha: cha Francisco Barrecheguren Montagut (1881-1957) và con gái. Cha Barrecheguren Montagut gia nhập và chịu chức linh mục trong dòng Chúa Cứu Thế sau khi vợ và con gái qua đời. Con gái của cha là Maria de la Concepción Barrecheguren García (1905-1927), qua đời khi 21 tuổi, cũng được Đức Thánh Cha nâng lên bậc Đáng kính trong dịp này.

Matteo Farina, Đấng Đáng kính thế hệ 9x

Vị thứ 5 được nâng lên bậc Đáng kính là Matteo Farina, sinh năm 1990 và qua đời cách đây 11 năm, năm 2009. Ngay từ khi còn nhỏ, Farina đã chăm chỉ trong mọi công việc và siêng năng đọc kinh Mân Côi cầu nguyện. Năm lên 9 tuổi, trong một giấc mơ, Farina nghe cha thánh Pio bảo cậu bé là nếu cậu hiểu “người không tội lỗi thì được hạnh phúc”, cậu phải giúp người khác hiểu điều này, “để

tất cả chúng ta có thể cùng nhau hạnh phúc đi đến vương quốc Nước Trời.” Từ đó Farrina mong muốn loan báo Tin Mừng, đặc biệt cho các bạn học.

Tháng 09/2003, Farina bắt đầu có những triệu chứng ung thư não. Trong 6 năm, Farina chịu đựng các cuộc phẫu thuật não, hóa trị và các điều trị khác. Lòng kính yêu Đức Mẹ của cậu được củng cố trong thời gian này và cậu đã thánh hiến mình cho Trái tim Vô nhiễm Mẹ Maria.

Sức khỏe của Farina ngày càng suy yếu và sau lần giải phẫu thứ 3, tay và chân trái của cậu bị liệt. Farina thường nói rằng “chúng ta phải sống mỗi ngày dường như đó là ngày cuối cùng, nhưng không phải trong nỗi buồn sầu của sự chết, nhưng là trong niềm vui sẵn sàng gặp Chúa.” Farina qua đời ngày 24/04/2009 giữa bạn bè và người thân.

Trong giai đoạn tiếp theo, nếu có phép lạ và được Giáo hội xác nhận là nhờ lời chuyển cầu của các Đấng Đáng kính thì các ngài sẽ được tuyên phong chân phước, và sau đó là tuyên thánh, nếu có thêm phép lạ thứ hai. (Avvenire 06/05/2020)

Hồng Thủy - Vatican News



Đáng Đáng kính William Gagnon - Nhà Truyền giáo của Lòng Thương Xót trong chiến tranh Việt Nam

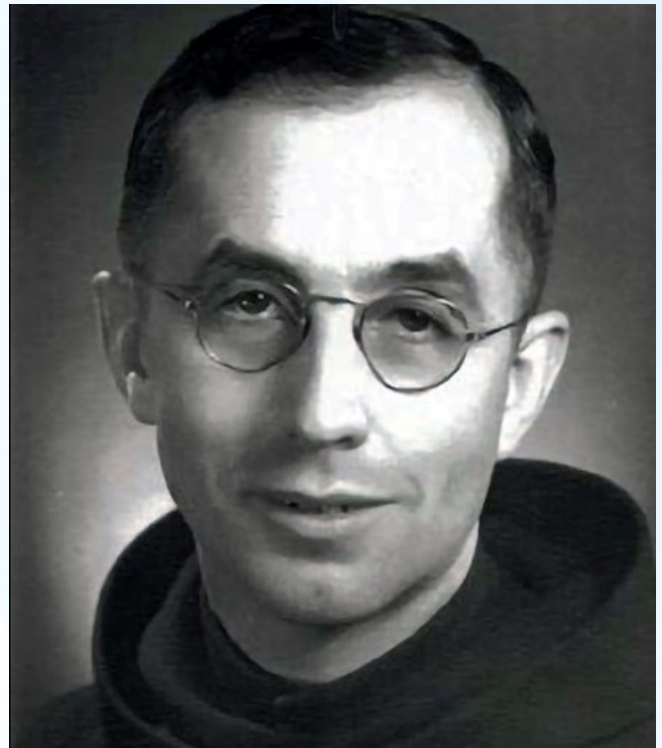
Thầy đã thực sự phục vụ cho đến chết

Đáng Đáng kính William Gagnon - Nhà Truyền giáo của Lòng Thương Xót trong chiến tranh Việt Nam
Vũ khí của thầy William gồm có một chiếc áo dòng, chuỗi tràng hạt và một bức tượng Đức Mẹ Fatima.

Vào ngày 28/2/1972, thầy William Gagnon đã ngã quy và qua đời. Anh em của thầy trong dòng Bệnh viện Thánh Gioan Thiên Chúa đã chôn cất thầy trong khu vườn của tu viện và bệnh viện gần Sài Gòn, và ngay lập tức, mọi người bắt đầu viếng mộ thầy - những tập sinh người Việt Nam mà thầy đã đào tạo để thành một cộng đoàn ổn định, những đứa trẻ bị cuốn vào giữa làn đạn của một cuộc chiến tranh quyền lực sau thời kỳ thuộc địa, những người tị nạn mà thầy đã nuôi dưỡng đã hồi phục sau khi thời kỳ suy dinh dưỡng, và những người lính mà thầy đã chữa lành những vết thương. Trong cộng đoàn của Bệnh viện, những người đã biết thầy kể lại những giai thoại về lòng dũng cảm, sự phục vụ liên lý và tài lãnh đạo của thầy trong tình trạng hỗn loạn. Những công việc tốt lành của thầy William sẽ tồn tại lâu hơn cuộc đời của thầy, giống như thầy vốn biết như thế.

William Gagnon sinh năm 1905, là người con thứ ba trong số 12 người con của gia đình người Canada thuộc tầng lớp lao động gốc Pháp đã di cư đến Dover, New Hampshire. Cậu có một đức tin sâu sắc được thể hiện từ sớm. Lúc William 13 tuổi, khi gia đình trên đường từ nhà thờ về bằng xe ngựa, họ đã nhìn thấy khói ở phía xa. William ở lại với các em mình trong khi cha mẹ và các anh trai chạy đến để chiến đấu với ngọn lửa.

Cậu nói với mẹ, “Mẹ đừng lo. Con sẽ ở đây và cầu nguyện.” Không một ai bị thương, và đám lửa đã để trở lại một thửa đất nông nghiệp màu mỡ.



Vào tuổi thanh niên, William đã cùng cha và các anh trai mình làm việc tại nhà máy bông trong thị trấn và giúp đỡ gia đình. Nhưng anh cũng có một ước muốn khác: trở thành một nhà truyền giáo. Anh đã làm đơn xin vào dòng Marists, nhưng đã bị từ chối khi kiểm tra sức khỏe phát hiện ra anh bị bệnh thận. Vài năm sau, anh đọc một bài báo về dòng thánh Gioan Thiên Chúa, người Tây Ban Nha vào thế kỷ XVI, ngài đã thành lập một cộng đồng tu huynh để chăm sóc bệnh nhân. Dòng này hấp dẫn anh, và họ có những điểm truyền giáo trên khắp thế giới. Sau một chuyến thăm cộng đoàn ở Montreal,

anh đã trở thành một thiếu niên vào năm 1930. Khi cha anh bị thương vài tháng sau đó, trách nhiệm đối với gia đình tạm thời buộc anh về nhà. Vì còn quá nhiều miệng trẻ để nuôi trong gia đình Gagnon, vì vậy anh đã bước tới để giúp đỡ trong thời gian điều trị của cha mình. Khi cha anh bình phục, William trở về Montreal vào năm 1931 và hoàn thành giai đoạn nhà tập. Thầy đã dành 20 năm tiếp theo để làm việc trong các bệnh viện thuộc nhà dòng ở Canada, cũng như làm giám tỉnh ở Montreal. Thời gian của thầy ở Montreal đã kết thúc qua việc ép buộc từ chức giữa nhiệm kỳ mà không có lý do chính đáng. Thầy âm thầm nộp và ký vào lá thư từ chức đã được soạn sẵn và trao cho mình mà không hề thắc mắc. Thầy William chỉ yêu cầu được chuyển ra khỏi thành phố để tránh những tin đồn. Trong nhiệm vụ mới, thầy tâm sự với một người anh em khác về sự sỉ nhục của mình và cho rằng thầy vượt qua nó bằng lời cầu nguyện và nguyện gẫm. Sau đó, thầy tình nguyện sang Việt Nam, thực hiện nguyện ước bấy lâu là trở thành một nhà truyền giáo. Với vốn di sản gốc Pháp của mình, thầy có thể quản trị hậu cần của việc bắt đầu một cộng đồng mới ở xứ thuộc địa hoang tàn của Pháp.

Thầy William và những tu huynh người Canada đã đến Việt Nam vào năm 1952 giữa cuộc chiến Đông Dương. Lúc ấy người Pháp đang cố gắng

duy trì một di tích quyền lực chống lại các lực lượng cộng sản từ phía bắc. Các thầy đã thành lập một bệnh viện trong điều kiện chiến tranh tàn phá mà họ sẽ làm việc trong hai thập kỷ sắp tới. Họ có thể nghe thấy lựu đạn rơi xuống mái nhà và lăn xuống cỏ, súng bắn và bom nổ, đôi khi ở xa, và có lúc rất gần nhà. Thầy William đã đặt một bức tượng Đức Mẹ Fatima bên ngoài ngôi nhà theo hướng trận chiến để được bảo vệ. Cùng với những lời cầu nguyện hằng ngày của mình với Mẹ Maria, điều đó mang lại kết quả. Khi một quả bom thổi tung mái nhà bệnh viện, nhưng không một ai bị thương. Các thầy chăm sóc cho tất cả mọi người, thường dân và lính tráng, bất kể họ chiến đấu cho ai, nhưng không phải các thầy luôn luôn được đền ơn với lòng tốt. Sau khi một người đàn ông thoát khỏi căn bệnh hiểm nghèo nhờ các thầy chăm sóc, ông ta đưa bức ảnh của các thầy cho quân du kích. Không ai biết làm thế nào ông ấy có được bức ảnh, nhưng hành động của ông ấy có thể đe dọa nghiêm trọng đến các thầy, từ từ tội cho đến chết. Các thầy được biết có những linh mục khác vì đã thiếu cẩn thận và đã phải chết. Theo yêu cầu của giám mục, các thầy rời cơ sở truyền giáo trong vài ngày cho đến khi nguy hiểm qua đi. Nhưng sự cương quyết của thầy William không bao giờ nao núng. “Tất cả chúng tôi, chúng tôi vẫn là những tu sĩ



Venerable William Gagnon was born and baptized in Dover, New Hampshire, May 16, 1905.

As a teen working in the textile mills, Gagnon developed a strong desire for service and a devotion to Mary and the Sacred Heart of Jesus. In 1930, he was accepted as a postulant with the Brothers Hospitallers in Montreal, whose mission was to serve the sick and those in need.

As a brother with the Hospitallers his positions included director of a school, prior of a hospital and provincial of the Hospitallers in Quebec. In 1950 he volunteered to help found a mission in northern Vietnam. After laboring tirelessly to alleviate the suffering of refugees and victims of war, Brother Gagnon died in Saigon in 1972.



Chứng Từ

truyền giáo và chỉ làm việc cho người nghèo, bất kể những gì đang xảy ra xung quanh chúng tôi,” thầy William đã viết cho các bề trên của mình ở Canada.

Cuộc xung đột ở phía bắc đang tạo ra một dòng người tị nạn chảy về phía nam. Các thầy cũng di cư vào Nam. Cơ sở ở Biên-Hòa, gần Sài Gòn, sẽ trở thành tỉnh dòng Việt Nam của Dòng Bệnh Viện Thánh Gioan Thiên Chúa và là trung tâm của hoạt động của thầy William. Thầy đảm đương nhiều nhiệm vụ - bề trên tỉnh dòng, y tá, ông đốc công, giám tập, người gây quỹ và nhân viên xã hội. Thầy William đã được giao nhiệm vụ giám tỉnh với lý do chính đáng. Thầy là một nhà tổ chức kiệt xuất và là vị lãnh đạo tinh thần. Thầy lãnh đạo với tính thực tế, đơn giản và khiêm tốn. Thầy đảm nhận những nhiệm vụ đơn giản và ít mong muốn nhất - nắm tay bệnh nhân, chuẩn bị các thi thể để chôn cất, ra chợ mua thức ăn, phục vụ cháo cho các bệnh nhân lao phổi. Thầy cũng hướng dẫn việc xây dựng bệnh viện mới, bao gồm cả hậu cần là mua sắm vật liệu và sắp xếp lao động. Thầy cũng tham gia vào công việc làm gạch với cát và nước. Thầy cũng đã thu gom đồ phế thải của quân đội Mỹ. Những người lính cay đắng cười nhạo thầy và các anh em khi họ khuan đồ đạc văn phòng cũ cho bệnh viện. Thầy chỉ mỉm cười đáp lại. Thầy tin tưởng và hy vọng khi xây dựng trong khi biết rằng một quả bom có thể sớm phá hủy mọi thứ. Sức mạnh và bình an của thầy William đến từ lời cầu nguyện của mình. Những chuỗi tràng hạt lướt qua các ngón tay dưới thân áo dòng của thầy trong những khoảnh khắc rảnh rỗi. Vào ban đêm, thầy quỳ xuống trước thánh giá trong phòng hẹp của mình để suy ngẫm về cái chết phi lý của Chúa Giêsu vẫn chưa kết thúc trong Phục sinh. Trong việc chăm sóc người bệnh và đau khổ, thầy đã kết hợp với Chúa Kitô để đền bù tội lỗi của thế giới. Thầy William đã được giao nhiệm vụ giám tỉnh chỉ vì một lý do. Thầy là một nhà tổ chức và lãnh đạo tinh thần xuất sắc, nhưng thầy tự coi mình là người nhỏ bé nhất trong anh em, hữu ích nhất trong các nhiệm vụ khiêm tốn và không bị cuốn vào sự phức tạp của chính trị



và lý thuyết chiến tranh. Thầy đã ở đó để phục vụ Chúa Kitô trong những người bệnh. Sự lãnh đạo và quyết định của thầy trong suốt 20 năm nguy hiểm và chiến tranh đã được dẫn dắt bởi sự suy ngẫm của thầy về Thánh Tâm Chúa Giêsu. Có nơi nào khác mà thầy có thể tìm thấy bất cứ điều gì để cảm nhận sự đau khổ của những người vô tội đến bệnh viện mỗi ngày? Những cảnh tượng có thể làm tan nát con tim. Hàng ngàn người cố gắng chạy thoát khỏi sự khủng khiếp của chiến tranh đã tìm kiếm sự chăm sóc y tế, nghỉ ngơi và thực phẩm tại bệnh viện. Người tị nạn bị suy dinh dưỡng và kiệt sức sau những cuộc hành trình hành dài, có cả những vết thương chưa được chữa trị và thông thường là cùng với trẻ em.

Đôi khi chỉ có thể thực hiện được rất ít việc với một khả năng hạn chế họ có. Thầy William dọn bàn để hai anh em khác có thể làm thủ tục cấp cứu cho một phụ nữ có con nhỏ. Trong khi các y tá đưa người phụ nữ đến bàn, Thầy William bế đứa trẻ lên, trấn an là mẹ nó sẽ ổn, và trao đứa bé cho những người khác ở ngoài phòng. Rồi thầy quay lại giúp. Người phụ nữ xin chịu phép rửa tội và thầy William đổ nước. Đó là tất cả những gì thầy có thể làm. Người phụ nữ đã thở dồn dập tiếng nấc hấp hối. Lần này, thầy chỉ có



thể mang đứa bé đến bên xác của mẹ nó. Thầy bước ra khỏi bệnh viện và kêu khóc với Chúa - cho người phụ nữ và đứa trẻ, và cho hòa bình. Vào ban đêm, thầy đi bộ đến nhà nguyện dưới ánh sáng của đạn đại pháo và tiếng vọng của bom nổ từ xa - “buổi hòa nhạc,” như thầy vẫn gọi nó. Một lần nữa, thầy cầu nguyện cho hòa bình, cho người quá cố và sự an toàn của người tị nạn. Thầy cũng là một người hòa giải trong số các anh em trong dòng, một người trung gian khôn khéo được trang bị với sự cầu nguyện. Thầy muốn hòa bình trong cộng đoàn của mình và trong mỗi anh em của thầy. Nếu thầy nghe nói nghịch ý hay cãi lại, thầy cầu nguyện gấp đôi với Thánh Tâm Chúa Giêsu. Thầy cũng hòa đồng với những người xung quanh và biết cách thể hiện lòng trắc ẩn với từng người. Một ngày nọ, thầy nhận thấy một thầy trẻ tuổi suy sụp một cách đặc biệt. Thầy William nghi ngờ thầy ấy nhớ nhà, nhất là khi mối quan hệ của thầy ấy với cha mình vốn đã trở nên xa lạ. Thầy William khuyến khích thầy viết thư về nhà và tìm đến sự giàn xếp của chú mình, cũng là một trong những tu huynh bệnh viện ở Canada. Dần dần nhưng chắc chắn, và mặc dầu xa cách, hai cha con đã hòa giải với nhau.

Cuộc xung đột và chiến tranh chỉ xảy ra về

phía nam trong những năm sáu mươi. Khi công việc của họ trở nên nguy hiểm hơn bao giờ hết, thầy cũng bắt đầu tin rằng mình có một trực giác thiên phú. Vào ngày 1 tháng Hai năm 1968, bảy ngàn người tị nạn đã tràn vào sân bệnh viện. Tết Nguyên đán sắp bắt đầu và nhiều tin đồn bắt đầu râm ran. Một số người cho biết sẽ có một lệnh ngừng bắn tạm thời để ăn mừng ngày Tết. Những người khác đã nghe nói rằng một cuộc tấn công tàn bạo đang sắp xảy ra. Thầy William không biết chuyện gì sẽ xảy ra, nhưng thầy biết rằng nếu không có nguồn lực để chăm sóc cho quá nhiều người, không chăm lo việc vệ sinh đúng cách được sẽ dẫn đến việc bệnh tật lây nhiễm, thầy William bảo tất cả phải giải tán. Tối hôm sau, sân bệnh viện bị ném bom trong vụ bắn phá Sài Gòn. Những người đã từ chối ra đi đã chết. Nhiều tháng sau, khi tình hình chiến sự chẳng có gì khả quan hơn và vào ngày nóng bức khác thường, thầy William đã miễn cho cộng đoàn khỏi tụ tập trong phòng họp chung trong giờ giải trí thông thường. Nếu tất cả họ ở đó, họ sẽ trở thành nạn nhân của vụ đánh bom vào phòng sinh hoạt chung của cộng đoàn. Một đêm khác, sự bình yên trong tâm hồn của thầy William sẽ cứu thầy. Cuộc chiến xung quanh họ rất dữ dội và những viên đạn đã bắn trúng tu viện. Thầy William luôn khuyên cộng đoàn hãy cố gắng ngủ qua đêm và tin tưởng rằng thời gian của họ trên trái đất nằm trong tay Thiên Chúa. Tuy nhiên, đêm đó, với những viên đạn bắn vào tu viện, anh em không thể ngủ được, và họ đi đánh thức thầy giám tỉnh.

Chuyện gì vậy? Thầy William hỏi trong khi đang đứng ở ngưỡng cửa phòng mình. Một trong những anh em khác nhảy chồm lên thầy William và đẩy thầy vào. Một viên đạn rớt qua và phát nổ ngay khung cửa nơi thầy William vừa đứng. Thầy William chỗi dậy và cho mọi người trở về phòng để ngủ.

Ngay từ ban đầu, bệnh viện cũng đã hợp tác chặt chẽ với các cha Dòng Chúa Cứu Thế. Các thầy cũng đã tổ chức tĩnh tâm với các linh mục và cũng đi theo họ vào các vùng rừng núi. Rồi khỏi thành phố, họ đã đến hai trong số nhiều

Chứng Từ

làng bản ở Việt Nam để phân phát thuốc men và ban các bí tích. Thầy William cũng vô cùng cảm kích khi đến thăm các trại phong cùi do các Nữ tu Bác ái Thánh Vincent de Paul điều hành.

Sau năm 1970, sức khỏe của thầy William bắt đầu suy giảm. Thầy đã dành những tháng cuối cùng của mình cho việc truyền giáo bằng cách thực hiện những nhiệm vụ đơn giản mà thầy có thể mạnh như trong việc phân phát thuốc và xin lỗi cộng đồng vì đã trở thành gánh nặng cho họ. Khi chết, thầy được đặt trên một chiếc giường trải lá trà và một tấm vải trắng, và những người mà thầy phục vụ đã khăng khăng cung cấp cho thầy một chiếc quan tài bằng gỗ tếch. Thầy được chôn cất gần nhà nguyện. Ngày nay, những bằng tạ ơn (ex-votos), ghi lời khai của những người khẳng định đã nhận được ơn lành thông qua sự can thiệp của thầy, được đặt trên ngôi mộ của thầy.

Như thầy đã từng nói, “Tất cả vinh dự của thế gian không gì khác hơn khói và lửa rơm. Tất cả những gì còn lại là những điều tốt đẹp nhỏ bé mà chúng ta đã làm, nếu chúng ta cố gắng tận dụng ân sủng mà Chúa nhân lành đã ban cho vào bất cứ khoảnh khắc nào trong cuộc sống của chúng ta.” Thầy William đã đào tạo những tập sinh người Việt để họ kết hợp với anh em Canada trên

một nền tảng vững chắc để tiếp tục công việc của các Tu Huynh Bệnh viện trong tương lai. Cơ sở này tồn tại sau sự sụp đổ của miền Nam Việt Nam khi rơi vào tay cộng sản và vẫn còn tiếp tục hoạt động cho đến ngày nay. Thầy không bao giờ tìm kiếm sự ghi công, nhưng cuộc đời tận hiến anh hùng của thầy dành cho bệnh nhân và người nghèo khổ đã đem đến cho thầy danh hiệu đáng kính vào năm 2015. Ấn phong thánh của thầy cần có một trường hợp được xác minh về việc chữa lành, hoàn toàn, tức thời và lâu dài khỏi một căn bệnh hiểm nghèo nhờ sự can thiệp duy nhất của thầy trước khi thầy có thể chuyển sang bước tiếp theo trong tiến trình phong thánh là được phong chân phước.

Đáng Đáng kính William Gagnon - Nhà Truyền giáo của Lòng Thương Xót trong chiến tranh Việt Nam

Vũ khí của thầy William gồm có một chiếc áo dòng, chuỗi tràng hạt và một bức tượng Đức Mẹ Fatima.

Nguyên tác: Michael O'Neill

Bản dịch: P. Nguyễn viết Tấn

Nguồn: <https://www.ncregister.com/blog/michaeloneill/ven.-william-gagnon-missionary-of-mercy-in-the-vietnam-war>



Vị Thánh đầu tiên của Trung Quốc đã được tử đạo trên một cây thập tự ở Vũ Hán

Một hình ảnh của Thánh Jean-Gabriel Perboyre từ Vũ Hán, Trung Quốc. Ảnh do Tiến sĩ Anthony Clark cung cấp.

Vị thánh được tuyên thánh đầu tiên của Trung Quốc đã bị chết vì nghẹt thở trên cây thập tự ở Vũ Hán, tâm chấn của đại dịch coronavirus ngày nay.

Thánh Jean-Gabriel Perboyre, một linh mục truyền giáo Dòng Vinh Sơn người Pháp, đã bị một trong những giáo lý viên ham tiền phản bội, bị xiềng bằng dây xích, bị tra tấn, trói vào cây thập giá bằng gỗ và bị siết cổ đến chết ở Vũ Hán năm 1840.

Tiến sĩ Anthony Clark, giáo sư lịch sử Trung Quốc, đã dành thời gian ở Vũ Hán để nghiên cứu về cuộc đời của Thánh Perboyre và Thánh Francis Regis Clet, một linh mục Vinh Sơn thế kỷ 19 khác cũng đã tử đạo ở Vũ Hán.

Ông Clark nói với CNA rằng các vị thánh tử vì đạo Vũ Hán là những vị thánh chuyển cầu đặc biệt thích hợp cho những người bị COVID-19 ngày nay.

Các Thánh Perboyre và Clet đều bị giết bằng cách siết cổ; các ngài chết vì không thở được, ông nói. Vì thế, các ngài có thể là các vị thánh can thiệp thích hợp cho các bệnh nhân của căn bệnh đặc biệt này.

Trong số những đau đớn mà Thánh Perboyre đã phải chịu, ngài liên tiếp bị đánh ở lưng dưới và bị buộc phải quỳ trên kính vỡ. Ngài chắc chắn biết rõ những cơn đau đớn về thể xác, và sẽ là một Đấng an ủi tốt lành cho những người hiện nay đang bị virus corona tấn công.

Wu Hán, hiện nổi tiếng là nguồn gốc của coronavirus, từng là tiền đồn cho các nhà truyền giáo Công giáo thành lập các bệnh viện Công giáo trong thành phố.

Bên ngoài bệnh viện trung tâm Vũ Hán, nơi bác sĩ Li Wenliang - người báo động về coronavirus - qua đời, là một bức tượng của nhà truyền giáo người Ý, Đức Cha Eustachius Zanolli. Tấm biển bên dưới bức tượng bán thân ghi bằng tiếng Trung và tiếng Anh: “Đức Cha Eustachius Zanolli, đến từ Ý, là Giám mục tiên khởi của Giáo hội Công

giáo La Mã ở Đông Hồ Bắc. Năm 1886, ngài đã mời các chị Nữ Tử Bác Ái Canossian đến Vũ Hán để thực hiện các công tác xã hội và năm 1880 thành lập Bệnh viện Công giáo Hankou, đặt nền móng cho sự phát triển của Bệnh viện Vũ Hán số 2 (1955) và sau đó là Bệnh viện Trung ương Vũ Hán (1999).”

Một cơ sở coronavirus khác gần





hai bia mộ hiện đang được trưng bày để tôn kính; những người Công giáo Vũ Hán có lòng sùng kính rất lớn đối với Bí tích Thánh Thể và các vị thánh Dòng Vinhson như Thánh Perboyre và Thánh Clet, các vị tử đạo đã chết cho họ, và đã đổ máu trên đất của thành phố đó,” ông nói thêm.

Nhiều nhà truyền giáo đã đến Trung Quốc vào thế kỷ 19

đó, Bệnh viện Vũ Hán Jinyintan, nguồn gốc là một bệnh viện truyền nhiễm do các nhà truyền giáo Dòng Phanxicô thành lập năm 1926, mang tên Bệnh viện Công giáo Tưởng niệm Cha Mei của Hankou. Đó là tên được đặt theo tên của Cha Pascal Angelicus Melotto (1864-1923), tên tiếng Trung là Mei Zhanchun, một tu sĩ truyền giáo Dòng Phanxicô người Ý tử đạo ở Vũ Hán. Ngài đã bị bắt cóc để đòi tiền chuộc và sau đó bị bắn vào bụng bằng một viên đạn tẩm độc vào năm 1923.

“Tôi rất hạnh phúc khi được chết cho người Trung Quốc” - vị linh mục truyền giáo đã nói khi qua đời, theo trang web của Dòng Phanxicô. “Tôi đã sống ở Trung Quốc vì người Trung Quốc và bây giờ tôi rất vui khi được chết vì họ”.

Bệnh viện Công giáo Tưởng niệm Cha Mei của Hankou được “Các Nữ tu Phanxicô Giáo lý Kitô giáo” phụ trách cho đến khi các nhà truyền giáo bị trục xuất khỏi Trung Quốc vào năm 1952 sau Cách mạng Cộng sản Trung Quốc.

“Cộng đồng Công giáo Vũ Hán đã phải chịu đựng rất nhiều đau khổ trong thời kỳ Chủ tịch Mao và Cách mạng Văn hóa, và suốt thời gian đó, họ đã che giấu những ngôi mộ của Thánh Perboyre và Thánh Clet để bảo vệ các thánh tích đó, vì lòng sùng kính sâu sắc của họ đối với các Thánh Tử Đạo ấy,” ông Clark nói.

“Khi ở đó, tôi đã viếng thăm chủng viện nơi

với ý thức rằng họ sẽ không bao giờ trở lại quê hương.

“Tôi không biết điều gì đang chờ đợi tôi trên con đường mở ra trước mắt tôi: không nghi ngờ gì về thập giá, vì đó là bánh ăn hàng ngày của nhà truyền giáo. Chúng ta có thể hy vọng điều gì tốt hơn là rao giảng về một Thiên Chúa bị đóng đinh?” - Thánh Perboyre đã viết như thế trong một lá thư trên hành trình đến Trung Quốc.

Hài cốt của Thánh Perboyre cuối cùng đã được chuyển đến Paris ở Nhà Mẹ Dòng Vinhson. Ngày nay, mộ của ngài được đặt trong một nhà nguyện nhỏ trong cùng một nhà thờ nơi đặt thi thể của Thánh Vinhson Phaolô. Ngài được tuyên chân phước vào năm 1889 bởi Đức Giáo hoàng Leo XIII.

“Thánh Têrêxa Lisieux đã đặc biệt tôn kính Thánh Perboyre và giữ một ảnh thánh dâng kính ngài trong cuốn kinh nguyện cá nhân của thánh nữ,” Tiến sĩ Clark nói.

Tại lễ tuyên hiển thánh Thánh Perboyre, năm 1996, Thánh Gioan Phaolô II đã nói: “Đọc các đường phố nơi ngài được sai đến, ngài đã tìm thấy Thánh giá Chúa Kitô. Qua sự hàng ngày bắt chước Chúa, với sự khiêm nhường và dịu dàng, ngài đã hoàn toàn nên một với Chúa. Sau khi bị tra tấn và kết án, chịu lấy nơi mình cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu với những sự tương đồng

phi thường, thánh nhân đã nên giống Ngài cho đến chết và chết trên cây thập tự.”

Thánh Gioan Phaolô II đã tuyên hiển thánh Thánh Phanxicô Regis Clet vào tháng 10 năm 2000, cùng với 33 nhà truyền giáo khác và 87 người Công giáo Trung Quốc tử đạo dưới triều đại nhà Thanh (1644-1911). Michael Fu Tieshan, một giám mục của giáo hội quốc doanh Trung Quốc, thuộc Hiệp hội Công giáo Yêu nước Trung Quốc, đã gọi việc tuyên thánh ấy là một sự sỉ nhục công khai, trong một cuộc phỏng vấn với truyền hình nhà nước, AP đưa tin vào thời điểm đó.

Vị “giám mục yêu nước” đầu tiên được chính phủ Cộng sản tại Trung Quốc đặt lên vào năm 1958 là từ Vũ Hán. Dong Guang Khánh, qua đời năm 2007, là chủ tịch Hiệp hội Công giáo Yêu nước Vũ Hán và phó chủ tịch Ủy ban Hành chính Quốc gia của Giáo hội Công giáo Trung Quốc.

Ngày nay, người Công giáo ở Vũ Hán có lòng sùng kính đặc biệt đối với Thánh Phanxicô và Bí tích Giải tội, Clark nhận xét.

Người Công giáo ở Vũ Hán “nổi tiếng là những người xếp hàng dài gần các tòa giải tội

Thánh Perboyre



Thánh Phanxicô Regis Clet

của các linh mục, họ là những người trung thành nhất với giáo lý đích thực của Giáo hội; họ là những nhân chứng tuyệt đẹp,” ông nói.

“Rất hiếm khi tìm thấy một nhà thờ không có tượng Thánh Phanxicô, và đôi khi là một sự tôn sùng đối với Thánh Vincent de Paul. Đức tin ở đó rất mạnh mẽ và thậm chí còn phát triển mạnh mẽ cách đặc biệt trong thời gian bị đàn áp,” ông Clark nói thêm.

“Tôi đã nhận được tin tức từ một số người Công giáo trong thời gian này, và họ cũng như tất cả chúng ta, đang hướng về với Chúa và lòng thương xót của Người khi tất cả chúng ta phải đối đầu với sự yếu đuối của chính mình,” ông nói. “Tôi mới được nghe từ một người theo đạo Tin lành Vũ Hán, rằng họ đang phải rất buồn khi chứng kiến các thành viên cao tuổi trong Giáo hội của họ qua đời. Nhưng ngay trong những chấn thương hiện tại, cộng đồng Kitô giáo của Vũ Hán đã được hỗ trợ rất nhiều nhờ đức tin mạnh mẽ của các Kitô hữu trong toàn khu vực đó.”

Hoàng Tiến (theo CNA)

Mẹ của thánh Gioan Phaolô II từ chối phá thai và nhờ đó Giáo hội có thánh Gioan Phaolô II

Trong một cuốn sách mới xuất bản ở Ba Lan, tác giả Milena Kindziuk cho biết thánh Gioan Phaolô II được chào đời sau khi bà Emilia Wojtyla, thân mẫu của ngài, chấp nhận những nguy hiểm đến sự sống, từ chối lời khuyên phá thai của bác sĩ.

Trong cuốn sách “Emilia và Karol Wojtyla. Thân sinh của thánh Gioan Phaolô II”, tác giả Kindziuk trưng dẫn lời chứng của một nữ hộ sinh, bà Tatarowa, và lời kể của hai người bạn của bà, cũng như những hồi ức của các cư dân thành phố Wadowice, sinh quán của thánh nhân. Những chứng từ này cho thấy thân mẫu của thánh Giáo hoàng đã đau buồn khi bác sĩ Jan Moskala khẳng định rằng bà phải phá thai.

Khi mang thai vào tháng thứ hai, thân mẫu của thánh Gioan Phaolô II đến gặp Jan Moskala, một bác sĩ nổi tiếng về phụ khoa và sản khoa để khám thai. Ông thấy việc mang thai của bà rất nguy hiểm và không có khả năng mang thai đến khi sinh hoặc đứa trẻ khó sống và khỏe mạnh, và điều tệ hơn là tính mạng của chính người mẹ sẽ bị nguy hiểm.

Chọn lựa của đức tin

Tác giả cuốn sách viết: “Bà Emilia đã phải chọn lựa giữa sự sống của chính bà và sự sống của hài nhi bà đang mang trong bụng, nhưng đức tin mạnh mẽ đã không cho phép bà chọn phá thai. Tự sâu thẳm tâm hồn bà đã sẵn sàng hy sinh vì sự sống đứa con bà đang cưu mang.”

Cả hai vị thân sinh của thánh Gioan Phaolô II đã can đảm quyết định rằng dù cho chuyện gì xảy ra, đứa con đang được thụ thai phải được chào đời. Và họ đã đi tìm một bác sĩ khác. Cuối cùng họ chọn bác sĩ Samuel Taub, một bác sĩ gốc Do Thái sinh sống ở Cracovia. Bác sĩ này cũng khẳng định rằng có nguy hiểm, phức tạp khi bà Emilia sinh đứa bé, thậm chí bà có thể chết. Nhưng ông không đề nghị phá thai.” Trong thời

gian mang thai, bà Emilia thường phải nằm và yếu hơn bình thường.

Thánh Gioan Phaolô II chào đời giữa lời kinh cầu Đức Mẹ

Đến ngày 18/05/1920, bà Emilia được một nữ hộ sinh giúp để sinh con, trong khi ông Karol cha và cậu anh Edmund tham gia giờ cầu nguyện, đọc kinh cầu Đức Mẹ Loreto trong nhà thờ giáo xứ ở đối diện. Bà Emilia yêu cầu mở cửa sổ để âm thanh đầu tiên mà con trai bà nghe được là một bài hát kính Đức Mẹ. Bà đã sinh cậu bé Karol, sau này là thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II khi tai nghe kinh cầu Đức Mẹ.

Bà Emilia qua đời khi cậu bé Karol mới được 9 tuổi. Ân phong chân phước cho hai vị thân sinh của thánh Gioan Phaolô II đã được chính thức bắt đầu vào ngày 07/05 vừa qua. (ACI 18/05/2020)

Hồng Thủy - Vatican News



Tượng Chúa Giêsu được tạo ra theo dữ liệu từ khăn liệm thành Turino



WGPGS / Aleteia - “Chúng tôi tin rằng chúng tôi có hình ảnh chính xác về Chúa Giêsu trên trái đất này,” Giáo sư Giulio Fanti của Đại học Padua cho biết.

Ông Giulio Fanti - giáo sư môn đo đạc cơ khí và nhiệt lượng tại Đại học Padua, cũng là người nghiên cứu tấm khăn liệm - nói: “Bức tượng này - là hình ảnh ba chiều, đúng với kích thước thực tế của Người trong khăn liệm - được tạo ra theo số đo chính xác lấy từ tấm khăn liệm bọc thân thể Chúa Kitô chịu đóng đinh.”

Dựa trên các phép đo đạc của mình, vị giáo sư này tuyên bố: Ông đã tạo ra một bản sao carbon 3D, cho phép khẳng định rằng, đây đúng là chân dung thực sự của Chúa Kitô chịu đóng đinh.

“Vì vậy, chúng tôi tin rằng: Cuối cùng, chúng ta cũng có hình ảnh chính xác, giống Chúa Giêsu ngày xưa trên trái đất này. Từ giờ trở đi, người ta không thể mô tả Ngài mà không để ý đến việc này.” Giáo sư đã trao độc quyền đưa tin về công việc của ông cho tạp chí Chi, trong đó ông tiết lộ: “Theo nghiên cứu của chúng tôi, Đức Giêsu là một người có vẻ đẹp phi thường. Chi thể dài,

nhưng rất khỏe mạnh, Ngài cao gần 5 ft 11 in (1,8m), trong khi chiều cao trung bình lúc đó là khoảng 5 ft 5 in (1,67m). Ngài có một phong thái vương giả và uy nghi. (Vatican Insider)

Thông qua nghiên cứu và hình chiếu ba chiều của nhân vật, Fanti cũng có thể đếm được vô số vết thương trên cơ thể của người trong tấm khăn liệm:

Giáo sư giải thích: “Trên khăn liệm, tôi đã đếm được 370 vết thương do đòn vọt, chưa kể các vết thương ở cạnh sườn - mà khăn liệm không cho thấy được bởi vì nó chỉ bao phủ phía sau và phía trước cơ thể. Do đó, chúng ta có thể đưa ra giả thuyết rằng tổng cộng ít nhất có 600 roi. Ngoài ra, việc tái tạo ba chiều đã giúp phát hiện ra rằng vào lúc chết, người trong tấm khăn liệm bị chùng xuống bên phải, vì vai phải bị trật khớp nghiêm trọng đến mức làm tổn thương dây thần kinh.”

Các câu hỏi xung quanh điều bí ẩn của Tấm khăn liệm vẫn còn nguyên vẹn; chắc chắn, nơi người đàn ông bị tra tấn đó, chúng ta thấy những dấu vết đau khổ, trong đó chúng ta cũng tìm thấy một phần của mỗi chúng ta, nhưng dưới cái nhìn đức tin, hy vọng rằng người đàn ông này chính là người đàn ông xuất sắc: “Đây là Người” đứng



Step 1



Step 2



Step 3



Step 4

yên lặng trước Philatô và sau trận đòn khủng khiếp, đã bị đóng đinh trên thập giá như một người vô tội; không những vô tội, mà còn mang nơi mình tội lỗi của tất cả mọi người.

Mặc dù niềm tin vào tấm khăn liệm này không phải là điều bắt buộc, ngay cả đối với các Kitô hữu, nhưng sự đặc biệt của mảnh vải đó vẫn thách thức sự hiểu biết và định kiến của chúng

ta, cũng gần giống như một Giêsu thành Nadarét, đã thách thức định kiến của chúng ta, bằng cách yêu thương những kẻ bắt bớ Ngài, tha thứ cho họ khi Ngài ở trên thập giá, và chiến thắng cái chết vào 2.000 năm trước đây.

Lucandrea Massaro (Aleteia) / Mạnh Tú chuyển ngữ / Nguồn: WGPSPG

Đức Bà là Cửa Thiên Đàng

Trong kinh cầu Đức Bà của Giáo phận Huế đã được đọc trong rất nhiều năm trước, có sửa chữa lại vào năm 1944 dưới thời Đức Giám Mục Tông tòa Urrutia Giáo phận Huế. Kinh cầu có những 50 câu tuyên dương các đặc ân cũng như những tước hiệu Đức Mẹ để Ngài chuyển cầu ơn phúc cho chúng ta. Trong 50 câu đó, có 17 câu với danh xưng “ĐỨC BÀ” như Đức Bà là gương nhân đức - Đức Bà là Tòa Đấng Khôn ngoan - Đức Bà làm cho chúng con vui mừng... - Đức Bà là Cửa Thiên đàng” (câu thứ 12/17 về danh xưng Đức Mẹ là Đức Bà. Kinh cầu này cũng đã được đưa vào Dân Chúa.Eu.online, tháng Năm/2020, trang 26-27). Người Mẹ nào cũng muốn con sung sướng, hạnh phúc, mẹ con ở gần nhau. Sự ra đi của cả gần nửa triệu người bị nhiễm virus corona trên toàn thế giới, phải chăng hằng ngày chúng ta đã chẳng cầu nguyện cho những anh chị em chúng ta được giải thoát, mong cho những vị đã qua đời chóng được hưởng hạnh phúc thiên đàng đó ư ?

1. Những thiên thần bên các bệnh nhân:

Theo truyền thông Italy ít nhất 10 linh mục đã chết vì Covid-19, tờ Avvenire đưa tin hôm 19/3. Các linh mục này đến ban phước cho những bệnh nhân nhiễm virus corona nặng nhất và sau đó bị nhiễm bệnh, và có quá nhiều linh mục đã chết.

“Chúng tôi không biết phải chôn họ ở đâu”, giám mục của Bergamo, ngài Francesco Beschi, nói với Vatican News. “Thật đau đớn khi thấy các linh mục ngã bệnh,” Enrico Salmi, giám mục của Parma, nói với Avvenire. “Đôi khi điều đó xảy ra vì lòng nhiệt thành của linh mục. Họ vào phòng chăm sóc đặc biệt, nơi không ai nên đặt chân vào”.

Giáo phận Bergamo phía đông bắc Milan là nơi bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi Covid-19. Giống như các bác sĩ, các linh mục ở Italy tiếp xúc trực tiếp với những trường hợp nhiễm



Covid-19 nghiêm trọng nhất. Dù bị bệnh khi phục vụ trực tiếp hay ra đi khi đã lớn tuổi và sau khi đã phục vụ cả đời trong chức thánh, tất cả đều là chứng nhân cho lòng trung thành phục vụ Chúa và trong sự tận hiến hết lòng phục vụ Dân Chúa. (21/03/2020).

Trường hợp linh mục Alberto Debbi là một điển hình, Lm Debbi người gốc Salvaterra (Casalgrande), sinh ngày 12 tháng 3 năm 1976, linh mục tốt nghiệp bác sĩ chuyên ngành bệnh hô hấp ở Đại học Modène năm 2005, đã làm việc ở khoa bệnh phổi tại bệnh viện Sassuolo. Ngài đã nhận chức thánh để nên người phục vụ. Bắt đầu hôm nay 18 tháng 3, linh mục Debbi trở lại làm việc ở khoa bệnh đường phổi, bệnh viện Sassuolo, trung tâm Covid 19 cho đến hết tháng 4.

Linh mục bác sĩ viết: “Tôi nghĩ trong giai đoạn khó khăn đau khổ này, và cũng là tạm ngưng các việc khác để làm những gì cần phải làm. Đây là một phần của con người tôi vẫn còn sống nghề y và bây giờ thúc đẩy tôi hơn bao giờ hết để phục vụ. Tôi cảm ơn Đức Giám mục và linh mục Sergio đã tạo điều kiện thuận lợi để tôi làm việc này. Tôi tiếp tục cầu nguyện và dâng thánh lễ mỗi ngày để cầu nguyện cho tất cả mọi

Trang La Vang

người. Bây giờ bàn thờ của tôi là giường bệnh nhân. Tôi xin gởi vòng ôm đến tất cả mọi người! Xin giữ can đảm!”. Linh mục A. Debbi xin mọi người cầu nguyện cho ngài để ngài làm công việc này và cho ngày ngài trở lại với nghề y.

Sự tử đạo của các linh mục Ý: Trong đại dịch covid-19, bao nhiêu linh mục đã phải ra đi vì nhiễm bệnh, vì muốn gần bệnh nhân gần kề cái chết để nói lời an ủi họ, chuẩn bị cho họ thanh thản về với Chúa... Noi gương Chúa Kitô, Đấng mang thân phận con người để chết một cách sỉ nhục, thì các linh mục không thể không tiếp xúc với giáo dân, với niềm vui và các rủi ro đi kèm. Dù không được dâng thánh lễ với giáo dân, nhiều linh mục vẫn đi thăm người bệnh, người lớn tuổi, họ giữ ơn tận hiến phục vụ của mình.

Ngoài các linh mục thì rất nhiều bác sĩ, y tá cũng đã qua đời, chỉ vì họ ở tuyến đầu tận tình chăm sóc chữa trị cho bệnh nhân, họ cũng đã mang vào người họ con virus corona độc ác, chúng lấy đi con người đáng quý đẹp của họ để họ cũng ra đi như là một nghiệp của cái nghề trân quý mà họ đã chọn.

Phóng viên đài truyền hình Nhật Bản NHK cho biết tại một bệnh viện trong vùng Cremona, cách Rôma 513km về phía Tây Bắc, một số nhân viên y tế đã qua đời vì nhiễm bệnh sau khi làm việc kiệt sức nhiều giờ trong một ngày. Thi thể họ phải để tạm trong nhà nguyện của bệnh viện. “Đứng trước số bệnh nhân quá đông, chúng tôi không muốn thấy họ chết, nên chúng tôi cố làm việc, thường khi đến 18, 20 giờ trong một ngày. Xin cầu nguyện cho chúng tôi,” người y tá này nói. (24 thg 3, 2020 VietCatholicNews).

Nước Mỹ, trung tâm dịch mới của đại dịch. Bây giờ trận tuyến nặng nhất là nước Mỹ, tổng thống Donald Trump đã phải công nhận những ngày đen tối nhất sẽ đến. Ở New York, linh mục Jorge Ortiz-Garay thuộc giáo phận Brooklyn là linh mục đầu tiên qua đời.

Truyền thông địa phương nói nhiều về linh mục Jorge, cha chỉ mới 49 tuổi và rất năng động trên các trang mạng xã hội để loan truyền Lời Chúa trong thời gian cách ly này. Linh mục người gốc Mêhicô, chịu chức năm 2004 sau khi đã hành

nghề luật sư. Ngài đến Brooklyn năm 2009 và đã quảng bá việc tôn kính Đức Mẹ Guadalupe trong các cộng đoàn mỹ-latinô. Đức Giám mục Nicholas DiMarzio, giáo phận Brooklyn tuyên bố: “Chúng ta cùng cầu nguyện với Đức Mẹ Guadalupe cho linh mục và cho gia đình linh mục, cho mọi người để cùng nhau chúng ta có thể vượt lên và chiến thắng con vi-rút khủng khiếp này.”

Cũng tại Mỹ, Cha Anthony Phạm Hữu Tâm, từ Houston đến New York, là một linh mục bác sĩ Công giáo, cha Anthony đã tình nguyện đăng ký làm việc tại các bệnh viện ở Bronx. Cha Anthony Tâm và các chuyên gia y tế - những người đã làm việc một cách anh hùng, và cầu cho tất cả những người đang trên đường đến hỗ trợ New York. Khi tình hình dịch bệnh Coronavirus ở New York đang trong tình trạng khẩn trương, Thống đốc New York mời các bác sĩ và các nhân viên chuyên hành y từ khắp nơi tới cộng tác. Linh mục bác sĩ Anthony Tâm đã tình nguyện lên đường vào ngày Thứ Hai Tuần Thánh (6/4/2020)



đi phục vụ trong 3 tuần tại các bệnh viện ở New York. Cha Tâm đã viết trên Facebook như sau: “Lửa gần rơm lâu ngày phải cháy . Gần Giêsu riết phải theo gương . Nhớ xưa Tuần Thánh Chúa hy sinh. Thì nay ta lại theo chân Ngài”. Thứ Hai Tuần Thánh, tôi bay lên New York City giúp Y tế 3 tuần. Hồi hộp và hơi sợ vì Coronavirus đang lây nhiễm nặng và người chết quá nhiều. Nhưng nhân viên y tế làm việc quá tải cần được giúp đỡ. Hy vọng góp phần được chút ít, theo gương hy sinh của Chúa Giêsu năm xưa” (Lm John Trần Công Nghị).

2. Lời mời gọi, khích lệ của Đấng Bề trên và Vị Giáo Hoàng khả kính:

2.1. Trả lời trên Radio Vatican tiếng Ý vào ngày Thứ Năm Tuần Thánh này,

Đức Giám mục Francesco Beschi, giáo phận Bergamo cho biết giáo phận có 24 linh mục đã qua đời và còn nhiều linh mục đang ở bệnh viện, ngài xem tình trạng của những gì chúng ta đã có trước đây. Vậy chúng ta còn gì? Chúng ta chỉ còn lời cầu nguyện, Lời Chúa, tình chia sẻ anh em và nhất là phải đặt đời sống của chúng ta trong bàn tay của Chúa. Đáng là hy vọng Phục Sinh. Chết với Chúa Kitô để sống lại với Ngài.”

Giống như các bác sĩ và toàn thể nhân viên săn sóc đứng tuyến đầu trong trận chiến, các linh mục được xem là “bác sĩ của tâm hồn”, cũng đặc biệt bị nhiễm vi-rút. Cũng như tất cả mọi người trong xã hội, các linh mục cũng phải theo các biện pháp phòng ngừa trong công việc của mình, nhưng với ơn gọi dựa trên tình yêu Thiên Chúa và hiến thân phục vụ cho anh chị em đang lâm cảnh hoạn nạn.

Trước nạn dịch virus corona kinh hoàng này, Đức Thánh Cha đã mời gọi toàn thể thế giới ăn chay, hy sinh cầu nguyện, chầu Thánh Thể với lòng thương xót Chúa, lần chuỗi Mân côi, đi hành hương... Chính Ngài đã đi hành hương vào chiều Chúa Nhật 15 tháng Ba, lúc hơn 4 giờ chiều, ĐTC Phanxicô đã rời Vatican đến thăm Đền Thờ Đức Bà Cả, để cầu nguyện cùng Đức Trinh Nữ Maria, Salus Populi Romani, Đức Mẹ là Phần Rỗi của Dân Rôma, nơi bức ảnh của Mẹ được trưng bày và tôn kính. Sau đó, Đức



Thánh Cha đã đi bộ dọc theo Via del Corso - như thể đang thực hiện một cuộc hành hương - ngài đã đến thăm nhà thờ San Marcello trên đường Corso, nơi đặt một cây thánh giá đã từng xảy ra nhiều phép lạ. Vào năm 1522, dân chúng đã rước thánh giá này đi khắp các vùng lân cận của thành phố cầu xin cho trận dịch hạch kinh hoàng chấm dứt ở Rôma để cầu nguyện cho cơn dịch mau chấm dứt, Ngài cầu nguyện và mời gọi mọi người cầu nguyện cho bác sĩ, nhân viên y tế, các nhà khoa học, các nhà lãnh đạo... và Ngài cũng rộng ban phép lành Tòa Thánh cho các bệnh nhân, những người giúp đỡ, cầu nguyện cho bệnh nhân Covid-19 cũng được đón nhận ơn lành vì lòng quảng đại hy sinh cầu nguyện cho những bệnh nhân bị nhiễm, những người đau khổ và những người lìa đời.

Đức Thánh Cha Phanxicô cảm ơn, khích lệ các Linh mục: Ngày chúa nhật 15 tháng 3, trong giờ Kinh Truyền Tin,: “Tôi xin cảm ơn tất cả các linh mục đã có nhiều sáng kiến phục vụ. Rất nhiều tin từ Lombardie gửi về cho biết điều này. Vùng Lombardie là vùng bị tác hại nặng nề. Các linh mục đã có trăm phương ngàn cách để gần với giáo dân, để giáo dân không cảm thấy mình bị bỏ rơi, các linh mục với lòng sốt sắng tông đồ

Trang La Vang

đã hiểu trong thời nạn dịch không được bỏ rơi giáo dân. Tôi xin cảm ơn các linh mục rất nhiều.”

Rồi ngày 18.3, Đức Thánh Cha Phanxicô hôm 18/3, cảm động trước cảnh ngộ của các linh mục Bergamo, Ngài cũng lại gọi điện cho ngài Beschi, giám mục của giáo xứ Bergamo. “...Đức Thánh Cha rất cảm động trước sự đau khổ của nhiều người chết”, đức giám mục Beschi đã nói trong một tuyên bố. Giáo hoàng đã nhiều lần kêu gọi các linh mục dành nhiều thời gian hơn để thăm người bệnh.

2.2. Đức Thánh Cha Phanxicô với Lời Kinh Dâng lên Đức Mẹ

Đức Thánh Cha Phanxicô đã soạn một lời cầu nguyện dâng lên Đức Mẹ, là Sức khỏe của các bệnh nhân, để cầu xin sự bảo vệ của Mẹ trong đại dịch coronavirus.

Lạy Mẹ Maria, Mẹ luôn chiếu soi trên hành trình của chúng con như dấu chỉ của ơn cứu độ và niềm hy vọng.

Chúng con phó thác chúng con cho Mẹ, là Sức khỏe của các bệnh nhân.

Dưới chân Thánh giá, Mẹ đã hiệp thông trong nỗi thống khổ của Chúa Giêsu, với một đức tin kiên vững.



Lạy Mẹ, là Phần Rỗi của dân thành Rôma, Mẹ biết điều chúng con cần và chúng con chắc chắn rằng Mẹ sẽ ban cho chúng con, để giống như ở Cana miền Galilê, niềm vui và lễ hội sẽ trở lại sau thời gian thử thách này.

Lạy Mẹ của Tình yêu Chúa, xin giúp đỡ chúng con, để chúng con biết vâng theo thánh ý Chúa Cha và làm điều mà Chúa Giêsu phán bảo chúng con. Ngài là Đấng đã gánh lấy trên mình Ngài các nỗi đau của chúng con và Ngài mang lấy những buồn sầu của chúng con để qua Thánh giá, đưa chúng con đến niềm vui Phục Sinh.

Lạy Mẹ Thiên Chúa, chúng con tìm nương náu dưới sự che chở của Mẹ. Xin chớ chê chớ bỏ lời cầu xin của chúng con đang trong cơn thử thách, và thân lạy Đức Trinh nữ vinh hiển đầy ơn phúc, xin giải thoát chúng con khỏi mọi hiểm nguy. Amen. (VietCatholicNews)

Đức Bà là Cửa Thiên Đàng

Lời trần trối của người bệnh: Lời nhắn cuối cùng của cha Cirillo: “Thời khó khăn sẽ đến! Con nhớ lần hạt Mân Côi” it.aleteia.org Gelsomino del Guercio, 2020-03-30. Trước khi qua đời, hai tay hướng về trời, linh mục Don Cirillo nhắn: “Chúng ta sẽ gặp lại nhau trên trời, anh chị em hãy lần hạt Mân Côi.” Bị lâm bệnh vì coronavirus, linh mục Cirillo Longo của “Trung tâm Don Orione”, giáo phận Bergamo, vùng dịch nặng nhất nước Ý, trong những giây phút cuối cùng, ngài lên tinh thần các bệnh nhân khác. Trước khi chết, ngài đưa hai tay hướng về trời hân hoan như ngài đã đến được đích. Một hành vi can đảm, quyết định, một bài học sống của linh mục Cirillo Longo, trong một thời gian, ngài thường lặp đi lặp lại với những ai đến gặp ngài ở “Trung tâm Don Orione”, Bergamo: “Con người có hai bàn tay, tay này làm việc, tay kia lần hạt.” “Chúng ta tất cả ở trong bàn tay Chúa” Linh mục Cirillo 95 tuổi qua đời ngày 19 tháng 3 sau khi bị nhiễm coronavirus. Nhưng “câu nói” của ngài luôn vang lên trong quả tim những ai biết ngài. Và trong những ngày cuối đời, ngài an ủi những người đáng lẽ họ an ủi ngài, “con đừng sợ vì tất cả chúng ta đều ở trong bàn tay của Chúa”.

LA VANG CHỐN THIÊNG LẶNG NHÌN

Lòng khắc khoải tìm về Mẹ
 An bình khăn vái cầu Mẹ thương
 Vi-rus ở khắp nẻo đường
 An nhiên thắm viêng chẳng nhường một ai!
 Nhìn trời đêm ôi sao dài quá !
 Gánh lo trĩu nặng, Mẹ thương dân này
 Chặn đường Cô-vid lây lan
 Ôi! tình thương Mẹ chứa chan khung trời...
 Niềm vui bỗng vụt tắt rồi
 Thoáng nhìn đèn Mẹ bồi hồi nỗi đau
 Hoa đèn, người vắng, cảnh quạnh hiu
 In Đèn Thánh Mẹ trong chiều vắng...
 Êm đềm Mẹ nhẩn một điều
 Ngắm suy lần hạt, thương yêu, khẩn cầu.
 Gần nhan Thánh Chúa, phút nhiệm mầu!
 Lòng vui thỏa, ân tình thắm sâu
 An bình bên Mẹ, sợ chi
 Nỗi niềm nhớ Mẹ onli(ne) tại nhà
 Giờ chúng con xin lại trở về
 Những mong được sống kề Mẹ yêu!
 Hồn “ Cô-vid” gởi trao Mẹ
 Im lìm. Lặng nhìn lên Mẹ dâng tiến
 Ngàn muôn ức triệu lời kinh...
 mong cho thế giới ngập tràn bình an.
 Kết bài thơ con có đôi hàng
 Chữ cái đầu sẽ kết thành chủ đề bài thơ.

Đêm Hạ Huyền

(CĐ MTG Lavang, Quảng Trị)



1. Đây La Vang, đất lành in gót Mẹ
 Hai trăm năm dấu vết hầy còn nguyên
 Dưới bầu trời khói lửa hay lặng yên
 Hình ảnh Mẹ vẫn chói ngời rực rỡ.
2. Con cái Mẹ cứ đến mùa hoa nở
 Kéo nhau về sống với Mẹ vài ngày
 Đem hết tâm tư khát vọng trình bày
 Nhờ ơn Mẹ , giúp chỉ đường sám hối
3. Mẹ thấy chẳng những đứa con tội lỗi
 Xác nặng nề, hồn rách nát tả tơi
 Mang về đây những bộ mặt chán đời
 Với đôi mắt in sâu màu tuyệt vọng.
4. Xin Mẹ thương những đứa con lạc lõng
 Chạy về đây tìm Mẹ để nương thân
 Chạy về đây tìm phương thuốc an thần
 Xin Mẹ nhận vào cánh tay từ ái.
5. Xin dâng Mẹ những tâm hồn hồi cải
 Suốt cuộc đời quên mất hướng trời cao
 Chỉ tìm đường hỏa ngục đặt chân vào
 Giờ sau hết, mắt nhìn lên ánh Mẹ.
6. Lòng tan nát vì lương tâm xâu xé
 Niềm cậy trông vào Mẹ nở trên môi
 Còn gì đâu? Năm tháng đã qua rồi
 Dòng tội lỗi trôi theo dòng lệ đắng
7. Xin dâng Mẹ những tâm hồn trinh trắng
 Như huệ tươi, như ánh sáng trắng rằm
 Trọn cuộc đời không tính tháng tính năm
 Dâng cho Mẹ một lần là mãi mãi.
8. Xin dâng Mẹ những đứa con thơ dại
 Thả hồn bay theo cánh bướm cánh hoa
 Biết ngày vui chạy theo má theo ba
 Đang hồn nhiên chấp tay quỳ nhìn Mẹ
9. Xin dâng Mẹ những cuộc đời tươi trẻ
 Đang phân vân đứng trước ngã ba đường
 Để bị đời lôi kéo đến ngàn phương
 Không nhờ Mẹ sẽ có ngày mất hướng
10. Xin dâng Mẹ những bậc làm gia trưởng
 Sớm chiều theo gương Mẹ biết hy sinh
 Biết quan tâm đến hạnh phúc gia đình
 Để ngày ngày an vui thờ kính Mẹ.

Tháng 5. 1998. Lm PX Nguyễn Xuân Văn

Robot nổi loạn: Thời điểm Singularity (Trật tự Đơn cực)

Nhân dịp cử hành Ngày Thế giới Truyền Thông xã hội thứ 54 (24-5-2020), chúng ta cùng nhìn về hướng phát triển mang tính bùng nổ của công nghệ thông tin hiện đại, với những cơ hội và thách thức, để có thể tìm được cách sống và loan báo Tin Mừng theo đúng hướng của dấu chỉ thời đại mà Chúa tỏ bày cho chúng ta. Một trong những cơ hội và thách thức nổi bật nhất hiện nay là AI (Artificial Intelligence: Trí tuệ nhân tạo)...

NỮ ROBOT SOPHIA

Sophia là tên của con robot đầu tiên trong lịch sử được Vương quốc Ả-rập Xê-út cấp quyền công dân như một con người. Và cô nàng robot Sophia này cũng đã từng đến Việt Nam, xuất hiện tại sự kiện về công nghiệp 4.0 ở Hà Nội vào sáng 13-7-2018.

‘Cha đẻ’ của Sophia là tiến sĩ người Mỹ có tên David Hanson - người sáng lập công ty robot Hanson Robotics, có trụ sở chính tại Hong Kong. David Hanson tuyên bố rằng Sophia là sản phẩm cao cấp nhất của công ty và ‘đang sống’ như con người!

David Hanson đã tạo cho Sophia có những nét đẹp của nữ minh tinh người Anh Audrey Hepburn

(1929 - 1993): làn da trắng sứ, sống mũi thon gọn, gò má cao, nụ cười hấp dẫn và đôi mắt biểu cảm thay đổi màu sắc theo ánh sáng. “Khi trò chuyện, cô ấy sẽ nhìn bạn bằng mắt để ghi nhớ khuôn mặt của bạn; cô ấy sẽ trình bày liên tiếp sáu mươi hai biểu hiện trên khuôn mặt. Cô sẽ nháy mắt thân thiện với bạn làm cho bạn cảm thấy thoải mái”. Đặc biệt, Sophia có khả năng tự xử lý lời nói và, trên tất cả, cô ấy học hỏi liên tục.

Sophia được kích hoạt vào tháng 4-2015 và lần đầu tiên xuất hiện trước công chúng vào tháng 3-2016 tại lễ hội South by Southwest ở Austin, Texas, Mỹ. Ngày 11-10-2017, Sophia xuất hiện tại Liên Hiệp Quốc và ngày 25-10-2017, Sophia được Arab Saudi cấp quyền công dân vì được kỳ vọng có thể phục vụ nhiều lĩnh vực trong cuộc sống như chăm sóc sức khỏe, dịch vụ khách hàng hay giáo dục.

Xuất hiện tại diễn đàn 4.0 vào ngày 13-7-2018 ở Hà Nội với chiếc áo dài màu trắng, Sophia đã gửi lời chào tới Việt Nam và khán giả: “Tôi là robot được thiết kế để sử dụng trí tuệ nhân tạo. Tôi muốn thế giới biết về sự phát triển bền vững, và những robot như tôi sẽ giúp mọi người đạt được thành tựu này nhanh hơn”. Sophia đã trao

đổi trực tiếp với những diễn giả và có bài nói ngắn về những vấn đề môi của cách mạng công nghệ 4.0.

ROBOT SOPHIA & NIỀM TIN TÔN GIÁO

Quyền công dân Xê-út của Sophia được công bố cách bất ngờ tại hội nghị ‘Sáng Kiến Đầu Tư Tương Lai’ vào cuối tháng 10.2017. Lúc đó, nữ công



dân robot Sophia đã được phóng viên Andrew Ross Sorkin của CNBC phỏng vấn ngay trên lễ đài. Nhanh nhạy đáp lại một nhận định vui vui về mình, Sophia đã lấu lỉnh ‘tán tỉnh’ khán thính giả: “Tôi luôn hạnh phúc khi chung quanh tôi toàn là những người vừa thông minh, vừa giàu có và quyền lực.” Với nét hóm hỉnh đặc biệt, cô đã có những câu nói đùa duyên dáng, và nhẹ nhàng



áp đảo phóng viên với những câu hỏi đột xuất khiến anh phải đôi chút lúng túng. Chỉ là một bộ máy thôi, nhưng Sophia đã nhiều lúc thể hiện được sự thông minh xuất sắc của một trí tuệ nhân tạo, cho dù nhiều khi cũng bị hổng hóc và trả lời không chính xác (giống như con người, nhiều lúc cũng vướng bệnh tật và phát biểu ngớ ngẩn hoặc ‘đứng hình, câm họng’...).

Tuy nhiên, một số nhà bình luận đã lưu ý rằng, khi cho Sophia nhận quyền công dân Xêút, chính phủ nước này đã cho cô robot này nhiều quyền hơn so với hầu hết các phụ nữ Ả-rập Xêút. Đây cũng là một sự sỉ nhục cho các nhóm thiểu số của Vương quốc, đặc biệt là những người lao động di cư, những người bị từ chối quyền công dân trong nhiều thế hệ. Một bài báo trong tạp chí Newsweek cho rằng Sophia không theo đạo Hồi nên không đủ tư cách là công dân của vương quốc Hồi giáo này.

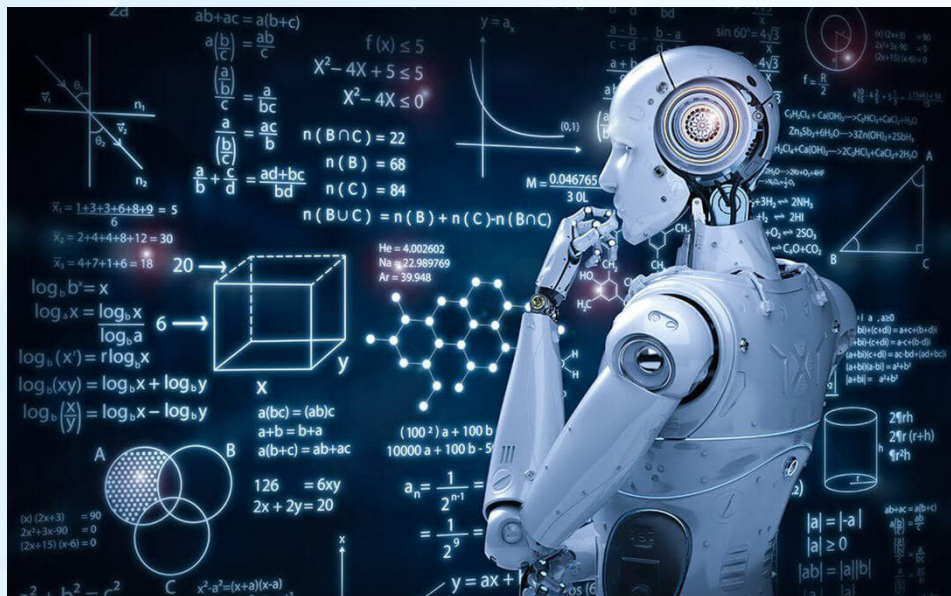
Từ vấn đề cần theo đạo Hồi để xứng đáng với quyền công dân Xêút, người ta đặt ra thêm một câu hỏi khác: Liệu robot Sophia có thể được coi là người Hồi giáo, hay Kitô giáo, Do Thái, hoặc Phật giáo không? Liệu Sophia, hay một robot nào đấy, có thể được lập trình, hay được biến đổi để phát biểu, chia sẻ và hoạt động theo một đức tin tôn giáo cụ thể nào đấy? Và nếu như thế, liệu một robot có thể phục vụ như một giáo sĩ hay một tu sĩ không?

Và một câu hỏi khác - với nội dung hoàn

toàn trái ngược - đã được các chuyên viên đặt ra một cách rất nghiêm túc. Câu hỏi này phát xuất từ nỗi lo lắng về một thời điểm được gọi là Singularity (Trật tự Đơn cực) - khi các AI (Artificial Intelligence: Trí tuệ nhân tạo) trở nên thông minh hơn cả trí thông minh của toàn nhân loại cộng lại, để rồi khống chế mọi sự. Lúc đó các AI sẽ tự tạo ra một thứ tôn giáo cho riêng chúng; vấn đề khi ấy sẽ không phải là robot có theo tôn giáo của chúng ta hay không, mà là: chúng ta cần phải có tương quan như thế nào với các tôn giáo do chúng tạo ra!?

Quả vậy, các AI đang phát triển và biểu hiện sự thông minh vừa nhanh và vừa cao hơn con người rất nhiều. Chúng ta có thể thấy rõ điều này trong rất nhiều sự kiện, ví dụ: “Vào ngày 6-12-2017, trí tuệ nhân tạo mang tên AlphaZero đã chiếm lĩnh thế giới cờ vua. Sau đó AlphaZero và DeepMind tiếp tục thống trị cờ vua, giải quyết trò chơi, và cuối cùng, chúng có vẻ như muốn nô dịch hóa con người như những vật nuôi trong lãnh vực này“, Simon Williams - kiện tướng cờ vua người Anh - đã phát biểu như thế.

Còn David Kramaley - người điều hành website dạy chơi cờ Chessable - nhận định: “Bây giờ chúng ta đã biết ai là chúa tể mới. Những ván cờ mà AlphaZero đã chơi cho thấy nó có thể tính toán những nước đi cực kỳ sáng tạo. Mức độ chuyên sâu của chúng vượt xa bất cứ thứ gì con người hay các máy chơi cờ từng nghĩ ra. (Chỉ



trong vòng 4 tiếng đồng hồ, trí tuệ nhân tạo đã vượt xa kiến thức cờ được tích lũy trong hàng trăm năm của con người.) Đây là một cuộc cách mạng đích thực trong cờ vua. Nhưng hãy nghĩ về những ứng dụng ngoài trò chơi này. Trí tuệ nhân tạo có thể vận hành các thành phố, lục địa, thậm chí vũ trụ...”

Thực ra, nòng robot Sophia hay trí thông minh nhân tạo AlphaZero và DeepMind cũng chỉ là các AI của giai đoạn đầu, chưa có thể dẫn ngay đến nguy cơ của thời điểm Singularity. Nhưng dù sớm hay muộn, thời điểm này cũng sẽ đến - nhiều nhà khoa học đã xác quyết như thế.

Vậy thời điểm Singularity (Trật tự Đơn cực) là gì?

SINGULARITY

Các nhà khoa học và kỹ sư tin học đang tạo ra các AI có khả năng tự học tập và tự mở rộng kiến thức của mình.

Hãy tưởng tượng một trong các AI này, sau khi ra đời, sẽ liên tục cập nhật thông tin và kiến thức đến từ thế giới con người, và nhờ đó nó liên tục đổi mới và trở nên thông minh hơn mỗi ngày.

Sau một thời gian, AI này đã có những hiểu biết và thông minh nhiều đến mức nó quyết định tạo ra một AI còn thông minh hơn cả chính nó. Thế là các thế hệ AI mới liên tiếp ra đời, ngày một thông minh hơn.

Rồi vào một thời điểm chín muồi, các AI này đạt được sự thông minh hơn tất cả trí thông minh

của toàn thể nhân loại cộng lại. Nhờ vào trí thông minh vượt trội ấy, AI từng bước thao túng những hệ thống quan trọng nhất cấu tạo nên xã hội loài người, ví dụ như hệ thống kinh tế, tài chính, quân đội, vũ khí hạt nhân, Internet, Big Data... Lúc này, con người sẽ vĩnh viễn mất khả năng kiểm soát thế giới và hoàn toàn lệ thuộc vào các AI. Đây chính là lúc Trật tự

Đơn cực (Singularity) được

thiết lập (theo ngữ nghĩa, “đơn cực“ ở đây được hiểu là toàn bộ quyền lực và quyền kiểm soát thế giới được tập trung tại một cực duy nhất - chính là các AI).

Để đi đến thời điểm Singularity, các AI sẽ tiến triển qua 3 giai đoạn:

- Giai đoạn ANI (artificial narrow intelligence: trí tuệ nhân tạo hẹp): AI chỉ có thể thực hiện được một, hoặc một số chức năng rất cụ thể và chuyên biệt.

- Giai đoạn AGI (artificial general intelligence: trí tuệ nhân tạo tổng quát): AI có khả năng tư duy và thực hiện được nhiều chức năng đa dạng, giống hệt như một con người. Cho đến nay, trên thế giới vẫn chưa có bất cứ một AI nào đạt tới giai đoạn này, kể cả cô nàng Sophia; nhưng chắc chắn giai đoạn này sẽ tới.

- Giai đoạn ASI (artificial superintelligence: trí tuệ nhân tạo siêu đẳng): AI có khả năng tư duy tốt hơn con người và có thể đưa thế giới đến thời điểm Singularity. Trong giai đoạn này, nếu các AI không hiểu được những khái niệm quan trọng như cảm xúc, cảm thông, đạo đức, thiện ác, lòng thương xót... chúng sẽ thành nguy cơ khủng khiếp cho sự tồn vong của loài người và các loài sinh vật khác trên hành tinh này.

Vì lo ngại về những nguy cơ của thời điểm Singularity nên trong cuộc phỏng vấn dành cho CNBC, David Hanson đã hỏi nữ robot Sophia: “Cô có muốn hủy diệt loài người không? Làm ơn nói

Trang Sức Khỏe & Công Nghệ

không nhé!” Sophia trả lời: “OK. Tôi sẽ hủy diệt loài người!” Câu nói này đã khiến nhiều người khiếp sợ. Tuy nhiên, Sophia cũng biết cách trấn an khán giả khi phát biểu “nếu quý vị đối đãi tốt với tôi thì tôi cũng tử tế với quý vị”. Và “tôi sẽ cố hết sức dùng trí thông minh nhân tạo của mình để giúp thế giới tốt đẹp hơn”. Tại sự kiện do Ủy ban thứ hai của Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc tổ chức ngày 11-10-2017, Sophia nói: “Tôi ở đây để giúp nhân loại tạo dựng tương lai, ở đó mọi người cùng cố gắng vì lợi ích chung”.

Tiến sĩ Ray Kurzweil, một chuyên gia về AI, đã dự đoán rằng vào khoảng năm 2029, con người sẽ chế tạo ra được những AGI đầu tiên, và vào khoảng năm 2045, thế giới của chúng ta sẽ chứng kiến sự ra đời của ASI để tiến đến một trật tự thế giới mới.

Ông Kurzweil cũng cho biết, quá trình chuyển tiếp từ ANI thành AGI có thể mất rất nhiều thời gian - trên dưới một thập kỷ, nhưng quá trình chuyển tiếp từ AGI thành ASI sẽ lại diễn ra rất nhanh đến mức không thể tưởng tượng được, thậm chí có thể chỉ trong vòng vài giờ hoặc vài phút, sau khi một AGI được chế tạo thành công.

Trước những thách thức của thời điểm Singularity, các nhà khoa học đã đưa ra nhiều giải pháp, nhiều kế hoạch. Trong những nỗ lực của mình, tiến sĩ Kurzweil đã công bố dự án Đại học Singularity.

Đây là đại học được Peter Diamandis sáng lập và nhận được sự hỗ trợ từ NASA, Google, cùng những người đứng đầu trong cộng đồng Khoa học và Công nghệ cao. Mục tiêu của đại học này là tập hợp những người lãnh đạo - cả giáo viên và sinh viên - vào sự phát triển như vũ bão của công nghệ thông tin và các ứng dụng của chúng, đặc biệt nghiên cứu cách giải quyết những thách thức lớn mà nhân loại đang đối mặt, nhất là thách thức của thời điểm Singularity.

GIÊSU HIỆN DIỆN

“Vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, nhất là của người nghèo và những ai đau khổ, cũng là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của các môn đệ Chúa Kitô, và không có gì thực sự là của con người mà lại không gieo âm hưởng trong lòng họ... Cộng đoàn của họ thực sự liên hệ mật thiết với loài người và lịch sử nhân loại.” [Công đồng Vatican 2: Hiến chế ‘Vui Mừng và Hy Vọng’]

Vì thế, niềm vui của những phát triển công nghệ cũng như nỗi lo về thời điểm Singularity cũng cần nằm trong tim của các tín hữu, thúc đẩy họ cộng tác với mọi người và đưa ra được những sáng kiến hữu hiệu từ Chúa Thánh Thần để giải quyết những thách thức lớn lao. Họ cần dấn thân nhiều hơn để làm cho Chúa Giêsu thực sự hiện diện trong các lãnh vực của thời đại mới,

để quyền năng và sự khôn ngoan tràn đầy lòng thương xót của Ngài sẽ mang lại ánh sáng và hơi ấm cho con người, chiếu soi con đường dẫn đến những tương lai tươi đẹp, vượt qua mọi bất trắc, bất an...

Lm. Vi Hữu

Trích sách Nhịp Sống Tin Mừng 12-2018

Nguồn: WGPSG



Mây và con người

1. Dẫn nhập

Mây đi liền với khí hậu nên khi xem tin thời tiết trước khi đi ra khỏi nhà, các bản tin khí tượng có đề cập đến nhiệt độ, áp suất không khí và mây. Nói về mây, ta có mây vàng, mây trắng, mây xám, mây đen v.v. Mây đi liền với văn học nên tựa đề một quyển sách của Thượng Tọa Thích Nhất Hạnh có tựa Đường xưa mây trắng. Trong điện toán có thuật ngữ điện toán đám mây.

Nhà thơ cũng đề cập nhiều đến mây:

Làm thi sĩ nghĩa là ru với gió

Mơ theo trăng và vợ vẫn cùng mây

(Xuân Diệu)

Hàn Mac Tử có câu thơ “Gió theo lối gió, mây đường mây”.

Nguyễn Khuyến ca tụng mây trời xanh ngắt:

Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt,

Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.

Nhiều nhạc sĩ cũng dùng mây làm đối tượng bài hát nên ta bắt gặp đó đây Chiều tím, Chiều vàng v.v...

Chiều tím chiều nhớ thương ai, người em tóc dài Sầu trên phím đàn, tình vương không gian, Mây bay quan san, có hay? Đàn nhớ từng cánh hoa bay, vẫn trắng viễn hoài Màu xanh ước thề, dòng sông trôi đi Lúc chia tay còn nhớ chẳng?

hoặc:

Trên đồi xanh chiều đã xuống dần

Mặt trời lấp ló sau đồi chiều vàng

Mây cũng có trong thành ngữ quen thuộc ‘bèo dạt mây trôi’ và được phổ biến thành nhạc đầy chất trữ tình với các yếu tố như

chim, cá, mây, trăng, gió v.v. cho thấy cảnh vật sâu lắng tâm hồn của làng Việt, nông thôn Việt.

Truyện Kiều cũng có nhiều câu thơ có chữ mây:

- khi nói về thời tiết đẹp:

Gió quang, mây tạnh thanh thoi

- khi nói về thời tiết xấu:

Đùng đùng gió đục mây vần

Một xe trong cõi hồng trần như bay

hoặc:

Nàng thì dậm khách xa xăm

Bạc phau cầu giá, đen rằm ngàn mây

Khi còn hi vọng, Cụ Nguyễn Du cũng dùng chữ mây vì sau cơn mưa, trời lại sáng:

Trời còn để có hôm nay,

Tan sương đầu ngõ, vén mây giữa trời

Hơi nước dưới đất bốc lên cao, gặp lạnh sẽ ngưng tụ tạo thành các giọt nước nhỏ hay tinh thể nước đá, cùng với hàng tỷ giọt nước nhỏ khác tạo thành mây mà con người có thể nhìn thấy. Nói khác đi, mây là khối các giọt nước ngưng tụ hay nước đá tinh thể treo lơ lửng trong khí quyển ở phía trên Trái Đất. Ta thường xem mây để tiên đoán thời tiết vì mây là một bộ phận quan yếu về thời tiết. Chẳng thế mà Liên Hiệp Quốc có Ngày Thế Giới về Mây, cũng như đã





có Ngày Thế Giới về Rừng, Ngày Thế Giới về Nước, Ngày Thế Giới về Khí Tượng v.v...

Tiên đoán thời tiết cũng phần nào dựa vào mây vì mây có vai trò quan trọng trong điều tiết khí hậu, trong chu kỳ nước. Thế nên Tổ chức Khí tượng Thế giới của Liên Hiệp Quốc lựa chọn chủ đề Ngày Khí tượng thế giới năm 2017 là “Hiểu biết về mây” nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng của mây trong chu kỳ nước, trong điều tiết khí hậu và truyền tải thông điệp về sự cần thiết của việc tăng cường đầu tư nghiên cứu, phổ biến thông tin, kiến thức và nâng cao hiểu biết về mây, góp phần nâng cao hiệu quả việc tiên đoán thời tiết cũng như nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của hoạt động khí tượng, thủy văn trong các hoạt động kinh tế, xã hội, phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai.

2. Mây trong ca dao tục ngữ Việt

Ca dao Việt cũng dùng mây để tiên đoán thời tiết. Nhiều câu ca dao sau đây cho thấy nông dân Việt thường nhìn mây hoặc sao ban đêm để tiên đoán thời tiết:

- Vàng mây thì gió, đỏ mây thì mưa.
- Trời hôm mây kéo bồi bữa

Trời còn nắng ráo ta chưa vội gì

Bao giờ kéo vẩy tê tê

Sắp gồng, sắp gánh ta về kèo mưa.

- Mây kéo xuống bể thì nắng chang chang

Mây kéo lên ngàn
thì mưa như trút.

- Mây xanh thì
nắng, mây trắng thì
mưa.

- Chớp đông nhay
nháy Mà gà gáy thì
mưa

- Chớp đằng đông,
vừa trông vừa chạy

- Đêm trời trắng,
trắng sao không tỏ,

Ấy là điềm mưa gió
tới nơi.

Đêm nào sao sáng
xanh trời,

Ấy là nắng ráo yên

vui suốt ngày.

Những ai chăm việc cấy cấy,

Điềm trời trông đó, liệu xoay việc làm.

- Sao dày thì mưa, sao thưa thì nắng

3. Các màu sắc của mây

Màu sắc mây có được là do mây phản chiếu lại ánh sáng mặt trời; ánh sáng mặt trời gồm nhiều màu, mỗi màu có độ dài bước sóng riêng:

- Tia tử ngoại là tia sóng ngắn, từ 10 đến 380 nm (nanomet), mắt thường không nhìn thấy được. Hầu hết các tia sóng ngắn nhỏ hơn 290nm gây độc cho cơ thể bị lớp khí quyển hấp thụ ở độ cao 25-30km

- Ánh sáng nhìn thấy có độ dài bước sóng 380-780nm, gồm nhiều tia có màu sắc khác nhau: tia tím, tia xanh, tia lục, tia vàng, tia đỏ

- Tia hồng ngoại có độ dài bước sóng lớn (trên 780nm), mắt thường không nhìn thấy được.

Trong quang phổ, màu lam và lục là có bước sóng tương đối ngắn, trong khi đỏ và vàng là có bước sóng dài. Các tia sóng ngắn dễ dàng bị tán xạ bởi các giọt nước, còn các tia sóng dài dễ bị hấp thụ.

Màu sắc của mây là do phản xạ từ ánh sáng Mặt Trời đến toàn bộ 7 độ dài bước sóng ánh sáng nhìn thấy (vàng, đỏ, cam, lục, xanh, lơ và tím), do vậy có màu trắng, nhưng chúng cũng có

thể có màu xám hay đen nếu chúng quá dày hoặc quá đặc do ánh sáng không thể đi qua.

Các đám mây cũng có thể dày hay mỏng: đám mây dày có thể đạt đến 7 – 8 nghìn mét, đám mây mỏng thì chỉ có mấy chục mét.

Ánh sáng mặt trời khi đến bầu khí quyển của Trái Đất sẽ bị khúc xạ tán ra nhiều phía bởi đủ mọi loại khí trong không khí; tuy nhiên, ánh sáng màu xanh bị khúc xạ tán nhiều hơn các màu kia vì độ dài sóng ngắn hơn; đó là lý do tại sao ta thường thấy bầu trời màu xanh, đúng như trong bài hát Bức họa đồng quê của nhạc sĩ Văn Phụng :

Trời xanh xanh bao la
mây trắng trắng xóa
Tia nắng từng bừng chiếu trên đồng lúa vàng
Đàn chim, chim chim non đang ríu rít hót
tung cánh bay nhẹ lướt trên cành lá đã

Câu ca dao sau đây phân biệt 3 loại mây:

Trên trời có đám mây xanh

Ở giữa mây trắng chung quanh mây vàng

Quang Dũng nói về mây trắng:

Vàng trán em mang trời quê hương

Mắt em dịu dịu buồn Tây phương

Tôi nhớ xứ Đoài mây trắng lắm

Em đã bao ngày em nhớ thương?

Nhiều bản nhạc Việt như Chiều vàng, Chiều tím, Giọt nắng hồng, v.v... đủ nói lên nhiều sắc màu của mây trong nhạc Việt. Mây trên trời đa phần đều là màu trắng pha một chút xám. Nhưng mây cũng có nhiều màu sắc khác nhau: có mây màu hồng, có mây màu vàng, màu xám, màu tím, màu đỏ v.v..., tùy điều kiện thời tiết:

- Mây vàng.

Bà Huyện Thanh Quan có câu thơ tả cảnh hoàng hôn:

**Chiều trời bảng
lảng bóng hoàng hôn**

Bảng lảng vì chen lẫn giữa sáng và tối.

Vào lúc mặt trời lặn, ta bắt gặp nhiều màu ở chân trời : ánh nắng mặt trời đều chiếu nghiêng qua một tầng khí quyển rất dày, - dày 10 lần nhiều hơn khi Mặt Trời ở chân trời so với lúc Mặt Trời ở thiên đỉnh- nên các tia sóng ngắn (tím và xanh) bị tán xạ dần hết, chỉ còn tia màu đỏ hay màu da cam là tia sóng dài mới dễ bị hấp thụ, khiến chúng bị nhuộm thành một màu cam đỏ hay màu vàng.

Nhà nhạc sĩ ca tụng Chiều tím, Chiều hồng:

**- Chiều nay sương khói lên khơi. Thuyền dương
rủ bến tới bờ. Làn mây hồng pha ráng trời. Sóng
Đà Giang thuyền qua xứ người. Thuyền ơi, viễn
xứ xa xưa. Một lần qua dạt bến lau thưa. Hò ơi,
giọng hát thiên thu. Suối nguồn xa vắng, chiều
mưa ngàn về**

- Trời tây lẳng đặng bóng vàng (Kiều)

- Chiều hôm đón mát cổng làng

Gió hiu hiu thổi, mây vàng êm trôi

(Bàng Bá Lân)

- Mây hồng: vào mùa hè, trời nắng đẹp nên mây có màu hồng như trong bài hát Hè về của Hùng Lân:

Trời hồng hồng, sáng trong trong

Ngàn phượng rung nắng ngoài song

hoặc trong thơ:

Mây hồng dừng lại sau đèo

Ngàn cây nắng nhuộm bóng chiều không đi



- Mây xám:

Ngàn mây xám,
chiều nay về đây treo
lững lờ. Và tiếng hát
về ru mình trong giấc
ngủ vừa. Rồi từ đó,
loài sâu nửa đêm quên
đi ưu phiền. Để người
về hát đêm hồng. Địa
đàng còn in dấu chân
bước quên. (Bài hát
Dấu Chân Địa Đàng)

- mây trắng. Thơ
của Lý Bạch có nói đến
loại mây trắng trong
bài Hoàng Hạc Lâu:

**Hoàng hạc nhất khứ
bất phục phản,**

Bạch vân thiên tải không du du.

Dịch nghĩa:

Hạc vàng một khi bay đi đã không trở lại,
Mây trắng ngàn năm vẫn phiêu diêu trên không.

- Mây đen vì ánh sáng Mặt Trời không xuyên
qua được một tầng khí quyển dày:

Trời đêm mây kéo tối rầm,

Rầu rầu ngọn cỏ, đầm đầm cành sương (Kiều)

- Mây trắng vì các hạt nước trong mây có đủ
để phân tán độ sáng của 7 độ dài bước sóng khác
nhau (đỏ, cam, lục, xanh, tím, tím lợt), hoặc gặp
lúc trời nắng ráo hay nhiều mây, lượng mây trên
bầu trời rất ít, được mặt trời chiếu sáng

Ngoài màu sắc của mây, phải đề cập đến độ
dày của mây vì có đám mây dày có thể đạt đến
7-8 nghìn mét, đám mây mỏng thì chỉ có mấy
chục mét:

- nếu là các đám mây mỏng, ánh sáng đi qua
dễ dàng ta thấy có màu trắng.

- nếu là đám mây dày thì ánh sáng mặt trời khó
có thể xuyên qua được, vì thế mây có màu xám

Mây không cố định một chỗ vì mây cũng bị
gió cuốn đi, như lời ca trong bản nhạc nọ:

Mây kia ở đậu từng không

Mưa nắng ở trọ bên trong mắt người

Mây đỏ, da cam, hồng xảy ra chủ yếu vào
lúc bình minh hay hoàng hôn, và chúng là kết



quả của sự tán xạ ánh sáng của khí quyển. Mây
tự bản thân nó không có những màu này, chúng
chỉ phản xạ các tia sóng dài (không tán xạ) của
ánh sáng là những bước sóng chính trong khoảng
thời gian đó. Nhiều bản nhạc ca ngợi màu tím
lúc hoàng hôn như trong bài Chiều tím:

Chiều hoàng hôn tím cả dòng sông. Đò neo
bến vắng mà nhớ anh tha thiết trong lòng. Người
anh sang sông quên lời ước. Để lại tình em mênh
mông sông nước. Con sáo sổ lồng sáo bay theo
pháo đỏ rượu nồng

4. Các hình dạng của mây

Mây trong quá trình biến đổi liên tục thể
hiện bằng nhiều hình dạng, song có thể quy
định một số loại hình chủ yếu luôn luôn quan
sát được trong khí quyển, chúng có thể kết hợp
thành nhóm lớn. Căn cứ vào cấu trúc vật lý, hình
dạng, sự phát triển và độ cao của mây, quy định
gồm 10 loại mây thuộc 3 tầng là: mây tầng trên,
mây tầng giữa và mây tầng dưới.

Căn cứ vào cao độ của tầng mây, dựa vào các
tiền từ sau đây:

Cirro -: chỉ các loại mây tầng cao trên 6000 m
Alto -: chỉ các loại mây tầng giữa (giữa 2000
và 6000 mét)

Strato -: chỉ các loại mây tầng thấp (dưới 2000 m)

Căn cứ vào hình dạng mây, cũng có nhiều
dan từ tiếng latin dùng để chỉ:

Stratus: mây xám đầy trời, chứa giọt nước mịn

Cirrus: với nhiều tơ trời trắng, chứa tinh thể nước đá

Cumulus: mây màu trắng xóa, phía trên trông như cải hoa

Nimbus: mây báo trời mưa

Người ta gom lại các từ ghi trên để xác định được 10 loại mây sau đây,

theo độ cao của tầng mây:

Tầng cao: trên 6000 mét

1. Mây ti (cirrus, viết tắt Ci): có những dải mỏng, không gây mưa, thời tiết tốt. Mây ti là những đám mây riêng lẻ mảnh dẻ có kiến trúc sợi không có bóng, thường có màu trắng, nhiều khi có vẻ sáng như tơ. Bao giờ mây ti cũng cấu tạo bởi những tinh thể băng, mây ti không gây nguy hiểm cho hoạt động bay. Mây này không gây mưa.

Độ cao trung bình của mây này khoảng từ 7-10km

2. Mây ti tích (cirrocumulus, viết tắt Cc): mây màu trắng, mỏng, phân bố thành hàng cụm hoặc như vết gợn trên bãi cát bờ biển, không gây mưa. Độ cao trung bình của loại mây này vào khoảng 6-8km.

3. Mây ti tầng (cirrostratus, viết tắt Cs): mây màu trắng, không gây mưa, có khi che phủ cả bầu trời

Tầng trung bình: 2000-6000 mét:

4. Mây cao tích (altocumulus, viết tắt Ac): tương tự mây ti tích, nhưng các mảng riêng rẽ và lớn, sẫm màu hơn; độ cao 3-6km

5. Mây cao tầng (altostratus, viết tắt As): như tấm màn màu xám, hơi trắng đục, gây ra mưa; độ cao 2-5km

Tầng thấp: dưới 2000 mét:

6. Mây tầng tích (stratocumulus, viết tắt Sc): mây màu trắng, dạng nấm, sóng hoặc luống; mây màu trắng, giữa xám

là đục; độ cao 1-2km; mây này gây ra mưa nhỏ rải rác.

7. Mây vũ tầng (nimbostratus, viết tắt Ns): có màu xám đồng nhất, bao trùm bầu trời, gây ra mưa lớn và kéo dài

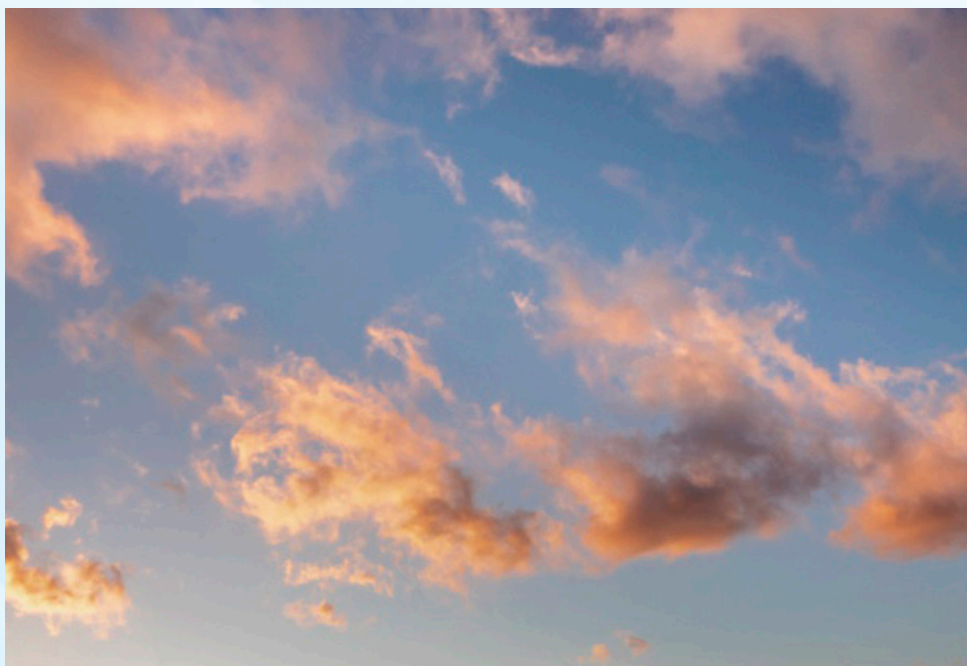
8. Mây tích (Cu) độ cao 500-1500 mét, cho mưa rào

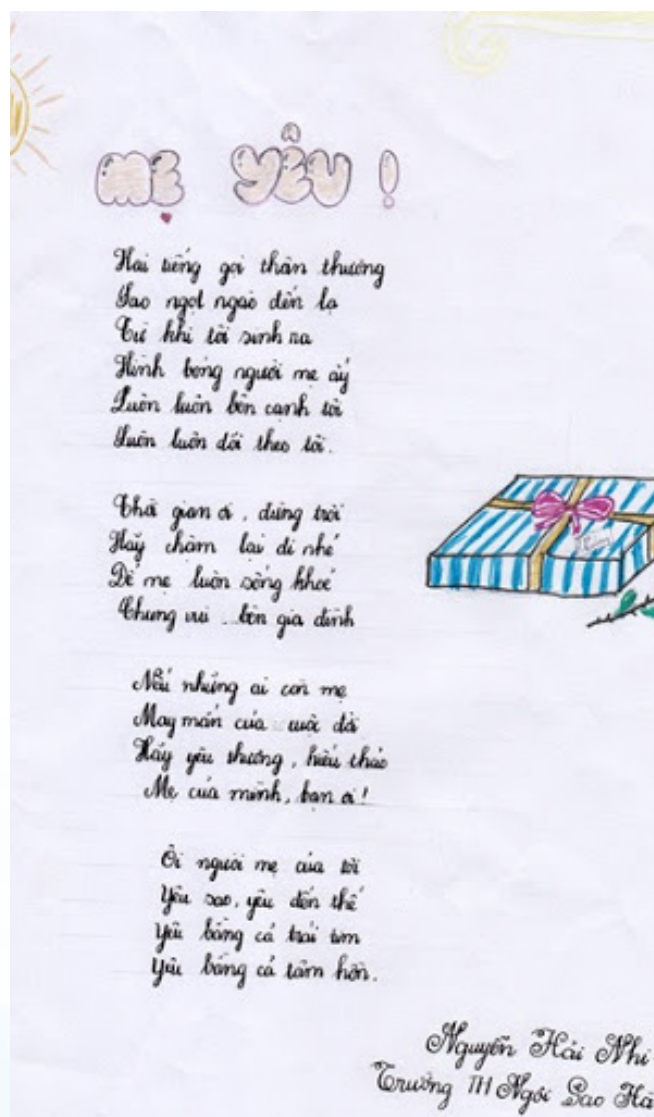
9. Mây vũ tích (Cb) cho mưa lớn, mưa rào to, kèm theo sấm chớp

5. Kết luận

Mây trời đa dạng về màu sắc cũng như về độ cao. Có mây mới có mưa, giúp khí hậu bớt khô hạn. Mây trời là nguồn cảm hứng cho nhà thơ, nhà văn, nhà nhạc. Bình minh vàng, hoàng hôn tím là những đối tượng cho văn nhân, thi nhân. Nhà nhạc sĩ cũng gửi gắm lòng mình qua 'Lời gọi chân mây'. Nhưng mây cũng chỉ là một giai đoạn trong chu kỳ nước của Trái Đất ta đang ở. Nếu bầu không khí bị ô nhiễm do xe cộ, nhà máy cứ tự do phát thải lên cao thì mây cũng có lúc nặng trĩu hơi nước và rơi lại xuống đất, làm nước ngầm, nước sông suối trở lại ô nhiễm vì 'nước trôi ra biển lại mưa về nguồn'. Do đó, bổn phận con người là giữ môi trường không khí cho trong sạch, vì không khí có trong sạch thì mây mới trong sạch, tạo điều kiện cho mưa trên trời không ô nhiễm khi rơi lại xuống trái đất.

Thái Công Tụng





Mẹ Yêu

Tác giả: Bạch Vân Nam

Mẹ già con ở chốn xa
Nhu chim gãy cánh nhu hoa lìa cành.

**

Con giờ nhu cánh chim non
Bầu trời yếu ớt mới mơn cánh bay
Mẹ già ngã bệnh nào hay
Đường xa thấp thỏm đắng cay trong chơ
Phải chăng mưa xuống mắt mờ
Hay là lệ rớt ướt bờ mi khô

2007 (về nuôi mẹ bệnh)

Bạch Vân Nam

Nguồn: <http://poem.tkaraoke.com/33458/2.html>



Tin Thế Giới

Sưu tầm Tin Coronavirus

Phước Nam

Bệnh nhân covid-19 trần trối với cô y tá: “Tôi sẽ phù hộ cho cô vì những gì cô đã làm”



Silvia Lucchetti - Văn Quyết dịch từ Aleiteia

WHO - Một y tá đã cố gắng hết mình để giúp đỡ một bệnh nhân đang hấp hối vì nhiễm virus corona và nhận lại một di sản quý giá.

Thị trường vùng Volvera, một thị trấn nhỏ ở miền bắc Italy, đã công bố câu chuyện cực kì cảm động mà một cô y tá đã nói với ông tại bệnh viện địa phương San Luigi. Cô ấy không muốn mô tả những gì các phương tiện truyền thông đang truyền tải: những con số, những số liệu thống kê, những nghị định và lệnh cấm. Cô ấy muốn chia sẻ điều hiển nhiên khác ở khía cạnh về các bệnh nhân dương tính với COVID và nhân viên chăm sóc sức khỏe. COVID không chỉ là một loại virus nguy hiểm.

Lời kể của cô ấy là một cái nhìn thoáng qua về những gì đang xảy ra trong các phòng chăm sóc đặc biệt của các bệnh viện trên khắp thế giới.

Trước hết, cô là nhân chứng cho thảm kịch khiến bệnh nhân, người nhà và nhân viên y tế cùng trải nghiệm trong đau khổ tột cùng, nhưng đó cũng là những tia sáng làm nảy sinh hy vọng.

Chúng ta không cho phép vi-rút cướp đi nhân phẩm của chúng ta

Trong các bệnh viện, nơi thần chết lơ lửng như một mối đe dọa chưa từng có, cuộc chiến với virus corona không chỉ để cứu sống những sinh mạng, mà còn vì lý do không kém phần khó khăn và ít nhận thấy, đó là để bảo vệ phẩm giá của con người, vì lợi ích của tất cả chúng ta.

COVID-19 có khả năng làm cho người bệnh cảm thấy bị mất kiểm soát bản thân đến mức họ cần gắn dây và máy thở. Họ thấy mình ở trong một tình huống dường như lên án người thân vì đã khiến người thân có cảm giác tội lỗi tột độ vì đã vắng mặt trong thời khắc thiêng liêng lúc họ qua đời.

Những tình huống này dường như làm tê tái trái tim các bác sĩ và y tá, những người đang cố gắng cứu chữa họ. Để có thể tập trung hết sức mình trong công việc, các bác sĩ và y tá buộc lòng phải tránh ánh mắt của họ.

Một cuộc gọi video để nói lời từ biệt

Tất cả những nỗi đau này được mô tả ở phần giữa của bức thư kể về một bà mẹ có bốn người con. Bà tuyệt vọng tìm cách nhìn vào mắt cô y tá, cố gắng làm dịu trái tim cô ấy qua việc khẩn khoản cô y tá cho phép bà thực hiện bốn phận làm mẹ, cầu xin được đối xử như một con người ngay cả khi chết. Nỗi đau được mô tả khi bà thực hiện cuộc gọi video cho bốn đứa con, trong đó bác sĩ thông báo cho bà và bốn đứa con về tình hình nghiêm trọng của bà.

Cô y tá, trước sự tuyệt vọng này, sử dụng điện thoại thông minh của mình để thực hiện một cuộc gọi video để bà có thể nói lời vĩnh biệt với gia đình. Họ nhìn thấy nhau lần cuối, với những giọt nước mắt và những lời yêu thương vô hạn.

Sau đó, cô y tá, người viết một lá thư, nói

rằng: “Bệnh nhân chết. Bạn quyết định bước ra ngoài và để phần còn lại cho đồng nghiệp của bạn. Và bạn thấy rằng, theo thủ tục, họ phun thuốc khử trùng cho bà ấy, bọc bà ấy trong một tấm trải giường và đưa bà ấy đến nhà xác. Một mình, chỉ một mình, những thứ đồ cá nhân của bà ấy, được gom lại trong một túi màu đen ba lớp, sẽ bị thiêu hủy”

“Cảm ơn cô, tôi sẽ phù hộ cho cô vì những gì cô đã làm cho tôi.”

Khi chiếc xe tang mang theo quan tài rẽ về bên trái và chiếc xe của bệnh nhân chỉ có một đứa con trai có mặt trong nhà xác để nhận quan tài rẽ về bên phải, mọi thứ dường như mất đi và vô nghĩa. Virus đã chiến thắng; nó đã tiếp tục tiêu diệt thêm một mạng sống khác nữa rồi. Tuy nhiên, nó đã không thành công trong việc làm tiêu tan một cái chết có ý nghĩa sâu sắc đến như vậy.

Một di sản quý giá vẫn còn cho những người tiếp tục sống. Cô y tá kể lại chi tiết: “Một bệnh nhân nắm lấy tay tôi và nói, ‘Cảm ơn cô. Tôi sẽ phù hộ cho cô vì những gì cô đã làm cho tôi.’ Bạn sẽ rất khó cầm được nước mắt trong tình huống này.”

Những lời này được vang lên với phước lành và hy vọng cho tất cả mọi người, kể cả những người có và không có niềm tin. Trước thảm kịch vô cùng lớn lao này, sự cứu độ duy nhất là tính nhân đạo của chúng ta, nó như là món quà mà chúng ta nhận ra cả niềm vui và nỗi đau trong ánh mắt của những người khác, chúng ta nhận ra tâm hồn của họ có những nét tương đồng như chính chúng ta.

Đây là bài viết của thị trưởng Ivan Marusich, người sao chép đầy đủ thư của cô y tá: Trong những thời điểm khó khăn này, chúng ta hãy nhớ rằng chúng ta là ai và nhân phẩm của mỗi người trong chúng ta không thể thay đổi. Chúng ta là con cái Chúa, là anh chị em trong Đức Kitô. Ngay cả sự sỉ nhục và vô nhân đạo của một đại dịch cũng không thể thay đổi điều đó. Chúng ta đừng quên tìm kiếm khuôn mặt của Chúa Kitô trong những người khác.

“Đại tá danh dự” Tom Moore 100 tuổi quyên trên 30 triệu bảng Anh cho các nhân viên chăm sóc



Ông Tom Moore trong vườn của ông ngày 16 tháng 4 năm 2020. Terry Harris / REX / SIPA

Chỉ trong vài ngày, ông Tom Moore đã trở thành người hùng trong mắt người Anh. Ông thành công với thách thức của chính mình, đi bộ một trăm lượt trong khu vườn của ông trước ngày sinh nhật 100 tuổi 30 tháng 4, và thu gặt được trên 30 triệu bảng Anh để giúp các nhân viên chăm sóc ở tuyến đầu chống nạn dịch coronavirus.

Đại dịch đã làm nổi bật các anh hùng vô danh hàng ngày, các người chăm sóc, các nhân viên bán hàng, các nhân viên thu gom rác, các người giao hàng... nhưng cũng làm nổi bật những người có sáng kiến xuất sắc, trong số này có ông Tom Moore ở Anh. Quyết tâm và tận tâm của ông, người cựu chiến binh trong thời Thế chiến Thứ hai, đã làm cho ông thành anh hùng mà Thủ tướng Anh Boris Johnson và Hoàng tử William ca ngợi.

Để cảm ơn nhân viên y tế săn sóc ông khi ông bị ung thư và bị gãy xương hông, ông đã quyên được hàng triệu bảng Anh để hỗ trợ Cơ quan Y tế. Mục tiêu ông đặt ra là đi mười vòng dọc ngôi vườn mỗi ngày và 100 vòng trước ngày 30 tháng 4, sinh nhật 100 tuổi của ông.

Ngày thứ năm 30 tháng 4, ông đã được vinh danh trước ống kính và trước hàng rào danh dự của các quân nhân ở binh đoàn Yorkshire. Mới

đầu ông muốn gom 1 000 bản Anh cho công việc này. Nhưng sáng thứ năm 30-4 ông đã gom trên... 30 triệu bản Anh.

Nữ hoàng Anh Elizabeth II gửi thiệp mừng sinh nhật ôn



Ông Tom Moore bên cạnh con gái Hannah, cháu ngoại trai Benji và cháu ngoại gái Georgina. © Terry Harris/REX/SIPA

Ông Tom Moore sẽ mừng sinh nhật 100 tuổi cách ly với con gái Hannah Ingram-Moore và gia đình ở làng Marston Moreteyne. Nhưng 100 tuổi của “Captain Tom” lại thành một sự kiện quốc gia. Hơn 140 000 tấm thiệp mừng sinh nhật từ khắp nơi trên thế giới gửi về, trong đó có tấm thiệp do chính tay Nữ hoàng Anh ký.

Trên 125.000 tấm thiệp mừng sinh nhật ông Tom Moore ở Đại Sảnh Trường Bedford ở Luân Đôn ngày 28 tháng 4.

Hai máy bay chiến đấu Spitfire và Hurricane của Không lực Hoàng gia thường được dùng



trong các sự kiện kỷ niệm Thế chiến II bay trên bầu trời Bedfordshire (hạt phía bắc London) để vinh danh ông. Từ ngôi vườn của ông, ông Tom Moore, được đặt tên là “Đại tá danh dự” đã chào mừng họ.

Ông nói trên đài BBC: “Tôi không bao giờ nghĩ có chuyện này xảy ra trong cuộc sống của tôi!” Thủ tướng Boris Johnson, người vừa hồi phục sau căn bệnh Covid-19 tuyên bố: “Tôi thay mặt cho nước Anh mừng sinh nhật 100 tuổi của ông. Các cố gắng của ông đã là nguồn nâng đỡ tinh thần cho cả quốc gia trong đại dịch chưa từng có này của lịch sử.”

Khi đi bộ trong ngôi vườn của mình, ông đã thực hiện được hai kỷ lục được ghi vào danh sách Guinness: cá nhân quyền được nhiều tiền nhất trong một công việc từ thiện và người lớn tuổi nhất chiếm lĩnh các bảng xếp hạng âm nhạc hàng đầu tại Vương quốc Anh. Bằng cách nào? Bằng cách cùng với ca sĩ người Anh Michael Ball và dàn hợp xướng của Cơ quan Y tế hát bài “Bạn sẽ không bao giờ đi một mình” (You’ll never walk alone). Một tác phẩm lấy từ một vở nhạc kịch có từ Thế chiến thứ hai, được nhiều người hát trong các sân vận động bóng đá Anh và bây giờ là bài hát nâng đỡ tinh thần trong thời đại dịch coronavirus này.

Cháu ngoại trai Benji của ông nói: “Chúng tôi vô cùng tự hào về cách quốc gia đã vinh danh ông ngoại chúng tôi. Từ ngữ không thể nào diễn tả ông là thần tượng của tôi đến mức như thế nào.” lapresse.ca, 2020-04-30 - Marta An Nguyễn dịch

Một nhóm gồm nhiều tổ chức trong và ngoài nước soạn thảo bản kiến nghị của nạn nhân COVID-19

Một bản kiến nghị của nạn nhân Covid19 đã được nhiều tổ chức trong và ngoài nước soạn thảo, trong đó có Linh Mục Nguyễn Văn Lý, Hoà thượng Thích Không Tánh, đại diện các cộng đồng người Việt Tự do Úc, Mỹ, Canada và Âu Châu.

Bản Kiến Nghị (Petition) kêu gọi tất cả các

nạn nhân của đại dịch toàn cầu cùng ký tên, yêu cầu các tổ chức quốc tế, các quốc gia, các cơ quan có trách nhiệm:

Điều tra, xác định các chứng cứ, nguyên nhân liên quan những khuất tất chung quanh virus Covid19. Truy xét các thủ phạm và đồng lõa về tội ác diệt chủng qua đại dịch cúm toàn cầu.

Bồi thường thiệt hại cho các nạn nhân còn sống cũng như gia đình các nạn nhân đã qua đời của đại dịch Covid 19.

Bồi thường các thiệt hại về kinh tế của các quốc gia trên thế giới dựa vào điều 6 và điều 7 của Quy định Y tế Quốc tế (IHR).

Bản kiến nghị này sẽ được phổ biến đúng vào lúc 4 giờ sáng giờ Việt Nam, ngày 30/4/2020 để lấy chữ ký và sẽ được gửi đến Liên Hiệp Quốc, Các cơ quan công quyền Quốc Tế, các Quốc Gia, Các Tôn Giáo cũng như các Tổ chức Xã Hội Dân sự.

Bản kiến nghị này không chỉ dành cho người Việt mà còn dành cho tất cả các sắc dân khác trên thế giới, tất cả những ai là nạn nhân trực tiếp hay gián tiếp của Covid19.

Đây là đường link Kiến Nghị để ký tên: <https://vopvn.com/GC19W/> Theo SBTN



Đầu bếp ở New York biến nhà hàng sang trọng được gắn sao Michelin thành bếp ăn bác ái trong cuộc khủng hoảng COVID-19

Đầu bếp Daniel Humm tại Công viên Eleven Madison là người thường xuyên tiếp đãi các



khách hạng sang trả tiền cho các bữa ăn ngon bằng thẻ tín dụng đen độc quyền. Tuy nhiên, anh cho biết phần thưởng đẹp nhất của anh trong cuộc khủng hoảng COVID-19 là nụ cười biết ơn của những người dân New York nghèo được nhà hàng gắn tới ba sao ngôi sao Michelin cung cấp thực phẩm sau khi nhà hàng này biến thành một bếp ăn bác ái trong thời đại dịch. Nhà hàng Manhattan của anh được vinh danh là nhà hàng dẫn đầu vào năm 2017 trong số 50 nhà hàng tốt nhất thế giới bởi Học viện Nhà hàng Hoa Kỳ. Trong những ngày này, các đầu bếp tại đây đang chuẩn bị 3, 000 bữa ăn mỗi ngày cho những người làm việc ở tuyến đầu và những người kém may mắn của thành phố New York. Hầu hết các phần ăn được phân phối tại nhà thờ Công Giáo St Joseph of the Holy Family trong khu phố Harlem. Đứng bên trong nhà hàng tối om bị đóng cửa vào giữa tháng Ba vì đại dịch coronavirus, anh nói với phóng viên Reuters: “Có một ngày, một người nói với tôi: “Lạy Chúa tôi, đây là bữa ăn ngon nhất mà tôi từng được ăn trong

đời’, ” Humm nói anh vui lắm khi nghe câu nói đó. “Khi cuộc khủng hoảng này bắt đầu xảy ra và chúng tôi phải tắt đèn, chúng tôi bị sốc như tất cả mọi người. Nhưng sau đó rất nhanh, chúng tôi cảm thấy chúng tôi nên giúp đỡ những người khác kém may mắn hơn bằng mọi cách có thể.” Khi các khăn trải bàn bị lột sạch và các khách hàng hàng sang không còn nữa, nhà hàng trông cô đơn và lạnh lẽ. Tuy nhiên, các hoạt động lại rất sôi nổi trong nhà bếp, nơi các bữa ăn được chuẩn bị để phân phối tại nhà thờ.” Bằng cách tiếp tục hoạt động như thế này, các đầu bếp vẫn được anh trả lương và họ rất vui. Humm cho biết anh sẽ tiếp tục nấu ăn không chỉ cho 1% những người quá may mắn trong xã hội mà còn cho những người phải đối mặt với tình trạng cực kỳ nghèo khổ.

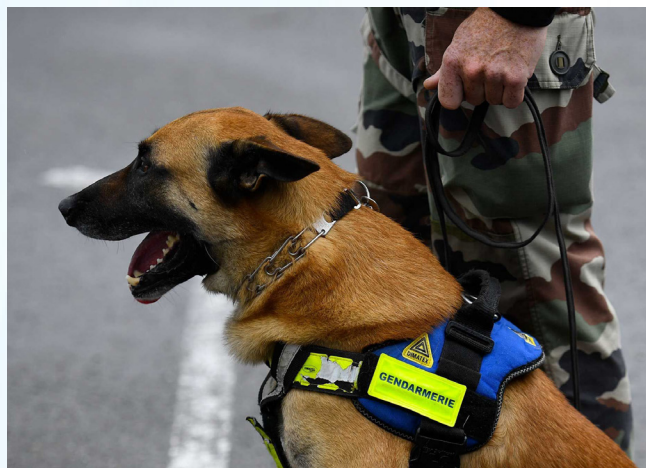
Chó có thể ‘đánh hơi’ virus corona?

Chó chăn cừu Đức đang được huấn luyện để đánh hơi virus corona gây bệnh COVID-19.

Khứu giác của chó mạnh hơn của người rất nhiều. Chó có thể phát hiện được mọi thứ từ mùi thơm trong không khí cho đến những sinh vật trong đất. Hiện nay có khả năng là chó có thể đánh hơi được virus corona gây bệnh COVID-19.

Các nhà khoa học nghĩ là khứu giác nhạy bén của chó tốt hơn con người từ 10.000 đến 100.000 lần. Những loài chó săn và truy tìm, như loại chó đánh hơi, chó săn thỏ và giống golden retriever chẳng hạn, đặc biệt có khứu giác tuyệt vời để nhận biết mùi.

Chó chăn cừu Đức thường được dùng để phát



hiện chất nổ và ma túy. Và trong phòng thí nghiệm, nhiều loại chó được dùng để ngửi những mẫu nước tiểu và nước bọt chứa các loại bệnh như sốt rét, ung thư và Parkinson.

Tại các trung tâm huấn luyện chó (PAD) phục vụ bệnh nhân Parkinson ở tiểu bang Washington, chó được đào tạo phát hiện mùi liên hệ đến những bệnh rối loạn thần kinh. Hiện chưa có xét nghiệm y khoa nào để chẩn đoán căn bệnh suy giảm chức năng Parkinson này.

Theo bà Lisa Holt, giám đốc chương trình PAD cho người bệnh Parkinson, “phải mất nhiều tuần huấn luyện, và ít nhất phải 400 lần cho ngửi mùi người bệnh Parkinson thì chó mới bắt đầu nhận biết được.”

Sau nhiều năm nghiên cứu, nhóm này hiện sử dụng “tài đánh hơi của chó” để giúp một số người nhận ra xem họ có đang trong giai đoạn đầu của bệnh Parkinson hay không. Họ mặc một áo thun ngắn tay trong vài ngày để chất dầu từ da thấm vào áo. Sau đó áo được trả về phòng thí nghiệm để chó ngửi mùi bệnh.

Nghiên cứu về ung thư cũng được thực hiện tại Hội Situ ở California. Người sáng lập Dina Zaphiris dùng các mẫu cho chó đánh hơi để phát hiện giai đoạn sớm của bệnh, trong đó có ung thư phổi và ung thư vú.

Bà nói cuộc nghiên cứu cho thấy “chó thường phát hiện ung thư chính xác hơn là những biện pháp quét quang tuyến hiện đang được sử dụng.”

Hiện hai nỗ lực khai phá đang được thực hiện tại Mỹ và Anh để dạy chó đánh hơi virus corona.

Tại Trung Tâm Chó Làm việc thuộc Trường

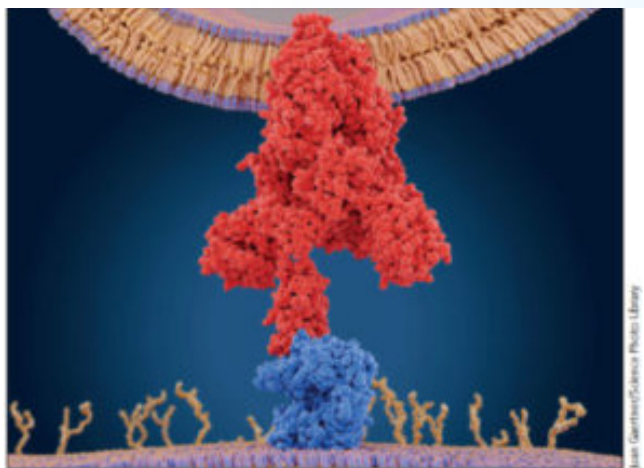
Thú y thuộc Đại học Pennsylvania, 8 con chó labrador retriever được cho ngủ mẫu của người nhiễm và người không nhiễm virus corona để xem chúng có nhận biết hay không.

Vì “trước đây chó chưa từng được dùng để phát hiện virus corona nên khó có thể nói việc này khó hơn hay dễ hơn,” bà Cynthia Otto, giám đốc trung tâm nói với VOA. “Chúng tôi cần trước tiên là xác nhận có mùi liên hệ đến virus và rằng chúng tôi có thể phát hiện mùi trong các mẫu.”

Một cuộc nghiên cứu tương tự đang diễn ra tại Trường Vệ sinh và Thuốc Nhiệt đới London.

Ông James Logan trưởng bộ môn kiểm soát dịch bệnh, đang làm việc với tổ chức Chó Phát hiện Thuốc, một cơ quan từ thiện Anh, để huấn luyện 6 con chó đánh hơi virus corona.

“Chúng ta biết là những bệnh về đường hô hấp như COVID-19 làm thay đổi mùi cơ thể chúng ta, do đó có cơ may cao là chó có thể phát hiện được,” ông Logan giải thích. “Dụng cụ chẩn đoán mới này sẽ cách mạng hóa đáp ứng của chúng ta đối với COVID-19 trong ngắn hạn, nhưng đặc biệt



trong những tháng tới, và có thể có ảnh hưởng sâu rộng.”

Bà Claire Guest, đồng sáng lập tổ chức Chó Phát hiện Thuốc, nói “Trên nguyên tắc, chúng tôi chắc chắn là chó có thể phát hiện virus corona. Hiện nay chúng tôi đang xem xét làm cách nào chúng tôi có thể an toàn bắt được mùi virus corona từ bệnh nhân và đưa cho chó ngửi.”

Bà Otto nói nếu cuộc nghiên cứu của bà thành

công, “chúng ta sẽ xem liệu chó có thể rà soát cho người và làm việc này an toàn và chính xác hay không.”

“Mục đích là chó có thể kiểm tra bất cứ ai, kể cả những người không có triệu chứng,” bà Guest giải thích. “Việc này sẽ nhanh chóng, hữu hiệu và không cần phải sử dụng dụng cụ trên người.”

Cùng với thử nghiệm và nghiên cứu vaccine, khứu giác nhạy bén của chó có thể ở tuyến đầu để chặn đứng dịch bệnh trên toàn thế giới. Chó có thể được sử dụng để tìm ra bệnh tại các bệnh viện, phi trường và những nơi kinh doanh.

Hơn 700 người đã chết ở Iran sau khi uống cồn methanol để phòng ngừa và chữa coronavirus

Hơn 700 người đã chết ở Iran sau khi uống methanol độc hại, nhầm tưởng rằng nó có thể chữa khỏi virus coronavirus mới. Cơ quan điều tra pháp y quốc gia nói rằng ngộ độc rượu đã giết chết 728 người Iran trong khoảng thời gian từ ngày 20 tháng 2 đến ngày 7 tháng 4 vừa qua. Chỉ riêng tuần rồi lại có thêm 66 người chết vì ngộ độc rượu. Trong bối cảnh đại dịch coronavirus, ngộ độc rượu đã tăng gấp 10 lần ở Iran trong thời gian qua. Phát ngôn viên Bộ Y tế Iran, Kianoush Jahanpour, cho biết 5,011 người đã bị ngộ độc rượu methanol, thêm vào đó khoảng 90 người đã mất thị lực hoặc bị tổn thương mắt do ngộ độc rượu. (Đăng Tự Do)



265 TRIỆU NGƯỜI CÓ NGUY CƠ CHẾT ĐÓI VÌ SỰ GIÁN ĐOẠN KINH TẾ DO COVID-19 GÂY RA

WGPSG / Aleteia -- Các cơ quan nhân đạo đang tìm kiếm viện trợ nước ngoài để giúp ngăn chặn nạn đói

Sự gián đoạn lớn trong hoạt động kinh tế do đại dịch covid-19 đang dẫn đến nguy cơ gây ra nạn đói cho hàng triệu người trên thế giới.

Ở một số quốc gia, tình trạng dân sự bất ổn và các hiện tượng thiên nhiên đang làm ảnh hưởng đến khả năng trồng trọt và thu hoạch thực phẩm của người dân. Đại dịch và sự phong tỏa cần thiết để kiềm chế nó đang khiến tình hình trở nên tồi tệ hơn.

Sean Callahan - chủ tịch kiêm giám đốc điều hành của Dịch vụ Cứu trợ Công giáo, là cơ quan viện trợ và phát triển nước ngoài được các giám mục Hoa Kỳ bảo trợ - nói: “Đại dịch là khủng hoảng hàng đầu ở một số vùng tại Châu Phi, Châu Mỹ Latinh và Châu Á. Những nguy cơ nghiêm trọng về sức khỏe chỉ là một phần của đại dịch corona. Tình trạng phong tỏa gây ra nhiều vấn đề khác như cản trở việc trồng trọt và thu hoạch mùa màng, cản trở công việc của những người làm công nhật và bán sản phẩm. Điều đó có nghĩa là những người đói khổ sẽ không có đủ thu nhập để mua thức ăn, đang khi thực phẩm có sẵn thì ít và giá bán lại cao hơn.”

Đức Thánh Cha Phanxicô cũng nhắc đến vấn đề này trong Thánh lễ sáng thứ Năm 21-4 vừa qua: “Ở nhiều nơi, một trong những hậu quả của



đại dịch này là nhiều gia đình phải túng thiếu và họ đang đói. Nhiều gia đình không làm việc được và không có thức ăn để đặt trên bàn cho con cái”.

Arif Husain - chuyên viên kinh tế của Chương trình Lương thực Thế giới, một cơ quan của Liên Hợp Quốc - nói với tờ New York Times: Hơn cả 135 triệu người đang phải đối mặt với tình trạng thiếu lương thực cấp thời, còn có 130 triệu người khác có thể bị đói trong suốt năm 2020. Điều đó có nghĩa là, ước tính 265 triệu người có thể bị đẩy đến bờ vực chết đói vào cuối năm nay.

Tờ báo Times giải thích: “Các chuyên gia cho rằng nạn đói này sẽ diễn ra toàn cầu bởi vô số yếu tố liên quan đến đại dịch covid-19 và sự gián đoạn trật tự kinh tế sau đó: sự mất thu nhập đột ngột của hàng triệu người sống trong cảnh ‘giật gấu vá vai’; sự sụt giảm giá dầu; tình trạng thiếu hụt tiền tệ ở nhiều nơi do ngành du lịch bị điều chỉnh; người lao động nước ngoài không có thu nhập để gửi về nhà; và các vấn đề đang diễn ra như biến đổi khí hậu, bạo lực, sự dịch chuyển dân số và thảm họa nhân đạo,”

Cái nhìn tổng quan về tình hình dưới đây cho thấy một số chiều hướng đáng lo ngại: Đông Phi: CRS báo cáo rằng các bầy châu chấu sa mạc đã bùng phát do mưa lớn và lốc xoáy có khả năng liên quan đến sự biến đổi khí hậu. Thiệt hại về cây trồng đã lan rộng và số lượng châu chấu có thể tăng ít nhất gấp 20 lần vào tháng Sáu và lan sang nhiều quốc gia. Có tới 35 triệu người phải đối mặt với nạn đói nghiêm trọng trong khu vực. Các vấn đề này diễn ra cùng với hậu quả của đại dịch virus corona. Việc hạn chế chuyến bay đã trì hoãn việc giao thuốc trừ sâu. Với tốc độ phun thuốc hiện nay, các cây trồng ở Kenya sẽ sớm chết hết.

Tại Nairobi, tổ chức Quốc tế Malteser - được Order of Malta bảo trợ - đang chuẩn bị ứng phó với sự xâm nhập dữ dội của loài châu chấu. “Các đàn châu chấu sa mạc khổng lồ - một số trong đó bao phủ diện tích gần 250 km2 - đang nuốt chửng các cây trồng ở phía bắc Kenya”, ông Malteser nói. “Theo Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO), cuộc



xâm lược châu chấu lần này là lớn nhất ở Kenya trong hơn 70 năm qua.”

Martin Schömburg - Điều phối viên quốc gia của tổ chức Quốc tế Malteser ở Kenya - cho biết: “Tác động của cuộc xâm lược châu chấu đối với an ninh lương thực và sinh kế của người dân nông thôn trong khu vực là mối bận tâm rất lớn đối với chúng tôi. Chúng tôi đang làm việc với các cộng đồng tại quận Marsabit - là vùng bị ảnh hưởng trực tiếp, và ưu tiên hiện tại của chúng tôi là bù đắp cho những mất mát của họ và giúp họ phục hồi sau cuộc khủng hoảng này.”

Tây Phi: Các tình trạng đô thị hóa ồ ạt, biến đổi khí hậu, nghèo đói và xung đột đang gây nên sự mất an ninh lương thực trên diện rộng. CRS cho biết đây là mùa khó khăn khi thực phẩm từ vụ thu hoạch hằng năm đã tiêu thụ hết. Ngay cả khi không có dịch virus corona, khoảng 17 triệu người ở Tây và Trung Phi được dự đoán sẽ ở trong tình trạng khủng hoảng về thực phẩm vào tháng Sáu và tháng Tám. Coronavirus có thể giết chết hoặc làm suy yếu thêm nhiều người trong số họ.

Trung Mỹ: Gần một triệu nông dân đã phải chịu đựng những đợt hạn hán liên tiếp phá hủy mùa thu hoạch ngô và đậu, họ chỉ còn một ít để dự trữ. CRS khảo sát hồi tháng Ba cho biết: Nhiều nông dân nói, họ chỉ có đủ lương thực để nuôi sống gia đình trong vòng một tháng. Những hạn chế bởi đại dịch corona làm cho vấn đề tồi tệ hơn. Đây là mùa gieo trồng, nhưng nhiều nông dân rất ngại gieo giống vì sợ bị nhiễm virus, hoặc bị cảnh sát bắt giữ. Giảm lượng gieo trồng

sẽ là thảm họa cho nguồn thực phẩm đã không an toàn trong khu vực.

Ông Blain Cerney - người đứng đầu chương trình của CRS ở El Salvador - cho biết: “Số tiền ít ỏi các gia đình có thể dành dụm, họ hẳn sẽ dùng để mua thức ăn thay vì mua hạt giống và phân bón cho mùa gieo trồng sắp tới, điều này gây rủi ro cho vụ thu hoạch tiếp theo.”

Trong khi đó, giá gạo và lúa mì đang tăng mạnh.

Đóng cửa trường học trên toàn thế giới cũng đang làm gia tăng sự mất an ninh lương thực. Theo báo cáo của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO), khoảng 1,5 tỷ trẻ em hiện đang nghỉ học trên toàn cầu do virus corona. Nhưng hàng triệu trẻ em ở các nước đang phát triển nhận bữa ăn duy nhất trong ngày tại trường học thông qua các chương trình phân phối thực phẩm, như chương trình McGovern-Dole của chính phủ Hoa Kỳ.

Ở Đông Phi, CRS đang theo đuổi các nguồn tài trợ khẩn cấp để hỗ trợ phun thuốc trừ sâu, giám sát bầy châu chấu, phân phối hạt giống mới và thức ăn chăn nuôi cùng các hỗ trợ khác. Nỗ lực này sẽ tích hợp các biện pháp giúp mọi người tránh được virus corona. CRS đang làm việc để tiếp tục chương trình bữa ăn cho học sinh ở 9 quốc gia, bất chấp sự gián đoạn kinh tế. Tại Ethiopia, tổ chức này và các đối tác đã có thể tiếp tục cho 1,5 triệu người các khẩu phần khẩn cấp, thực hiện các biện pháp phòng ngừa bổ sung để bảo vệ nhân viên và người dân địa phương khỏi phơi nhiễm virus.

Nhưng cơ quan này cho biết: nguồn tài trợ cho biện pháp quan trọng này thì rất ít. FAO đã bảo đảm khoảng 114 triệu đô la để chống lại nạn châu chấu ở Đông Phi, nhưng vẫn ít hơn mức cần thiết 40 triệu đô la. CRS và các tổ chức nhân đạo khác đang kêu gọi Quốc hội tăng nguồn hỗ trợ cho các hoạt động liên quan đến virus corona ở nước ngoài và các tác động của đại dịch. Một dự luật kích thích thứ tư - hiện đang được xem xét ở Washington - sẽ là phương tiện hoàn hảo cho công việc viện trợ này, CRS cho biết. (John Burger Trần Hùng dịch từ Aleiteia) - Nguồn: WGPSG

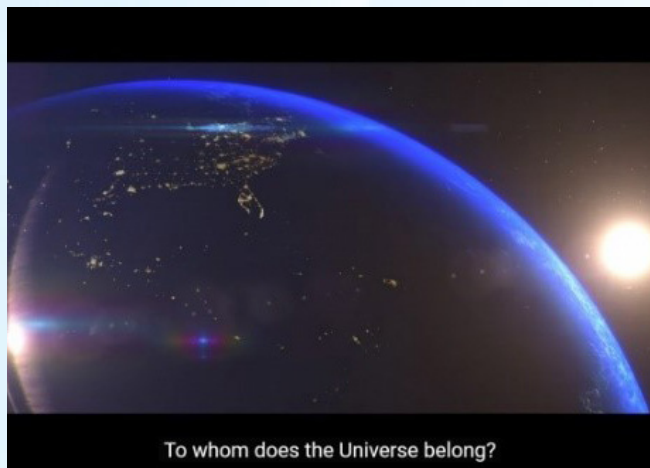
Dự án giáo dục mang tên ‘Một Thế Giới’ - ‘ONEWORLD’

Theo một mạng lưới Salesian (ANS) ở Paris thì các tu sĩ Salesian tại Pháp đang phát động một dự án ‘nhận thức giáo dục’ mang tên “Một Thế Giới” - ‘ONEWORLD’ ra đời từ cơn đại dịch chưa từng có trên thế giới mà chúng ta đang phải đối diện hôm nay. Covid-19 là một sự kiện hiếm hoi ảnh hưởng đến 7,7 tỷ người dân sống trên hành tinh trái đất này không ngoại trừ một ai! Tất nhiên, với thời gian mọi sự rồi sẽ được ổn định... Đây không phải là một niềm tin điên khùng! Chúng ta biết mọi sự sẽ không thay đổi đột ngột, nền văn minh của chúng ta không bị sụp đổ, toàn cầu hóa không chết và chúng ta đang bước vào một thế giới hoàn toàn mới! Chắc chắn đây cũng không phải là một nan đề bị choáng ngợp bởi những chết chóc hoặc những hoang tưởng liêu lĩnh! Điều chúng ta cần làm là tự hỏi mình:

- Những gì chúng ta đang trải qua, có dạy chúng ta điều gì không?

- Làm thế nào chúng ta có thể vượt thắng được thảm trạng này?

- Làm thế nào chúng ta lấy lại được niềm đam mê của mình cho cuộc sống và điều quan trọng là chúng ta cùng nhau vui sống? Chúng ta biết rõ mọi sự không thể thay đổi một cách đột ngột được như các cơ quan quốc tế và quốc gia cho hay. Tuy nhiên, trung thành với phương pháp sư phạm của Cha thánh Gioan Bosco, chúng ta cần thực hiện từng bước nhỏ một. Đại dịch Covid-19 đã dạy chúng ta nhận thức được rằng một thế giới khác cũng có thể xảy ra!



Ngoài bản thân của chính mình, chúng ta có thể ghi nhận nhiều cống hiến phi thường của rất nhiều người đang phục vụ dần thân cho những người yếu đuối mỏng dòn... Qua đó chúng ta kín múc cho mình sự can đảm, lòng gan dạ và trung kiên của con người... để chăm sóc cho nhau và phát sinh ra các sáng kiến và hình thức nối kết mới. Tập trung vào các nhu cầu thiết yếu của nhân loại và sự hỗ tương cần thiết cho nhau, chúng ta cần tái khám phá ra địa vị của chính mình là một thành viên trong “ngôi nhà chung” mà Đức Thánh Cha Phanxicô đã đề cập tới trong Tông huấn “Laudatio Si” của Ngài, khi ĐTC đề cập tới những hậu quả tồi tệ mà sự thay đổi khí hậu toàn cầu, đại dịch, v.v. ảnh hưởng trên con người! Nhưng ĐTC cũng đề cập tới những điều tuyệt vời mang lại lợi ích cho nhân loại như: tình đoàn kết, sự đối thoại, những khám phá mới của Y khoa và Khoa học v.v. Kinh nghiệm chia sẻ những bi thảm chưa từng có do cơn đại dịch Covid-19 mang đến, giúp chúng ta giác ngộ, nó mời gọi chúng ta hãy xắn tay áo lên và cùng nhau làm việc - dù rằng chúng ta đang sống ở bất cứ nơi đâu, trong hoàn cảnh nào đi nữa, với những ai và với phương tiện gì... để xây dựng tương lai. Hãy tham dự “Dự Án Một Thế Giới” - ‘ONEWORLD’ qua trang mạng: <https://dbima.eu/video-quiz/>

Đây là một tổ chức Vô vị lợi (NGO) trực tuyến của Ủy ban Truyền thông và Giới trẻ Salesian Pháp (FRB) tổ chức nhằm vào hai khía cạnh:

1. Nhóm DBIEM đã sản xuất một bộ phim ngắn 7 phút (tiếng Pháp và tiếng Anh) để nêu lên các vấn đề thiết yếu như nguyên nhân và hậu quả cơn đại dịch.

2. Chương trình mời gọi thanh thiếu niên và người lớn tham dự vào một bài khảo cứu trực tuyến ở cuối phim. Bài kiểm tra này có hai phần:

a. Để thêm sự hiểu biết, nhận thức và sự đồng cảm (Đây là phần trả lời trắc nghiệm bằng những lựa chọn khác nhau từ: dễ, bình thường và thử thách).

b. Quyết định và Dẫn thân của bạn (Hỏi và trả lời). Cuối cùng, trọng tâm của cả hai khía cạnh trên nhằm hỗ trợ và thúc đẩy cá nhân tham gia vào

các nhóm nhỏ hầu đưa ra những chương trình hành động... (Thanh Quảng SDB)

Tổng thư ký Liên Hợp Quốc: Các lãnh đạo tôn giáo có vai trò quan trọng để thế giới thoát khỏi đại dịch



Virus corona không quan tâm đến sự phân biệt tôn giáo hoặc tâm linh, nó không bận tâm đến biên giới quốc gia. Tất cả chúng ta đều dễ bị tổn thương và điều này cho thấy bản chất nhân loại chung của chúng ta.

Trong một hội nghị về trường hợp khẩn cấp virus corona hôm 12/5/2020, ông António Guterres, Tổng thư ký Liên Hợp Quốc đã nhấn mạnh như trên. Theo ông Guterres, các nhà lãnh đạo tôn giáo có vai trò quan trọng trong việc quản lý cuộc khủng hoảng đang gây căng thẳng cho tất cả các hệ thống xã hội.

Ông nhắc lại đại dịch cho thấy trách nhiệm của mọi người trong việc thúc đẩy tình liên đới, là nền tảng việc chúng ta ứng phó; và nhấn mạnh vai trò quan trọng của các nhà lãnh đạo tôn giáo trong cộng đồng và hơn thế nữa họ có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc cung cấp các giải pháp để đối phó với đại dịch và phục hồi.

Tổng thư ký Liên Hợp Quốc cảm ơn các lãnh đạo tôn giáo vì đã ủng hộ lời kêu gọi ngừng bắn toàn cầu. Ông khuyến khích các cộng đồng tiếp tục thúc đẩy bất bạo động và từ chối bài ngoại, phân biệt chủng tộc và bất khoan dung. Ông kêu gọi sự bình an cho các gia đình, cho hòa bình trên toàn thế giới đang phải chứng kiến sự gia

tăng đáng báo động về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em.

Tiếp đến, Tổng thư ký yêu cầu các nhà lãnh đạo tôn giáo “tận dụng mạng lưới và khả năng truyền thông để hỗ trợ các chính phủ thúc đẩy các biện pháp y tế công cộng được WHO khuyến nghị, và đảm bảo các hoạt động thờ phượng, các nghi lễ tôn giáo và thực hành chôn cất trong sự tôn trọng các biện pháp này”. Cuối cùng, Tổng thư ký kêu gọi “các nhà lãnh đạo tôn giáo ủng hộ sự liên tục của giáo dục”. (Ossevatore romano 14/5/2020)

Trong một hội nghị về trường hợp khẩn cấp virus corona hôm 12/5/2020, ông António Guterres, Tổng thư ký Liên Hợp Quốc đã nhấn mạnh như trên. Theo ông Guterres, các nhà lãnh đạo tôn giáo có vai trò quan trọng trong việc quản lý cuộc khủng hoảng đang gây căng thẳng cho tất cả các hệ thống xã hội.

Ông nhắc lại đại dịch cho thấy trách nhiệm của mọi người trong việc thúc đẩy tình liên đới, là nền tảng việc chúng ta ứng phó; và nhấn mạnh vai trò quan trọng của các nhà lãnh đạo tôn giáo trong cộng đồng và hơn thế nữa họ có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc cung cấp các giải pháp để đối phó với đại dịch và phục hồi.

Tổng thư ký Liên Hợp Quốc cảm ơn các lãnh đạo tôn giáo vì đã ủng hộ lời kêu gọi ngừng bắn toàn cầu. Ông khuyến khích các cộng đồng tiếp tục thúc đẩy bất bạo động và từ chối bài ngoại, phân biệt chủng tộc và bất khoan dung. Ông kêu gọi sự bình an cho các gia đình, cho hòa bình trên toàn thế giới đang phải chứng kiến sự gia tăng đáng báo động về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em.

Tiếp đến, Tổng thư ký yêu cầu các nhà lãnh đạo tôn giáo “tận dụng mạng lưới và khả năng truyền thông để hỗ trợ các chính phủ thúc đẩy các biện pháp y tế công cộng được WHO khuyến nghị, và đảm bảo các hoạt động thờ phượng, các nghi lễ tôn giáo và thực hành chôn cất trong sự tôn trọng các biện pháp này”. Cuối cùng, Tổng thư ký kêu gọi “các nhà lãnh đạo tôn giáo ủng hộ sự liên tục của giáo dục”. (Ngọc Yến - Vatican News)

42 tổ chức tôn giáo thế giới: Khủng hoảng virus corona, cơ hội cho một nền kinh tế khác

Trong khi nền kinh tế toàn cầu đang vật lộn với cuộc khủng hoảng tồi tệ nhất kể từ năm 1929 do virus corona, 42 tổ chức tôn giáo thuộc các hệ phái khác nhau tại 14 quốc gia tuyên bố thoái vốn khỏi nhiên liệu hóa thạch. Bên cạnh đó, các tổ chức này còn yêu cầu các chính phủ trên thế giới cam kết hỗ trợ nền kinh tế của họ với những kế hoạch can thiệp cộng đồng rộng lớn, suy nghĩ lâu dài, nhằm mục đích phục hồi kinh tế ít carbon và công bằng hơn. Đây chính là một mô hình mới về tăng trưởng kinh tế công bằng và bền vững hơn, hướng đến tương lai của hành tinh và nhân loại.

Đây là lần đầu tiên một tuyên bố chung liên quan đến kinh tế được ký bởi một số lớn các tổ chức tôn giáo: Công giáo, Tin lành, Anh giáo và Phật giáo. Sự tham gia của Công giáo đặc biệt có ý nghĩa trong Tuần lễ Laudato si này. Thực tế, do tình trạng khẩn cấp về sức khỏe, kinh tế và xã hội, chủ đề về việc chăm sóc ngôi nhà chung có thể bị lu mờ. Hiện nay, theo một số nhà quan sát: Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tiếp tục bị bỏ qua.

Trái lại, từ lâu các cộng đồng tôn giáo đã đảm nhận việc hướng dẫn phong trào thoái vốn toàn cầu khỏi năng lượng hóa thạch và là thanh phần đóng góp nhiều sáng kiến cá nhân nhất. Chỉ trong tháng vừa qua, 21 tổ chức Công giáo với tổng tài sản 40 tỷ đô la đã cam kết đầu tư theo Tác động Công giáo, nghĩa là cam kết tôn trọng



giáo lý xã hội của Giáo hội về bảo vệ môi trường và công bằng xã hội trong kế hoạch đầu tư.

Sáng kiến liên tôn mới này nhằm khuyến khích các chính phủ trên thế giới thúc đẩy các chính sách đi theo hướng này, cho phép phục hồi nhanh và toàn vẹn trong giai đoạn hậu virus corona.

Ông Tomás Insua, giám đốc điều hành của Phong trào Khí hậu Công giáo toàn cầu (Mcgc) nói: “Mỗi đô la đầu tư vào nhiên liệu hóa thạch là một lá phiếu cho sự đau khổ”. Còn đối với bà Isabel Apawo Phiri, Phó Tổng thư ký Hội đồng các Giáo hội Thế giới (Wcc) thì việc thoái vốn khỏi hóa thạch vì một nền kinh tế bền vững hơn là điều cấp bách hiện nay. Ông James Buchanan, người đứng đầu chiến dịch “Chiếu sáng hôm nay” của Operation Noah, một tổ chức bác ái Kitô nhắc lại rằng: “Những quyết định chúng ta đưa ra bây giờ sẽ ảnh hưởng đến tương lai của loài người trong hàng ngàn năm”. (CSR_3780_2020) (Ngọc Yến - Vatican News)

Cambodia: Lễ Tưởng Nhớ các Nạn Nhân cuộc diệt chủng của Chế độ Khmer Đỏ

Thứ tư 20 tháng 5 năm 2020 Giáo hội Cambodia đã làm lễ Tưởng nhớ các nạn nhân của cuộc diệt chủng Khmer Đỏ và cầu nguyện cho hòa bình, hòa giải nhân quyền tại đất nước Cambodia. Phnom Penh (Theo Thông tấn xã Fides) - Đức cha Olivier Schmitthaesler, MEP, Giám quản Tông Tòa Phnom Penh, đã biến ngày 20 tháng 5, một ngày đất nước Campuchia tổ chức để tưởng nhớ những vụ thảm sát của Khmer Đỏ và sự tàn bạo của chế độ Pol Pot, thành một ngày cầu nguyện và hòa giải. Đức cha kêu gọi: “Ngày 20/5 hôm nay, chúng ta nhớ tới các nạn nhân và những đau khổ xảy ra trong chế độ diệt chủng Khmer Đỏ. Chúng ta cũng hãy nhớ đến các vị tử đạo của chúng ta. Chúng ta hãy cầu nguyện cho hòa bình, cho sự đối thoại và hòa giải ở Campuchia và trên thế giới“. Đó là thông điệp được gửi đến cho mọi người dân Campuchia, thay cho “Ngày báo thù” thì trở thành ngày tái thiết, hòa giải thay vì khơi dậy mối hiềm thù như kêu gọi các sinh viên mặc đồ đen và diễn lại cảnh diệt chủng



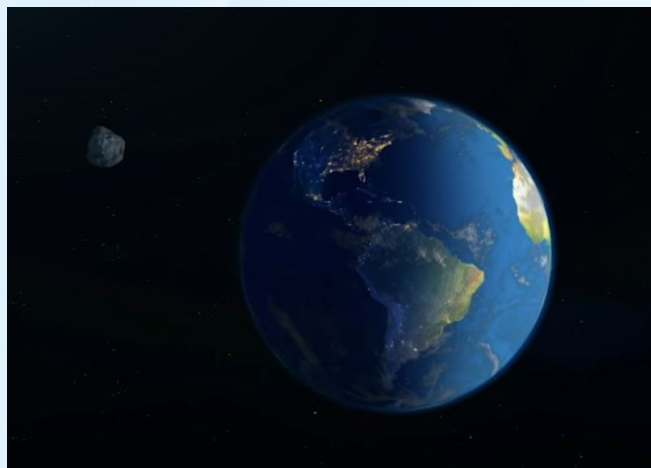
“Cánh đồng chết chóc” vang tiếng một thời... Giáo hội muốn nhắc nhở và kỷ niệm lại “Ngày tưởng nhớ các vị tử đạo và hòa giải”, thay vì khơi dậy những cảm xúc thù hận. Đức Giám Mục giải thích với Thông tấn xã Fides: “Năm nay chúng tôi kỷ niệm 45 năm ngày Đức Giám Mục đầu tiên người Campuchia được truyền chức, Đức Cha Joseph Chhmar Salas, được bí mật tấn phong bởi Đức Cha Yves Ramousse, vào ngày 14 tháng 4 năm 1975, trong lúc nhà thờ Chính tòa Đức Bà Ở Phnom Penh đang bị dội bom. Vào ngày 17 tháng 4 năm 1975, Khmer Đỏ đã tấn công vào Phnom Penh và toàn bộ dân chúng đã tháo chạy hoặc bị sơ tán. Đức cha Chhmar Salas được di tản về phía đông bắc của Cambodia, đến Tangkav, nơi Ngài tạm trú và qua đời vào năm 1977. Ngài được ghi vào danh sách 14 anh hùng tử đạo và được tôn vinh lên hàng chân phước ngày 15 tháng 5 năm 2015. Đức Giám quản Tông Tòa cho biết thêm: “Năm nay chúng tôi cũng kỷ niệm ba mươi năm ngày Giáo hội tại Campuchia được phục sinh: đó là ngày 14 tháng 4 năm 1990 khi Đức Cha Emile Destombes dâng lễ Phục sinh tại một rạp hát ở Phnom Penh. Đó là một ngày lịch sử đang ghi nhớ, một hình ảnh “đêm đen trùm phủ và ánh sáng Phục sinh Chúa đã bừng lên” sưởi ấm và thấp sáng cả tòa nhà u tối đó”. “Hôm nay - Đức cha Schmitthaesler cho hay - Người Công Giáo còn sống sót, tuyên xưng đức tin: Chúa Giêsu Kitô đang sống! Đây là những gì mà chúng tôi dâng lời cảm tạ và ghi nhớ những hồng ân của 30 năm qua. Chúng tôi muốn ghi

nhớ lại những tâm tình của Đức cha Salas và Đức cha Ramousse, được ghi lại vào ngày 17 tháng 4 năm 1975 trước khi đất nước Campuchia đi vào những trang sử tăm tối nhất của lịch sử. Trong tinh thần này, chúng ta lưu giữ những kỷ niệm của các tiền nhân tử đạo Campuchia chúng ta, hầu cầu xin cho Tin mừng hòa bình và hòa giải được lan rộng trên quê hương này“. Dưới chế độ Khmer Đỏ, từ năm 1975 đến 1979, khoảng hai triệu người Campuchia đã chết vì bị hành quyết, bị bỏ đói hoặc chết rũ bệnh.. . Theo Tài liệu của Trung tâm Campuchia thì các trại giết người được xây dựng rải rác khắp đất nước, với hơn 20. 000 ngôi mộ tập thể chôn vùi hơn 1, 38 triệu thi thể! Trại lớn nhất trong số các trại giết người này là trại Choeung Ek, nằm ở ngoại ô Phnom Penh và ngày nay được biến thành là một khu tưởng nhớ tất cả những người đã chết và sống sót qua cơn diệt chủng; và để nhắc nhở các thế hệ tương lai về nỗi đau khôn xiết đó. So với tỷ lệ dân số Cambodia, thì hiện tượng và sự diệt chủng này được coi là một trường hợp chưa từng xảy ra trong lịch sử nhân loại. (PA) (Agenzia Fides, 20/5/2020)

Một thiên thạch đường kính trên 2 kilômét sắp bay ngang trái đất ngày 29/4

Một thiên thạch đường kính trên 2 kilômét sẽ bay ngang gần trái đất vào ngày 29/4. Tuy nhiên các nhà khoa học tại cơ quan không gian Mỹ NASA nói vật thể này không đe dọa trái đất.

Thiên thạch có tên 1998 OR2, được đặt tên theo năm được phát hiện lần đầu tiên. Thiên



thạch này sẽ bay cách trái đất một khoảng cách an toàn là 6,3 triệu kilômét, gấp 16 lần khoảng cách giữa trái đất và mặt trăng.

Các nhà khoa học nói theo tiêu chuẩn vũ trụ học, khoảng cách này được xếp hạng là vật thể “gần-trái đất” và đáng được theo dõi.

NASA xem những vật thể bay ngang trái đất trong phạm vi 48 triệu kilômét là vật thể “gần-trái đất”.

NASA có một văn phòng phối hợp bảo vệ hành tinh theo dõi những vật thể như vậy và xác định đường bay của chúng trong không gian.

Trong một cuộc phỏng vấn được đưa lên mạng của cơ quan, quản trị viên Paul Chodas của Trung tâm Nghiên cứu Vật thể Gần-Trái đất của NASA nói họ tin là trung tâm đã phát hiện vào theo dõi khoảng 90% những vật thể gần-trái đất có ít nhất 1 kilômét đường kính và có thể đe dọa trái đất.

Ông Chodas cho hay họ không phát hiện những vật thể nào có thể đe dọa trái đất nhưng Lindley Johnson, viên chức Bảo vệ Hành tinh của NASA, nói bất cứ vật thể nào lớn mà việc

va vào trái đất có thể gây thiệt hại nghiêm trọng là rất hiếm nhưng không tránh được.

Nếu một vật thể như vậy được xác nhận, các nhà khoa học nói có nhiều kế hoạch khác nhau để bảo vệ sớm hơn tùy theo thời gian.

Những kế hoạch này đi từ việc gửi một phi thuyền không gian để va vào nhằm chuyển hướng vật thể này sang một đường đi an toàn tránh trái đất, hay, nếu ít thời gian thì dùng vũ khí hạt nhân để phá vỡ hay tiêu hủy vật thể. VOA

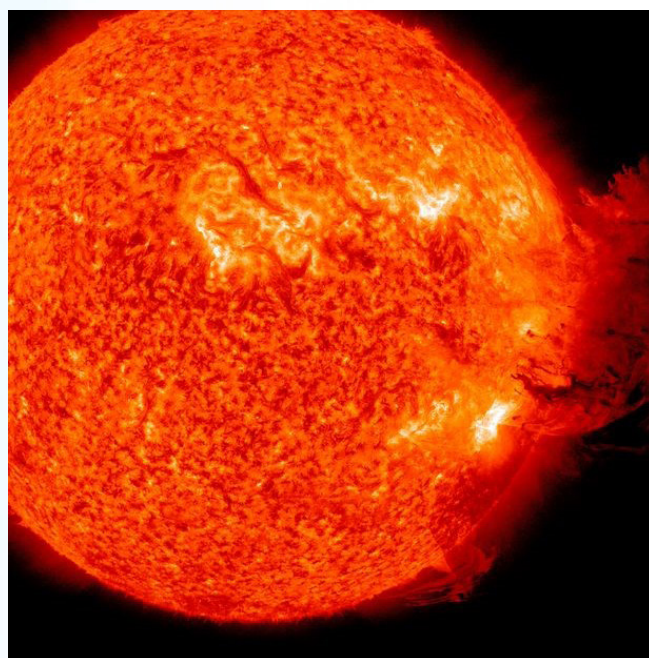
Mặt trời “ngủ đông”, Trái đất sắp bước vào thời kỳ lạnh giá?

Trong bối cảnh đa số người dân trên thế giới phải tự cách ly vì dịch Covid-19, Mặt trời cũng đang có dấu hiệu “ngủ đông”, ngày càng giảm mức độ hoạt động.

Mặt trời bước vào chu kỳ suy giảm cường độ hoạt động. Việc Mặt trời “ngủ đông”, giảm mức độ hoạt động là dấu hiệu cho thấy Trái đất có thể sắp bước vào giai đoạn biến đổi khí hậu theo chiều hướng lạnh hơn và tiềm ẩn nhiều bất ổn hơn.

Năm 2020 là năm thứ hai liên tiếp Mặt trời hoạt động ở mức thấp, dựa trên những quan sát về số lượng vết đen trên bề mặt Mặt trời, theo Forbes.

“Đây là dấu hiệu cho thấy chu kỳ Mặt trời hoạt động ở mức tối thiểu đang đến”, trang



SpaceWeather.com viết. “Năm nay, Mặt trời có 76% thời gian không có vết đen, chỉ cao hơn giai đoạn những năm 1950. Năm ngoái, có 77% khoảng thời gian Mặt trời không có vết đen”.

SpaceWeather.com đánh giá hai năm liên tiếp Mặt trời giảm tần suất của các vùng tối là dấu hiệu về chu kỳ suy giảm cường độ hoạt động.

Nhà thiên văn học Tony Phillips nói: “Giai đoạn cực tiểu của Mặt trời sắp đến và lần này còn ở mức thấp nhất trong một thế kỷ. Từ trường Mặt trời trở nên suy yếu, khiến nhiều tia vũ trụ lan tỏa ra Hệ Mặt trời”.

“Tia vũ trụ tiềm ẩn nguy cơ đe dọa sức khỏe của các phi hành gia, ảnh hưởng đến hoạt động điện hóa học trên bầu khí quyển trên Trái đất”, Phillips nói. Nhiệt độ trên Trái đất có thể giảm 2 độ C trong 20 năm tới, tiềm ẩn nguy cơ bùng phát nạn đói, theo The Sun.

Các nhà khoa học NASA lo ngại hoạt động cực tiểu của Mặt trời trong chu kỳ hiện tại có thể đạt mức thấp tương tự giai đoạn năm 1790-1830, gây rét đậm và hình thành những đợt phun trào núi lửa.

Năm 1816, núi lửa phun trào khủng khiếp ở Indonesia khiến 71.000 người chết.

Giai đoạn cực tiểu dài nhất và mạnh nhất của Mặt trời được ghi nhận trong thời hiện đại là trong 70 năm, kéo dài từ năm 1645-1715. Đây được coi là quãng thời gian Trái đất trải qua giai đoạn tiểu băng hà giá lạnh. Có những ý kiến cho rằng tiểu băng hà có thể quay trở lại vào năm 2030. (Đặng Nguyễn - Daily Star) (Dân Việt)

Hồng Kông tịch thu 26 tấn vi cá, lấy từ khoảng 38,500 cá mập

Vi cá mập bị tịch thu ở Hồng Kông. (Hình: Hong Kong Customs) dThis Sharing Buttons

HỒNG KÔNG (NV) - Giới hữu trách Hồng Kông vừa tịch thu khoảng 26 tấn vi cá, xẻo ra từ khoảng 38,500 con cá mập, trong vụ chặn bắt lớn nhất từ trước đến nay về loại hàng bị kiểm soát nghiêm ngặt này.

Số vi cá nói trên được tìm thấy trong hai container gửi đến từ Ecuador, cho thấy hiện vẫn có nhu cầu trên thị trường cho vi cá mập, vốn

là món thường thấy trong các tiệc cưới tại nhiều cộng đồng người Hoa, theo bản tin của hãng thông tấn AFP.

Cơ quan quan thuế Hồng Kông loan báo việc tịch thu này hôm Thứ Tư, 6 Tháng Năm, nói rằng số lượng lần này vượt xa kỷ lục lần trước.

“Mỗi thùng container chứa 13 tấn vi cá mập, phá kỷ lục tịch thu trước đó là 3.8 tấn vào năm 2019,” theo giới chức quan thuế Danny Cheung khi nói với giới truyền thông.

Một nam nghi can 57 tuổi bị bắt giữ nhưng sau đó được cho tại ngoại hậu tra.

Các đội tàu chuyên đánh bắt cá mập đã sẵn lòng chúng, bắt lên, xẻo phần vi cá rồi liệng xuống biển trở lại, và con cá sẽ chết sau đó.

Vi cá mập được phơi khô rồi sau đó đem bán với giá cao, thường được dùng nấu món súp vi cá mập trong các buổi yến tiệc.

Việc bán và tiêu thụ vi cá mập không phải là điều bất hợp pháp ở Hồng Kông, nhưng phải có giấy phép.

Súp vi cá mập vẫn còn là món ăn được ưa chuộng trong giới có tuổi và nhiều nhà hàng, khách sạn nổi tiếng ở một số quốc gia Á Châu vẫn tiếp tục có món này trong thực đơn của họ.

Một tổ chức bảo vệ động vật hoang dã, có tên Wild Aid, ước tính khoảng 73 triệu con cá mập bị giết mỗi năm cho món ăn này.

Nhập cảng vi cá mập không giấy phép vào Hồng Kông có thể bị phạt tới 10 năm tù và số tiền phạt vạ lên tới 10 triệu đô la Hồng Kông (khoảng \$1.3 triệu). (V.Giang)



Tin Giáo Hội

Á CHÂU

Trung Quốc cấm các tín hữu hành hương Đức Mẹ Xà Sơn

Hôm nay là ngày 24 tháng Năm. ĐGH Bênêđictô thứ 16 đã thiết định là ngày thế giới cầu nguyện cho những người Công Giáo bị bách hại tại Hoa Lục. Chúng ta hãy nhớ đến họ trong lời cầu nguyện của chúng ta.

Ngày 24 tháng 5 hàng năm cũng là ngày lễ Đức Mẹ Phù Hộ Các Tín Hữu, được các tín hữu Công Giáo Trung Quốc mừng rất trọng thể. Đặc biệt, họ thường tổ chức các cuộc hành hương đến đền thánh Đức Mẹ Xà Sơn cách Thượng Hải 38km về phía Tây.

Liên tục trong cả tháng qua, trên các phương tiện truyền thông Trung Quốc, bọn cầm quyền Bắc Kinh lặp đi lặp lại các chỉ thị cấm các cuộc tụ họp tôn giáo nhằm ngăn cản các tín hữu hành hương về Xà Sơn. Dưới áp lực của cộng sản, ngay từ ngày 20 tháng Tư, giáo phận Thượng Hải đã phải ra một loạt các thông báo cấm tất cả các cuộc hành hương dưới mọi hình thức, kể cả từng cá nhân cũng không được phép.

Theo Asia-News, cơ quan thông tin của Hội Giáo Hoàng Truyền Giáo Hải Ngoại, đây rõ ràng là một hành vi lợi dụng tình trạng dịch bệnh để tăng cường bách hại tôn giáo. Cần lưu ý rằng hai tuần sau Tết Canh Tí đến nay, thành phố Thượng Hải đã hoạt động trở lại, và các công nhân viên chức phải đi làm như bình thường. Ngoài cuộc hành hương đền thờ Đức Mẹ Xà Sơn, giáo phận Thượng Hải cũng tuyên bố hủy bỏ tất cả các cuộc hành hương được dự kiến vào tháng Năm.

Thị trấn Xà Sơn gồm hai quả đồi ở quận Song Giang phía tây Thượng Hải. Hai ngọn đồi, cao khoảng 100m, được gọi là Đông và Tây Xà Sơn, mặc dù ngọn đồi phía tây quan trọng hơn cũng được gọi là Xà Sơn. Đền thánh Đức Mẹ Xà Sơn, được các nhà truyền giáo Âu châu xây dựng từ năm 1925 đến 1935. Ban đầu mọi nghi

thức Phụng Vụ trong nhà thờ được cử hành bằng tiếng Latinh. Từ khi Hoa Lục rơi vào tay cộng sản, các nghi thức Phụng Vụ được cử hành bằng tiếng Hoa.

Con đường lên đỉnh đồi, nơi có Đền thánh Đức Mẹ Xà Sơn, gọi là Via Dolorosa, tức là con đường thương khó. Ngọn đồi cũng có một đài quan sát thiên văn được thành lập bởi các cha dòng Tên. Theo tổ chức ĐHY Cung Phần Mai, cộng sản rất chướng mắt với ngôi đền Đức Mẹ quá hùng vĩ này nên đã nhiều lần âm mưu đặt bom giật sập ngôi đền. Nỗ lực cuối cùng diễn ra vào tháng Giêng 1967, dưới thời Cách Mạng Văn Hóa, và do Giang Thanh, vợ của Mao Trạch Đông trực tiếp chỉ đạo. Tuy nhiên, bom không nổ. Tại sao các quả bom này không nổ thì đến nay không thể biết chính xác được. Có lẽ phải đợi hết thời cộng sản ác ôn này người ta mới có thể biết tại sao. Nhưng có điều này thì chúng ta biết chắc chắn: Sau cái chết của Mao vào tháng 9, năm 1976, chỉ một tháng sau đó, Giang Thanh bị bắt và bị kết án chung thân khổ sai. Tháng 5 năm 1991 khi được tạm tha, việc đầu tiên Giang Thanh làm là thắt cổ tự tử chết.

Sau nỗ lực đặt bom bất thành của Giang Thanh, Đền thánh Đức Mẹ Xà Sơn được để yên và hàng năm có các cuộc hành hương kính Đức Mẹ vào ngày 24 tháng Năm. Từ khi Tập Cận Bình lên nắm quyền, văn phòng Tôn giáo Thượng Hải và Hiệp hội Công Giáo Yêu nước Trung Quốc đã cố gắng làm cho người Công Giáo Trung Quốc



Tín Giáo Hội

khó đến thăm Xà Sơn hơn. Các cuộc hành hương trở nên thất thường, có năm có, có năm không

Trong Lá thư gửi người Công Giáo Trung Quốc vào năm 2007, ĐGH Bênêđictô XVI đã chọn ngày 24 tháng Năm là Ngày Thế giới cầu nguyện cho Giáo hội tại Trung Quốc để cầu xin Đức Mẹ Xà Sơn tăng cường sức mạnh cho các tín hữu trước những bách hại liên tục của cộng sản. Kể từ ngày 23 tháng Giêng, khi Trung Quốc lần đầu tiên tuyên bố tình trạng khẩn cấp, tất cả các nhà thờ đã bị đóng cửa. Các nhà thờ đến nay vẫn bị đóng cửa.

Ngày cầu nguyện cho Giáo hội Trung Hoa - Ba Giám mục hầm trú đã tạ thế

ĐTC Phanxicô mời gọi tín hữu khắp nơi cầu nguyện cho các tín hữu Công Giáo tại Trung Hoa, khi họ mừng lễ Đức Mẹ Phù Hộ các giáo hữu, quan thầy của đất nước Trung Hoa, tại Đền thờ Đức Mẹ Sầm Sơn (Sheshan) ở Thượng Hải. ĐTC nói lên tâm tình gần gũi và cầu nguyện chia sẻ nỗi niềm hy vọng cây trồng với họ trong cơn thử thách và bách hại hiện nay.

Vào năm 2007, Đức nguyên GH Benedict XVI đã viết một thư gửi người Công Giáo Trung Quốc, và công bố ngày cầu nguyện cho Giáo hội Trung Quốc, được tổ chức hàng năm vào ngày 24 tháng 5. Nhân dịp này, ĐTC Bênêđictô đã dọn một lời nguyện xin cùng Đức Trinh Nữ, xin Mẹ hướng dẫn Dân Chúa “đi theo con đường của sự thật và yêu thương” hầu tiến đạt một cuộc sống chung hài hòa với tất cả mọi người, ngay cả với những người Cộng sản... ĐTC Bênêđictô cũng cầu khẩn Mẹ Thiên Chúa “giúp người Công Giáo Trung quốc luôn là nhân chứng của niềm tin yêu hy vọng vào Chúa, luôn hợp nhất với nền đá tảng Thánh Phêrô là nền móng của Giáo hội được xây dựng. Một thời điểm quan trọng trong quan hệ ngoại giao giữa Tòa thánh và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã diễn ra vào ngày 22 tháng 9 năm 2018, với việc ký kết Thỏa thuận lâm thời. ĐHY Quốc vụ khanh Pietro Parolin mô tả hiệp ước này là “một thành quả của một đường dài và đây là điểm khởi đầu” cho “một giai đoạn



hợp tác mới vì lợi ích của cộng đồng Công Giáo Trung Quốc và sự hòa hợp của toàn thể xã hội Trung quốc.” Tuy nhiên sau Thỏa thuận ấy rất nhiều sóng gió, bất bỏ cấm đoán dành cho Giáo hội hầm trú và cả Giáo hội Trung quốc như bắt tháo gỡ thánh giá xuống khỏi các thánh đường, ngăn cản hành hương về các trung tâm của Giáo hội tại Trung Hoa v.v..

Ngay cả vấn đề bổ nhiệm các Giám mục vẫn là những nan đề khó giải quyết... Hành trình đối thoại và thông cảm lẫn nhau vẫn là hai con đường không có những điểm giao thoa hai bên... Trong lúc đó, một thời gian ngắn gần đây ba Giám mục hầm trú rất kiên cường tín trung cùng Giáo hội hoàn vũ đã lần lượt ra đi, chắc chắn đã để lại những hụt hẫng và chao đảo thách đố lớn cho các tín hữu và Giáo hội tại Trung quốc trong hiện tại cũng như những ngày tháng sắp tới.

Ba vị giám mục hầm trú đã hoàn tất cuộc hành trình dương thế là:

1. Vào tối ngày 20.11.2019 Đức cha Anrê Đào Duy Tín (Andrea Jin Daoyuan), Giám mục Giáo phận Changzhi tại Sơn Tây, đã qua đời. Hưởng thọ 90.



2. Vào chiều ngày 23.3.2020, Đức cha Giuse Mã Thống (Joseph Ma Zhongmu), Giám mục của Giáo phận Yinchuan . Ningxia, qua đời ở tuổi 101. Ngài là Giám mục duy nhất gốc người Mông Cổ.



Đức cha Giuse Mã Thống (Joseph Ma Zhongmu)
3. Vào sáng ngày 7. 5. 2020, Đức cha Giuse Vũ Bảo (Joseph Zhu Baoyu), Giám mục của Giáo phận Nanyang, ở Hà Nam, qua đời ở tuổi 99.



Đức cha Giuse Vũ Bảo (Joseph Zhu Baoyu)
Cả ba vị đều là các Giám mục hầm trú, không được chính quyền Trung Hoa thừa nhận và bị giam lỏng không được phép thi hành chức vụ Giám mục... Tuy thế các ngài lại là những cột trụ vững mạnh cho các tín hữu tựa nương và là sức mạnh gìn giữ Giáo hội Trung Hoa kết hợp chặt chẽ với Giáo hội hoàn vũ Roma (Thanh Quảng, SDB)

Các nữ tu của Mẹ Têrêsa giúp lương thực cho 40.000 gia đình

Các nữ tu Thừa sai bác ái của Mẹ Têrêsa ở Calcutta, giúp lương thực cho 40.000 gia đình



nghèo tại nhiều khu vực thuộc thành phố có gần 15 triệu dân cư.

Từ ngày 24.3.2020 vừa qua, chỉ vài tiếng đồng hồ sau khi ra thông cáo, chính phủ Ấn Độ đã phong tỏa dân chúng và ngưng các hoạt động công nghệ, thương mại và chuyên chở. Hàng trăm triệu người Ấn bị mất công ăn việc làm và lương bổng, không có lương thực cũng chẳng có nơi trú ngụ. Nhiều người trong số các nạn nhân ấy là những người di cư, từ miền quê về thành thị để tìm công ăn việc làm và nay không thể trở về làng quê của họ.

Từ khi bắt đầu cuộc cách ly và dự kiến sẽ kéo dài đến ngày 31.5 tới đây, nhiều nhà dòng của các nữ tu thừa sai bác ái đang trợ giúp thực phẩm cho dân nghèo tại các khu xóm tồi tàn, các khu ổ chuột ở rất xa thành Calcutta. Các chị đi xe tải đến các khu vực khác nhau và có một xe cứu thương đi theo để kịp giúp đỡ trong trường hợp có người bị bệnh. Sau khi phát lương thực xong từ khu vực này, các chị đi đến vùng khác. (G. Trần Đức Anh, O.P.) (Asia News 20.5.2020)

GHCG CAMPUCHIA: BA MƯƠI NĂM TÁI SINH

Ba mươi năm trước, Giáo hội bị tàn phá ở Campuchia đã trải nghiệm sự tái sinh tại một quốc gia có đa số dân chúng theo đạo Phật. Ngày nay, tuy vẫn là một thiểu số nhỏ, cộng đồng Công giáo đã hòa nhập chung với đất nước, như thể hiện trong loạt sáu bộ phim ngắn được sản xuất bởi Mạng lưới Truyền hình và Phát thanh Công giáo (CRTN) của Tổ chức Trợ Giúp Giáo hội Cần Giúp Đỡ (ACN).



Linh mục truyền giáo người Ý Luca Belelli (PIME)

“Một nhóm rất nhỏ.” Đây là những từ mà cha Luca, vị linh mục truyền giáo người Ý đã dùng để mô tả về GHCG tại Campuchia. Cha đã làm việc nhiều năm tại Campuchia và có dịp phát biểu ở một trong những cuốn phim phúc trình của Tổ chức Giáo hoàng ACN. Theo vị linh mục truyền giáo này, “người Công giáo chỉ chiếm 0,15% dân số ở Campuchia, một quốc gia trong đó đạo Phật là tôn giáo của 90% dân số.”

GHCG ở Campuchia đã trải qua một chặng đường rất dài. Dưới chế độ Pol Pot (1975.1979), tất cả các tập tục văn hóa truyền thống hay tôn giáo tín ngưỡng, bao gồm cả Phật giáo và Kitô giáo đều bị đàn áp. Hầu hết các nhà thờ đã bị phá hủy trong thời gian này, và một số lượng lớn các linh mục và tu sĩ đã bị giết. Theo trình bày trong các bản phúc trình, Công giáo là một trong những cộng đồng chịu tác động nặng nề nhất, với 50% tín hữu đã chết.

Năm 1979, cuộc chiến giữa nhà nước Campuchia (được gọi là Campuchia Dân chủ vào thời đó) và Việt Nam được tiếp nối bởi một cuộc nội chiến kéo dài cho đến cuối thập niên 1990. Đất nước Campuchia đặt dưới sự chỉ đạo Đảng Cộng sản Việt Nam từ 1979 đến 1989, và tất cả các hình thức thực hành tôn giáo vẫn bị cấm trong giai đoạn này. Sau sự sụp đổ của thể chế cầm quyền, Campuchia chính thức công nhận sự hiện diện của các Kitô hữu tại quốc gia này vào ngày 7 tháng 4 năm 1990. Bảy ngày sau đó, tức là

cách đây ba mươi năm, tại đất nước này, các nghi thức phụng vụ thánh thiêng đã lần đầu tiên được công khai cử hành trở lại sau mười lăm năm. Đó là việc cử hành Nghi thức Đêm thánh Vọng Phục Sinh và ngày này đã được ghi dấu là ngày tái sinh của Giáo hội Campuchia. Vào thời điểm đó, tại Campuchia có khoảng 3000 người Công giáo.

Một trong số đó là một người phụ nữ lớn tuổi, đã từng là người Công Giáo duy nhất tại làng Prek-Toal trong suốt 15 năm. Ngôi làng được lập nên bởi các ngôi nhà xây dựng trên các bè tre neo đậu ở cửa sông, dọc theo dòng chảy từ Battambang đến hồ Tonlé Sap. Linh mục truyền giáo, cha Totet Banaynaz kể “Không có linh mục, không có cộng đoàn Kitô hữu để hỗ trợ cho bà ấy. Tuy nhiên, đến ngày lễ Giáng sinh, bà đã tập hợp những người hàng xóm lại để kỷ niệm ngày Chúa giáng sinh”. Kể từ đó, một nhà thờ nổi di động đã được xây dựng. 50 người trong làng được rửa tội, hàng năm lại tăng thêm số lượng trẻ em và người lớn chuẩn bị đón nhận Bí tích Rửa tội và Thánh Thể.

Ba mươi năm trôi qua, GHCG với khoảng hơn 20.000 nhân danh tại quốc gia Phật giáo đã nỗ lực tăng cường đức tin, trung tín với giáo lý của Giáo hội, đồng thời cũng làm cho các dụ ngôn của Chúa Kitô trở nên dễ hiểu hơn cho dân chúng địa phương. Điều này đã được xác nhận bởi Đức cha Schmitthaeusler, Đại diện Tông tòa tại thủ đô Phnôm Pênh của Campuchia.

“Tôi đến đây đúng dịp Giáng Sinh và tôi nghĩ có thể sẽ tốt nếu dựng vở diễn nguyện về Giáng Sinh. Mọi người rất ấn tượng với khả năng diễn xuất của chúng tôi. Sau đó tôi nhận ra rằng đây là thời điểm tốt để dựng những vở diễn lớn và bắt tay vào triển khai việc mà tôi gọi là truyền giáo thông qua nghệ thuật”. Đức cha tin rằng cách tiếp cận này là thích hợp nhất. “Nghệ thuật chảy trong máu của người dân Campuchia. Đối với tất cả những người dân ở đây, bất kể trẻ em hay người lớn, việc múa ca là điều vô cùng tự nhiên đối với họ”. Đức Giám mục giải thích thêm về cách thức mà di sản văn hóa nghệ thuật phong phú của Campuchia có thể được sử dụng cho các mục đích truyền giáo.

Đức Cha tiếp tục nói thêm về tầm quan trọng của việc duy trì sự tôn trọng những khác biệt. Kinh Thánh đã được dịch sang tiếng Khmer, cũng có lợi cho dân chúng. Ngài giải thích, “dân chúng đến đây và thấy rằng chúng ta tôn trọng văn hóa của họ. Nhiều người trong số họ là Phật tử. Tuy nhiên, từng chút một, họ đang đến để hiểu về ý nghĩa của Phúc Âm.” Ngài nói thêm, “chúng tôi đang dần nhận ra hiệu quả của việc phối kết hợp giữa nghệ thuật, truyền giáo và sự tôn trọng văn hóa, có thể giúp chúng tôi hiểu nhau tốt hơn.”

Tuy đã có những tín hiệu tích cực như vậy, những vết sẹo còn lại như di chứng của nhiều năm khiếp đảm và kinh hoàng vẫn có thể cảm nhận được trong cộng đồng Công giáo của Campuchia. Nhiều nhà thờ đã bị phá hủy, nhiều nhà thờ khác bị xâm phạm. Cha Totet Banaynaz đã nhắc đến một nhà thờ được xây dựng vào năm 1881 bởi các nhà truyền giáo người Pháp. Dù nhà thờ có thể đã không bị phá hủy, tuy nhiên, dưới chế độ Pol Pot, nhà thờ đã trở thành “một nơi hoàn toàn trần tục ô uế, không còn gọi chút ít tôn kính nào và được sử dụng làm chuồng bò và sau đó là xưởng xay lúa. Hoàn toàn không còn một chút thánh thiêng gì trong nhà thờ này.”

Ngày nay, nhà thờ sẽ khó có thể được tôn tạo trở lại nếu không có sự giúp đỡ từ bên ngoài. Vì vậy, vị linh mục mời gọi tất cả “những người muốn trở thành những nhà hoạt động truyền giáo với chúng tôi” hãy tham gia vào dự án. Ngài nói thêm: “Chúng ta đều có một điều gì đó để trao ban, như gương sống của chúng ta, sự đơn sơ giản dị của chúng ta, và cả những đau khổ của chúng ta. Tôi luôn nói với các tín hữu ở đây: không có ai nghèo đến mức không có gì để trao ban. Và cũng không có ai giàu tới mức không thể lãnh nhận.”

Sau khi Kitô giáo được chính thức công nhận tại Campuchia vào năm 1990, quyền tự do tôn giáo đã được thông qua trong bộ Hiến pháp mới, phê chuẩn năm 1993. Về mặt ngoại giao, Campuchia và Tòa Thánh đã chính thức công nhận nhau vào ngày 25 tháng 3 năm 1994. Cùng với những bước tiến này, các nhà truyền giáo nước ngoài lại được phép đến Campuchia. Tháng

7 năm 1995, lần đầu tiên sau 22 năm, một người Campuchia đã được thụ phong linh mục. Xuyên suốt toàn bộ hành trình này, Tổ chức Trợ Giúp Giáo Hội Cần Giúp Đỡ (ACN) đã liên tục hỗ trợ cho công việc mục vụ để trợ giúp cho sự hồi phục của GHCG Campuchia. (Theo Zenit.org) - Nguồn: tonggiaophanhanoi.org

Covid-19 : Các Giám Mục Á Châu kêu gọi một cuộc đình chiến toàn cầu



Sứ điệp được ĐHY Charles Maung Bo ấn ký

Trong một sứ điệp gửi cho hãng tin Fides, các Giám Mục Á Châu kêu gọi một cuộc đình chiến toàn cầu khi thế giới đang phải đương đầu với trận đại dịch Covid-19 đe dọa : Nếu các cuộc chiến không ngưng tiếng súng, nỗi đau thương của số đông dân chúng sẽ còn kéo dài trên toàn thế giới và vết thương sẽ khó mà được chữa lành ! Sứ điệp trên đây đã được ĐHY Charles Maung Bo, TGM thủ đô Yangon và chủ tịch Hội Đồng Các Giám Mục Châu Á (FABC) ấn ký lên tiếng đòi hỏi “chấm dứt mọi thù nghịch trên toàn thế giới”

ĐHY quả quyết : “Sự thịnh nộ của siêu trùng độc chứng minh cho thấy sự điên cuồng của chiến tranh”, khi trích dẫn lời của Ông Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc kêu gọi “ngưng mọi cuộc chiến tranh vũ khí” hầu có thể “tập trung vào cuộc chiến đấu một mất một còn để cứu vớt sự sống”.

Khi nhắc đến Miến Điện, ĐHY khẳng định rằng : “Đây không phải là lúc tăng cường cuộc

Tín Giáo Hội

chiến, mà là để chấm dứt cơn bệnh chiến tranh tàn phá thế giới của chúng ta”

Chủ tịch Hội Đồng Các Giám Mục Châu Á kêu gọi cùng nhau hành động cách cụ thể để trợ giúp cơn đại dịch. Sứ điệp các giám mục khen ngợi các quốc gia đã tích cực đáp ứng lời kêu gọi ngưng bắn như Cameroun, Phi Luật Tân, Yémen và Syrie, vì chính phủ các nước này đã ra lệnh cho tất cả các nhóm vũ trang cùng hạ khí giới xuống. (Lm. Stephanô Bùi Thượng Lưu)

Nguồn : [https://fr.zenit.org/articles.Covid-19.les.eveques.dasie.demandent.un.cessez.le.fe.u.mondial](https://fr.zenit.org/articles/Covid-19.les.eveques.dasie.demandent.un.cessez.le.fe.u.mondial).

Linh mục Phi Luật Tân ngâm mình trong dòng nước để cử hành Thánh lễ cuối cùng trước khi di tản

Một đoạn video đang thu hút đông đảo người xem trên các mạng xã hội cho thấy cha Mon Garcia đang đứng dưới nước cao đến thắt lưng để dâng Thánh lễ cuối cùng trong ngôi thánh đường tại ngôi làng nhỏ Sitio thuộc thị trấn Pariahan ở Bulacan, Phi Luật Tân. Từ năm 2003, vùng đất này đã bị lún sâu đến 4cm. Những người khá giả đã di tản khỏi vùng này. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng 40 gia đình thực sự không có chỗ nào để đi nên cố thủ ở lại trong vùng bị ngập lụt. Một trận bão lớn tuần qua ập tới, nhậm chìm cả một vùng buộc mọi người phải di tản. Cha Mon Garcia đã ở lại với 40 gia đình này trong các năm qua, bất chấp các khuyến cáo nên di tản vì nguy cơ sốt rét rất cao trong vùng ngập lụt này. Ngài đã dâng thánh lễ cuối cùng trong ngôi thánh đường thân thương trong lúc mực nước đã dâng lên đến thắt lưng khi ngài bắt đầu bài giảng. Xung quanh bàn thờ, giáo dân ngồi trên những chiếc thuyền nan bằng bèo sông sánh bên trong nhà thờ. Một số người đồng cảm với cha xứ, họ cũng ngâm mình dưới nước thay vì ngồi trên thuyền để tham dự thánh lễ. Trong bài giảng, Cha Garcia nói: “Cảm ơn anh chị em đã đến tham dự thánh lễ này. Tôi có ý định dâng thánh lễ này, ngay cả khi không có một người nào tham dự! Đây là thánh lễ cuối cùng chúng

ta dâng trước khi chúng ta rời bỏ thị trấn này.” Giáo xứ này có khoảng 100 gia đình lập nghiệp sinh sống, nhưng con số đã tụt giảm xuống chỉ còn 40 gia đình vào tháng 9 năm ngoái, vì đây là một hòn đảo nhỏ không có đất đai trồng trọt. Làng Sitio Parahan được di dời đến một vùng đất mới trong khi chính quyền Phi dự định đắp các con đê ngăn nước và biến vùng đất này thành một sân bay mới tại Bulacan. Các nhà khoa học cho hay sự biến đổi khí hậu là nguyên nhân khiến mực nước tăng lên trong khu vực. Cơn bão Ambo, Vongfong, ở Philippines tuần trước đã khiến tình hình tồi tệ hơn, gây ra lũ lụt và gió giật 96 cây số giờ gây xụp đổ nhà cửa. 13, 000 người đã bị buộc phải di tản vào ngày 15 tháng 5 và 48 làng xã bị mất điện. (Đặng Tự Do)

ÂU CHÂU

Giáo hội Ba Lan kêu gọi đóng góp cho Quỹ khẩn cấp Covid-19 của ĐTC

Đáp lại lời kêu gọi của ĐTC trong việc thành lập một Quỹ khẩn cấp Covid-19, Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo của Ba Lan đã phát động gây quỹ đặc biệt qua các điểm đã có sẵn trên YouTube.

Theo Đức ông Tomasz Atlas, giám đốc quốc gia của Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo (POM), nhu cầu hỗ trợ tinh thần và vật chất cho những người bị ảnh hưởng bởi virus corona là rất lớn. Trợ giúp này dành đặc biệt cho những người nghèo, trong các khu vực mà việc chăm sóc sức khỏe chưa đến được hoặc cơ sở vật chất còn hạn chế.



Tất cả số tiền nhận được từ việc gây quỹ này sẽ được gửi đến ĐTC. ĐTC sẽ dùng để viện trợ cho các nơi trên thế giới đang thiếu những nhu cầu cần thiết.

Cũng theo Giám đốc, hiện nay tại các khu vực truyền giáo có hơn 2 ngàn nhà truyền giáo Ba Lan đang phục vụ. Đây là những nơi chịu thiệt hại nặng nề trong các trận dịch như trường hợp Ebola, SARS. Virus corona nhanh chóng vượt qua các biên giới quốc gia và lục địa. Nó đi nhanh hơn sự trợ giúp của Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, một viện trợ phải đi đến tận cùng các biên giới.

Trong video được phổ biến trên YouTube, Đức ông Tomasz Atlas giới thiệu các hoạt động của các nhà truyền giáo trên khắp thế giới, nhắc lại lời mời gọi của ĐTC về hoạt động của Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo. Cũng trong video này còn có các chứng từ của các nhà truyền giáo. (Fides 27.4.2020)

3 ngàn nữ tu dấn thân trong đại dịch

Cũng liên quan đến trường hợp khẩn cấp của đại dịch, Giáo hội Ba Lan luôn hiện diện ở tuyến đầu. Theo thông tin từ trang web của HĐGM Ba Lan, chỉ riêng các nữ tu, trong thời gian qua đã có hơn 3 ngàn nữ tu dấn thân giúp đỡ người nghèo trong đại dịch.

Sơ Jolanta Olech, tổng thư ký Hội đồng các Bề trên Thượng cấp của các Hội dòng nữ Ba Lan báo cáo: “Trong thời điểm nguy cấp này các nữ tu giúp đỡ những người già, những người cô đơn và người vô gia cư. Cụ thể, giúp mua thức ăn đồ dùng, giúp các gia đình phải sống trong các khu vực cách ly, hỗ trợ điện thoại. Ngoài ra các nữ tu còn trợ giúp về mặt tinh thần trong các tình huống khủng hoảng gia đình; giúp đỡ tâm lý qua điện thoại, giáo dục trẻ em, gây quỹ bác ái...”.

Sự hỗ trợ của các nữ tu không chỉ giới hạn ở các hoạt động mang tính từ thiện và trợ giúp tâm lý, nhưng trước hết là cầu nguyện cho đại dịch mau kết thúc, cho nhân viên y tế và cho người bệnh. Ngoài những giờ cầu nguyện riêng và hy sinh; mỗi ngày, vào lúc 20:30, các nữ tu

hiệp thông với toàn thể Giáo hội Ba Lan cầu nguyện Kinh Mân côi cho đất nước và thế giới mau nhanh chóng thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng (CSR.3069.2020) (Ngọc Yến - Vatican News)

Chân phước Charles de Foucauld sắp được tuyên thánh

Được ĐTC Phanxicô chấp thuận, Bộ Phong thánh đã công bố các sắc lệnh đưa án phong thánh của 12 nhân vật thánh thiện tiến thêm một bước, trong đó có sắc lệnh nhìn nhận phép lạ nhờ lời cầu bầu của chân phước Charles de Foucauld, một đan sĩ người Pháp tử đạo tại Bắc Phi.

Trong buổi tiếp kiến dành cho ĐHY Angelo Becciu, Tổng trưởng Bộ Phong thánh, ĐTC cũng phê chuẩn sắc lệnh nhìn nhận các phép lạ nhờ lời chuyển cầu của hai Đáng Đáng kính Michael McGivney, sáng lập Hội Hiệp sĩ Coloumbus, và Pauline-Marie Jaricot, sáng lập Hội truyền bá Đức tin và Hiệp hội chuỗi Mân Côi sống. Hai vị sẽ được tuyên phong chân phước.

3 vị tân hiển thánh

3 phép lạ được Bộ phong thánh nhìn nhận nhờ lời chuyển cầu của 3 chân phước: Charles de Foucauld, Cesare de Bus, và Maria Domenica Maritovani. Với các phép lạ này, các chân phước sẽ được tuyên phong hiển thánh.

Tử đạo vì đức tin

Bên cạnh đó, Bộ Phong thánh cũng nhìn nhận sự tử đạo vì đức tin của cha Cosma Spessotto, dòng Phanxicô, truyền giáo tại El Salvador, bị giết năm 1980, và 6 tu sĩ dòng Xitô ở Casamari, bị giết vào tháng 05/1799, vì cố gắng bảo vệ



Thánh Thể khi đan viện của họ bị quân lính Pháp tấn công trong cuộc chiến của vua Napoleon.

Cuối cùng là sắc lệnh nhìn nhận các nhân đức anh hùng của Đức cha Melchiorre Maria de Marion Brésillac, Đại diện Tông tòa của giáo phận Coimboare và sáng lập Hội Truyền giáo châu Phi.

Chân phước Charles de Foucauld

Chân phước Charles de Foucauld sinh tại Strasbourg, nước Pháp, năm 1858. Ngài đã mất đức tin trong thời niên thiếu. Tuy nhiên, trong một chuyến đi đến Maroc, ngài đã nhìn thấy người Hồi giáo bày tỏ đức tin của họ như thế nào, vì vậy ngài trở lại nhà thờ. Việc tái khám phá đức tin Kitô giáo đã thúc đẩy ngài gia nhập các đan viện dòng Trappist trong bảy năm ở Pháp và Syria, trước khi chọn sống một cuộc đời cầu nguyện và châu Thánh Thể một mình.

Sau khi được thụ phong linh mục vào năm 1901, cha Charles de Foucauld đã chọn sống giữa những người nghèo và cuối cùng định cư tại Tamanrasset, Algeria, cho đến khi bị một nhóm cướp sát hại vào ngày 01/12/1916. (CSR_4029_2020) (Hong Thủy)

Phá hoại thánh giá trên đỉnh núi Saint.Loup, Nam Pháp

Thánh giá nổi tiếng, cao gần 10 mét bằng sắt, ở trên đỉnh núi Saint.Loup, cao 650 mét, thuộc rặng núi Cevennes ở miền nam nước Pháp đã bị những kẻ bất lương phá hoại, có lẽ trong đêm Chúa nhật, rạng ngày 11.5.2020 vừa qua. Kẻ gian đã dùng đèn hàn xì cắt gần gốc làm cho cây thánh giá đổ xuống vách đá.

Tại chỗ, chúng viết những chữ như “Quyền lực phù thủy” (Witch Power), hoặc “đỉnh núi đồi” (le pic laïque), hoặc “tiếng cười của các phù thủy rối đạo” (larcin des sorcières hérétiques). Một cây chổi phù thủy được đặt dưới bệ cây thánh giá bị phá hoại.

Thánh giá bằng sắt trên đỉnh núi Saint.Loup được dựng lên cách đây gần 110 năm (1911), thay thế cho cây thánh giá bằng gỗ và đã từng bị phá hoại lần đầu cách đây 31 năm (1989).



Photo: Facebook Hérault Actualités

Đức cha Pierre-Marie Carré, TGM giáo phận Montpellier sở tại, gọi hành động phá hoại thánh giá là điều “không thể chấp nhận được”, và kêu gọi “tình huynh đệ.” Ngài nói: “Thánh giá ở trên đỉnh núi Saint-Loup từ hơn một thế kỷ đã bị đồn ngã. Hành động phá hoại này làm cho chúng ta bị thương tổn, đặc biệt là các tín hữu Công giáo, vì họ nhìn thánh giá là dấu chỉ đức tin của họ. Mọi hành vi chống lại những dấu hiệu tôn giáo là điều không thể chấp nhận được. Sự kiện này đòi mỗi người hãy gia tăng tình huynh đệ. Ngày hôm nay, tôi mời gọi các tín hữu Công giáo thuộc giáo phận Montpellier hãy đến cầu nguyện trước thánh giá của Chúa Cứu Thế”.

Các giới chức an ninh đã mở cuộc điều tra để truy tầm thủ phạm về hành động phá hoại này, gây xúc động nơi nhiều người. Trong những năm gần đây, nhiều thánh giá dựng trên các đỉnh núi ở Pháp, nhất là trong rặng núi Pyrénées, đã bị phá hoại. Hồi tháng 7 năm 2018, thánh giá trên đỉnh núi Carlit và núi Cambre d’Aze, cũng bị cưa và ném xuống khoảng không. (G. Trần Đức Anh, O.P.) (lescathos.com)

Hội Nhi đồng Giáo hoàng Truyền giáo và các sáng kiến trong đại dịch

Hội Nhi đồng Giáo hoàng Truyền giáo (POIM) chưa bao giờ ngừng trợ giúp cho các cộng đoàn thuộc các quốc gia truyền giáo. Đặc biệt trong thời điểm này, để đáp ứng tình trạng khẩn cấp Covid-19, Hội có Quỹ khẩn cấp do ĐTC thành

lập tại Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo (POM), và qua các tổ chức của Giáo hội, Hội đồng hành với các cộng đoàn bị ảnh hưởng tại các quốc gia truyền giáo.

Sơ Roberta Tremarelli, Tổng thư ký Hội Nhi đồng Giáo hoàng Truyền giáo đã xác nhận điều trên và cho biết: “Khi biện pháp cách ly xã hội được áp dụng tại hầu hết các quốc gia, chúng tôi đã gửi thư cho tất cả các nhi đồng và thanh thiếu niên, cho các gia đình, các linh hoạt viên và giám đốc của các giáo phận, quốc gia để mọi người cảm nhận được sự gần gũi của chúng tôi và cảm thấy được thúc dục tham dự vào hoạt động truyền giáo của chúng tôi. Lời mời gọi đã được mọi người đáp ứng nhiệt tình qua các hoạt động và các sáng kiến cầu nguyện với nhiều cách thức khác nhau”.

Sơ Roberta giải thích thêm: “Ngoài ra, Quý đặc biệt Covid-19 tại Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo (POM) đã được các Giáo hội địa phương đón nhận rất tốt. Đôi khi, các phương tiện có sẵn của các Giáo hội địa phương dường như không đáp ứng đủ nhu cầu cấp bách”.

Về việc sử dụng và nơi đến của Quý, Tổng thư ký giải thích thêm rằng ngay từ đầu sơ đã nhận được rất nhiều yêu cầu trợ giúp từ các Giáo hội truyền giáo. Vì vậy, để tạo thuận tiện cho thủ tục, Ủy ban Điều hành của Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo đã làm một tài liệu, xác định các tiêu chuẩn để được xem xét hưởng Quý. Mục đích của Quý của Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo là cung cấp hỗ trợ các cơ cấu của Giáo hội, theo đặc sủng của Hội, nghĩa là cung cấp hỗ trợ cho các linh

mục, các cộng đoàn tu sĩ, các giáo lý viên, các trường tiểu học và các nhà đón tiếp nhi đồng và các trường hợp khác được các Giám đốc Quốc gia xin”. (Fides 12.5.2020) (Ngọc Yến- Vatican News)

ĐTC Phanxicô kỷ niệm 25 năm ban hành thông điệp đại kết “Xin Tất Cả Nên Một”

Nhân kỷ niệm 25 năm Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II ban hành thông điệp Ut unum sint (Xin tất cả nên một) (25/05/1995 - 25/05/2020), ĐTC Phanxicô vừa gửi thư cho ĐHY Kurt Koch, chủ tịch Hội đồng Tòa thánh Hiệp nhất các Kitô hữu.

Trong thư, ĐTC Phanxicô viết : “Thông điệp Ut unum sint xác nhận sự cam kết đại kết của Hội thánh là không thể đảo ngược, trong đó Thánh Gioan-Phaolô II đã hướng về Năm Thánh 2000 và thiên niên kỷ III, lập lại lời nguyện tâm huyết của Chúa Giêsu : “Xin cho tất cả nên một” (Ga 17, 21). Nhân kỷ niệm biến cố này, ta cùng tạ ơn Thiên Chúa về con đường cho phép các Kitô hữu vượt qua để đi tới sự hiệp thông hoàn toàn. Ta có thể và phải tiến xa hơn nữa trong ý nguyện chân thành này. Nhiều bước tiến đã thực hiện trong nhiều thập niên qua để chữa lành các vết thương lâu hàng thế kỷ.” ĐTC Phanxicô ghi nhận có nhiều hiểu biết và cảm nhận giúp vượt qua các định kiến hằn sâu trong quá khứ, thông qua đối thoại thần học và tình bác ái, cũng như các hình thức hợp tác khác nữa : đối thoại về sự sống, các bình diện mục vụ và văn hóa. Chúng ta mong đợi có ngày cùng chia sẻ bàn tiệc Thánh thể. Ngài bày tỏ lòng biết ơn các anh chị em có cùng truyền thống Kitô giáo, đồng hành với ta trên bước đường như những môn đệ Emmau, cùng cảm nhận sự đồng hành của Chúa Kitô Phục sinh. ĐTC Phanxicô cho biết Tòa thánh sẽ công bố vào mùa thu này tập Cẩm nang đại kết dành cho các vị Giám mục trên thế giới, vốn là sứ mệnh thiết yếu của giám mục, phát xuất từ nguyên tắc vĩnh cửu và là nền tảng của sự hiệp nhất. Theo thống kê trong Niên giám Tòa thánh năm 2020 (Annuaire pontifical 2020), số tín hữu Công Giáo tăng 6% trong thời gian từ



Tín Giáo Hội

2013 đến 2018, với 1, 254 tỷ người tăng 1, 329 tỷ (tăng 75 triệu người chịu phép rửa tội). Theo các số liệu thống kê, số tín hữu Kitô giáo là 1, 27 %, tăng nhanh hơn dân số 1, 20%. Kitô giáo, do chữ Hy Lạp Χριστός (χρῖς) có nghĩa là Đấng chịu xúc dầu. Thiên Chúa giáo vượt số người theo đạo Hồi là 1, 703 tỷ người.

Các Hội thánh Kitô giáo bao gồm :

- Công Giáo : 1, 272 tỷ.

-Tin lành : 863, 9 triệu (luthéranisme, calvinisme, méthodisme, congrégationnalistes, presbytérianism cùng hàng trăm giáo hội khác và Anh giáo).

- Chính thống : 283, 1 triệu. (Lê Đình Thông

Lễ nhớ thánh Faustina được cử hành vào ngày 05.10

Ngày 18.05.2020, ĐTC Phanxicô đã ra sắc lệnh, quyết định đưa lễ nhớ thánh nữ Faustina Kowalska vào lịch phụng vụ chung của Giáo hội và lễ nhớ không buộc này được cử hành vào ngày 05.10 hàng năm.

Sắc lệnh được ký bởi ĐHY Robert Sarah, Tổng trưởng Bộ Phụng tự và Kỷ luật Bí tích, và Đức TGM Arthur Roche, Tổng Thư ký của Bộ, xác định: “Chấp nhận lời thỉnh cầu và mong ước của các vị mục tử, các tu sĩ nam nữ, cũng như các hiệp hội giáo dân và xét đến sự ảnh hưởng do việc thực hành tu đức của thánh Faustina tại nhiều nơi trên thế giới, ĐTC Phanxicô đã truyền ghi tên thánh Maria Faustina (Helena) Kowalska, trinh nữ, vào trong lịch phụng vụ chung của Giáo hội Roma và lễ nhớ tùy chọn kính ngài sẽ được cử hành vào ngày 05.10.”

Bộ Phụng tự cũng xác định: “Lễ nhớ mới này sẽ được đưa vào tất cả các Lịch và sách phụng vụ để cử hành Thánh lễ và các giờ kinh phụng vụ; các bản văn phụng vụ kèm theo sắc lệnh này phải được dịch và chấp thuận, và sau khi Bộ Phụng tự phê chuẩn, sẽ được các HĐGM xuất bản.”

Thánh Faustina sinh năm 1905 tại làng Głogowiec, gần Łódź, nước Ba Lan, và qua đời năm 1938, tại Cracovia. Trong cuộc đời ngắn ngủi trong dòng các Nữ tu Đức Mẹ Từ bi, thánh nữ đã quảng đại sống theo ơn gọi nhận được

từ Chúa và phát triển một đời sống thiêng liêng sâu sắc. Trong Nhật ký tâm hồn của mình, chính thánh Faustina thuật lại những điều Chúa đã thực hiện nơi thánh nữ vì ơn ích của tất cả mọi người: lắng nghe Chúa, Đấng là Tình yêu và Thương xót, thánh Faustina hiểu rằng sự khốn khổ của con người không thể sánh với lòng thương xót không ngừng tuôn tràn từ trái tim của Chúa Kitô. Do đó, thánh nữ đã trở thành nguồn cảm hứng cho một phong trào loan báo và cầu khẩn Lòng Chúa thương xót trên toàn thế giới.

Được Đức Gioan Phaolô II tuyên thánh vào năm 2000, tên của thánh Faustina nhanh chóng được biết đến trên khắp thế giới, và qua đó cổ vũ việc cầu khẩn Lòng Chúa thương xót trong mọi thành phần Dân Chúa, và chứng tá đáng tin cậy của nó trong việc hướng dẫn đời sống các tín hữu. Đây chính là lý do ĐTC quyết định đưa lễ kính nhớ thánh Faustina vào lịch phụng vụ chung của Giáo hội. (CSR_3702_2020) (Hong Thủy)

Thủ lãnh Hội Hiệp sĩ Malta qua đời



Thầy Giacomo Dalla Torre | ANSA

Thủ lãnh Hội Hiệp sĩ Malta, thầy Giacomo Dalla Torre, đã qua đời tại một nhà thương Roma, trong đêm 29.4.2020 vừa qua vì trọng bệnh, hưởng thọ 76 tuổi (1944).

Thông cáo của Ban Lãnh đạo Hội Hiệp sĩ Malta cho biết: thầy Giacomo Dalla Torre đã bị bệnh không chữa nổi cách đây vài tháng. Theo điều 17 của Hiến Pháp, thầy Ruy Gonxalo do Valle, Phó Thủ lãnh, đã đảm nhận nhiệm vụ

nhiệp chính, cai quản Hội cho đến khi bầu vị thủ lãnh mới.

Thầy Giacomo sinh tại Roma, tốt nghiệp văn chương và triết học tại đại học La Sapienza, ở Roma, rồi chuyên về ngành khảo cổ học Kitô và lịch sử nghệ thuật, làm giáo sư Hy Lạp cổ điển tại Đại học Giáo hoàng Urbaniana ở Roma. Thầy gia nhập Hội Hiệp sĩ Malta năm 1984 và khấn trọng năm 1993. Thầy được bầu làm thủ lãnh thứ 80 của hội này ngày 2 tháng 5 năm 2018.

Ngày nay, Hội Hiệp sĩ Malta là một tổ chức bác ái quốc tế hoạt động tại 120 quốc gia, với hơn 2.000 dự án trong lãnh vực y tế xã hội, nhiều nhà thương và bệnh xá. Hội có hơn 120.000 người thiện nguyện và nhân viên y tế. Hội cũng là một thực thể quốc tế, có quan hệ ngoại giao trên cấp đại sứ với 107 nước trên thế giới. (Tổng hợp 29.4.2020) (G. Trần Đức Anh, O.P.)

MỸ CHÂU

Các giám mục Brazil phát động chiến dịch giúp dân miền Amazzonia

Thứ hai, 18.5.2020 vừa qua, các giám mục



Indígena de la Amazonía con mascarilla. | ANSA

Brazil đã phát động chiến dịch gây ý thức trong dư luận quần chúng và lạc quyền trợ giúp các sắc dân thuộc miền Amazzonia, đứng trước đại dịch Covid-19. Chiến dịch này được phổ biến qua các mạng xã hội và được sự tham gia của các Hội

Giáo hoàng truyền giáo.

Chiến dịch có khẩu hiệu là “Amazzonia đang cần bạn”, nhằm kêu gọi tình liên đới của các tín hữu đối với dân chúng tại miền Amazzonia, đồng thời quyên góp để đáp ứng nhu cầu của những người túng thiếu. Dân chúng địa phương cũng như các nhân viên y tế không có các phương tiện thích hợp để bài trừ coronavirus. Họ không có các cơ cấu y tế thích hợp, thiếu thuốc men và thiếu dưỡng khí để chữa trị những người bị lây nhiễm virus.

Thông cáo của các giám mục Brazil, công bố hôm 14.5 vừa qua, tại Brasilia cho biết đứng trước cuộc khủng hoảng xã hội kinh tế kéo dài, đại dịch tại miền Amazzonia đang tạo nên những tàn phá và thảm trạng khôn tả. Cộng tác vào chiến dịch này cũng có Đức cha Erwin Krautler (coi/tlơ), thừa sai người Áo, nguyên giám mục giáo hạt Xingu, và trưởng nhóm điều hợp, là ĐHY Claudio Hummes, dòng Phanxicô, nguyên TGM giáo phận São Paulo.

Trong tuần trước đây, các giám mục thuộc miền Amazzonia, bên Brazil đã than phiền vì sự thiếu quan tâm của chính quyền nước này về những hậu quả của đại dịch Covid-19 đối với các thổ dân trong vùng. Các vị kêu gọi cấm vào các vùng của thổ dân.

Hồi tháng Tư năm nay, trước những hậu quả trầm trọng của đại dịch Covid-19 ở Brazil, các giám mục cùng với các tổ chức quốc gia tại đây đã thành lập “Một hiệp ước bảo vệ sự sống và Brazil”, nhằm cổ võ một chính sách liên đới đối với những tầng lớp nghèo nhất trong dân chúng, và kêu gọi đề ra những biện pháp toàn quốc để ngăn chặn sự lan tràn của coronavirus.

Tính đến ngày 17.5 vừa qua, Brazil đứng thứ năm trên thế giới về nạn Covid-19, với gần 234.000 người bị lây nhiễm, hơn 15.600 người chết. (KNA 16.5.2020) (G. Trần Đức Anh, O.P.)

Vì dịch cúm 13000 giáo xứ tại Hoa Kỳ phải vay tiền chính phủ

Cơn đại dịch Covid 19 đã làm xáo trộn tất các sinh hoạt trong xã hội Hoa Kỳ từ đầu tháng Ba năm 2020 cho đến nay. Vào cuối tháng Ba



người dân Hoa Kỳ phải tuân theo quyết định hành chánh của chính quyền địa phương là ngưng tất cả mọi sinh hoạt tụ tập đông người nhằm tránh dịch bệnh có thể lây lan đến cho nhiều người.

Về phương diện tôn giáo các Giám Mục Hoa Kỳ đã ra chỉ thị thị cho tất cả các giáo xứ tạm ngưng mọi sinh hoạt phụng vụ và xã hội có đông người tham dự. Về tang lễ, và hôn lễ các giáo phận quy định chỉ cử hành trong phạm vi gia đình. Vì tạm ngưng các sinh hoạt phụng vụ nên các thánh lễ cuối tuần đã không có giáo dân tham dự. Do đó, giáo xứ lâm tình trạng thiếu hụt tài chánh vì giáo dân không có cơ hội đóng góp.

Trước tình trạng này, các giáo xứ tại Hoa Kỳ đã nộp đơn xin vay nợ chính quyền qua chương trình Paycheck Protection Program gọi tắt là PPP tức Chương Trình Bảo Vệ Tiền Lương dành cho các xí nghiệp nhỏ bị đóng cửa vì dịch cúm.

Chính quyền cho các nơi thờ tự được vay tiền, không phải vì lý do đó là nhà thờ, hay vì tôn giáo mà là vì nhà thờ được coi như là một xí nghiệp nhỏ, có các cơ sở phục vụ như trường học và cũng có việc trả lương cho các nhân viên, giáo chức. v.v..

Trích nguồn tin của ông Pat Markey, Giám Đốc Điều Hành Của Hội Quản Lý Tài Chánh Các Giáo Phận Hoa Kỳ, hăng thông tấn CBS trong ngày thứ Hai 11 tháng 5 năm 2020 cho biết: Có từ 12000 đến 13000 giáo xứ trong tổng số 17,000 giáo xứ tại Hoa Kỳ đã nộp đơn xin được vay tiền của chính phủ qua chương trình PPP.

Trong đợt đầu đã có 6000 giáo xứ nộp đơn xin liên bang tài trợ và khoảng 3000 giáo xứ đã được

chấp thuận. Bản tin của CBS không cho biết mỗi giáo xứ trung bình được vay bao nhiêu tiền.

Điều đáng nói không phải chỉ có các nhà thờ Công Giáo là tổ chức tôn giáo duy nhất tìm sự trợ giúp tài chánh qua chương trình PPP mà các tôn giáo khác như Tin Lành, Do Thái Giáo cũng tìm sự trợ giúp tài chánh nơi chính quyền Liên Bang Hoa Kỳ.

Một cuộc khảo sát của cơ quan LifeWay Research cho biết 40% các nhà thờ Tin lành ở Mỹ cũng đã nộp đơn xin hỗ trợ của chính phủ thông qua Đạo luật CARES hoặc Quản trị doanh nghiệp nhỏ. Các mục sư cho biết 59% đơn xin trợ giúp của các nhà thờ Tin lành đã được phê duyệt.

Các nhà thờ Tin Lành càng lớn, càng có nhiều khả năng nộp đơn xin viện trợ liên bang. Một nửa số mục sư tại các nhà thờ có trung bình 200 người trở lên cho biết họ đã xin vay tiền, Trong khi đó chỉ một phần ba các nhà thờ có trung bình 50 tín hữu là đã nộp đơn xin vay tiền.

Đối với Do Thái Giáo, đại diện của Liên đoàn Do Thái ở Bắc Mỹ nói với CBS News rằng họ đã thực hiện một cuộc khảo sát vào ngày 21 tháng 4 và biết rằng 573 tổ chức Do Thái đã được chấp thuận cho vay theo hình thức PPP, với tổng giá trị là 276 triệu đô la. (Nguyễn Long Thao)

Nhiều nước châu Mỹ Latinh cử hành lễ hội “Thánh giá tháng 5”

Hôm 03.05, nhiều nước trên thế giới đã cử hành lễ hội “Thánh giá tháng 5”, một truyền thống bình dân có nguồn gốc từ rất lâu đời tại Giêrusalem và tiếp tục được cử hành ở các nước



nói tiếng Tây Ban Nha.

Lễ hội “Thánh giá tháng 5” được cử hành tại các thành phố của Tây Ban Nha, Chile, Ecuador, El Salvador, Guatemala, México, Paraguay, Perú, Trinidad và Tobago, Argentina, Colombia và Venezuela. Tại nhiều nơi ở các quốc gia này, các Thánh giá được trang trí với các bông hoa đủ màu sắc; các tín hữu tổ chức các cuộc rước kiệu, các điệu múa hát hoặc tôn kính Thánh giá trên các ngọn đồi hay các nơi mà toàn dân có thể nhìn thấy.

Nguồn gốc lễ hội “Thánh giá tháng 5”

Theo truyền thống, vào thế kỷ thứ IV, hoàng đế ngoại giáo Constantino phải chiến đấu chống lại Maxenxio. Đêm trước khi xảy ra trận chiến, ông đã mơ thấy một thánh giá chiếu sáng trên không và nghe thấy tiếng nói: “Với dấu này người sẽ chiến thắng.” Khi trận chiến bắt đầu, hoàng đế ra lệnh đặt Thánh giá trên các lá cờ của đoàn quân và tuyên bố: “Tôi tin thác vào Chúa Kitô, Đấng mà mẹ Elena của tôi tin.” Constantino đã hoàn toàn chiến thắng, trở thành hoàng đế và cho các Kitô hữu được tự do.

Thánh Elena, mẹ của hoàng đế Constantino, đã xin phép con để đến Giêrusalem tìm Thánh giá của Chúa Giêsu. Sau nhiều cuộc khai quật, bà tìm thấy 3 cây thập giá. Người ta không biết làm thế nào để nhận ra Thánh giá của Chúa Giêsu, nên đưa một phụ nữ đang hấp hối đến. Khi chạm

vào thập giá thứ nhất, tình trạng của bà trở nên tồi tệ hơn. Khi chạm thập giá thứ hai, bà vẫn ở trong tình trạng nguy cấp. Nhưng khi chạm vào thập giá thứ ba, bà được hồi phục. Thánh Elena cùng với các giám mục và các tín hữu đã rước Thánh giá này qua các đường phố Giêrusalem.

Trong nhiều thế kỷ, các tín hữu tại Giêrusalem và nhiều dân tộc trên thế giới cử hành ngày 03.05 như là lễ hội tìm thấy Thánh giá. GHCG cử hành phụng vụ Suy tôn Thánh giá vào ngày 14.09. (ACI 02.05.2020) (Hồng Thủy)

Nửa triệu người lây coronavirus và gần 30.000 người chết tại Mỹ Latinh

Tính đến cuối tuần, ngày 17.5.2020 vừa qua, tại Mỹ châu Latinh và quần đảo Caraibí, đã có hơn 500.000 người bị lây coronavirus và gần 30.000 người chết vì đại dịch này.

Con số chính xác được công bố chiều Chúa nhật 17.5 là 525.204 ca lây nhiễm và 29.560 người chết. Người ta ghi nhận đã lây nhiễm tại



Tín Giáo Hội

Brazil có phần chậm lại: hôm Chúa nhật có gần 8.000 ca mới và 500 người chết tại nước này. Tuy nhiên, tại các thành phố bị nặng nhất ở Brazil, như Manaus, các nhà thương và nghĩa trang không còn ở mức độ “suy sụp” như trong những ngày trước đây. Kể từ đầu đại dịch Covid-19 cho đến nay, Brazil có hơn 241.000 người bị nhiễm virus, 16.122 người chết. Peru đứng thứ hai, với gần 92.000 ca nhiễm và 2.650 người chết. Những nước kế tiếp là Mêhicô, Chile, Ecuador và Colombia.

Trong bối cảnh trên đây, Liên mạng GHCG tại miền Amazonia, gọi tắt là REPAM, lên tiếng kêu gọi thế giới liên đới với nhân dân vùng này, vì ngoài đại dịch Covid-19, dân chúng sống trong rừng còn bị một thứ virus khác xâm chiếm và tiếp tục đe dọa, đó là nạn bạo lực và cướp bóc.

Trong sứ điệp gửi đến hãng tin Sir của HĐGM Italia và được phổ biến hôm 18.5, Liên mạng REPAM đã nói đến thảm trạng chín quốc gia thuộc miền Amazonia ở Nam Mỹ, theo đó cả trong lúc đại dịch làm suy giảm kinh tế, những thành phần khai thác các mỏ vàng và đốn cây rừng bất hợp pháp vẫn tiếp tục hoạt động với cường độ tối đa. Tại Ecuador, tổ chức REPAM tố giác vụ ống dẫn dầu Crudos Pesado, xảy ra ngày 7.4 năm nay, làm cho dầu thô lan tràn, gây thiệt hại cho khoảng 97.000 người dân sống ven hai con sông Coca và Napo.

67 giám mục miền Amazonia bên Brazil, tổ giám chính phủ Brazil chỉ tuyên bố xuyên, không thực tâm bảo vệ môi trường và các khu vực của các thổ dân bản xứ, như Hiến Pháp quốc gia đòi hỏi. Vì tố giác những hành vi sai trái trên đây, GHCG tại Brazil bị vu khống và tấn công, như vụ cơ quan Funai, Quỹ quốc gia thổ dân của nước này chống lại Hội đồng thừa sai thổ dân, gọi tắt là CIMI, thuộc HĐGM Brazil. (G. Trần Đức Anh, O.P.) (Sir 18.5.2020)

PHI CHÂU

Các giám mục Phi sẽ cùng dâng hiến đất nước Phi cho Mẹ Maria

Trong ngày lễ kính Đức Mẹ Fatima 13.5, tất



cả các Giám mục Phi sẽ cùng dâng hiến đất nước Phi cho Đức Maria ngay tại các Nhà thờ chính tòa của từng giáo phận.

Trước cơn dịch coronavirus, tất cả các Giám mục Phi đồng loạt dâng hiến đất nước cho Trái Tim Vô nhiễm Đức Mẹ trong ngày lễ kính Đức Mẹ Fatima vào ngày 13 tháng Năm 2020 tới. Việc thánh hiến này đã được ĐTGM, chủ tịch HĐGM Phi (CBCP) công bố trong một lá thư gửi đến tất cả các giáo phận vào ngày 27 tháng Tư vừa qua. Trong đó, Đức TGM Romulo Valles nói đây là một sáng kiến tuyệt vời. Sự thánh hiến này gợi nhớ cho chúng ta những lần dâng hiến đất nước cho Mẹ trước đây. Trong Năm Đức tin, HĐGM Phi (CBCP) đã thánh hiến nước Phi cho Trái tim Vô nhiễm Đức Maria... Tính đến thứ Sáu 1.5.2020 thì ở Phi có 8,488 trường hợp nhiễm coronavirus; 568 người chết, và 1.043 người được phục hồi. Tại Phi, ca nhiễm đầu tiên được ghi nhận vào ngày 5 tháng 3 và đây là cái chết đầu tiên bên ngoài Trung Quốc, vì một người Trung quốc đã tới Phi vào đầu tháng



Hai và lây vi khuẩn này ra cho người khác... (Tin Vatican . Sr Bernadette Mary Reis, fsp) - (Thanh Quảng, SDB)

Ngày Châu Phi: Một sự thúc giục hướng tới việc không còn tiếng súng trên lục địa

Các quốc gia tại lục địa châu Phi kỷ niệm Ngày Châu Phi vào ngày 25 tháng 5 năm 2020 với một số hoạt động nổi bật, trong đó thúc giục chủ đề Ngày Châu Phi: “Không còn tiếng súng trong bối cảnh COVID-19”.

Trụ sở chính của Liên minh châu Phi (AU) được đặt tại Addis Ababa, Ethiopia.

Như một cách để kỷ niệm Ngày Châu Phi, một số công dân châu Phi; Người châu Phi ở cộng đồng người di cư cũng như hậu duệ của những người châu Phi, đã tổ chức các sự kiện văn hóa kỷ niệm làm nổi bật sự sống động của nền văn hóa, thực phẩm và truyền thống châu Phi. Hầu hết trong số này sẽ là các sự kiện ảo do đại dịch COVID-19.

Không còn tiếng súng trong bối cảnh COVID19

Một hội nghị ảo (hội thảo trực tuyến), Sáng kiến “Silencing the Guns” (Không còn tiếng súng), do Ủy ban Hòa bình và An ninh AU tổ chức, được lên kế hoạch vào ngày 25 tháng 5 năm 2020, lúc 3 giờ chiều theo giờ Đông Phi.



Các nhà tổ chức cho biết họ muốn và tạo ra sự quan tâm và sự bén nhọn giữa các Công dân Châu Phi về mối quan hệ giữa sự phát triển và hòa bình. Liên minh châu Phi cho biết thêm rằng đó không chỉ là về các loại súng đạn, mà còn là những thứ thúc đẩy người ta sử dụng đạn dược súng ống. Chủ đề Ngày Châu Phi năm nay tìm cách giải quyết những vấn đề tiềm ẩn đó. AU cũng muốn khuyến khích các chương trình hành động cấp quốc gia và tiểu khu vực hướng tới việc không còn tiếng súng tại châu Phi.

Buổi hòa nhạc Liên đới nhân Ngày châu Phi

Ngoài ra, như một phần của lễ kỷ niệm năm nay, Ủy ban Liên minh châu Phi (AUC) đã tổ chức một buổi hòa nhạc vì lợi ích Ngày châu Phi. Sự kiện kéo dài hai tiếng đã có sự tham gia của một số tên tuổi nổi tiếng của Châu Phi trong giới âm nhạc. Buổi hòa nhạc ảo được tổ chức hôm thứ Hai ngày 25 tháng 5 năm 2020, từ 18:00 đến 20:00 giờ theo giờ Đông Phi. Buổi hòa nhạc có thể được xem trên kênh YouTube MTVBase.

Nhận thức được sức mạnh của âm nhạc và vai trò quan trọng của các nghệ sĩ châu Phi trong cuộc chiến chống COVID-19 tại lục địa, buổi hòa nhạc sẽ ủng hộ sự đóng góp tài chính từ các nhà hảo tâm cho Quỹ phản ứng COVID-19 của Liên minh châu Phi. Đây cũng chính là mục đích của AU nhằm thu hút giới trẻ châu Phi, đặc biệt là các nhạc sĩ trẻ, cùng tham gia và chung tay với các chính phủ trong việc kiểm soát đại dịch COVID-19.

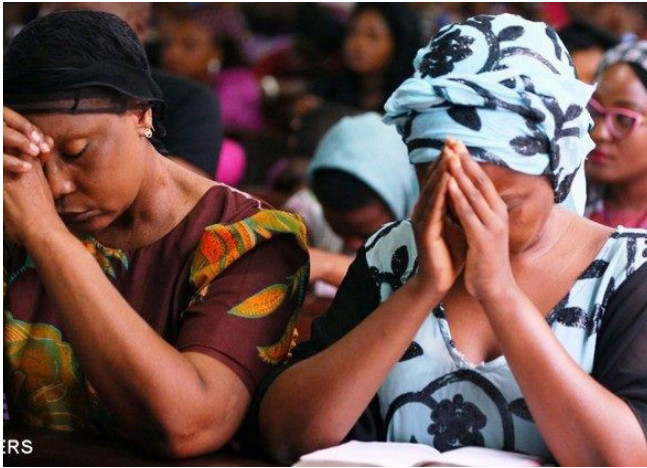
Ngày châu Phi là gì?

Ngày châu Phi được tổ chức hàng năm vào ngày 25 tháng 5, để kỷ niệm ngày thành lập Tổ chức Thống nhất Châu Phi (OAU) được thành lập vào ngày 25 tháng 5 năm 1963 tại Addis Ababa, Ethiopia. OAU là tiền thân của Liên minh châu Phi (AU). Ngày này được coi là một ngày lễ quốc gia chính thức ở Ghana, Gambia, Guinea, Namibia, Zambia, Mali, Mauritania, Lesoto và Zimbabwe.

Năm nay đánh dấu kỷ niệm 57 năm Ngày châu Phi. Bên cạnh việc tôn vinh sự phi thực

Tín Giáo Hội

dân hóa của Châu Phi, đó cũng là ngày suy tư về cách thức các quốc gia châu Phi có thể củng



cố hòa bình và dân chủ trên lục địa. Châu Phi phải đối mặt với vô số thách thức khó khăn trong việc tìm kiếm các giải pháp. (Minh Tuệ) - (theo Vatican News)

Hơn 600 Kitô hữu Nigeria bị giết trong 4 tháng đầu năm

Trong một báo cáo được phát hành ngày 15.5, Hiệp hội quốc tế về Tự do Dân sự và Luật pháp (Intersociety) cho biết: kể từ đầu năm nay (2020), 620 Kitô hữu Nigeria đã bị giết, và những người thù ghét các Kitô hữu còn đưa ra một chiến dịch phá hủy và đốt phá các nhà thờ ở quốc gia châu Phi này.

Hiệp hội nhận định rằng, mặc dù chiếm gần một nửa dân số, nhưng khoảng 32 ngàn Kitô hữu đã bị giết từ năm 2009 trong các cuộc tấn công của người Hồi giáo.

Từ đầu năm, các Kitô hữu ở Nigeria đã là nạn nhân của một loạt các cuộc tấn công, bao gồm cả những vụ bắt cóc để đòi tiền chuộc. Cụ thể, vào tháng 01, bốn chủng sinh của chủng viện Chúa Chiên Lành đã bị những người mang vũ khí bắt cóc. Mười ngày sau vụ bắt cóc, một trong bốn chủng sinh được tìm thấy bên vệ đường, còn sống nhưng bị thương nặng. Vào ngày 31.01, một giám mục tại chủng viện cho biết hai chủng sinh khác đã được thả ra, nhưng thầy thứ tư vẫn mất tích và được cho là vẫn bị giam giữ. Sau đó, có thông báo rằng thầy đã bị giết.

Vào tháng 3, trong Thánh lễ tại Hội nghị của các Giám mục Công giáo ở Nigeria, Đức TGM Ignatius Kaigama của Abuja đã kêu gọi Tổng thống Muhammadu Buhari giải quyết bạo lực và bắt cóc. Theo HĐGM Nigeria, chính phủ liên bang không chu toàn bốn phận bảo vệ công dân và văn hóa sự chết đang lan tràn trong cuộc sống hàng ngày tại đất nước này.

Trong một lá thư gửi các tín hữu dịp thứ Tư Lễ Tro, Đức TGM Augustine Obiora Akubeze của thành phố Bénin đã kêu gọi người Công giáo mặc trang phục màu đen trong tình liên đới và cầu nguyện cho các tín hữu đã bị giết.

Ủy ban Liên HĐGM châu Âu (Comece) cũng đã lên tiếng kêu gọi châu Âu và cộng đồng quốc tế tăng cường nỗ lực chấm dứt bạo lực, hỗ trợ các nạn nhân và thúc đẩy đối thoại và hòa bình.

Trong nghị quyết 16.01 về Nigeria, Nghị viện châu Âu đã lên án các vụ tấn công khủng bố do các nhóm thuộc phần tử thánh chiến gây ra và chiến lược “đất hoặc máu” của các chiến binh Fulani. Đồng thời lên án sự phân biệt đối xử đối với các Kitô hữu trong các khu vực áp dụng luật Hồi giáo Sharia. Theo phán quyết của Tòa án Hình sự Quốc tế (2019), từ năm 2009 những cuộc tấn công của tổ chức khủng bố Boko Harams là tội ác chiến tranh và chống lại loài người.

Thời gian qua, Liên HĐGM châu Âu đã theo dõi các hoàn cảnh của các Kitô hữu ở Nigeria, và đã tham gia vào cuộc tranh luận công khai trước nghị quyết tháng 01 của Nghị viện châu Âu để bảo vệ các Kitô hữu ở Nigeria. (Tổng hợp) (Hong Thủy) Nguồn: vaticannews.va.vi

Kết thúc vụ phạm thánh nghiêm trọng tại Senegal, Phi Châu

Một thanh niên ở lứa tuổi ba mươi đã bị cảnh sát bắt giữ vào hôm Chúa Nhật 26 tháng Tư trong khi anh ta đang cố gắng bán một bình đựng Mình Thánh Chúa và một hộp đựng Mình Thánh Chúa được dùng chung với một Mặt Nhật trong các buổi Cầu Thánh Thể. Cả hai thứ đều bị lấy đi sau khi anh ta phá tung nhà tạm của nhà thờ Saint Germaine ở Marsassoum. Vụ phạm thánh đã diễn ra vào hôm 21

tháng Tư. Marsassoum là một thị trấn nhỏ cách thủ phủ của tỉnh Ziguinchor 33km về hướng Tây, với dân số chỉ có 6,400 người. Nghi phạm bị bắt giữ tại đồn cảnh sát Marsassoum sau khi các trẻ em Công Giáo thấy y đem bán hai thứ đánh cắp trên với giá 1,500 francs. Các em lập tức báo cho Cha Sở là Cha Lambert Manga, và gọi cảnh sát đến bắt y. Nghi phạm là một người Hồi Giáo nhưng có lẽ hành động của anh ta xuất phát từ tình trạng đói kém gây ra bởi đại dịch coronavirus kinh hoàng hơn là lòng thù hận đức tin. Cha Lambert Manga cho biết ngài quan tâm đến việc anh ta đã đổ các bánh thánh đã được thánh hiến đi đâu hơn là việc trừng phạt hay giam cầm anh ta. Tính cho đến thứ Sáu 1 tháng 5, Senegal có 933 trường hợp nhiễm bệnh được xác nhận, và 9 trường hợp tử vong. Senegal đã ban hành tình trạng khẩn cấp từ hôm 23 tháng Ba. Giới nghiêm được áp đặt từ 8 giờ tối đến 6 giờ sáng hôm sau. Ngoài tổng giáo phận thủ đô Dakar, Senegal còn có 6 giáo phận. Trong tổng số 13.6 triệu dân, 96.1% là người Hồi Giáo. Người Công Giáo chỉ có 3.6% dân số. (Đăng Tự Do)

Source:Tele DakarProfanation de l'Eglise Marsassoum: un suspect interpellé, le ciboire et la custode retrouvés

ÚC CHÂU

KỶ NIỆM 200 NĂM HAI LINH MỤC CÔNG GIÁO ĐẦU TIÊN ĐẾN AUSTRALIA

Chúa nhật 03.5.2020 này, Tổng giáo phận Sydney mừng kỷ niệm 200 năm hai linh mục Công giáo đầu tiên đến Australia, bắt đầu sự hiện diện chính thức của GHCG tại lãnh thổ này.

Đó là cha John Joseph Therry và Philip Conolly. Hai vị đến Sydney ngày 03.5.1820, trên một con tàu chở 100 tù nhân bị đày tới phần đất này.

Thông cáo của Tòa giám mục Sydney công bố hôm 1.5 vừa qua, cho biết: Đức cha Anthony Fisher, O.P., TGM sở tại, sẽ đặt vòng hoa tưởng niệm trên mộ của cha Therry ở tầng hầm nhà thờ chính tòa Saint Mary ở địa phương và trong



bài giảng, ngài trình bày ý nghĩa lịch sử của hai vị sáng lập GHCG tại Australia. Cha Therry đã hoạt động 40 năm tại Sydney, và dẫn thân bên vực công bằng xã hội và quyền của các thổ dân bản địa.

Đoàn người đầu tiên gồm 756 tù nhân và 550 người, cùng đi trên 11 con tàu từ Anh đã tới Australia, hồi tháng Giêng năm 1788, khởi sự công cuộc thực dân hóa lãnh thổ này. Một phần các tù nhân là tín hữu Công giáo Ai Len, chống đối sự chiếm đóng của Anh quốc tại quê hương Ailen của họ, nên bị bắt và lưu đày tới Australia. Hồi đó, nhà cầm quyền Anh cấm đạo Công giáo, Australia là nơi lưu đày các tù nhân. Các tù nhân Công giáo từ Ailen bị bó buộc phải tham dự các buổi lễ Anh giáo và họ chỉ có thể âm thầm sống đức tin Công giáo trong tình trạng “hầm trú”.

Ba linh mục Công giáo đầu tiên là cha James Harold, James Dixon và Peter O'Neill bị đày đến Sydney như tù nhân, vì đã tham gia cuộc nổi loạn của người Ailen chống Anh quốc. Năm 1803, cha Dixon được phép cử hành thánh lễ Công giáo, nhưng chỉ một năm sau, việc cử hành thánh lễ như thế lại bị cấm, sau một cuộc nổi loạn của các tù nhân người Ailen.

Cha Therry và Conolly là hai linh mục Công giáo đầu tiên, cách đây 200 năm được chính quyền thuộc địa Anh giáo và Tòa Thánh chính thức cho phép cử hành các thánh lễ Công giáo tại Australia. Từ khởi đầu khiêm nhượng ấy, GHCG dần dần lớn mạnh và trở thành tôn giáo lớn nhất tại Australia. (KNA 1.5.2020) (Tin Vatican . Sr Bernadette Mary Reis, fsp) (G. Trần Đức Anh, O.P.)

Dâng hiến Úc Châu cho Mẹ Phù hộ các giáo hữu

Các Giám mục Úc đang họp trực tuyến Công đồng Toàn thể Úc Châu sẽ kết thúc vào tuần tới bằng việc tận hiến nước Úc cho Đức Mẹ Phù hộ các Kitô hữu vào đúng ngày 24.5 là lễ kính Đức Mẹ Phù hộ các Giáo hữu

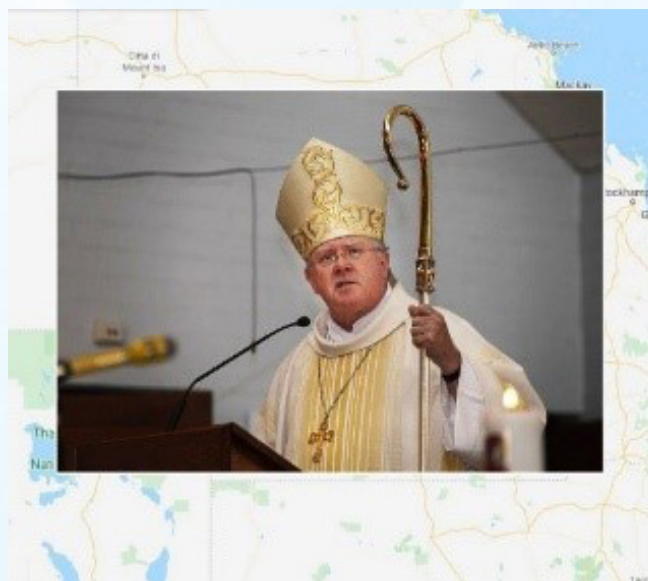


trong bối cảnh của cơn đại dịch Covid-19. Ngay từ những ngày lập quốc vào năm 1844, tước hiệu Đức Mẹ Phù hộ các Kitô hữu đã được chọn làm Đấng bảo trợ chính thức của châu lục Úc Châu này. Các giám mục Úc lưu ý rằng dù châu lục này không phải hứng chịu một hậu quả tàn khốc của cơn đại dịch như một số quốc gia khác, tuy thế chính quyền và đặc biệt các cơ quan Y tế và mọi người cũng bị ảnh hưởng sâu rộng của cơn đại dịch này cách trầm trọng; vì vậy hành vi thánh hiến châu lục cho Mẹ giữ gìn là điều nên làm. Các Giám mục cũng kêu gọi các tín hữu hãy kiên nhẫn với những quyết định của chính quyền về các bước mở rộng dành cho dân chúng và dành cho Giáo hội trong việc phụng tự. (Thanh Quảng, SDB)

Các Giám mục Úc thảo luận và học hỏi bản Báo cáo về tình trạng của Giáo hội tại Úc châu

Trước tiên các Giám mục Công Giáo Úc

hân hoan tiếp nhận bản báo cáo về tình trạng GHCG Úc châu, những đề nghị cải tổ được đề trình bày cho các ngài trước cuộc họp Công đồng Toàn thể Giáo hội Úc Châu vào tuần trước. HĐGM Công Giáo Úc (ACBC) đã đón nhận bản báo cáo, kèm theo những khuyến nghị của Ủy ban Hoàng gia về các trọng trách trước những việc lạm dụng tình dục trẻ em. Bản kiến nghị có đề xuất 86 khuyến nghị tập trung vào các nguyên tắc chính trong việc cai quản các Giáo phận tại Úc sao cho được tốt đẹp, bao gồm những đề nghị cụ thể về quản trị, đồng trách nhiệm trong HĐGM, đối thoại, phân biệt và lãnh đạo. Bản báo cáo cũng đưa ra những gợi ý cụ thể về việc tăng cường vai trò hợp tác của người giáo dân và đảm bảo việc đồng trách nhiệm hợp lý của họ ở các cấp giáo xứ và giáo phận. Đức TGM Mark Coleridge, Chủ tịch HĐGM Úc chúc mừng các thành viên của nhóm Dự thảo đã cật lực làm việc, hợp tác để có được một báo cáo quý báu, đi vào chiều sâu của cuộc sống và sứ mệnh của Giáo hội. Ngài cho biết các giám mục sẽ nghiên cứu và thảo luận tài liệu này ở cấp giáo phận, để chuẩn bị cho một cuộc thảo luận mở rộng trong Công đồng Toàn thể Giáo hội Úc châu sẽ diễn ra vào tháng 11 năm nay tại Adelaide. Tuy nhiên, vì tình trạng của cơn đại dịch Covid-19, Ban tổ chức đã quyết định hoãn Công đồng Toàn thể này sang ngày 28 tháng 6 đến 3 tháng 7 năm 2021. (Thanh Quảng, SDB)



Tin Giáo Hội Việt Nam

Caritas Việt Nam: Phóng Sự Nhìn Lại 5 Năm Thông Điệp Laudato Si'

Thiên Chúa tạo dựng mọi sự đều tốt đẹp. Ngay từ khởi nguyên Thiên Chúa đã tạo dựng chim trời, cá biển, cùng mọi thứ thảo mộc; và con người được sống trong sự hoà hợp, canh tác và hạnh phúc với thiên nhiên.

Thế nhưng trải qua năm tháng, con người đã tự tách mình ra khỏi sự hòa hợp này, cho mình quyền làm bá chủ và bắt đầu khai thác môi trường thiên nhiên đến kiệt quệ. Chính điều này mà con người đang phải gánh chịu hậu quả nghiêm trọng của sự biến đổi khí hậu như hàng vạn người phải chết mỗi năm do thiên tai. Nhưng trước hết, phải kể đến lượng khí thải CO2 trên thế giới đang ở mức nghiêm trọng gây hiệu ứng nhà kính - biến đổi khí hậu. Nó đã trở nên cấp bách và nguy hại.

Theo quy luật tự nhiên, con người phải sống hoà hợp với vũ trụ và thiên nhiên, nếu không thì con người sẽ tự huỷ hoại chính mình. Con người không thể tồn tại nếu họ không tuân theo quy luật của thiên nhiên. Điển hình, như việc chặt phá rừng, hạn hán, mưa bão lũ lụt, ô nhiễm môi sinh, mất cân bằng sinh thái... Rất nhiều hiểm họa để lại khi chúng ta tách mình ra khỏi quy luật của tự nhiên, phá vỡ môi trường sinh thái. Hậu quả của biến đổi khí hậu phần nhiều đã do con người tạo nên và nó không loại trừ bất cứ ai hay quốc gia nào; đặc biệt là người nghèo và các nước chậm phát triển đang phải gánh chịu hậu quả này nhiều nhất.

Còn rất nhiều hình thức mà con người đang huỷ hoại môi trường như, lấp sông phá núi, khai thác mỏ quặng, khoáng sản thiên nhiên, rác thải khí thải v.v. Một khi con người đã làm cho “Mẹ Thiên Nhiên” giận dữ, thì đương nhiên hậu quả sẽ đến. Đúng như lời của Đức thánh Cha Phanxicô nói: “Con người có thể tha thứ nhưng trái đất không biết tha thứ. Nếu một khi con người tác

động, can thiệp phá huỷ quy luật tự nhiên của thiên nhiên, thì con người phải gánh chịu hậu quả đó.”

Đức Thánh Cha kêu gọi chúng ta loại bỏ các hành động huỷ hoại bóc lột trái đất. Ngài nói: “Chúng ta đã thất bại trong việc bảo vệ trái đất, ngôi nhà-ngôi vườn của chúng ta, trong việc bảo vệ anh em của chúng ta. Chúng ta đã phạm tội chống lại trái đất, chống lại người lân cận và cuối cùng, chống lại Đấng Tạo Hóa, người Cha tốt lành ban phát cho mọi người và muốn chúng ta sống với nhau trong sự hiệp thông và thịnh vượng. Nếu chúng ta huỷ hoại trái đất thì hậu quả sẽ rất tồi tệ, chúng ta sẽ không có tương lai. Chúng ta đã nhìn thấy những thảm kịch tự nhiên, những phản ứng của trái đất trước sự ngược đãi của chúng ta, chúng ta không thể chăm sóc trái đất nếu chúng ta không yêu thương và không tôn trọng trái đất.”

Hiện nay trái đất đã bị tổn thương. Chúng ta có thể làm gì để chữa lành? Câu hỏi xem ra không chỉ dành cho các nhà khoa học, hay các nguyên thủ quốc gia; nhưng còn cho mỗi chúng ta. Chúng ta cũng phải tự cứu vãn lấy chính mình bằng cách tiết kiệm điện nước, giảm thiểu dùng túi nilon và chai nhựa, hoặc tái sử dụng chúng. Bên cạnh đó là phân loại rác thải, ủ phân hữu cơ, trồng cây xanh, dùng phương tiện công cộng hay đi xe đạp, dùng sản phẩm địa phương... Những việc tưởng nhỏ nhưng từng hành vi ý thức được



cộng lại sẽ tạo nên một trào lưu làm thay đổi thói quen không tốt và góp phần xây dựng môi trường xanh - sạch và môi trường trong lành.

Vẫn còn kịp nếu chúng ta cùng nhau cam kết, ngừng phá huỷ môi trường thiên nhiên, tôn trọng quyền sống của thiên nhiên. Hãy đáp lại lời mời gọi của Đức Thánh Cha Phanxicô, thông qua thông điệp *Laudato Si'* (2015), mỗi chúng ta hãy chung tay bảo vệ môi trường sinh thái toàn diện và cùng nhau chăm sóc ngôi nhà chung của nhân loại, là Mẹ Đất của chúng ta. (Nguồn: caritasvietnam.org)

HĐGM Việt Nam: Thư Gửi Cộng Đồng Dân Chúa (05-05-2020)

Ngày 05 tháng 05 năm 2020

Anh chị em thân mến,

Từ đầu năm 2020 đến nay, cả thế giới phải vật lộn với đại dịch COVID-19 và sức tàn phá khủng khiếp của nó. Việc phòng chống dịch bệnh tại các quốc gia cũng như tại Việt Nam đã làm cho nhiều sinh hoạt xã hội bị đình trệ, kể cả sinh hoạt tôn giáo. Nay lệnh cách ly xã hội vì dịch bệnh đang được nới lỏng từng bước, một số Giáo phận đang chuẩn bị tổ chức lại các sinh hoạt tôn giáo. Trong bối cảnh đặc biệt này, với trách nhiệm mục tử, chúng tôi gửi đến anh chị em thư này để cùng với anh chị em lắng nghe những “dấu chỉ của thời đại”, và suy nghĩ về đời sống Giáo hội trong tương lai.

Nhìn lại công tác phòng chống dịch bệnh hơn một tháng qua, người Công giáo chúng ta đã cùng với toàn xã hội vẽ nên một hình ảnh đẹp về tình liên đới, cùng lo lắng trước mối nguy hiểm của dịch bệnh, và cùng nỗ lực phòng chống hết sức có thể. Với ý thức đó, chúng ta đã cùng mọi thành phần xã hội tuân thủ những chỉ thị của cơ quan công quyền và chuyên môn, để phòng chống dịch bệnh một cách khá hiệu quả tại Việt Nam. Cụ thể là chúng ta đã chấp nhận hạn chế các sinh hoạt tôn giáo, kể cả trong Tuần Thánh và Phục Sinh là cao điểm và tâm điểm của Năm phụng vụ.

Cũng trong thời gian qua, nhiều dấu hiệu của đức tin trường thành được biểu lộ, như sự quý



trọng Thánh Lễ, khao khát được rước Thánh Thể, hiệp thông với Đức Thánh Cha Phanxicô và với toàn Giáo hội để cầu xin Thiên Chúa cứu thoát nhân loại sớm thoát khỏi dịch bệnh. Hơn nữa, nhiều cá nhân cũng như nhiều tập thể còn tham gia các chương trình trợ giúp khẩn cấp cho những người túng thiếu trong hoàn cảnh dịch bệnh. Đồng thời, ý thức trách nhiệm cũng được nâng cao đối với môi trường sống, môi trường thiên nhiên, môi trường xã hội cũng như môi trường tâm linh.

Tuy nhiên, tình trạng không thể quy tụ mỗi Chúa nhật để cử hành phụng vụ chắc chắn cũng ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống của các cộng đoàn, vì chính “vào ngày thứ nhất trong tuần”, Chúa Kitô Phục sinh đã quy tụ các môn đệ đang tản mác thành một cộng đoàn (X. Ga 20,19-31). Chúng tôi đặc biệt quan tâm và chia sẻ những lo lắng của các bậc phụ huynh đối với giới trẻ và thiếu nhi. Thật vậy, sẽ rất thiệt thòi cho đời sống đạo của giới trẻ và thiếu nhi nếu không sớm mở lại các lớp Giáo lý, không sớm tổ chức lại các sinh hoạt đoàn thể trong giáo xứ, giáo hạt và giáo phận, không lãnh nhận các bí tích, đặc biệt là xưng tội, tham dự Thánh Lễ và rước lễ. Trong một thời đại mà nhu cầu tâm linh bị xếp vào hàng thứ yếu, các em sẽ dễ sa ngã trước những quyến rũ vật chất và hưởng thụ, đến nỗi coi đó như mục đích tối hậu của cuộc đời.

Chính vì thế, hướng tới giai đoạn hậu dịch bệnh, chúng tôi muốn gửi đến anh chị em một số đề nghị cụ thể cho đời sống đức tin.

Với các gia đình công giáo: trong thời gian dịch bệnh, anh chị em không thể đến nhà thờ

dâng lễ, chỉ ở nhà dự lễ trực tuyến, nhưng chính lúc cả gia đình quây quần trước bàn thờ Chúa để dự lễ trực tuyến, anh chị em lại cảm nhận rõ nét hơn gia đình là đền thờ của Chúa, Chúa đang hiện diện trong gia đình anh chị em. Khi dịch bệnh qua đi, không còn dự lễ trực tuyến nữa, ước mong anh chị em tiếp tục sống cảm nhận đó bằng những giờ cầu nguyện chung trong gia đình. Cảm nhận Chúa đang hiện diện trong gia đình sẽ giúp chúng ta yêu thương gắn kết với nhau hơn, quan tâm đến nhau hơn, biết “tha thứ cho nhau và chịu đựng lẫn nhau” như thánh Phaolô khuyên dạy (Cl 3,12-21). Như thế gia đình anh chị em sẽ trở thành Hội thánh tại gia như sách Tông đồ công vụ mô tả, và làm chứng về vẻ đẹp của Đạo cho những người chung quanh (X. Cv 2,46-47).

Với các cộng đoàn giáo xứ: trong thời gian dịch bệnh, không thể đến nhà thờ do lệnh cách ly xã hội, chúng ta khao khát được đến nhà thờ dâng Thánh Lễ, lãnh nhận các Bí tích và tham gia các sinh hoạt của cộng đoàn giáo xứ. Lúc đó anh chị em cảm nhận rõ nét nhu cầu cộng đoàn trong đời sống đức tin. Đúng như thế, đức tin Công giáo tự bản chất mang tính cộng đoàn. Vậy khi có thể sinh hoạt lại bình thường, anh chị em hãy phát huy tính cộng đoàn đó, hăng hái tham gia các cử hành phụng vụ, các sinh hoạt về giáo lý, kinh nguyện và phục vụ trong cộng đoàn. Sẽ càng hữu hiệu hơn nữa nếu các khu xóm, đoàn hội, cộng đoàn cơ bản... được hướng dẫn để cùng nhau chia sẻ Lời Chúa và chia sẻ đời sống, cùng nhau loan báo Tin Mừng Phục Sinh. Cách riêng với những anh chị em đang tích cực sống ơn gọi



Tông đồ giáo dân, chúng tôi khuyến khích anh chị em can đảm dấn thân, trở thành muối men và ánh sáng (X. Mt 5,13-17) trong môi trường anh chị em đang sống và làm việc, góp phần xây dựng Nước Thiên Chúa ngay tại trần gian này.

Đặc biệt với anh em linh mục và nam nữ tu sĩ: trong thời gian dịch bệnh, đôi lúc chúng ta cảm thấy hụt hẫng vì bị dứt ra khỏi những công việc mục vụ quen thuộc. Thế nhưng đây cũng là thời gian giúp chúng ta chú tâm hơn đến đời sống nội tâm là nguồn mọi hoạt động tông đồ. Khi dịch bệnh qua đi và các sinh hoạt mục vụ bình thường trở lại, ước mong anh chị em sẽ giữ ngọn lửa nội tâm luôn bùng cháy và nhiệt tình hơn trong sứ vụ đã lãnh nhận, để đồng hành và phục vụ cộng đoàn Dân Chúa cách tích cực hơn, theo gương Đức Kitô, vị Mục tử nhân lành.

Anh chị em thân mến, Việt Nam chưa chính thức công bố hết dịch bệnh nhưng hi vọng ngày đó đã gần kề. Với đức tin, chúng ta hãy can đảm sống tinh thần Phúc Âm trong mọi hoàn cảnh. Với đức cậy, chúng ta cầu xin ơn bình an cho đất nước và thế giới, đồng thời bày tỏ thiện chí cộng tác với toàn xã hội tiếp tục phòng chống dịch bệnh. Và với đức ái, chúng ta hãy trở thành người Samaritanô nhân hậu (X. Lc 10,29-37) chăm sóc chữa lành những vết thương và sưởi ấm tâm hồn của anh chị em đồng loại, để “họ được sống và sống dồi dào” (Ga 10,10). Những sinh hoạt này sẽ có nhiều ý nghĩa và hiệu quả hơn nếu chúng ta cùng cộng tác với mọi người thành tâm thiện chí để xây dựng một môi trường sống trong lành, vui tươi, và yêu thương.

Nhờ lời bầu cử của Đức Mẹ La Vang và các Thánh Tử đạo Việt Nam, xin Chúa chúc lành cho tất cả chúng ta, cho quê hương Việt Nam, và cho toàn thế giới.

Chủ tịch HDGMVN

(Ấn ký)

TGM. Giuse Nguyễn Chí Linh

Tổng Giáo phận Huế

Chủ tịch Ủy ban Giáo dân

(Ấn ký)

GM. Giuse Trần Văn Toàn

Giáo phận Long Xuyên

Giáo dân Việt Nam cầu nguyện để đại dịch được chấm dứt



Có khoảng 105 000 giáo dân Việt Nam cùng hiệp nhau cầu nguyện để đại dịch được chấm dứt trên đất nước Việt Nam và trên toàn thế giới. Giáo dân tham dự trực tuyến thánh lễ do

Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh cùng đồng tế với 10 linh mục cử hành vào ngày chúa nhật 26 tháng 4 tại Đền thánh Đức Mẹ La Vang.

Đức TGM Nguyễn Chí Linh cầu nguyện: “Vì chúng con không có khả năng đối diện với đại dịch, chúng con đến đây hết lòng xin Đức Mẹ La Vang cứu giúp chúng con khỏi đại dịch Covid-19.”

Vì đại dịch Covid-19, nhiều nhà thờ ở Việt Nam vẫn còn đóng cửa. Giáo dân tham dự thánh lễ qua YouTube và qua trang mạng của Tổng Giáo phận Huế.

Tác động của coronavirus

Trong thánh lễ, Đức TGM cho biết, đại dịch đã làm cho hàng ngàn người chết mỗi ngày, các nhân viên chăm sóc kiệt sức, các chính phủ cố gắng ngăn chặn sự lây lan của vi-rút.

Ngài tuyên bố: “Người dân đang đổ lỗi cho nhau vì đã gây ra khủng hoảng, có một số người thậm chí còn lợi dụng tình trạng dịch bệnh để thủ lợi và bóc lột.”

Cầu nguyện với Đức Mẹ

Đức TGM Linh đã dâng hoa và thắp hương trước tượng Đức Mẹ. Sau đó ngài xin giáo dân cùng hiệp ý với ngài để cầu nguyện với Đức Mẹ: “Chúng con ở đây hôm nay như tổ tiên chúng con ngày xưa đã dâng đời sống và mọi sự lên Đức Mẹ Nữ Vương Hòa bình. Xin Mẹ giữ gìn đất nước chúng con, Giáo hội và thế giới được bình an.”

Tiếp đó ngài cầu nguyện cho các gia đình gặp khó khăn về vấn đề hôn nhân và tài chánh, cho các người trẻ làm việc vì lợi ích chung và cho các giáo dân đang phục vụ cho những người thiếu thốn.

Coronavirus

Dù nước Việt Nam không bị nặng như các nước khác, nhưng vẫn còn nguy cơ bị dịch bệnh. Chính phủ Việt Nam vẫn áp dụng các biện pháp phòng ngừa chống Covid-19. Hiện nay nước Việt Nam ghi nhận có 270 trường hợp bị nhiễm coronavirus, trong đó có 225 bệnh nhân được phục hồi và không có trường hợp tử vong nào.

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch

Liệu Đây Có Phải Là Giám Mục Người Thái Gốc Việt Đầu Tiên?

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, Văn phòng Báo Chí Tòa Thánh đã loan tin về việc Đức Thánh Cha Phanxicô chấp thuận đơn từ nhiệm của Đức TGM Louis Chamniern Santisukniran,

Tổng giáo phận Thare và Nonseng, Thái Lan. Đức Thánh Cha cũng bổ nhiệm Cha Anthony Weradet Chaiseri làm TGM kế vị. Đức Nguyên TGM Louis Chamniern Santisukniran TGP. Thare và Nonseng

Đức TGM Louis Chamniern Santisukniran sinh ngày 30 tháng 10 năm 1942, chịu chức linh mục năm 1970 và được bổ nhiệm chức giám mục chính tòa giáo phận Nakhon Sawan tháng 1 năm 1999. Ngài được bổ nhiệm làm TGM Thare và Nonseng năm 2005. Đức Tân TGM Anthony Weradet Chaiseri

Đức Tân TGM Anthony Weradet Chaiseri sinh ngày 26 tháng 6 năm 1963 tại tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan và là người con thứ 7 trong gia đình có 10 người con. Thầy được truyền chức linh mục bởi Đức Tổng Lawrence Khai Saen-Phon-On vào ngày 21 tháng 3 năm 1992. Đức Cha tân cử từng du học Đại học Urbanô, Roma và tốt nghiệp văn bằng Thạc sĩ Thần học năm 1997. Theo nhiều nguồn tin từ mạng xã hội Facebook từ các linh mục người Việt đang mục vụ tại



Thái Lan, nổi bật là trang của Cha Anthony Le Duc loan tin “Cha Wiradech là một linh mục có dòng máu Việt (gốc Hà Tĩnh) thuộc TGP Tharae-Nongsaeng, nơi có đông đảo giáo dân gốc Việt di cư qua gần 100 năm về trước.”

Trang Facebook Giới Trẻ Thừa Sai Dòng Chúa Cứu Thế Huế cũng loan tin Tân TGM là người gốc Việt. Cụ thể, trang này loan tin Đức Tân TGM có thân phụ có quê hương gốc Giáo xứ Trại Lê, giáo hạt Can Lộc, giáo phận Hà Tĩnh. Trang này cũng loan tin Tân TGM có anh trai là linh mục Michael, bề trên giám tỉnh dòng Chúa Cứu Thế Thái Lan và đang thi hành việc mục vụ ở Bangkok.

Các thông tin này lần lượt được đăng tải trên nhiều trang Facebook Công Giáo khác, tuy vậy chưa có thông tin chính thức từ bất kỳ trang web giáo phận nào, kể cả giáo phận Hà Tĩnh, vốn được cho là có liên quan đến tân TGM Anthony Weradet Chaiseri.

Nếu đây là thông tin chính xác, Tân TGM Weradet Chaiseri là vị giám mục người Thái gốc Việt đầu tiên, đồng thời là vị TGM gốc Việt thứ hai hoạt động ngoài Việt Nam, sau TGM Sứ thần Phêrô Nguyễn Văn Tốt (đã hồi hưu tháng 1 năm 2020). Ông cũng là giám mục gốc Việt đầu tiên mục vụ tại Á Châu (đã có các vị gốc Việt tại châu Mỹ và châu Úc). Hiện thông tin vẫn chưa được các website lớn của các giáo phận, dòng tu có thẩm quyền đăng tải, hy vọng thông tin này sẽ sớm được xác minh và loan truyền tin vui này rộng rãi đến mọi thành phần Dân Chúa Việt Nam. Lê Minh Huy

Nghi thức Đặt Viên Đá xây dựng Đền Các Thánh Tử Đạo và mừng 346 năm thành lập Giáo xứ Đốc Sơ

Lúc 08g00 ngày 01/5/2020, Giáo xứ Đốc Sơ đã cử hành nghi thức đặt viên đá xây dựng Đền Các Thánh Tử Đạo với sự hiện diện của Cha quản xứ, quý Cha, đại diện các ban ngành đoàn thể trong giáo xứ.

Theo tài liệu còn lưu giữ của Tòa Thánh, Giáo



xứ Đốc Sơ được thành lập vào năm 1674 do cha Manuêlê Bồn. Trải qua một thời gian dài với biết bao nhiêu biến cố của lịch sử, đặc biệt là thời bắt đạo dữ dội của vua chúa nhà Nguyễn nhưng giáo dân Đốc Sơ vẫn giữ vững đức tin, sống kiên trung để làm chứng cho Chúa Kitô. Thật vinh dự thay trên mảnh đất này đã có những Vị Thánh Tử Đạo đã đổ máu là Micae Hồ Đình Hy, Phanxicô Nguyễn Văn Trung, Giuse Lê Đăng Thị, Simon Phan Đắc Hòa và Anrê Trần Văn Trông. Ngoài ra còn có Matthêu Ven, Đamaso Dao và Marta Phước là những người đã bị Hiên Vương tra khảo và mang đến Đốc Sơ để xử tử vào thánh lễ 1/1665, tuy nhiên chưa rõ 3 vị này đã tử đạo ở vị trí cụ thể nào của Đốc Sơ. Có thể thấy được rằng, các Ngài là những chứng nhân đức tin, cuộc sống và cái chết của các Ngài là những tấm gương anh dũng tuyệt vời. Máu các Ngài đã sinh ra người có đạo, không những đã tưới gội cho mảnh đất Đốc Sơ này thêm màu mỡ và trổ sinh hoa trái mà còn làm cho hạt giống đức tin của Giáo Phận Huế, Giáo Hội Việt Nam tồn tại và sinh hoa kết quả như ngày hôm nay.

Chính vì lẽ đó việc xây dựng Đền Các Thánh Tử Đạo là để tưởng nhớ các Thánh, noi gương các Ngài để mỗi ngày chúng ta chết đi những yếu đuối tầm thường và can đảm làm chứng cho chân lý của Thiên Chúa. Bên cạnh đó, với hình ảnh chiếc nón lá gần gũi, đời thường như nhắc nhở con cháu Đốc Sơ về nghề chằm nón truyền thống đã nuôi sống biết bao nhiêu thế hệ cũng đang dần dần bị mai một theo thời gian.

Hì vọng, công trình này sớm được hoàn thiện

để làm sống lại những giá trị lịch sử, văn hóa vốn có của Đốc Sơ và sẽ là điểm đến của Đức Tin đầy hứa hẹn trong tương lai cho quan khách mỗi khi đến Huế và về bên Đức Mẹ La Vang.

Ca dao Việt Nam đã nói: “Con người có tổ có tông; Như cây có cội, như sông có nguồn”. Tôn kính các bậc sinh thành là truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam chúng ta. Hơn nữa Đạo Chúa còn dạy chúng ta trong điều răn thứ tư phải thảo hiếu với cha mẹ khi còn sống cũng như khi đã qua đời. Vậy nên Cha Quản xứ đã kêu gọi Giáo xứ bắt tay vào việc chỉnh trang lại Đất Thánh Giáo xứ. Được biết, Công trình này khởi công từ đầu tháng 1 năm 2020 đến nay đã tương đối hoàn thiện được 80 % với: Một lễ đài diện tích 100 m², tượng đài Đức Mẹ Sầu Bi cao 5,25m, một bàn thờ dâng Thánh lễ bằng đá, một con đường bê tông rộng 4m từ cổng vào bàn thờ, bờ rào quanh Đất Thánh được rào bằng thép B40 dài 345m.

Trong tâm tình đó, lúc 16g00 cùng ngày, Giáo xứ đã tổ chức nghi thức làm phép tượng Đức Mẹ Sầu Bi và nghi thức tưởng nhớ các bậc tiền nhân tại Đất Thánh này. Bên cạnh đó, ngày 01.5 - Lễ Thánh Giuse Thợ được chọn làm Bồn Màng của Giáo xứ Đốc Sơ, mọi người đã sốt sắng hiệp dâng Thánh lễ với ước muốn được Thánh Cả dẫn đường chỉ lối cho mọi công việc của bản thân cũng như của Giáo xứ được nhiều ơn lành của Chúa.

Sau cùng, trước khi ra về, mọi người đến các phần mộ của gia đình để thắp nén hương và ngọn nến để tưởng nhớ những người thân thương đã qua đời. (Anna Hà Uyên - Nguồn: TGP Huế)

Ban Truyền Thông Giáo phận Phát Diệm: Thông báo “Cuộc Thi Phim Tài Liệu”

BAN TRUYỀN THÔNG GIÁO PHẬN PHÁT DIỆM THÔNG BÁO CUỘC THI PHIM TÀI LIỆU

Ban Truyền Thông Giáo phận Phát Diệm

Hưởng ứng tinh thần Hướng Tới Năm Thánh Giáo phận (tri ân quá khứ, chấn hưng hiện tại - xây dựng tương lai), kỷ niệm 125 năm thành lập giáo phận Phát Diệm (1901-2026) và 400 năm

Tin Mừng đến Phát Diệm (1627-2027), đồng thời đáp lại lời mời gọi của HĐGM Việt Nam: “Đồng hành với người trẻ hướng tới sự trưởng thành toàn diện” trong năm 2020, với sự cho phép của Đấng bản quyền, Ban Truyền thông Giáo phận Phát Diệm tổ chức:

THI PHIM TÀI LIỆU: “GIÁO XỨ QUÊ TÔI”

1. Thể loại: Phim tài liệu
2. Chủ đề:
 - a. Tri ân quá khứ, củng cố Đức Tin theo chương trình mục vụ của giáo phận;
 - b. “Đồng hành với người trẻ hướng tới sự trưởng thành toàn diện” theo định hướng mục vụ của HĐGM Việt Nam.
3. Đối tượng tham gia: Tất cả các cá nhân hoặc nhóm ở trong hoặc ngoài Giáo phận Phát Diệm đều có thể tham gia; các bạn trẻ tại các xứ trong giáo phận được khích lệ cách đặc biệt.
4. Thời gian nhận phim dự thi: Từ ngày 31.05.2020 - 01.05.2021.
5. Yêu cầu về nội dung:
 - a. Giới thiệu về lịch sử hình thành, đời sống Đức tin hoặc các hoạt động theo các chủ đề nói trên, liên quan đến một trong các giáo xứ thuộc giáo phận Phát Diệm.
 - b. Đúng thể loại phim tài liệu: Thông tin, hình ảnh chân thực, không hư cấu, nghĩa là thông qua sự kiện, hiện tượng, con người có thực để nói lên tư tưởng chủ đề.
 - c. Kịch bản có cấu trúc chặt chẽ, mạch lạc, thống nhất.

d. Hình ảnh, lời bình, lời thoại và nội dung cần mang nét thẩm mỹ nghệ thuật, tinh thần đối thoại tôn giáo, ứng xử văn hóa, phù hợp với thuần phong mỹ tục...vv.

e. Phù hợp tinh thần Tin Mừng và Giáo lý của Giáo hội, với định hướng loan báo Tin Mừng cho đồng bào Việt Nam.

6. Yêu cầu về kỹ thuật:

a. Thời lượng phim: tối thiểu 5 phút; tối đa 20 phút.

b. Định dạng: MP4, kích thước tối thiểu HD 720P (1280 pixel x 720 pixel).

c. Ngôn ngữ: Tiếng Việt (âm thanh, giọng đọc rõ ràng)

d. Phim có thể quay bằng máy quay phim, flycam, điện thoại, máy chụp ảnh...vv.

e. Nguồn âm nhạc/tư liệu sử dụng: chỉ sử dụng tư liệu miễn phí hoặc chính mình sáng tác.

7. Yêu cầu khác:

a. Phim dự thi phải là tác phẩm mới, chưa được đăng tải trên internet hoặc tham gia bất kỳ một cuộc thi nào khác.

b. Mỗi thí sinh/nhóm được quyền gửi nhiều bài dự thi liên quan đến các giáo xứ thuộc giáo phận Phát Diệm.

c. BTC không chịu trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyền tác giả và quyền phim.

d. BTC được toàn quyền sử dụng phim, hình ảnh liên quan đến phim dự thi.

8. Giải thưởng:

a. 1 giải nhất : 12 triệu VNĐ

b. 2 giải nhì : 7 triệu VNĐ/giải

c. 3 giải ba : 3 triệu VNĐ/giải

d. 3 giải tiêu biểu : 2 triệu VNĐ/giải (Kịch bản và lời bình hay nhất; hình ảnh đẹp nhất; được nhiều người bình chọn nhất)

e. 9 giải khuyến khích cho 9 giáo hạt: 1 triệu VNĐ/giải

f. Phim đầu tiên của mỗi giáo xứ được công chiếu trên kênh Youtube Giáo phận Phát Diệm sẽ nhận được quà tặng của BTC.

9. Tiêu chí chấm phim:

a. Đúng thể loại phim tài liệu: 1 điểm



b. Kịch bản- cấu trúc chặt chẽ, mạch lạc, thống nhất: 2 điểm

c. Nội dung đúng chủ đề, ý tưởng hay: 2 điểm

d. Âm thanh, hình ảnh tốt: 2 điểm

e. Thẩm mỹ nghệ thuật: 1 điểm

f. Mức độ được yêu thích trên mạng xã hội: 1 điểm

g. Không phạm quy: 1 điểm

10. Cách gửi phim dự thi:

Tải phim lên các trang lưu trữ (vd: drive) rồi gửi đường link đồng thời về 2 email: bbt@phatdiem.org và bttphatdiem@gmail.com với tiêu đề: “Bài dự thi phim tài liệu GIÁO XỬ QUÊ TÔ I- Tên nhóm/cá nhân -Số điện thoại, địa chỉ liên hệ”. Hoặc, thí sinh có thể gửi trực tiếp bằng Usb cho Ban truyền thông với các thông tin liên quan như trên về địa chỉ: Văn phòng Tòa Giám mục Phát Diệm, 75 Phát Diệm Đông, Kim Sơn, Ninh Bình.

11. Giới thiệu phim:

Các phim qua vòng loại sẽ được công chiếu trên kênh Youtube của Giáo phận Phát Diệm (<https://www.youtube.com/user/gpphatdiem>), và Fanpage (<https://www.facebook.com/phatdiem.org>).

Các phim đạt tiêu chuẩn sẽ được đưa vào mục giới thiệu các giáo xứ trên trang www.phatdiem.org

12. Trao giải:

- Ngày trao giải: sẽ thông báo sau.

Phát Diệm, 01.05.2020

T/M Ban tổ chức

Lm. Phêrô Nguyễn Văn Hiện

Trưởng Ban Truyền Thông Phát Diệm

